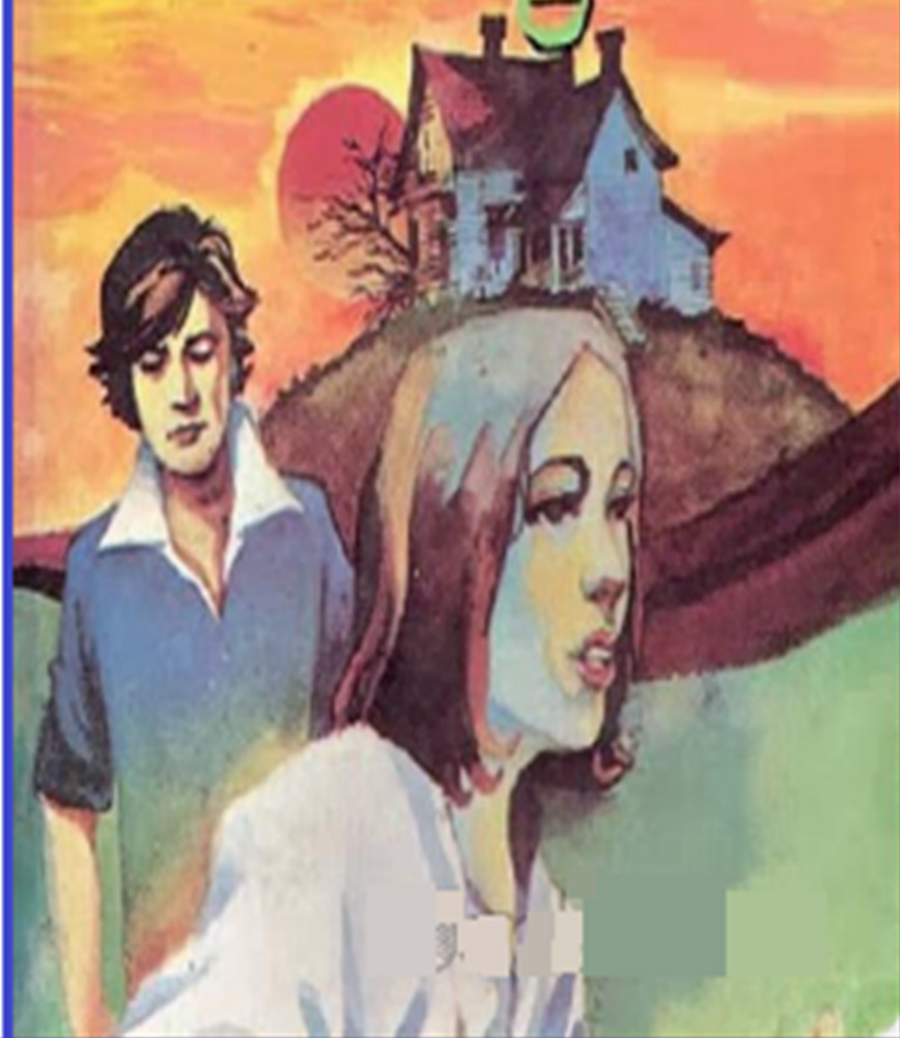


MAI THẢO

Ôm đanh tới giữa đời



**ôm đàn
tới giữa đời**

mai thảo

ôm đàn tới giữa đời

mai thảo

bìa: *Internet*

trình bày: *Muon Phuong*

nguồn: *Internet*

**ôm đàn
tới giữa đời**

MAI THẢO

Gìn Vàng Giữ Ngọc

1974

CHƯƠNG 1

Tiếng chân di động lạt sạt ở phòng ngoài cho tôi biết Huyền đã thức. Và nó đang sửa soạn cho cái đời sống hàng ngày của hai chị em tôi. Là mở quán tiếp khách.

Tiếng chân của Huyền không thay đổi từ bao nhiêu năm nay, nghe không lẫn được. Nặng. Tất tưởi. Lạt dật. Gót chân chứ không phải gót ngọc. Cái tướng Huyền vất vả. Từ một chuyển dáng nhỏ nhất. Mỗi bước đi của Huyền đều lay chuyển theo nó rất nhiều không khí. Và chỉ cần dõi theo những bước chân nó từ góc này tới góc nọ, di chuyển tới đâu, tôi cũng đã biết Huyền đang làm những gì. Huyền đang chế nước sôi đầy ắp, vào lũ bình thủy xếp thành một hàng ngay ngắn trên cái bàn nhỏ sau quầy. Mở sắp một cuốn sổ, kèm theo một cây viết. Để biên bông chịu cho

8 | Mai Thảo

khách hàng quen. Để tính tiền, thối tiền cho những khách hàng lẻ loi lần đầu tới quán. Chọn sẵn một số băng nhạc chồng lên mặt quầy. Đám khách hàng trẻ tuổi và u uất khó tính của chúng tôi phần lớn đều thích nghe nhạc. Nhiều người chỉ nghe đọc một băng nhạc, một tiếng hát, đòi nghe lại từng lần. Họ nghe, đắm đuối, mơ màng, đầu tựa nghiêng vào vách. Chân duỗi dài trể nãi. Nhìn cà phê thả giọt. Và Huyền đang chuẩn bị tiếp họ. Bằng xem lại những hũ đường. Bằng xếp đủ năm điều vào từng hộp thuốc lá bán lẻ. Việc nó sẽ làm sau cùng là vào phòng trong. La lối tôi ngủ muộn lười biếng. Bắt tôi rời khỏi mặt đệm.

Tiếng chân Huyền chột rời khu quầy, khu băng nhạc, khu bình thủy bình đường, ra phía ngoài. Tiếng những cái đóng cửa được tháo ra. Hôm nay là thứ sáu. Ngày nào của tháng nào, thứ nào của tuần lễ nào thì cũng vậy mà thôi. Sau một đêm đóng cửa, quán Nhớ lại mở. Cùng với tiếng những cánh cửa được xếp chồng vào một góc tường, tôi hình dung thấy mặt đường trải đá xanh ướt đầm sương đêm, những hơi

lạnh, những thoáng khói từ cái bãi hoang bên kia đường tràn sang lửa từng đợt chập chờn vào quán. Quán đang mở cửa.

Như thường lệ. Như hàng ngày. Trong ban mai nhợt nhạt. Giờ những dòng suối còn khép mắt. Giờ lá rừng còn ngủ, những thân cây mới sáng tới lưng chừng. Và mặt trời thì còn ở đâu đó, bên kia những triền núi.

Tắm chăn bông ấm áp lúc này còn ôm kín lấy thân thể tôi. Mặt đệm dưới lưng là một khoảng trống thân mật. Hơi nóng từ tôi, của chăn, trộn lẫn thành một giam cầm lưu luyến. Muốn phủ tóc lên mặt. Thu tay vào lòng. Ngủ tiếp. Tôi đón ngày sáng nay bằng một cảm giác cực kỳ ngăn ngại. Như ngày là một thau nước lạnh buốt, khiến ngại ngùng cả đến việc nhúng vào nó một đầu ngón tay. Còn sớm thế này, ban mai lạnh căm và có sương mù chắc Khoa chưa tới đâu. Những cây si của quán cũng vậy. Tôi thấy thù ghét những cuốn băng, những bình đường vô tả. Thù ghét cả cái quán Nhớ. Nhớ là cái gì. Tôi nhắm mắt lại. Xin đời cho tôi yên. Bằng tìm vào giấc ngủ.

10 | Mai Thảo

Cuộc đời không chịu cho tôi yên. Ngủ tiếp bị khước từ. Vì cuộc đời là Huyền. Tiếng nó nheo nhéo ở đầu giường:

– Dậy đi, bà chủ.

Tôi ậm ừ, cần nhần:

– Tao không phải là bà chủ. Để yên cho tao ngủ.

Huyền cười. Sao mới bảnh mắt, còn sương đêm, cái đứa em gái tôi đã tỉnh táo đã buổi trưa, buổi chiều, được đến như vậy.

– Gần chín giờ rồi.

Tôi hỏi, qua chần, nghe tiếng gió xoáy hút vào những gờ mái:

– Thứ đồng hồ nào?

– Thứ đồng hồ ngoài quây.

Nhà chỉ có một cái đồng hồ. Mặt dạ quang. Treo đầu quây cạnh chỗ tôi ngồi. Cái đồng hồ do Khoa về Sài Gòn hồi đánh nhau năm ngoái

mua lên cho tôi. Mác Thụy Sĩ. Rất đúng giờ với những giờ phát thanh, Huyền lại lên giây mỗi sáng một lần. Bí quá, tôi trở thành độc ác:

– Đàn ông bây giờ ai cũng dậy muộn, mày biết không?

Huyền cúi xuống, hất tấm chăn của tôi đi. Gió không chỉ nghe thấy nữa. Mà phủ xuống, kín trùm trên da thịt lạnh buốt. Cùng với cái cử chỉ tàn nhẫn đáng lên máy chém, Huyền hỏi:

– Đàn ông ăn nhằm gì đến em?

Tôi cay nghiệt:

– Không ăn nhằm gì à. Trong cái sổ đàn ông dậy muộn, có một thằng sẽ là chồng mày. Nó đang ngủ ngon mây dựng nó dậy, nó chỉ có hai cách. Một là đập chết mày. Hai là ly dị gấp.

Còn Huyền không phải tay vừa. Nó trả đòn ác độc:

– Lười biếng, ngủ muộn như chị, rồi anh Khoa anh ấy ly dị chứ không phải tôi đâu.

Khoa, tiệm thuốc tây ngoài phố chính. Khoa, những bó hoa, những chiếc bánh gửi mừng từng sinhnhat, Khoa của một tổ tình chưa đám, những một đính hôn đã là. Khoa của một mái tóc cắt ngắn, khỏe mạnh, mày râu nhẵn nhụi, trong khi đám bạn bè theo Khoa tới quán tóc dài thượt tới gáy, để râu từ lông tơ. Tôi nghĩ đến Khoa. Tách thoát. Dừng dừng. Không yêu, không nhớ. Lúc này Khoa không giá trị bằng tấm chăn nằm dưới chân. Tôi biết Khoa đã dành cho tôi cái chỗ đứng chính trongtiệm bào chế âu dược đường Hoàng Diệu. Cái chỗ đứng của một bà chủ hàng tháng về Sài Gòn đặt thuốc, mỗi cuối tuần ra gửi tiền ở ngân hàng. Trong đám bạn bè, Khoa hơn tất cả mọi người. Họ quái dị, khác thường. Anh chàng này đến một mình. Nhìn cái phin cà phê hàng giờ không chớp mắt. Anh chàng kia lần nào cũng ngả ngớn trước mặt quây. Đòi đưa tôi đi Biển Hồ. Có anh say rượu, nửa đêm đập cửa, rồi ngủ gục ở thêm quán.

Riêng Khoa bình thường. Có đủ hành lý và bảo kê của một người chồng. Nhưng nhà Khoa thật gần mà Khoa còn ở khá xa trái tim tôi, một

trái tim chưa biết nó muốn gì. Một trái tim chưa lựa chọn. Tôi nghĩ, hơi ngậm ngùi cho Khoa. Chưa gần. Còn xa. Đã thế sự xa cách mỗi ngày một thêm cách xa hơn nữa. Sao lại có chuyện chúng tôi đính hôn được. Điều kỳ lạ là chuyện ấy có. Vì Huyền vừa nhắc tới. Điều kỳ lạ hơn nữa, hồi gần đây tôi đã xử sự với Khoa như một người vợ sắp cưới.

Căn phòng tối mờ. Ánh sáng lùa vào qua những khe gỗ là cái thứ ánh sáng ban mai đặc biệt của Pleiku. Đục. Loãng. Nhờ nhờ. Như màu nước gạo. Gió bất chợt mạnh quấy đảo hung hãn trong những kẽ mái. Ngôi nhà rung rinh cùng khắp. Gió thốc tháo nói chúng đã băng qua những khoảng trống menh mông gọi cho tôi nghĩ đến những ngọn đồi trọc vây bọc thị xã như một vòng đai đỏ khé.

Và xa hơn, Biển Hồ cứng, lạnh như một tảng băng. Và xa hơn nữa những triền núi, những cánh rừng rậm rì, xanh đặc, kéo dài tới biên giới. Bị đẩy lên trần nhà, giấc ngủ lại muốn đáp xuống. Một đáp xuống vô hình và êm ái. Chỉ

14 | Mai Thảo

cần kéo tấm chăn lên ngang tầm ngực, nhắm mắt lại. Nghe gió, nghe tới khi gió mưa thành một lời ru, tôi sẽ ngủ tiếp được dễ dàng và mau chóng.

Tôi muốn thế. Muốn ngủ nữa. Bèn nói đối Huyền:

– Cả đêm tao không ngủ được. Ra coi hàng cho tao ngủ thêm một chút nữa đã.

Huyền nhăn nhó:

– Khách sắp tới rồi.

Tôi gắt lớn:

– Thì pha cà phê cho họ uống. Mở nhạc cho họ nghe. Biên sổ và tính tiền. Bộ việc gì cũng phải tao sao?

– Không có chị họ không uống.

Tôi lẩm bẩm:

– Họ khùng.

– Bao nhiêu lần chỉ có em, các anh ấy đuổi đi đòi kêu chị ra. Chị thừa biết rồi mà. Lát nữa anh Vận đưa xe đến đón chị ra phi trường, chị quên rồi sao?

Tôi ngẩn người:

– Ra phi trường? Ở nhỉ tao quên. Dậy đây.

Khoa về Sài Gòn tuần lễ trước. Nói là về mua hàng, nhân tiện mua quà Giáng Sinh cho tôi. Trước hôm đi, Khoa đến uống cà phê, đòi nghe lại tới lần thứ ba bài Tà Áo Xanh của Đoàn Chuẩn. Đứng nói chuyện với tôi ở quầy hàng cho tới giờ quán đóng cửa. Đôi mắt Khoa buổi tối hôm đó nhìn tôi đắm đuối hơn bao giờ. Tình yêu Khoa dành cho tôi buổi tối hôm đó tỏ lộ rõ rệt hơn bao giờ. Tôi về Sài Gòn, sẽ nhớ tới Ngọc hàng ngày. Sài Gòn bao nhiêu người đẹp, xuống tới phi trường Tân Sơn Nhất là anh sẽ quên đứt Pleiku, tôi cười, trả lời. Khoa nhìn tôi đắm đắm. Cái nhìn nói khác. Nói như Khoa nói, là ở xa, ở đâu, Khoa cũng cũng nhớ đến quán Nhớ từng ngày.

Tình yêu của Khoa, tôi chưa đáp lại. Cũng không từ chối. Tôi để đó, cho thời gian trả lời. Mặc dầu vậy, thái độ thành khẩn và cái nhìn đắm đuối của Khoa tối đó đã làm tôi xúc động. Lấy Khoa, tôi sẽ sung sướng. Tôi biết vậy. Chỉ là tôi chưa định về chôn đời mình sau cái quầy hàng của tiệm bào chế. Tối đó, Khoa hỏi tôi có tiền chân Khoa một quãng đường không. Tôi lắc đầu, nhưng dặn Khoa trước ngày về đánh điện, tôi sẽ ra đón Khoa ở phi trường. Khoa gọi điện tín hôm qua, báo tin sẽ trở về, sáng nay, trên chuyến bay thứ nhất.

Mười phút sau tôi chải đầu mặc áo len, theo Huyền đi ra. Quán Nhớ là một căn nhà khá rộng, chia làm hai phần. Phần trong nền xi măng cao hơn, gồm có quầy hàng ở một góc. Góc đối diện là một cái bàn lớn trên để ly tách, cà phê, một máy nghe đĩa và một máy nghe băng. Phần ngoài ngăn cách mặt lộ bằng một hàng hiên nhỏ và một khung cửa sổ hình bán nguyệt.

Hai dãy bàn thấp chạy dài theo hai vì tường. Bàn và ghế ở dãy phải kê liền sát dành cho những

đám khách đông đảo, khi tới là đẩy những cái bàn vào nhau ngồi thành vòng chung quanh. Phía trái những cái bàn kê cách nhau xa hơn, người bàn này không nhìn thấy người bàn kia, bởi những tấm gỗ chắn làm cho khuất lấp. Mỗi vì tường treo hai bức tranh. Bốn bức tranh đều là của Dã Thụy.

Dã Thụy ở một mình trong một túp lều gỗ giữa một vườn cây cỏ um tùm, tận cuối thị xã trên đường đi Kôngtum. Dã Thụy ở Qui Nhơn. Lên Pleiku trước đây ba năm mấy tháng trước ngày khai trương quán Nhớ. Thụy là họa sĩ. Thứ họa sĩ đầy dọa, bí hiểm với những bức tranh màu tối, tôi nhìn hoài cũng không phân định được là những hình thù gì. Thụy có mái tóc dài nhất, cái nhìn nung nấu nhất, một thân hình gầy guộc nhất. Thụy ít bạn gần như không có. Tới quán một mình ngậm tẩu ngồi bất động một lúc rồi về.

Ngày quán mới mở, Thụy tới một ngày hai buổi, và nói yêu tôi, yêu ngay phút đầu, yêu từ kiếp trước. Diên không thể tưởng tượng được. Nhưng không được đáp lại, Thụy không thù

18 | Mai Thảo

hận và chúng tôi trở thành bạn thân. Phần trang hoàng và bài trí của quán Nhớ là công trình của Thụy. Anh mang tranh đến tự tay treo lên tường. Vào rừng, chọn những thân cây nhẵn nhụi, cưa thành khúc, đem về cho quán Nhớ làm ghế ngồi cho khách. Những dò lan treo bên cạnh bốn bức tranh cũng do Thụy vào rừng lấy về. Một hôm nay không thấy Thụy đến. Tôi sợ Thụy đau. Thụy đau luôn.

Sáng nay Thụy cũng chưa tới. Dưới ánh sáng tù mù của những ngọn đèn nhỏ, quán vắng ngắt trong ánh sáng lạnh buốt.

Tôi hỏi Huyền:

– Một hôm nay mày có gặp anh Thụy ở phố không?

Huyền đi tới trước cái máy nghe băng:

– Không.

Tôi chép miệng:

– Chắc anh ấy đau.

Huyền vừa mở băng vừa nói:

- Em cho anh ấy nhiều nhất là sáu tháng.
- Sáu tháng thế nào?
- Sáu tháng là hết anh Thụy. Anh Thụy chết.

Huyền nói thật độc miệng. Nhưng có phần đúng. Thụy lao phổi thật nặng. Một lần đến quán uống cà phê, đã ngã gục, thổ ra máu. Mấy lần tôi tới túp lều nhỏ giữa khu vườn hoang, ngồi làm mẫu cho Thụy vẽ, Thụy vừa vẽ vừa ho rũ rượi, bàn tay gầy guộc đưa lên giữ chặt lấy bộ ngực còm cõi, tan nát. Tôi định chiều nay, nếu không thấy Thụy đến tôi sẽ rủ Huyền đến thăm. Thụy chết, chắc tôi sẽ khóc. Nhiều lần tôi khuyên Thụy đổ đèo An Khê trở về Qui Nhơn, ở đó có gia đình Thụy, biển xanh và nắng ấm. Thụy gật nói sẽ nghe theo lời tôi. Nhưng tới mùa lạnh này, Thụy vẫn ở một mình trong túp lều nhỏ dưới trời Pleiku. Tôi không hiểu được tôi. Và vĩnh viễn không hiểu được những người trẻ tuổi lao phổi, vẽ tranh và sống một mình như Thụy.

Tôi tự tay pha cho mình một ly cà phê. Những giọt nước nâu đậm nhỏ xuống lòng ly mờ khói. Cũng lúc một tiếng tách khô, gọn, phát ra từ cái máy nghe bằng. Một vài vòng quay im lặng, chậm chạp. Rồi là bài hát. Một bài hát về vòm trời tôi đang sống, nơi chốn tôi đang ở. Một bài hát về Pleiku. Huyền đứng lặng, hai vai thu lại, cánh tay buông thõng là dáng điệu nó trước bản nhạc yêu thích.

Tôi cũng yêu bài hát này. Bài hát thật buồn. Của một người buồn nhìn một Pleiku buồn. Pleiku. Những người con gái má đỏ môi hồng tro vơ vớ xuân đời mình, như những nhành hoa núi nở trong quên lãng những đáy lũng, biến biệt những triền núi. Một bến xe. Một bãi đất trống. Một chuyến xe lên, từ biển. Một chuyến xe về từ rừng. Dăm người khách lạ đi lên đi xuống. Và chàng trẻ tuổi ở một tiền đồn biên giới, chỉ thấy người yêu bằng tưởng tượng, qua một màn mưa bay nghiêng.

Huyền đứng rũ, huyền hoặc, mặc dầu nó đã

nghe bài hát cả trăm lần. Năm ngoài vòm trời Pleiku nát nhầu lửa đạn. Dân chúng từ thị xã di tản đi nơi khác. Trọng pháo âm ì dội đập đêm ngày. Những tiệm hàng đóng cửa. Trường học nghỉ. Đường phố Pleiku mất biến những má đỏ, môi hồng. Phố thấp, phố cao chỉ còn đầy đặc những giày đinh, mũ sắt, những bộ quân phục màu tối, mỗi gốc cây là một họng tiểu liên. Tôi lỳ. Quán Nhớ mở cửa như thường. Nhưng một đồng không thu được. Không một bóng khách tới. Cuối cùng, tôi đành nghe Khoa. Hai chị em về Sài Gòn, đóng cửa quán Nhớ đúng hai tuần lễ. Quần áo mang theo không đủ, vậy mà Huyền khẳng khẳng mang theo băng nhạc có bài hát về Pleiku, bảo thế nào cũng không chịu bỏ lại.

Tiếng máy của một chiếc xe díp chạy tới. Ngừng lại trước cửa quán. Máy tắt. Tôi bảo Huyền:

– Khách tới, cô ả. Nghe gì mà đăm đuổi quá thế?

Huyền thính tai hơn tôi. Nó phân biệt được tiếng máy. Và nói, không rời cuộn băng:

– Anh Vận đến đón chị đó.

Một bóng người cao lớn bước vào quán. Vận thật. Vận với mái tóc cắt ngắn, bước chân mạnh mẽda mặt rám nắng. Vận là người bạn thân thiết nhất của Khoa. Ra đời ở đây. Họ có chung với nhau một tuổi nhỏ, những năm học, chỉ khác biệt về đời sống, khi đã khôn lớn. Tòil nghĩ đến hai con phố của một Pleiku. Một thấp, bình yên nơi chân đồi. Một cao, chênh vênh nơi đỉnh đồi. Vận và Khoa là như thế. Vận đi luôn. Ở núi, nhưng yêu biển, yêu nắng. Tuần nào cũng đổ đèo An Khê, xuống Qui Nhơn một lần.

Thế giới Khoa chỉ là tiệm bào chế và con đường Hoàng Diệu. Cái đích những di chuyển của Khoa là quán Nhở này. Lần nào phải về Sài Gòn lấy hàng là một vận bất đắc dĩ. Khác biệt vậy mà họ vẫn thân nhau như hồi nhỏ. Tình bằng hữu của đám người trẻ tuổi, tôi nghiệm thấy, thật bền ở một tỉnh nhỏ. Họ không có ai. Hàng ngày gặp nhau. Đúng như lời hát trong bài hát. Phố này cao, phố kia thấp. Nhưng dăm ba thôi, nên thật gần gũi, nên phố tình thân. Những con phố tình

thân ấy đến quán Nhớ hàng ngày. Ngồi chung một bàn. Hút chung một thứ thuốc lá. Như thế, mãi mãi.

Vận tiến thẳng vào quầy hàng. Nét mặt Vận tươi sáng. Nụ cười hồn nhiên tươi tắn. Ngày sáng dần với Vận. Với Vận, quán thức hẳn. Ấy là Vận tạo cho tôi cái cảm giác đó. Thật ra, ban mai vẫn nhợt nhạt, và sương chưa tan ở bên ngoài, Vận liệng chùm chìa khóa xe lên mặt quầy, kể công:

– Bỏ đi Kôngtum sáng nay đấy, bà chủ.

Tôi cười:

– Nghe đâu đường không an toàn lắm ở khúc gần Chu Pao. Lên Kôngtum có chuyện gì vậy.

– Hẹn.

– Ai?

– Một nàng tiên nhỏ của tôi.

Câu nói được nối tiếp bằng một tiếng cười lớn, nghịch ngợm vui thú. Huyền và tôi bật cười theo. Những nàng tiên nhỏ của Vận ở khắp nơi.

24 | Mai Thảo

Vận đã đưa một vài nàng tới quán. Nàng Ban Mê Thuật. Nàng Qui Nhơn. Nàng Ban Mê Thuật xanh như lá và gầy như liễu. Nàng Qui Nhơn da bánh mật mini jupe cũn cũn, ngồi vắt chân và hút thuốc lá đen. Có cả nàng từ tận Sài Gòn lên, mặt trát phấn môi son ướn nhẫy. Với những nàng tiên nhỏ ấy, Vận phân phát những mảnh tình đồng đều, khá thấm thiết, khá thành thật. Nhưng thế thôi, không lao đao, mê đắm. Tôi nghĩ đến Vận như một chuyến tàu, những người tình của Vận như những ga xép. Tàu tới, ở lại. Rồi lặn tới những ga khác, và không có cuối đường, chưa có ga chính.

– Sao không đi? Tôi hỏi.

Vận trợn mắt:

– Ai đưa bà ra phi trường đây?

Tôi nghiêm mặt:

– Không có anh thì thôi ra phi trường. Tôi hơi hối hận đã hứa đi đón Khoa.

Vận nhú mày:

– Sao vậy?

– Tôi có thể tạo ra một hiểu lầm.

– Cho ai?

– Cho Khoa trước hết. Tôi và Khoa cũng như tôi với Vận. Bạn. Chưa có chuyện khác.

Vận nghịch với chùm chìa khóa. Bỗng nhạc phát ra một bài hát khác. Pleiku phố thấp phố cao nhường chỗ cho một thành phố tây phương, ở đó, những cặp tình nhân tựa vai sánh bước trên những bờ sông, dưới những gầm cầu, một đêm trăng sáng. Vận gật gù:

– Khoa không nghĩ thế đâu nhé.

– Đó là cái quyền của Khoa.

Vận lắc lắc chùm chìa khóa:

– Vậy đi đón hay không đi đón?

– Đi chứ. Uống cà phê đã.

Vận nhìn đồng hồ, cái đồng hồ của Khoa treo trên đầu quầy.

– Thì uống chỉ sợ muộn thôi.

Gió thổi mạnh. Trời lạnh. Buổi sáng run rẩy nhột nhột cho đoán thấy một nền trời xám, trần mây thấp, nặng chũu, những cánh rừng mịt mù, những đỉnh núi nhòa nhạt. Nắng có lên được, cũng phải gần trưa. Mưa có thể đổ, bất cứ lúc nào. Một buổi sáng cũng xám ngắt và lộng gió như thế này, tôi đã phải chờ ở phi trường Tân Sơn Nhất gần hai tiếng đồng hồ. Đó là lần hai chị em từ Sài Gòn trở về Pleiku khi chiến sự đã lắng dịu. Sáng hôm đó, Pleiku điện về là trời tây nguyên xấu, sương mù kín đặc, trần mây thấp, máy bay chưa thể hạ cánh. Trường hợp này xảy ra luôn. Vào mùa này.

Nhiều buổi sáng, tôi nằm trong chăn nghe tiếng máy bay âm ì trên đầu. Tiếng máy lượn vòng. Nhiều lần rồi xa vắng mất hút. Ấy là những chuyến máy bay đã vào không phận Pleiku, phải quay trở về. Vì không đủ điều kiện cho một an toàn đáp xuống.

Một vài người khách lục tục kéo tới. Những khuôn mặt quen biết. Những sự thường xuyên

làm đầy quán Nhớ. Thập ở đầu phố. Chủ nhân một tiệm sách nhỏ. Cũng là người khách hàng khó tính nhất. Phin cà phê của Thập phải tôi pha Thập mới chịu. Nhạc ở đường Phan Bội Châu. Dạy học ở trường cộng đồng, nhưng lúc nào cũng đầu bù tóc rối, cái nhìn hoang vu, dáng điệu thi sĩ. Nhạc là của những ngum trà tàu đẳng chất, nóng bỏng đầu lưỡi, đựng trong những cái chén hạt mít khế khà, trầm ngâm hàng giờ như một ông cụ già. Cả hai cùng thất tình, cùng già trước tuổi.

Trường hợp Nhạc trầm trọng hơn. Người yêu của Nhạc là Ngân. Ngân là bạn tôi. Ai cũng định ninh họ sẽ lấy nhau. Chủ nhật nào Nhạc cũng đến đón Ngân, hai người đưa nhau lên Biển Hồ hay tới Suối Mơ tình tự. Rồi thành linh là sự tan vỡ. Ngân về Sài Gòn, lấy chồng. Con nhỏ dịu dàng, ăn nói nhỏ nhẹ, không ngờ mà quyết liệt tàn nhẫn. Sự đoạn tuyệt như một nhát chém cắt đứt trái tim mềm yếu của Nhạc thành một vết thương máu huyết đầm đìa. Đến quán, Nhạc thường ngồi riêng một góc. Thất lạc. Rũ rượi. Tôi biết Nhạc vẫn ôm cái hy vọng mong manh, hão

28 | Mai Thảo

huyền là một ngày Ngân sẽ trở về. Nhưng con nhỏ, trước khi đi, đã nói với tôi là Pleiku không bao giờ còn thấy mặt nó nữa.

Nhạc vào quán, lẳng lặng đến ngồi ở chỗ cũ. Thập thất vọng ra mặt khi thấy tôi sửa soạn ra khỏi nhà:

– Đi đâu vậy Ngọc?

Tôi nhìn Vận, cười:

– Đi đăng này một chút.

– Ai pha cà phê cho tôi đây?

– Huyền.

Thập giận dữ nói lớn:

– Huyền pha tôi không uống.

Tôi muốn ở lại. Pha một ly cà phê. Dọn một khay trà tàu. Làm vui lòng Nhạc. Làm vừa ý Thập. Những người khách hàng trẻ tuổi, khó tính và u uất này của tôi, mỗi lần tới quán là muốn có tôi ở trước mặt, ở bên cạnh họ. Chẳng phải họ

yêu tôi, như Khoa. Mà cần. Tôi làm đầy những buổi sáng, làm ấm những buổi chiều của họ. Trên những con đường ướt đẫm sương đêm hay lất phất mưa bụi họ bước những bước co ro trong giá lạnh, với mục đích đến quán Nhớ là để thấy tôi đứng ở sau quầy. Lâu dần với đám người trẻ tuổi lãng mạn và cô đơn này, có như là tôi đã trở thành một có mặt đầy yên tâm. Tôi chẳng hiểu tại sao lại như thế. Nhưng sự thật và cái không khí của quán Nhớ tới mùa lạnh này là như thế.

Tôi đưa mắt nhìn Vận. Vận chỉ đồng hồ lắc đầu. Chúng tôi chỉ còn đủ thời giờ ra phi trường, trước giờ máy bay hạ cánh. Tôi ôn tồn:

– Không chịu Huyền pha thì pha lấy mà uống vậy. Ngồi chơi, tôi về ngay.

Đoạn tôi theo Vận ra xe.

Gió ngớt. Một trận mưa phùn đã dấy. In lên một nền trời màu xám, mưa thả xuống những hạt ly ty. Mặt đường, những cạnh đá ướt loáng. Chiếc xe díp của Vận ghéch đầu lên một bờ cỏ. Bốn bánh xe lấm đầy bùn đất, thứ bùn đất đặc

biệt của Pleiku quánh đặc, đỏ khé. Kính xe mờ hơi nước đọng. Ban mai vẫn là một khuôn mặt nhợt nhạt, thiếu máu. Như khuôn mặt của Nhạc, của Thập tôi vừa bỏ lại trong quán. Pleiku sáng nay không có trời, trời nối liền với mặt đất bằng triệu tơ mưa đọng lại thành những cái búp long lanh trên từng đầu ngọn cỏ.

Vận lên ngời trước tay bánh. Tôi lên ngồi cạnh Vận. Quán Nhớ nhìn từ mặt lộ có một mặt tiền thật tiêu tụy, xập xệ. Trên quán vẽ trên tấm bảng gỗ. Nét vẽ của Dĩ Thụy xiêu đổ, lệch lạc. Tấm bảng treo nghiêng, màu sơn của chữ đã phai lạt. Bực thêm vào quán long lở. Vòm cửa tối thảm. Con phố chạy dài với hai bờ cỏ um tùm tràn chiếm. Tiếng nhạc từ trong quán vọng ra, chậm và buồn lê thê. Tôi nghĩ đến Nhạc đang trầm ngâm, Thập đang cúi đầu, mỗi người ngồi một góc, mỗi người lưu đày trong nỗi đau riêng. Đến một Pleiku đau tim, đau thần kinh, đang bất động nhìn những giọt cà phê buồn thả xuống một đáy ly, nghe mưa và tưởng nhớ đến những cuộc tình đã mất.

Chiếc xe chuyển bánh.

Từ quán Nhớ ra phi trường Cù Hanh, đường dài đúng sáu cây số. Tôi ngồi ngay ngắn, cài hết hàng khuy của chiếc áo len dài tay mà vẫn cảm thấy hơi lạnh thấm đầy vào da thịt. Xe tăng dần tốc lực. Tôi nhìn sang hai bên đường. Pleiku đã thức giấc, nhưng cặp mắt ngái ngủ còn ngơ ngác và chứa đầy phiền muộn. Qua mấy phố chính. Những chiếc xe lam buông mui kín mít mệt nhọc leo lên những con dốc. Một vài đám đồng bào thiếu số từ trong núi ra, ngồi thu lu dưới những hàng hiên. Một gánh cải lương vừa từ Sài Gòn lên đầu tuần lễ trước. Cổng đình, mấy tấm biển quảng cáo nhòe nhạt. Xe chạy qua một bót gác. Những hàng cây thoang thoáng. Rồi cảnh tượng bất chợt quang đãng. Trước mặt tôi, hai bên đường chỉ còn là những ngọn đồi thấp. Màn mưa dày hơn, trắng xóa. Chúng tôi đã ra khỏi tỉnh. Chiếc xe phóng nhanh trên con đường ra phi trường.

Từ lúc rời quán Nhớ, Vận và tôi, không nói với nhau một lời nào. Vận nhìn thẳng, miệng hé

mở, hàm răng cắn chặt điều thuốc. Điều thuốc đã tắt ngấm.

Đúng như dự đoán, chuyến máy bay từ Sài Gòn lên phải chậm ít nhất là hai tiếng đồng hồ. Phải hoãn tới buổi chiều không chừng. Vận tới hỏi ở quầy hãng máy bay, nhún vai, quay gót, từ từ đi lại chỗ tôi ngồi.

– Gần mười hai giờ là sớm nhất.

Tôi chép miệng:

– Nghĩa là chúng mình phải chờ?

Tôi thắc mắc:

– Nhưng liệu có máy bay không?

Vận hất hàm về phía quầy:

– Cái cô áo xanh kia cô ấy nói thế nào cũng có. Chỉ không biết giờ nào.

Vận nói tiếp, giọng hài hước:

– Cái cô áo xanh đã nói có thì thế nào cũng có. Chờ vậy.

Tôi nhún vai nhắc lại câu nói của Vận:

– Chỉ còn cách đó.

– Thế là ông Khoa làm chúng mình mất đứt với ông ấy một buổi. Làm gì bây giờ đây.

Tôi không thấy bồn chồn là mấy. Chẳng phải tôi đã quen lắm với những đợi chờ và đưa đón như thế này. Tôi chưa đi đón ai. Đón Khoa cũng lần đầu. Nhưng mà cái thứ thời gian lê thê của Pleiku thì tôi đã quen và đã sống. Những buổi sáng dài. Những buổi chiều rộng. Những buổi trưa, trưa mãi không sang chiều. Những buổi chiều, chiều mãi không tới đêm. Những đêm vô cùng, vô tận. Đó là thứ thời gian ngưng đọng của Pleiku. Tôi cười, bảo Vận:

– Ra nói chuyện với cái cô áo xanh kia đi.

Mắt Vận sáng lên:

– Một ý kiến hay. Ngọc đứng đây nhé.

Tôi đón lấy cái áo mưa trên tay Vận:

– Mượn anh cái áo. Ra ngoài mưa một chút.

Rời khỏi phòng đợi, tôi đi ra với một khoảng trống bát ngát. Phi trường Cù Hanh là một mặt phẳng trần trụi ngăn cách với những ngọn đồi đối diện bằng một thung lũng hẹp. Phi đạo chạy dài, song song với thung lũng.

Ngày tôi và Huyền về Sài Gòn, phi trường là một cảnh tượng di tản nhộn nhịp. Máy bay vận tải, trực thăng lên xuống không ngớt. Từng đám hành khách với những hành lý cồng kềnh chen chúc ở phòng đợi. Tình thế đầy ắp chất nổ hiện hình trên những nét mặt lo âu. Những chiếc máy bay là thấp xuống một hướng núi. Những tiếng nổ rung rinh núi đồi. Cảnh tượng đó sáng nay không còn nữa. Tình thế lắng dịu trả lại cho Cù Hanh bầu không khí cô tịch của một phi trường miền núi. Những ngọn đồi xa nằm yên tĩnh dưới màn mưa nghiêng nghiêng. Phi đạo ướt loáng. Tôi đứng trầm ngâm với chiếc áo mưa rộng thùng thình của Vận trên người. Một cảm giác ấm áp chen lẫn với một cảm giác rét mướt. Người tôi nóng dần, nhưng da mặt lạnh buốt.

Mưa đậu trên mái tóc trên vai áo. Tôi sống,

tôi đứng đó, giữa mưa phi trường với sự cô đơn của mình. Ném tầm mắt tới một hướng núi xa. Nghĩ mình là một đỉnh núi lạnh. Nhìn phi đạo gần. Và không thấy cho mình một chuyến đi nào.

Tiếng Vận ở sau lưng kéo tôi ra khỏi dòng mơ màng:

– Thấy gì chưa?

Tôi lắc:

– Chưa. Chắc máy bay không lên.

Vận nhìn lên trời:

– Sắp tới là đảng khác.

– Sao anh biết?

Vận cười:

– Cô áo xanh nói. Sài Gòn báo lên, máy bay đã cất cánh được nửa giờ. Mưa cũng sắp tạnh, Ngọc không thấy sao?

Tôi nhìn lên. Mưa còn đều hạt, nhưng mưa sắp tạnh thật. Trời sáng hơn. Những đám mây

36 | Mai Thảo

không ứ đọng nữa, mà chuyển mau trên nền trời. Trận mưa khởi sự chuyển mình kéo tới một vùng trời khác. Rồi tôi nghe thấy một tiếng động. Cái tiếng động thật cao thật nhỏ ấy, lớn dần, thấp dần. Tôi và Vận cùng ném cái nhìn lên biển mây tìm kiếm. Tiếng động đã thật rõ trùm kín phi đạo. Một cái chấm nhỏ hiện ra. Máy bay đã hạ thấp dưới màn mây. Nó lượn nghiêng một vòng và đáp xuống.

Người hành khách thứ nhất hiện ra ở khung cửa máy bay vừa mở rộng là Khoa. Khoa đã nhìn thấy chúng tôi. Khoa dừng lại một giây trên đầu thang, vẫy tay rồi rút.

Vận đẩy tôi:

– Tôi đón đi.

Tôi lắc đầu đứng im:

– Chờ anh ấy ở đây là được rồi.

Vận bỏ tôi đứng lại một mình, chạy tới chỗ máy bay vừa ngừng. Khoa xách va li xuống thang. Đám hành khách lục tục xuống theo. Xuống khỏi

chân thang, đoàn người bước rảo trên phi đạo thành một hàng dài. Khoa trao va li cho Vận, chạy tới. Nét mặt Khoa rạng rỡ. Tôi đứng im nhìn Khoa, nghĩ mình đang làm vui lòng một người. Khoa khỏe mạnh vững vàng như bao giờ. Phút này nhìn Khoa đang hấp tấp chạy tới, tôi vẫn không bỏ được cái ý nghĩ là lấy Khoa, tôi sẽ được sung sướng một đời. Hạnh phúc có với Khoa sẽ là một hạnh phúc đơn giản, bình thường, nhưng bền vững. Tôi còn mơ ước gì hơn? Tôi nhìn Khoa nhủ thầm, một ngày nào đó mình sẽ lấy người đàn ông kia, và sống bình yên, với Pleiku, đến chết.

Khoa đã tới trước mặt. Tôi không nhìn thấy ai nữa. Khoa nắm chặt lấy tay tôi.

– Chờ lâu chưa?

Tôi cười:

– Khá lâu. Nhưng không sao. Chỉ sợ chuyến bay của anh phải hủy bỏ.

Khoa gật:

– Anh cũng sợ thế quá. Ngồi chờ ở Tân Sơn Nhất nóng ruột không thể nào tả được.

Chúng tôi đã xưng hô anh em với nhau, từ lâu, không biết từ bao giờ. Đâu như là cái lần đó, chúng tôi đã ngồi với nhau lâu hơn trên cái bờ cỏ cao ngất nhìn xuống Biển Hồ xanh đặc ở phía dưới. Đâu như là cái lần đó, Khoa ở lại quán lâu hơn, trời mưa thật lớn và đêm Pleiku thăm thẳm mịt mù. Đâu như. Tôi không nhớ. Pleiku đưa Khoa đến tôi, gần như là một đưa tới tự nhiên. Cuộc tình nhẹ nhàng, không đam mê, không thất đảm, là những bước chân khoan thai đi tới từng ngày. Tôi không nhận mà cũng thành ra nhận. Chưa đính ước gì với Khoa mà đã như nhìn thấy trước hôn nhân.

Khoa hỏi:

– Huyền đâu?

– Ở quán.

– Có chuyện gì lạ không?

Tôi lắc.

– Suốt một tuần anh vắng mặt Ngọc làm những gì?

– Bán hàng rồi ngủ. Anh chưa kể chuyện Sài Gòn cho em nghe.

– Sài Gòn nóng như một lò lửa. Và con gái Sài Gòn không đẹp bằng con gái Pleiku. À anh đã mua quà Giáng sinh cho em. Cho cả Huyền nữa.

– Cái gì thế?

Khoa làm bộ bí mật:

– Về quán sẽ biết. Thôi chúng mình về. Vặn đầu nhĩ?

Đám hành khách đã vào hết phòng đợi. Nhiều chiếc xe rú máy rời khỏi phi trường. Chúng tôi không nhìn thấy Vặn đầu hết. Khoa chạy ra chỗ đậu xe rồi quay trở lại:

– Ô hay, nó biến dạng nào rồi.

Tôi cười:

– Chắc đang nói chuyện với cô áo xanh.

– Áo xanh nào?

– Một cô chiêu đãi viên. Không chừng Vận đã theo cô ta lên máy bay và còn ở lại trên đó.

Khoa cần nhần:

– Cái thằng Vận đi đâu cũng thế hết. Em đứng đây để anh lên gọi nó xuống.

Khoa đi trở lại phía máy bay. Tôi quay đầu, nhìn theo Khoa. Đúng vào cái giây phút này, tôi nhìn thấy người đàn ông. Thoạt đầu, tôi tưởng tôi hoa mắt, nhìn lầm. Những cái sự không thể tưởng tượng được là tôi không nhìn lầm. Cửa máy bay vẫn mở rộng. Vận ở đó thật, Vận đứng giữa khung cửa, tay xách chiếc va li của Khoa. Người nữ chiêu đãi đứng bên cạnh Vận, tà áo xanh của cô ta bay múa theo chiều gió. Chắc Vận vừa nói một câu gì ngộ nghĩnh lắm. Người nữ chiêu đãi búng miệng cười. Và Khoa thì ngừng lại ở chân thang, ngay cạnh người đàn ông.

Y khoác trên tay một cái áo tơi mưa màu xám

nhật. Một chiếc va li nhỏ đặt dưới chân, người đàn ông quay mặt về phía tôi. Chắc chắn là y đã nhìn thấy tôi, từ lúc tôi đứng chờ Khoa, suốt thời gian tôi nói chuyện với Khoa, trong khi tôi không hay biết gì hết.

Toàn thân tôi nóng bừng. Rồi lạnh toát. Sự bối rối ở tôi đã tới cực điểm của bối rối. Hai chân chôn chặt xuống đất, tôi chết sững trong một tê liệt hoàn toàn. Người đàn ông nhìn Khoa, nhìn tôi, yên lặng, dăm dăm. Sự kinh ngạc đồng đều ở cả hai phía.

Khoa và Vận trở lại chỗ tôi đứng. Nét mặt Vận tươi rói, hớn hở, như sau mỗi lần Vận được trò chuyện với một người đàn bà xinh đẹp. Tôi đứng chôn chân, nhìn Khoa mà là nhìn người đàn ông qua bờ vai Khoa. Y xách va li lên, bước đi. Tôi hoảng hồn chỉ sợ y đi tới. Nhưng không, y không nhìn tôi nữa mà lặng lẽ đi vòng về một hướng. Y bước thong thả, đầu cúi xuống, nét mặt trông nghiêng dưới màn mưa toát ra một vẻ buồn bã khác thường, vẻ buồn bã kỳ lạ tôi không thấy ở một người đàn ông nào.

Sự bàng hoàng trong tôi nguyên vẹn. Tự nhiên tôi đâm bực mình với Vận. Nếu Vận không nán lại với người nữ chiêu đãi tôi đã không thấy y. Và y cũng không thấy tôi.

Tôi gắt:

– Các anh lạ thật. Để tôi đứng dưới mưa thế này mãi sao?

Vận và Khoa chờ người nhìn nhau. Họ chưa từng thấy tôi gắt gỏng vì một chuyện nhỏ mọn như thế này bao giờ. Đây là lần đầu. Gắt xong, tôi biết mình vô lý, tối thậm vô lý. Chính tôi tự ra đứng dưới trời mưa bay từ lúc phi cơ chưa tới. Vận kinh ngạc:

– Xin lỗi. Bà chị hôm nay khó tính quá.

Khoa cau mày trách Vận:

– Tại cậu hết. Thôi mau mau đưa Ngọc về kẻo nguy to bây giờ.

Tôi không nhìn thấy người đàn ông nữa. Y đã vào tỉnh trước hay còn ở lại phi trường tôi không

hay. Vận trao tay bánh cho Khoa lên ngồi ở băng sau. Chiếc xe quay trở lại đoạn đường cũ. Cảnh vật vẫn vậy, mà lại như đã đổi khác. Từ một tâm thức xao xuyến, cái nhìn của tôi không còn là cái nhìn thư thái lúc theo Vận ra phi trường. Thấy tôi lặng im đắm chìm trong suy nghĩ riêng tư, Vận và Khoa cùng không dám gợi chuyện. Như thế, trên một quãng đường dài.

Tôi ngồi thẳng, toàn thân bất động, hơi thở hồi hộp đứt quãng. Tôi cố đuổi dạt hình ảnh người đàn ông ra khỏi đầu óc, ra khỏi trí nhớ. Không được, không được. Hình ảnh y chập chờn trước mắt, chung quanh, trong tôi. Phía bên kia khung kính mờ hơi nước. Trên từng ngọn đồi chiếc xe chạy qua và bỏ lại. Kín khắp một vòm trời Pleiku. Và tôi thì là cái phiến gương phẳng lặng của Biển Hồ xanh biếc. Sự phẳng lặng không còn nữa. Người đàn ông thành linh xuất hiện. Như một tảng đá thật lớn ném mạnh xuống hồ làm cho mặt nước tan tác. Như một trận gió lớn ào qua, khiến cho cả cái thế giới bốn mùa tịch lặng của Biển Hồ cũng ào ào nổi gió.

Nhiều câu hỏi mọc lên trong đầu óc rối loạn. Y lên Pleiku làm gì? Ai quen y ở cái thị xã khu-ất lánh này? Y tìm ai, hay tìm tôi? Pleiku chỉ là một chặng đường y dừng chân rồi lại đi tiếp tới những nơi chốn những thành phố khác? Hay y ở lại đây? Câu hỏi sau cùng làm tôi rùng mình.

Tôi xin đánh đổi tất cả những gì quý báu nhất của đời tôi để không bao giờ phải nhìn thấy y nữa. Nhưng tôi đã nhìn thấy y. Hai chúng tôi đã nhìn thấy nhau. Pleiku với bốn phía núi rừng vây bọc, từ bao năm vẫn tạo cho tôi, cái cảm giác, cái ấn tượng một thung lũng kín khuất. Hơn nữa, một trú ẩn chắc chắn. Tôi tựa lưng vào rừng gối đầu vào núi sống với Pleiku từng buổi sáng bình yên, từng buổi chiều thư thái. Ở trong một cái vũng ở dưới một cái đáy. Cảm giác cũ không còn nữa. Ấn tượng cũ tan biến.

Tôi gục đầu thở dài não ruột. Khoa quay sang nét mặt khổ sở:

– Em còn giận sao?

Vận nói lên ở băng sau:

– Tôi không dám vác mặt tới quán Nhớ nữa đâu nhé.

Tôi quay lại với Vận:

– Hơi mệt một chút. Thành ra tâm tính đáng ghét quá. Xin lỗi Vận.

Sự mừng rỡ hiện rõ trên nét mặt Khoa. Vận cười với tôi, thở phào nhẹ nhõm. Mưa vẫn còn lất phất. Nhưng cảnh tượng đã ấm hẳn. Xe vào tới thị xã. Đám người đi lại trên hè đường đông đúc hơn, bây giờ tôi cùng Khoa trở về từ phi trường. Những cửa tiệm mở cửa. Xe dừng lại trước cửa tiệm bào chế. Bầy em nhỏ của Khoa từ trong nhà chạy túa ra. Tôi mới đến tiệm thuốc một vài lần. Giữa tôi và Khoa chưa có gì rõ rệt. Nhưng tin đồn đã bay đi. Pleiku coi như Khoa và tôi đã đính hôn. Sắp lấy nhau, tự nhiên không thể khác.

Thấy tôi đám em nhỏ của Khoa đứng sững lại. Chúng mở lớn những cặp mắt tò mò. Tôi ngồi yên trên xe không theo Khoa vào cửa hàng.

Khoa hỏi:

– Vào chơi không?

Tôi lắc:

– Em phải về quán. Lát nữa anh đến nhé!

Khoa xách va li xuống xe. Vận trèo lên băng trước. Tôi nói với Khoa:

– Em mời hai anh ăn cơm, trưa nay.

Tự nhiên tôi muốn thân mật với Khoa hơn. Muốn đi tới. Như Khoa thành linh trở thành một nương tựa, một cần thiết, trước một nguy hiểm đang đe dọa mà tôi không đương đầu, không thể đối phó một mình. Khoa là người khách hàng thường xuyên và thân thiết nhất của quán Nhớ. Nhưng giữ ý, tôi chưa mời Khoa ăn cơm lần nào. Cũng chưa từng mời Vận. Tôi muốn tạ lỗi với họ. Với cả hai người.

Sự mừng rỡ ở Khoa gia tăng thành một hạnh phúc toàn vẹn. Tôi mỉm cười với Khoa, nhìn Khoa âu yếm.

– Nhận lời không?

Khoa gật lấy gật để:

– Tất nhiên là nhận. Vận thì sao?

Vận làm bộ sợ hãi:

– Bà chị đã cho ăn, chối từ làm sao được.

Chiếc xe díp rời khỏi nhà Khoa. Tôi bảo Vận cho tôi ghé vào chợ, trên đường về quán Nhó. Tôi xuống xe vào chợ mua đồ ăn, cho một bữa cơm thật ngon. Tôi muốn chứng tỏ cho Khoa, tôi không chỉ là một người con gái bán quán. Mà còn là một người nội trợ, biết làm bếp, biết làm cho một mái gia đình trở thành một mái nhà ấm áp. Lần đầu tiên, tôi bằng lòng lấy Khoa. Nghĩ Khoa qua hình ảnh người chồng sau này của mình.

CHƯƠNG 2

Đã ba ngày, từ ngày Khoa xuống Sài Gòn trở về. Ba ngày mưa gió liên miên kín trùm. Pleiku không có mặt trời, không có nắng ấm. Chẳng phải ba ngày mà quanh năm hình như là thế. Không có mặt trời suốt mười hai tháng. Chẳng có nắng ấm từ tháng giêng tới tháng chạp. Với Pleiku đoạn ngọ cũng mưa phùn. Nguyên đàn đây sương mù, và trung thu không trăng sáng. Tôi đã sống quen với bóng tối, mưa đổ và trời thấp đến cái độ ngờ vực Pleiku cũng có những buổi đẹp trời.

Dã Thụy nói, Pleiku những ngày mùa hè những ngọn đồi quanh tỉnh đỏ rực bụi hồng mịt mù, những triền núi xa xanh thăm cắt vạch lên nền trời chói lọi, và Pleiku những ngày đó có một vẻ đẹp riêng, dữ dội và choáng váng. Những ngày

đó, tôi vác giá vẽ ra khỏi tỉnh, Dã Thụy nói. Vào những cánh rừng chung quanh. Leo lên những đỉnh đồi trọc. Dùng toàn một thứ bột đỏ bột nâu, bột vàng để ghi lên mặt vải một Pleiku chan hòa lửa nắng.

Nhạc thì kể lại cái đẹp bích ngọc óng ánh của những ngày mùa xuân Pleiku. Trời tháng giêng trong vắt. Biển Hồ là một tảng ngọc thạch và hoa rừng nở đầy đặc trong những bờ bụi, khoác cho Pleiku vào xuân một tấm áo nhiều màu. Cái rực rỡ, cái tươi sáng ấy, tôi đã nhìn thấy trong một vài bức họa của Dã Thụy. Và những lời nói của Nhạc không phải là tưởng tượng.

Chỉ là riêng tôi, tôi không thấy, không nhớ. Chỉ thấy Pleiku xám và tối. Chỉ thấy Pleiku mưa và mù. Như buổi sáng hôm nay.

Đêm qua Huyền bị lạnh. Con nhỏ mập mạp nước da đỏ thắm. Vậy mà nó không chịu được lạnh. Năm nào, trở mùa gió nó cũng đau. Tôi phải thức dậy nhiều lần. Lấy dầu thoa cho Huyền. Đắp thêm chăn cho nó. Buổi sáng tôi giữ nó ở trong giường, không cho ra cửa hàng. Nhà

không có ai ngoài hai chị em từ ngày anh Kiện mất. Tôi dậy sớm rửa mặt bằng nước lạnh rồi ra mở cửa hàng. Sương mù vào tràn đầy. Những thân cây, những bụi cỏ không nhìn thấy rõ. Quay trở vào tôi đã bật đủ sáu ngọn đèn mà quán Nhớ vẫn tối hù. Quán Nhớ tối thật. Sáng tối, chiều tối. Pleiku không chỉ có một quán Nhớ. Thị xã nhỏ, dân nghiện cà phê chỉ có một số nhất định, mà Pleiku có đến hàng trăm quán cà phê. Quán nào cũng tối như quán Nhớ. Pleiku tối thật. Và tối hơn mọi chỗ là cái tối thui kỳ lạ của những quán cà phê. Tôi đốt lửa, đun nước, chế nước sôi vào những bình thủy. Chọn sẵn một số băng nhạc đang dành được sự yêu thích của mọi người. Tôi làm việc, đi lại bình tĩnh trong một số động tác quen thuộc. Tất cả vừa xong thì Nhạc đến. Nhạc lò dò bước vào quán, tôi nghĩ đến Nhạc qua một ý nghĩ ngộ nghĩnh. Khoa là khách hàng thường xuyên nhất, nhưng đến quán sớm nhất phải là Nhạc.

Tôi đón Nhạc bằng một câu nói đùa:

– Anh đứng chờ ngoài đường lâu chưa?

Nhạc ngơ ngác:

– Chờ hồi nào?

Tôi bật cười:

– Chậm hiểu quá. Nói đùa đấy. Thấy anh đến sớm thì hỏi thế. Anh ngủ sớm lắm sao?

Nhạc thản nhiên ngồi xuống trước một trong bốn bức tranh lập thể của Dã Thụ:

– Cả đêm qua không ngủ.

– Sao vậy?

Nhạc nhún vai:

– Chẳng sao cả. Không ngủ được thế thôi.

Tôi cau mày:

– Anh phải quên đi.

Ngày Ngân đi Nhạc không đến quán hai tuần. Mất tâm vào vùng hư vô xanh đặc của Pleiku. Hôm trở lại quán, tóc Nhạc dài kín tai, râu ria xồm xoàm và Nhạc già đi hàng chục tuổi. Bạn bè

an ủi, chỉ nín thình hút hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Tôi yêu lắm cái thái độ khổ đau âm thầm đó. Giam nhốt sự đau khổ quần quai trong cái nhà ngục bí bùng tức thở của câm nín không tỏ lộ thành lời. Nhạc cất riêng mỗi tình thành một khối riêng tư, kiêu hãnh với sự khổ đau của mình, đẩy mình đi thật xa, đến gần như mất hút trong sự cách biệt đó. Những giọt lệ chắc đã nhỏ xuống. Trong đêm. Một mình. Sự che dấu không tỏ lộ không than van cũng là kết tinh của một nghị lực hiếm có. Thứ nghị lực tìm thấy trong tuyệt vọng.

Nhưng Nhạc dấu mà chẳng dấu được gì. Trái tim Nhạc không nằm trong lồng ngực. Mà ở ngoài. Một trái tim tan nát treo lủng ngoài lồng ngực, ai cũng nhìn thấy. Tôi là người nhìn thấy rõ nhất. Nhạc biết vậy. Sự nín thình của Nhạc với riêng tôi là một tỏ lộ. Một tỏ lộ thân mật và cảm động. Ngân có những lý do riêng của Ngân để đi về một phương trời khác. Đã đành. Chẳng thể trách Ngân vào đâu được. Ai sống cũng có những lý do riêng nhưng mỗi lần, nhìn thấy trái tim Nhạc chảy máu trước lồng ngực Nhạc, tôi

ghét Ngân vô tả. Thế nào thì cũng là có tội với nhau. Cái tội đã là nguyên nhân sự đau đớn của kẻ khác. Tội lớn hơn nữa, vì Ngân đang thành thoi sung sướng và Nhạc thì không phải như thế.

Tôi định ninh như mọi lần là sự nín thinh của Nhạc sẽ kéo dài. Cho tới khi Nhạc uống xong ly cà phê, bỏ ra với mù sương bên ngoài, hay chúng tôi nói lảng sang chuyện khác. Lần này không. Nhạc nói nhỏ:

– Quên, điều đó dễ dàng lắm sao?

Tôi giật mình. Tôi cũng đang muốn quên, muốn sống như cỏ cây, không trí nhớ. Tôi trả lời, biết câu trả lời công thức, không đúng:

– Nếu anh muốn.

Nhạc gật:

– Có thể. Nhưng phải ở một nơi khác.

– Anh nói thế nào?

Nhạc bất chợt thốt lên một tiếng cười ngắn:

– Ngọc hiểu rồi. Đừng bắt tôi trả lời.

Tôi hiểu thật, không bắt Nhạc trả lời. Pleiku là một cái ngăn trí nhớ đầy ắp. Pleiku không phải là một vùng quên lãng. Những tình cảm đọng lại giữa bốn hướng rừng vây. Những kỷ niệm không bao giờ tan biến được. Một chút gì để nhớ, một chút gì để quên. Đó là một câu trong cái bài hát buồn ấy về Pleiku. Không, không phải, Pleiku chẳng có một chút gì để quên. Mà Pleiku có muôn vàn những cái, những sự để nuôi nấng một nhớ thương dài hạn. Như những nén hương oan khiến cháy đỏ nuôi mãi một hồn ma không cho siêu thoát. Những buổi chiều gợi nhớ. Bằng mưa phùn, bằng gió lọt. Những ban đêm làm nhớ. Bằng thứ im lặng khác thường của núi rừng. Phố Pleiku thấp. Những phố thấp làm trầm niềm nhớ. Phố Pleiku cao. Những phố cao đẩy niềm nhớ lên cao. Mỗi ngọn cỏ đường, mỗi phiến lá Pleiku đều là một tấm gương soi. Gương chi chít cùng khắp. Ngoảnh mặt tới phía nào cũng trong những gương kia, nổi nhớ hiện hình.

Tôi đặt tên cho cái quán hàng là quán Nhớ là

vì vậy. Quán Nhớ cũng có hàng ngàn tấm gương soi, nơi những giọt cà phê thả xuống một đáy ly. Nơi những ngọn đèn tù mù làm rõ thêm những góc tối. Nơi tiếng gió tiếng mưa trên mái. Nơi những băng nhạc lẩn chậm từng vòng. Nơi sự trầm ngâm kéo dài, mái đầu cúi xuống, buổi chiều giăng lưới. Và chẳng phải riêng Nhạc nhớ. Chính tôi còn chưa quên. Pleiku cuối cùng là hình ảnh một lò trầm gây mùi nhớ thương.

Một lần tới quán, Thập đọc cho tôi nghe mấy câu thơ này:

Tết đến, người đi lễ rộn đường

Sao anh không đốt chút trầm hương

Trầm hương vẫn sẵn nhưng không đốt

vì sợ trầm gây mùi nhớ thương

Nhạc đang đốt cho Nhạc một lò trầm. Hương trầm bay tới Tuổi mơ hay tới Biển Hồ. Càng muốn quên càng nhớ mãi. Người ta không sống mà nhớ. Pleiku chính là một quán Nhớ giữa rừng, mọi ngọn tuổi của kỷ niệm đều đổ dồn về đó.

Nhìn Nhạc, nghĩ người bạn gái đã từ ly với Pleiku không bao giờ trở lại, tôi chợt nhớ là tuần rồi Ngân có gửi cho tôi một lá thư. Hỏi thăm tôi và Huyền. Hỏi thăm quán Nhớ. Trong thư Ngân nói đã mang thai sắp có con đầu lòng. Ngân kể chuyện Sài Gòn cho tôi nghe. Nói về thời trang của đàn bà thành phố bây giờ là quần ống rộng, gót giày mười lăm phân và áo dài ngắn trên đầu gối. Lá thư dài năm trang. Nhảy cóc từ chuyện này sang chuyện khác. Ngân khoe mới mua được một vòng ngọc tuyệt đẹp, sắp có một lô áo dài từ ngoại quốc gửi về.

– Đã không ngủ được lại dậy sớm. Coi chừng anh lại như Dã Thụy.

Sự bận tâm dù là rất thành thực của tôi về sức khỏe của Nhạc, xem chừng làm cho Nhạc bức mình hơn là cảm động. Nhạc vẫn thế. Tôi quên mất điều đó. Tôi không thể vơ đũa cả nắm để nói chung cho tất cả đám người trẻ tuổi của Pleiku. Rằng họ gầy và đau. Rằng họ buồn và bệnh. Như thế sẽ không đúng.

Khoa khỏe mạnh, chủ tiệm bào chế nhưng quanh năm không phải uống một viên thuốc cảm. Vận lực lưỡng, nước da rám nắng hàm răng trắng muốt, tâm hồn và thân thể là cái trái ngược hoàn toàn với bệnh. Nhưng Khoa là một trường hợp đặc biệt. Vận là trường hợp đặc biệt khác. Phần lớn những người khách hàng trẻ tuổi của quán Nhớ đều như Nhạc, như Thập. Họ gầy. Họ xanh. Họ trầm lặng. họ ít nói. Họ có một cuộc sống bên trong u uất. Họ ho khan và họ đau tim.

Tôi nói chữa:

– Những người như anh mà đau thì quán Nhớ phải đóng cửa.

Nhạc, giọng cay đắng:

– Chưa thì cũng sắp rồi còn gì?

Tôi ngạc nhiên:

– Về cái chuyện quán Nhớ đóng cửa?

– Chứ sao. Lấy chồng, tất nhiên phải đóng cửa quán.

Tôi chợt hiểu. Đã ba ngày trôi qua nhưng Nhạc vẫn còn hờn giận về cái chuyện tôi ra phi trường đón Khoa không tự tay pha cà phê cho Nhạc. Đau tim. Thất tình. Nhạc như thế. Chưa đủ. Còn hay hờn giận vì những cái bất bình nhỏ nhặt.

Tôi bật cười:

- Cả hai chuyện đều chưa.
- Lấy chồng và đóng cửa hàng?

Tôi gật:

- Phải. Cả hai chuyện đó. Còn lâu. Anh cứ đến quán. Cứ uống cà phê. Quán Nhớ còn mãi.
- Đến bao giờ?
- Mãi.
- Làm sao như thế được.

Tôi thấy Nhạc nói đúng. Làm sao có thể như thế được, mãi mãi. Rồi một ngày cuộc đời tôi cũng phải đối diện với một đổi thay. Chấp nhận

sự đổi thay đó. Ngày đó, đám bạn bè lãng mạn và buồn đau của tôi sẽ không còn con Ngọc nữa. Sẽ hết quán Nhớ. Sẽ chẳng còn ai pha một ly cà phê cho thật đúng với cái ý thích khó khăn của Nhạc.

Tôi nói:

– Cho là không thể. Đó là chuyện sau này. Hãy biết hôm nay. Hôm nay, tôi sẽ pha cho anh một ly cà phê đặc biệt.

Nhạc không nói gì. Nhưng nét mặt u uất chừng như có vui hơn. Tôi múc cà phê cho vào phin. Chèn chặt cái nắp lọc. Chế một chút nước sôi vào phin. Chờ cho nước ngấm làm nở cà phê, tôi chế tiếp nước sôi gần sát miệng phin, đập nắp phin lại.

Người của quán Nhớ không biết xấu tốt như thế nào. Nhưng cà phê của quán Nhớ là thứ cà phê hảo hạng. Tôi đặt mua ở tận Ban Mê Thuộc, mua thẳng ở một đồn điền dưới đó. Cà phê chưa thả giọt mùi thơm đã cùng khắp. Tôi hỏi Nhạc:

– Nghe nhạc không?

Nhạc lắng:

– Không.

Tôi cười:

– Tên Nhạc mà anh không thích Nhạc?

– Chẳng phải. Nhưng lúc này, nghe nhạc còn sớm quá.

– Nghe nhạc cũng phải có giờ?

– Chú sao.

– Anh thích nghe nhạc vào lúc nào?

– Đêm, một mình. Vặn thật nhỏ. Nghe trong bóng tối.

– Có ai chia sẻ cái thích này với anh không?

Nhạc gật, ánh mắt mơ màng:

– Ngân.

Vô tình, tôi đã lại chạm tới vết thương kín thầm của Nhạc. Một vết thương nung nấu không bao giờ lành. Như cái mưa dầm dề không dứt

của một mùa mưa Pleiku liên miên. Tôi nghĩ đến Ngân. Nó đang bắt đầu một ngày với cái nắng chói lọi của Sài Gòn. Và hẳn là đã lãng quên từ lâu những trận mưa núi và người tình cũ.

Cà phê thả xuống từng giọt. Tôi bùng cái phin tới đặt trước mặt Nhạc. Tôi ngồi xuống bên cạnh Nhạc, Nhạc cúi đầu tránh cái nhìn của tôi. Nhạc lại đang nhớ tới Ngân. Nhớ đăm đuối. Nhớ tuyệt vọng. Nhớ bằng sự im lặng bất chợt. Bằng nhìn những giọt cà phê đều đều thả xuống.

Tôi ôn tồn:

– Quên đi anh Nhạc.

Nhạc nhắc cái phin ra khỏi ly. Cho đường. Khuấy đường bằng những vòng khuấy chậm, suy nghĩ. Những ngón tay Nhạc gầy. Những đường gân xanh yếu. Nét mặt Nhạc khép kín.

Ngân than bị chồng đưa đến hết cuộc tiếp tân này đến dạ hội khác, trưa nào cũng phải đến tiệm làm đầu, chiều nào cũng phải ngồi trước bàn phấn. Ngân cho tôi địa chỉ dặn chừng nào về Sài Gòn phải ghé tới chơi. Hỏi thăm hết người

62 | Mai Thảo

này đến người kia. Khoa ra sao, Vận đang làm gì. Nhưng Ngân không dành một dòng chữ để hỏi thăm Nhạc. Ngân quên hay muốn tránh? Đàng nào cũng là tàn nhẫn.

Tôi nói với Nhạc:

– Ngân vừa viết thư cho tôi.

Nhạc chớp mắt:

– Thật sao?

Tôi bịa đặt:

– Nhờ tôi chuyển lời hỏi thăm anh.

Sự nghi hoặc hằn đọng nơi cái nhếch mép đầy cay đắng. Hơn tôi, hơn bất cứ ai, Nhạc biết Ngân đã quên. Quên hẳn. Ngân đã xa. Xa hẳn. Hơn tôi, hơn bất cứ ai, Nhạc biết Nhạc đã mất Ngân. Mất rồi. Mất hẳn. Con suối đã bỏ cánh rừng. Nhành hoa đã rời triền núi. Trên bãi đậu ướt loáng và hiu quạnh của phi trường Cù Hanh, chiếc máy bay đã cất cánh không bao giờ trở lại. Đối tượng của đợi chờ chỉ còn là hư ảnh. Nhưng

người ta bám víu lấy một cái gì để sống. Sự bám víu ấy ở Nhạc muôn đời cũ kỹ. Bám víu lấy cái không còn. Cái không còn ấy mang một cái tên rất đẹp và cũng rất đánh lừa người là kỷ niệm.

Tuy vậy, Nhạc vẫn hỏi:

– Ngọc đã trả lời chưa?

Tôi nói dối thêm:

– Chưa. Anh muốn nhắn gì không?

– Cho tôi gửi lời hỏi thăm Ngân.

Tôi chợt nhớ tới một câu, chẳng hiểu đọc thấy ở đâu, hay chỉ là tôi tưởng tượng ra cũng không chừng. Câu đó, như thế này: “Một tình yêu đích thực là tình yêu không đổi thay dù ta khám phá thấy sự thay đổi ở người ta yêu”. Có lẽ tình yêu đích thực là như thế thật. Có lẽ Nhạc đã yêu Ngân như thế. Cho tới khi trái tim đau ngừng đập. Tôi không có can đảm kéo dài sự nói dối thêm nữa. Hỏi Nhạc:

– Còn ngồi chơi lâu chú?

Nhạc gặt:

– Đến trưa. Đến lúc xuống Qui Nhơn.

– Với ai?

– Dĩ Thụy.

Tôi ngạc nhiên:

– Dĩ Thụy về Qui Nhơn? A, lạ lùng đấy nhé! Tôi lại tưởng anh Thụy không bao giờ chịu trở về gia đình.

– Em gái nó đau. Nhà đánh điện lên. Nó về một vài ngày rồi lại trở lên đây.

Đứa em gái của Thụy đau khiến tôi nhớ đến Huyền sáng nay phải nghỉ bán hàng. Tôi bỏ Nhạc ngồi một mình vào phòng ngủ. Huyền vẫn nằm trong chăn, nhưng thân thể nó không còn run rẩy lạnh như hồi sớm nữa. Tôi ngồi xuống thành giường. Hai chị em không còn ai. Cuộc đời đè nặng lên bốn bờ vai mảnh dẻ. Tôi đã tính trước nếu có lấy Khoa tôi cũng đưa Huyền cùng đi. Để hai chị em gần nhau, ít nhất cũng cho tới khi Huyền lấy chồng.

Trong cái đám người trẻ tuổi hàng ngày lui tới quán Nhớ, tôi vẫn đang tìm kiếm cho Huyền một người chồng tương lai. Một người cũng đơn giản, cũng vững vàng như Khoa. Tìm mãi không thấy ai ngoài Vận. Đến quán, Vận vẫn trò chuyện vô cùng thân mật với Huyền. Một vài lần đi xa về, không quên mua cho Huyền một quà tặng. Nhưng sự thân mật ở Vận chỉ mới là thế. Hồn nhiên. Đùa nghịch. Lại còn những “nàng tiên nhỏ” ở khắp nơi của Vận nữa. Lại còn cô chiêu đái nhí nhảnh Vận gặp hôm nào ở phi trường.

Đứa em gái không nhan sắc của tôi có hy vọng gì không? Câu trả lời là có một hy vọng nhỏ, thật nhỏ.

Tôi dịu dàng:

– Đỡ chưa?

– Đã. Đông khách chưa chị?

– Mới có anh Nhạc.

Huyền chống tay toan ngồi lên, tôi hỏi nó:

– Định dậy làm gì vậy?

Giọng Huyền mệt nhọc, sau một đêm không ngủ:

– Ra cửa hàng.

Tôi gắt, đẩy nó nằm xuống:

– Đang đau, ra ngoài làm gì. Cứ nằm đó đến trưa đến chiều cũng chẳng sao. Chẳng mở quán thì đừng, đóng luôn cũng được vậy.

Huyền không dám cưỡng lời tôi. Nó quý tôi như chị còn sợ tôi như mẹ. Từ ngày anh Kiện mất đi, tôi nghiêm nhiên trở thành điểm nương tựa vững chắc nhất của Huyền. Cũng là điểm nương tựa cuối cùng và duy nhất. Hai chị em đôi khi cũng có những lúc gây nhau. Thường thường, lỗi ở tôi. Đó là những lúc tâm thức tôi bất chợt xao xuyến, sự cô đơn đè nặng làm tôi mất bình tĩnh, tôi không biết gây gổ với ai, nên trút hết sự bức dọc vô lý xuống đầu Huyền. Được cái sự to tiếng chỉ chốc lát. Làm lành rất mau chóng.

Chùng như Huyền cũng hiểu. Là trong tôi có những lúc bất bình thường và những lúc đó, nó nên hiểu, nên chịu đựng. Nó chép miệng.

– Năm hoài, buồn chết.

Im lặng một lát, nó nói tiếp:

– Chị Ngọc này?

– Gì?

– Em chẳng hiểu nếu không bán hàng chị em mình làm gì cho hết ngày.

Đúng như thế thật. Quán Nhớ không phải là một nguồn lợi vật chất. Đám khách hàng trẻ tuổi của chúng tôi đều nghèo xác. Nhiều người biên bông đến cuối tháng vẫn không thanh toán được, nợ lưu trữ từ tháng này sang tháng khác. Như Thập. Như Nhạ. Nhiều người khác, có tiền thì trả, không có cũng thôi. Như Dã Thụy. Chúng tôi vẫn mở cửa quán Nhớ đúng như Huyền vừa nói, vì nếu đóng cửa quán thực tình hai chị em không biết làm gì cho hết ngày.

Tôi đã thử một vài lần xem sao. Chúng tôi hẹn trước với Khoa hay với Vận. Hai chị em nghỉ một buổi chờ họ tới đón. Trên chiếc xe díp của Vận chúng tôi đi nhiều vòng trên tất cả những con đường dài, ngắn của Pleiku. Lên phố cao. Xuống phố thấp. Đi về hướng Kôngtum. Ra khỏi thị xã. Đưa theo đồ ăn tới ăn trưa ở Suối Mơ. Mang theo máy hình. Chụp hàng chục tấm ở Biển Hồ. Chụp ở đầu lối đi lên. Biển Hồ hiện ra xanh đặc ở xa xa. Chụp ở cuối lối đi xuống. Biển Hồ sâu trũng thành một vũng nước thăm thẳm. Đi lang thang cùng khắp. Ngừng xe thật nhiều lần. Những cuộc đi chơi đã là kéo dài. Thời gian Pleiku vẫn cứ dài hơn, thừa thãi lê thê, vô tận. Sau mấy lần đi chơi đó, chúng tôi không nghĩ đến chuyện đóng cửa quán nữa, dù chỉ một buổi.

– Em thấy đỡ thật chưa?

Huyền hiểu ý tôi. Nó vui mừng:

– Đỡ thật rồi mà!

– Muốn dậy thì dậy. Nhưng phải mặc áo ấm vào. Cô đau nặng là khổ tôi đó.

Huyền ngồi ngay lên:

– Chị khỏi phải dặn.

Huyền mặc áo len vào người. Tôi ra mở cửa sổ. Ánh sáng lùa vào, màn sương dần dần tan loãng báo hiệu một buổi trưa ấm áp. Tôi tới xé tờ lịch trên cuốn lịch treo ở đầu giường. Huyền ra khỏi giường. Chiếc áo len làm cho thân hình nó to sù. Nó nhìn cuốn lịch:

– Ngày mai rồi đó chị.

Tôi ngơ ngác:

– Ngày mai là ngày gì?

– Giỗ anh Kiện.

Tôi giật mình:

– Ờ nhì? Em nhắc chị mới nhớ đó.

Tới ngày mai, Kiện mất được đúng một năm. Ngày mai là giỗ đầu Kiện. Cái chết anh Kiện nhắc tôi nhớ lại những ngày tháng buồn thảm và đen tối nhất. Năm ngoái. Tháng này. Tuần lễ này. Cũng

những trận mưa phùn. Những buổi sớm sương mù như thế này. Làm sao tôi có thể quên được. Vậy mà nếu Huyền không nhắc, tôi đã quên. Trí nhớ tê liệt có những lỗ thủng kỳ quặc như thế đó. Hay là tôi phải quên để sống, phải sống để quên? Hay là trong cuộc sống đầy bất trắc này, cái hình ảnh thân yêu nhất rồi một ngày cũng tan biến sau một màn sương dày đặc?

Tôi đang nhớ lại đây. Nhớ đến cái đã quên. Đến anh Kiện của hai chị em tôi. Tới ngày tử trận, Kiện ở trong quân ngũ được sáu năm. Đi hết chiến trường này đến chiến trường khác. Đổi hết đơn vị này đến đơn vị khác. Những tiền đồn heo hút. Những địa danh xa lạ. Gần như quanh năm. Tết anh cũng chẳng được nghỉ phép về nhà. Họa hoằn, Kiện mới gửi cho chúng tôi một lá thư. Lá thư cuối cùng báo một tin vui. Kiện được chuyển về một đơn vị gần nhà.

Thư tới rồi người về. Anh em gặp nhau mừng chảy nước mắt. Kiện được về gần chúng tôi thật. Đơn vị anh đóng quân trên một ngọn núi cách ngọn đồi Chu chừng năm cây số. Chị em tôi vẫn

hy vọng Kiện được đổi về Pleiku. Nhưng thôi, Kôngtum cũng được, chỉ cách Pleiku mấy chục cây số đường bộ. Từ ngày được đổi về đơn vị mới, mỗi cuối tuần Kiện về nhà được một lần. Về tối thứ bảy. Sáng thứ hai đi sớm. Nhập ngũ với chiếc nón sắt trên mái tóc ngắn và bộ đồ trận trên cái thân hình nhỏ nhắn. Kiện vẫn hiền lành ít nói như cũ. Khuôn mặt anh r ám nắng. Nhưng ánh mắt vẫn trẻ thơ. Tay chân anh cứng cáp. Nhưng điệu dáng vẫn học trò. Về tới quán Nhớ anh không ra khỏi nhà cho tới phút lên đường trở về đơn vị. Anh nằm dài đọc sách. Giúp chị em tôi trong những công việc vặt.

Chùng như Kiện đã yêu. Đâu như người yêu của anh là một cô giáo trẻ ở Kôngtum. Ấy là tôi nghe đồn thôi. Chứ Kiện tuyệt nhiên không nói.

Một lần tôi hỏi:

– Bao giờ anh Kiện lấy vợ?

Anh nhúu mày:

– Câu hỏi gì lạ vậy?

Tôi cười:

– Nghe đồn anh có người yêu ở Kôngtum.

Anh chớp mắt, hơi mỉm cười:

– Lời đồn ít khi đúng với sự thật.

Tôi làm bộ hờn giận:

– Anh em mà chuyện gì anh cũng giấu em.

Anh nghiêm trang:

– Chẳng phải giấu. Chỉ là chưa có chuyện gì rõ rệt hết.

Tôi gặng:

– Anh định lấy vợ chưa?

– Chờ cô lấy chồng đã.

Cái lối lảng chuyện của anh Kiện như thế. Tôi sẽ lấy vợ. Nhưng chờ cô lấy chồng đã. Tôi biết lời đồn có thật. Biết anh Kiện đã yêu. Bởi chỉ có tình yêu mới đem lại cho anh những thay đổi như tôi nhìn thấy. Anh ít nói hơn, cách biệt hơn. Trong

mắt đôi khi có những bất chợt xa xôi mơ mộng.
Đầu óc quần áo cũng chải chuốt hơn trước.

Tới một chủ nhật nữa. Anh về, ngập ngừng
mãi rồi mới nói:

- Nhờ Ngọc một việc.
- Việc gì anh?
- Mua hộ anh một hàng áo.

Tôi cười:

- Tặng ai?

Anh nhăn mặt ngượng ngáp:

- Cấm hỏi lời thôi.

Anh đưa tiền. Sau đó tôi đi mua hàng áo cho anh. Mất gần một buổi sáng, tôi mới chọn được một hàng áo vừa sáng vừa trang nhã. Anh Kiện bằng lòng lắm. Khen tôi biết chọn màu, nói đùa tôi là bạn thân của Dĩ Thụy là đúng lắm. Rồi sáng thứ hai anh đi. Rồi tin dữ đến với chị em tôi hai ngày sau đó. Anh tử trận trên con đường liên

tỉnh Pleiku - Kôngtum, ngang khúc Chu Pao, bấy giờ trên mặt trận Kôngtum vừa khởi diễn, ác liệt rùng rợn.

Tôi đi đón xác anh Kiện về. Chết, máu anh ướm loang ngực áo, nhưng khuôn mặt anh vẫn hiền lành như khi còn sống. Tôi không khóc. Ng-hiến rằng lại. Lo đám tang cho anh, đưa anh tới nơi yên nghỉ cuối cùng. Bấy giờ thì anh Kiện của chúng tôi đã nằm yên dưới một thước đất Pleiku. Chúng tôi mong anh đừng xa nhà mãi. Được về Pleiku sống gần chúng tôi. Mong ước cuối cùng của chị em tôi về một người anh phiêu dạt đã được thực hiện. Bằng cái chết nơi chân đồi Chu Pao của anh Kiện.

Tôi cúi đầu ngẫm nghĩ. Nghĩ đến cái nón sắt. Nghĩ đến bộ đồ trận. Đến hàng áo lụa tôi mua cho người anh ruột, chẳng hiểu cái áo đó, anh đã kịp tặng người yêu của anh chưa. Tôi chợt hiểu, với tôi tại sao Pleiku mỗi ngày một buồn hơn, tại sao buổi chiều nào của Pleiku cũng là một buổi chiều lộng gió.

Tôi bỗng cảm thấy mỗi mệt và chán nản lạ thường. Như không còn muốn thấy ai. Như không thiết mó tay vào một việc gì nữa. Đầu óc đang tỉnh táo bất chợt ngây ngất, choáng váng. Tôi đặt mình nằm xuống giường, Huyền lo lắng:

– Chị sao thế?

– Tự nhiên thấy mệt. Em trông hàng một mình được không?

– Được.

– Ra đi. Cho chị nằm nghỉ một lát.

Huyền ra, khép cửa lại. Tôi thở ra một hơi dài buông xuôi tay chân, nhắm mắt lại. Đầu óc tối đen trong khoảng khắc. Những tiếng động từ phòng ngoài vọng vào như tới từ một nơi nào thật xa. Bên kia những triền núi. Bên kia những thung lũng. Chập chờn trong đầu tôi là hình ảnh một ngọn đồi. Cỏ cây ở đó đã bị thiêu rụi. Ngọn đồi hiện rõ giữa một vùng rừng núi xanh đặc, như một vết thương lở lói rừng mình. Những thân cây cụt đầu. Những tảng đá lăn lóc không còn một ngọn cỏ, một sinh vật nào còn sống trên

ngọn đồi trần trụi đỏ. Tất cả đã tan tành. Tất cả đều hủy diệt. Anh Kiện đã tới ngọn đồi đỏ. Đã bỏ mình nơi chân đồi. Ngày mai tôi sẽ bảo Vận đưa xe cho tôi lên cái khúc đường ngang qua ngọn đồi Chu Pao. Xuống xe, dừng chân ở đúng cái chỗ anh Kiện ngã xuống. Phải, ngày mai tôi sẽ tới đó. Nhìn lên những thân cây cụt đầu. Nhìn lên những gốc cây cháy xém. Trong cái ý nghĩ này tôi ngủ thiếp đi.



Sài Gòn. Ban đêm. Những đường phố dài thẳm. Những ánh đèn lạnh buốt. Một im lặng lung linh, ma quái. Nền trời cao vút, không một giải mây nhưng cũng không có một vì sao nào.

Tôi bước một mình. Cái bóng dài thênh, đổ về trước mặt. Tiếng chân tôi vang vang, như con phố là một đội đập của trí nhớ, nhân gấp đến nghìn lần. Chung quanh mọi cửa tiệm đều đóng kín. Từng ngôi nhà là từng khối đen tối. Thành phố menh mông. Thành phố đã ngủ yên. Chỉ còn

mình tôi thức với những bước chân lang thang giữa một im lặng lớn và đầy. Tôi đi từ đâu chẳng rõ. Về đâu không hay.

Chỉ biết tôi đã bước liên miên đều đều mà lại như là tôi vẫn dậm chân một chỗ. Mỗi mỗi, cảnh trí hai bên đường mới đổi khác. Mặt nhựa dài thẳm, những ánh đèn xanh lạnh không nhìn thấy nữa. Tầm mắt thì tối sầm lại. Tôi đã lạc vào một ngõ hẻm.

Cái ngõ hẻm lại là một ngõ cụt. Tôi tới cuối ngõ để thấy mình đứng lại dưới một chân tường cao. Nhìn lên, người lạ mặt đứng chênh vênh trên thành tường. Y vẫy tôi lên. Tôi gật đầu, tỏ ý sẽ làm theo điều y muốn. Toàn thân tôi thành linh nhẹ hẫng. Chỉ còn như một tà áo, một vệt khói mỏng. Rất từ từ, tôi cất mình khỏi mặt đất, bay lên. Tôi bay mãi. Qua mây, qua sương mù, bay lên tới đâu vì tường cao dần tới đó. Người lạ mặt vẫn đứng trên thành tường. Y không vẫy gọi nữa, mà đứng lặng, chờ đợi. Cuối cùng tôi bay tới nơi. Người lạ mặt chờ cho tôi tới gần y, thật gần, rồi giơ chân đập mạnh. Tôi kêu lên một tiếng thất thanh và rớt xuống. Tiếng cười vang động của người đàn

ông đuổi theo. Tôi rớt, lộn đầu xuống mặt đất. Mặt đất đẩy tôi dội lên nhiều lần. Tôi nghĩ, mình chết rồi, chết rồi, trong khi tiếng cười của người đàn ông lạ mặt vẫn còn vang động.

– Chị Ngọc, chị Ngọc!

Tôi mở choàng mắt. Huyền cúi xuống vừa lay vai tôi vừa gọi lớn. Tôi đẩy tay nó ra nằm thẳng lại. Tôi vừa ra khỏi một cơn mộng dữ. Trong giấc mộng, tôi lại gặp người đàn ông đó, người đàn ông xách áo tơ mưa đứng một mình ngoài phi trường Cù Hanh.

Vẻ bàng hoàng của tôi làm Huyền kinh ngạc. Nó hỏi:

– Chị làm sao thế?

Tôi thở dài:

– Vừa nằm mơ.

– Mơ thấy gì mà chị đẩy dựa ú ớ quá vậy.

Tôi nói, hình ảnh người đàn ông lạ mặt còn rõ ràng trong đầu:

– Lãng nhăng. Toàn những chuyện không đầu không đuôi.

Huyền dục:

– Dậy đi, anh Khoa tới.

Tôi gắt chẳng muốn gặp Khoa hay bất cứ ai lúc này.

– Mặc anh ấy ngồi chơi ngoài đó.

– Anh Khoa bảo vào mời chị ra.

Tôi gắt lớn hơn:

– Tao không ra.

Huyền tần ngần:

– Anh Khoa tới cùng với cô Thư.

Tôi ngần người:

– Sao không nói ngay. Ra mời anh Khoa ngồi chơi, nói chị ra ngay.

Huyền ra. Tôi ngồi lên, nghĩ đến người em gái Khoa lần đầu theo anh tới quán. Thư thua Khoa

năm tuổi, kém tôi hai tuổi. Xinh đẹp. Đài các. Kiêu hãnh. Học hết tiểu học Thư được gia đình cho về học ở Sài Gòn, mỗi năm chỉ trở về Pleiku vào dịp hè hay trong những ngày Nguyên Đán. Năm ngoái, lần tôi tạm lánh về Sài Gòn, Khoa đề nghị hai chị em tôi đến ở nhà Thư, nhưng tôi từ chối không chịu. Tôi không có ác cảm nào với Thư, nhưng Huyền ghét Thư ra mặt. Thư hợm hĩnh, lên mặt nhà giàu. Thư vừa trở về Pleiku sau khi đã đậu xong bằng dược sĩ.

Mấy lần tôi đến thăm Khoa ở cửa tiệm bào chế, Thư lánh mặt ở nhà trong không ra. Tôi bảo Khoa đưa Thư đến quán Nhớ. Khoa nói Thư nhút nhát không chịu đi đâu, nhưng tôi biết một quán cà phê là nơi chốn Thư không bao giờ chịu tới. Bây giờ Thư tới đó là một chuyện lạ. Thế này thì cuộc hôn nhân của mình với Khoa được coi như chính thức rồi đây, tôi nghĩ thầm. Không chính thức hẳn nhưng quả là nó đã đi tới một cách khiến tôi khó lòng lùi lại. Ý nghĩ khiến tôi bồn chồn. Tôi đã nhìn thấy cuộc hôn nhân với Khoa. Nhưng mới chỉ muốn nhìn thấy nó ở xa xa. Chưa muốn nó tới gần như Khoa muốn.

Thư ngồi ở cái bàn giữa nhà trên cái ghế có nhiều ánh sáng nhất. Thư mặc áo nhung đỏ thẫm, quần lụa trắng muốt, một cái sắc tay kim tuyến đặt ngay ngắn trên mặt bàn. Trong khi tôi ngủ, Nhạc không bỏ đi, Thập cũng đã tới. Thêm một vài khách hàng quen thuộc nữa. Tất cả đều nhìn Thư. Mọi người chờ tôi ra.

Nhìn Thư và nhìn nét mặt nghiêm trang tò mò của mọi người, tôi có ngay với tôi một cảm giác khó chịu. Khoa đưa em gái tới đã phá tan cái không khí thân mật, đơn giản hàng ngày của quán Nhớ.

Tôi phát một nụ cười tươi tắn, tiến lại:

– Anh vừa tới?

Khoa chỉ Thư, hỏi tôi:

– Ngạc nhiên không?

Tôi gật:

– Cũng khá ngạc nhiên.

Nói tiếp, không dấu được giọng giễu cợt:

– Rong đến nhà tằm.

Khoa kéo ghế cho tôi ngồi đối diện với Thư.

– Ngọc đừng nói thế. Người thân cả rồi mà.

Câu nói nào của Khoa cũng có một ngụ ý. Như câu vừa nói. Một ngụ ý vơ vào. Chỗ đứng của Khoa trong tâm hồn tôi còn chập chờn, chưa rõ rệt. Lúc nó ở trong trái tim. Lúc nó ở ngoài. Hình ảnh Khoa chưa khắc sâu. Lúc quên, lúc nhớ. Nhất là, nó chưa xóa mờ được những hình ảnh khác. Khoa thì đã nhìn thấy tôi, thấy hẳn. Như một người vợ. Chuyện chưa tới, với Khoa đã tới lúc Khoa muốn mọi người cùng nhìn thấy như vậy. Đưa Thư đến quán Nhớ chào tôi, rõ ràng là Khoa đã muốn bắt em gái phải nhìn nhận tôi, ngay từ giờ phút này, như một người chị dâu tương lai. Tôi biết mình không phải với Khoa. Làm thế nào được. Trái tim có những lý do, những lẽ phải riêng của nó. Tôi hy vọng tình nghĩa giữa tôi và Khoa mỗi ngày một sâu nặng. Cho đến khi trở thành tình yêu, một tình yêu đích thực.

Tôi muốn làm mọi chuyện cho Khoa vừa lòng. Thế nhưng, cái thái độ kiêu kỳ của Thư vẫn làm tôi khó chịu.

– Cô dùng gì? - Tôi hỏi.

Khoa nhanh miệng:

– Thư uống cà phê nhé.

Và quảng cáo không công cho quán Nhớ:

– Cà phê quán Nhớ đứng đầu Pleiku. Không uống không được.

Thư nhìn tôi, lững lờ:

– Quán Nhớ còn đứng đầu những gì nữa?

Câu hỏi móc máy đầy ác ý. Thư đã có thành kiến không tốt đẹp về chị em tôi, về tất cả những người con gái sống một mình bán quán cà phê. Tôi không gây ra một tai tiếng nào ở cái thành phố yên tĩnh này. Chưa từng. Nhưng nếp sống tự nhiên của tôi làm cho rất nhiều cặp mắt thù ghét. Những lúc ra đường, đi chợ gặp Nhạc, gặp Thập, tôi đi với họ một đoạn đường, cười nói với họ tự

nhiên, như một người bạn trai. Đôi khi họ mời tôi vào một quán phở. Tôi vào. Đi coi chiếu bóng, coi cải lương với họ nữa. Chẳng bao giờ Nhạc có tiền. Tôi phải mua vé. Tôi thích được giao du với đám bạn trai trên liên hệ này. Tự nhiên. Bình đẳng. Không đóng kịch, không giả đạo đức.

Sự tự nhiên của tôi đã gây hiểu lầm và ngộ nhận, với những người đầu óc không phóng khoáng như Thư. Thư đã ở Sài Gòn bao nhiêu năm, học tới cao học. Đầu óc Thư chật hẹp. Đó là điều ở Thư, tôi khó hiểu và thất vọng.

Tôi ung dung:

– Nhiều.

Thư làm bộ ngạc nhiên:

– Thế ạ? Thế mà em không biết đấy!

Thư dùng tiếng em một cách thật miễn cưỡng. Không ngờ, chỉ cái việc xưng hô, Thư đã phải cố gắng đến thế.

Tôi cười:

– Mà toàn là những cái đứng đầu không tốt đẹp.

– Chị nói rõ hơn đi.

Tôi chỉ Khoa:

– Cô Thư muốn biết, cứ hỏi anh Khoa. Anh Khoa tường tận về cái quán Nhớ này hơn ai hết.

Mọi người cùng cười. Nhưng tiếng cười thiếu chân thật. Giữa tôi và Thư, cái biên giới ngăn cách vẫn nguyên vẹn. Lại thêm một hình ảnh nữa của Pleiku. Một phố thấp. Một phố cao. Hai con đường như không bắt gặp. Tôi được nghe kể nhiều chuyện về Thư. Rằng dưới cửa phòng người con gái đả các này, rất nhiều trái tim đang mở ngỏ, đang chờ đợi. Rằng Thư treo giá ngọc, khép kín phòng the, mặc cho mùa xuân tới, tường đông ong bướm đi về mặc ai.

Thư ác cảm với tôi vì một lý do khác nữa. Đó là Thư kiêu hãnh, tôi cũng đáp lại bằng sự kiêu hãnh của mình. Cái việc tôi về Sài gòn hồi năm ngoái, từ chối không chịu đến ở cùng với Thư, Thư cho đó là một khiêu khích. Tự ái Thư

86 | Mai Thảo

bị thương tổn nặng nề. Một người con gái nghèo hèn bán quán, không có quyền kiêu hãnh với một người con gái nhà giàu, xinh đẹp, có học. Hẳn là Thư đã nghĩ như thế.

Huyền bưng khay cà phê tới. Một im lặng nặng nề kéo dài. Thư chợt hỏi:

– Hồi này chị có hay về Sài Gòn?

Tôi giật mình:

– Không. Tôi chỉ về một lần, năm ngoái. Như Thư đã biết.

Tôi cười:

– Về nữa thì nguy.

Thư nhìn thẳng vào mắt tôi:

– Sao vậy?

– Chỉ khi nào Pleiku không yên, tôi mới chịu rời khỏi Pleiku.

– Hồi đó về Sài Gòn, chị ở đâu nhỉ?

Chuyện đã cũ. Đã năm ngoái. Đã quá khứ. Chuyến đi trong những tiếng súng đạn làm nát nhàu một vùng rừng núi yên tĩnh, giữa đám người chạy giặc và tôi đã muốn quên đi. Nó chẳng ăn nhằm đến ai. Càng không liên quan gì đến Thư. Câu hỏi của Thư thật khó hiểu.

Tôi đáp, thận trọng:

- Tôi và Huyền đến một khách sạn.
- Khách sạn nào?

Tôi cười, càng thấy phải thận trọng hơn:

- Lâu quá rồi, làm sao còn nhớ được.

Thư đứng đĩnh:

- Em biết. Chị ở một khách sạn ở đường Trần Hưng Đạo.

Tôi giật mình một lần nữa. Tôi giấu chưa từng kể cho Khoa nghe một lần nào, một chi tiết nhỏ nào về hai tuần lễ tôi ở Sài Gòn. Gặp ai, đi đâu, làm những gì trong khoảng thời gian ấy, tôi giữ cho riêng tôi. Như một bí mật tuyệt đối không

bao giờ tỏ lộ. Hay là Thư đã thấy tôi mà tôi không hay. Người con gái này kiêu hãnh còn nguy hiểm, tôi nghĩ thâm. Mình phải đề phòng cẩn thận lắm mới được, tôi nghĩ thâm. Hỏi Thư:

– Sao Thư biết?

Thư gật gù:

– Em biết, thế thôi. Sài Gòn có thật nhiều thú vui, thật nhiều chuyện lạ, chị đồng ý?

Tôi lắc đầu:

– Chịu. Không trả lời được. Suốt hai tuần ở dưới ấy, hai chị em tôi gần như đóng cửa nằm trong phòng cả ngày. Tôi không biết Thư nói đến những thú vui là những thú vui nào.

Tôi muốn chuyển hướng câu chuyện. Khoa cũng muốn như vậy. Nhưng Thư thì không. Hai tuần lễ ở Sài Gòn của tôi được nhắc nhở tiếp:

– Chị có đi chơi.

Con nhỏ này quái ác thật. Nó không phải là em gái Khoa, tôi đã rời bàn đứng lên hoặc tìm lời

đuổi khéo nó ra khỏi quán Nhớ. Khoa nhìn tôi bằng cái nhìn yêu mê hơn. Bằng cặp mắt tôn thờ. Với Khoa hình ảnh tôi thường hằng có một vùng hào quang chói lọi vây bọc. Với Khoa cái tầm thường của tôi cũng là cái khác thường, cái xấu cũng biến thành cái tốt. Thử trái ngược hẳn với anh. Cái nhìn diều cọt và đầy ngờ vực của Thử cho tôi biết rõ như vậy. Thử đang muốn chứng minh cho anh ruột thấy tôi không cao quý, không tốt đẹp, không hoàn toàn như Khoa tưởng. Tôi không cần. Sống không phải là một hành động chứng minh. Tôi như mọi người. Cũng có cái xấu cũng có cái tốt. Còn thấy mình xấu nhiều hơn tốt là đẳng khác. Nhưng Thử muốn chứng minh gì đây. Đó là điều tôi cần biết rõ.

Đến lượt tôi nhìn thẳng vào mắt Thử:

– Thử thấy tôi?

– Vâng. Thấy một buổi tối.

Khoa ngạc nhiên:

– Sao thấy không kêu.

– Không tiện.

Ngừng một giây rồi Thư nhếch mép cười:

– Vì lúc đó... em đi với một người khác.

Chuyện không ăn nhằm gì đến Khoa, xem chừng đã làm cho Khoa bức mình thật sự. Khoa quay lại, hỏi tôi:

– Sáng nay Ngọc bận lắm không?

Tôi lắc:

– Thường. Như mọi ngày.

– Minh Huyền coi quán được không?

Tôi cười:

– Anh hỏi nó.

Khoa vẫy:

– Huyền, lại đây anh hỏi.

Huyền lững thững đi tới. Nó còn trẻ hơn tôi. Nên hồn nhiên, bông bột hơn. Vui buồn ở Huyền tỏ lộ rõ ràng trên nét mặt. Nó đến đứng trước mặt

Thư, nhưng không thèm nhìn Thư, coi Thư có đó cũng như không. Huyền đứng đĩnh:

– Anh hỏi gì?

Khoa tươi cười:

– Cô Huyền hôm nay nghiêm dữ.

Huyền nhún vai:

– Lúc nào em cũng vậy. Anh nhiều tưởng tượng quá.

– Tôi và Thư muốn mời Ngọc đi chơi sáng này. Huyền trông quán một mình nhé.

Huyền ghét Thư nên trêu Khoa:

– Sáng nay chị Ngọc không đi đâu được hết.

Khoa nhăn nhó:

– Sao vậy?

Huyền thản nhiên:

– Em đang đau. Chị Ngọc phải ở nhà với em.

Khoa nhìn tôi:

– Huyền đau thật không?

Tôi gật, không muốn đi với Thư chút nào.

– Thật.

Khoa bối rối:

– Làm thế nào bây giờ?

Tôi và Huyền đưa mắt nhìn nhau. Cuộc đùa nghịch chấm dứt được rồi. Ghét Thư nhưng cả hai chị em tôi đều không muốn làm Khoa thất vọng, Huyền vênh mặt:

– Anh muốn chị Ngọc đi với anh?

Khoa vội vã:

– Đã đành là muốn.

– Anh phải nói khó với em.

Khoa ngẩn người:

– Hôm nay Huyền có quyền lắm nhỉ?

Huyền gật:

– Lúc nào chẳng có quyền. Anh muốn gì chị Ngọc, phải có sự bằng lòng của em mới được.

– Nghĩa là phải xin phép Huyền.

Huyền lại gật, đồng dạc:

– Đúng như vậy.

Tới đây cả Huyền và tôi cùng bật cười. Biết chúng tôi đùa, Khoa mừng rỡ, cũng lớn tiếng cười theo. Sự vui vẻ của ba chúng tôi không được Thư hưởng ứng. Cặp môi mím chặt cái nhìn tức tối Thư ngồi yên, ngó chúng tôi trừng trừng. Thư chỉ hợp với những nơi chốn khác. Quán Nhớ không phải là nơi lui tới của Thư. Quán chẳng đón chào người. Người tới quán, lạc lõng. Vẫn là một phố cao. Vẫn một phố thấp. Hai con đường không bao giờ gặp nhau.

Trời bên ngoài sáng hơn. Tôi không nghe thấy tiếng mưa nữa. Có lẽ trận mưa đã ngớt. Đứng lên nói với Khoa:

– Anh chờ em một lát.

Khoa theo tôi đi vào nhà trong, Khoa ôm lấy tôi. Tôi để cho Khoa hôn, rồi đẩy nhẹ Khoa ra:

– Coi chừng.

Khoa hỏi:

– Coi chừng gì?

– Cần thận kéo em gái anh nhìn thấy.

– Mặc cho nó thấy.

Tôi cười, xua tay:

– Đâu có được. Em phải đứng đắn. Cô em gái anh xem chừng đã coi thường cái quán Nhớ này lắm rồi đó.

Liên với câu nói, một sự tức giận bất chợt xâm chiếm. Đầu óc tôi nóng bừng. Tôi quắc mắt, dần mạnh từng tiếng:

– Bạn sau, anh đừng đưa cô em gái đài các của anh tới quán hàng này nữa.

Khoa nắm vội lấy tay tôi:

– Nó còn trẻ, chưa hiểu gì. Thái độ bề ngoài đó thôi, chứ nó cũng không đến nỗi xấu xa độc ác lắm đâu. Rồi Ngọc sẽ thấy.

Tôi cười nhạt:

– Để coi.

Khoa xoay người tôi cho đối diện với Khoa. Cho hai chúng tôi phải nhìn nhau, giọng Khoa bất chợt thay đổi, nghiêm trọng:

– Anh yêu Ngọc. Yêu chân thành. Như thế chưa đủ sao?

Tôi lắc đầu:

– Chúng mình vẫn còn phải sống với những người khác.

– Ai chẳng hạn.

– Thu, Huyền. Đó anh coi, em gái anh đã bằng lòng em đâu.

– Rồi nó phải bằng lòng.

Khoa khẩn khoản:

– Em cũng nên nhẫn nại với nó một chút. Vì anh.

Tôi chải qua mái tóc. Khoác cái áo len mặc hàng ngày lên người, sửa soạn đi ra. Tôi kéo tay Khoa:

– Đi anh.

Khoa ngáp ngừng một giây rồi hỏi:

– Em không đeo chuỗi ngọc?

Quà tặng Giáng sinh Khoa mua về từ Sài Gòn cho tôi đó. Một chuỗi ngọc ba mươi sáu hạt. Nước ngọc thật đẹp. Mịn màng. Trong suốt. Nhưng, như mọi đồ tặng của Khoa, tôi nhận chuỗi ngọc, nói cảm ơn rồi cất đi. Người ta nói một trăm người đàn bà mê nữ trang cả một trăm người. Mê đến bán thân. Mê đến mất ngủ. Tôi là con đàn bà một trăm lẻ một. Con đàn bà quái gở này đứng vững với ngọc, coi thường kim cương. Chỉ thấy những thứ quý giá và làm đẹp ấy là những công kênh, vương bận. Quà tặng thật gần

là chuỗi ngọc, tôi đã quên hẳn nó. Nó nằm đâu đó, trong căn phòng này, trong một ngăn kéo tối tăm. Tôi cười:

– Không.

Khoa gặng:

– Sao vậy?

Tôi nói chừa:

– Để một dịp khác, long trọng hơn. Chúng mình chỉ đi chơi loanh quanh rồi về thôi mà.

Khoa lắc đầu:

– Không phải là đi chơi loanh quanh. Hôm nay, anh muốn giới thiệu em với một vài người trong gia đình anh.

À, Khoa đang đốt cháy giai đoạn. Khoa đang muốn kéo tôi đi tới. Chiều Khoa là đám cưới được tổ chức vào tháng tới không chừng. Điều tôi ghét thậm tệ là bị xô đẩy. Dù trong cả những sự việc mình yêu thích và muốn thực hiện. Tôi nghiêm mặt:

– Giới thiệu với ai?

Khoa cười:

– Lát nữa sẽ biết.

Tôi quất mắt:

– Anh không nghĩ anh phải nói cho em biết trước, hỏi em có bằng lòng không đã?

Khoa ngẩn người:

– Tức là em không bằng lòng?

Tôi gật, thông thả từng tiếng một:

– Đúng. Khi nào bằng lòng em sẽ nói.

Khoa thở dài, không dám nhắc đến chuỗi ngọc, không dám nói đến chuyện giới thiệu tôi với gia đình Khoa nữa. Lần đầu tiên, tôi tỏ rõ cho Khoa biết về sự bướng bỉnh và cái tinh thần độc lập của mình. Thế là làm Khoa buồn. Nhưng thế là hơn. Sau này, khi đã chung sống với nhau, Khoa sẽ còn nhiều dịp phải chịu đựng. Chịu đựng ngay từ bây giờ cho quen dần đi là vừa.

Chúng tôi đi ra. Khoa đưa xe hơi tới, nhưng chiếc xe được để lại trước cửa quán Nhớ. Tôi ở giữa, hai anh em Khoa hai bên, chúng tôi lững thững đi bộ ra ngoài đường lớn. Sương đã tan hẳn. Những đám mây trắng xốp kéo nhanh trên nền trời. Giữa những đám mây, da trời hiện ra từng phiến xanh biếc. Chưa có nắng. Nhưng chỉ một lát nữa thôi, sẽ có nắng. Sau mấy ngày mưa phùn liên miên, Pleiku trong một đẹp trời bất chợt, tự nó như đã tỏa ra một thứ nắng riêng, làm cho cảnh tượng sáng bừng lên.

Hai bên đường, những cửa tiệm đã mở cửa. Pleiku ấm dần. Đông dần. Vui dần. Tôi nghe thoáng thấy một tiếng máy bay, phía phi trường Cù Hanh. Phi cơ lên từ Sài Gòn đã tới. Đang sửa soạn đáp xuống. Tiếng máy bay mất đi. Chúng tôi đã ra tới đường Hoàng Diệu. Tôi bước từng bước bình tĩnh và quay sang, tôi mỉm cười với Khoa. Sau mấy phút căng thẳng, tôi đã tìm lại được với Khoa bầu không khí chúng tôi vẫn tạo được cho nhau. Bầu không khí đó đem lại cho tôi một cảm giác yên tâm và thư thái. Tới một ngã tư. Mọi người ngừng lại. Khoa hỏi:

– Đi đâu bây giờ?

Tôi quay nhìn Thư, hỏi ý kiến. Thư mím môi, nín thính. Từ lúc rời khỏi quán Nhớ, đã đi chung với tôi một đoạn đường khá dài, Thư vẫn giữ mãi một thái độ cách biệt. Thư nhìn thẳng, toàn thân cứng nhắc, lạnh lùng như một tảng băng.

– Anh Khoa hỏi chúng mình.

Thư đành trả lời, vẫn nhìn thẳng:

– Tùy. Đi đâu cũng được.

Khoa bấm nhẹ vào cánh tay tôi:

– Ngọc, có ý kiến gì không?

Tôi chợt nhớ tới Dã Thụy. Tới túp lều nhỏ trong căn vườn hoang, với những bức họa lán lóc trong một căn phòng trống trải. Mấy hôm nay, Thụy không tới quán. Chẳng hiểu Thụy có về Quy Nhơn như Nhạc nói hay không. Tôi nghĩ Thụy chỉ nói vậy thôi, chứ chẳng đi đâu hết, vẫn ở túp lều nhỏ. Đến thăm bất ngờ, chắc Thụy mừng lắm.

– Em muốn đến thăm anh Thụy.

Khoa hỏi em gái:

– Thư gặp anh Thụy lần nào chưa nhỉ?

– Chưa.

Khoa gật gù:

– Nên gặp lắm. Ít nhất cũng một lần. Đồng ý với Ngọc là chúng mình đến Dã Thụy. Nhưng đường hơi xa đấy nhé. Hai người ở đây đi, tôi về quán Nhớ lấy xe rồi quay trở lại.

Khoa lên một chiếc xe lam, trở lại quán Nhớ. Tôi và Thư đứng ngờ ngàng một phút trên hè đường. Bỗng có tiếng gọi lớn:

– Ngọc, đi đâu đấy?

Người gọi tôi là Lan. Như tôi, Lan cũng mở một quán cà phê. Khác với quán Nhớ, quán cà phê của Lan khai trương, đóng cửa rồi mở lại không biết bao nhiêu lần. Ngày khai trương Lan gửi giấy mời, tôi và Huyền có tới. Quán của Lan tên là quán Thu Vàng. Một căn phòng khá rộng.

Trang hoàng cầu kỳ, mỹ thuật. Hôm khai trương, Lan mời một ban kích động nhạc từ Sài Gòn lên. Có mở champagne và khiêu vũ nữa. Nhưng quán Thu Vàng không có khách. Tôi cũng chẳng hiểu tại sao. Mãi sau này, Thập và Nhạc mới cho tôi biết tại sao quán cà phê của Lan phải đóng cửa nhiều lần. Đó là tại vì Lan vắng mặt ở quán thường, phó mặc quán cho mấy chú nhỏ người làm lười biếng. Lan có một người tình ở Sài Gòn. Thường bỏ quán về Sài Gòn là vì vậy.

Tôi trả lời:

– Đứng đây chờ anh Khoa.

Lan cười:

– Thấy anh chị từ đằng xa rồi. Du dương và đẹp đôi lắm. Kia là cô em gái anh Khoa phải không? Chờ anh Khoa thì vào đây một lát đã.

Lúc tôi kéo tay Thư theo Lan vào quán cũng là lúc tôi nhìn thấy người đàn ông.

CHƯƠNG 3

Cảm giác đầu tiên của tôi là quán Thu Vàng tối thui. Còn tối hơn quán Nhớ. Mọi hình thể đều nhòe nhạt. Tôi không nhìn thấy gì hết. Tôi vấp ngay vào cái ghế sát cửa vào. Cạnh ghế đập mạnh vào ống chân đau nhói. Lan không nhanh tay đỡ kịp tôi đã té lăn trên nền nhà. Tiếng Lan sát gân:

– Mất với mũi.

Tôi nhịn đau, gượng cười:

– Tối quá đi.

Lan kêu lớn, kinh ngạc:

– Sáng choang thế này mà kêu tối. Ngọc làm sao thế?

Với khung cửa sổ phía trước cũng mở rộng như cửa ăn thông vào trong, với những vì tường vàng tươi và trần nhà trắng toát, quán Thu Vàng sáng thật. Chỉ là tôi choáng váng, hoa mắt, mọi hình thể đã nhòe nhạt cái chung quanh còn quay đảo chóng mặt, tôi phải đứng lại, vịn tay vào một bờ tường. Giây phút tê liệt bàng hoàng buổi sáng hôm nào ở phi trường Cù Hanh lại xâm chiếm tôi, một lần nữa. Cảm thấy hơi thở nghẹn ứ và trái tim đứng ngừng trong lồng ngực. Mãi mãi rồi tôi mới thở được. Tôi thở, thở ra một hơi thật dài. Những hình thể trước mắt sáng dần, tôi nhìn thấy cặp mắt mở lớn của Thư, cái nhú mày chưa hết kinh ngạc của Lan. Nét mặt tôi hẳn kỳ lạ lắm vì đám khách trong quán đang chuyện trò đều ngừng bật. Họ nhìn tôi chăm chú.

Tôi ngồi xuống cái ghế gần nhất, nói chữa:

– Tự nhiên thấy choáng váng, chắc vừa bị trúng gió.

Lan sẵn đón:

– Trúng gió thật rồi. Mặt tái nhợt đi thế kia. Vào nhà trong nằm nghỉ một lát nhé.

Tôi nghĩ thật nhanh trong đầu là nên làm theo lời đề nghị của Lan. Ngồi, dù chỉ ngồi thêm một phút, tôi có thể ngất đi. Trái tim không ngừng đập nữa. Nó đập, đập hỗn loạn trong lồng ngực. Sự cần thiết khẩn cấp ở tôi lúc này là đừng để ai thấy rõ thêm nữa, sự bối rối đầy kinh hoàng của mình. Tôi nắm lấy tay Thư:

– Thư ngồi đây, anh Khoa đến vào cho mình biết.

Không đợi Thư trả lời, tôi đứng lên, đi theo Lan. Phòng ngủ của Lan diêm dúa, nhưng bữa bãi. Bộ đồ ngủ, cái chăn, cái gối còn ngổn ngang trên mặt đệm. Tôi nằm vật xuống giường, đưa hai tay lên bưng lấy mặt. Tiếng một ngăn kéo mở ra cùng với dầu thơm cay gắt. Lan đến ngồi ghé xuống thành giường. Lan bôi dầu vào hai thái dương tôi. Kéo chăn đắp lên người tôi. Tắm chăn len thật dày. Dưới chăn thân thể tôi vẫn lạnh buốt. Lan cúi xuống hỏi:

– Đỡ chưa?

Tôi gật, hai mắt nhắm nghiền:

– Đỡ rồi. Ra ngoài bán hàng đi, để mặc mình nằm yên một chút.

– Khoa đến thì sao?

– Giữ Khoa ở ngoài ấy, mình sẽ ra.

Lan đứng lên, lại ngồi xuống, giọng thân mật:

– Bao giờ đây?

– Bao giờ cái gì?

Lan cười:

– Đừng giấu nữa. Đi chơi với Thư tức là chuyện công khai rồi còn gì. Bao giờ là bao giờ cho uống rượu mừng.

Tôi đang bận tâm về chuyện khác. Trả lời Lan cho xong:

– Chưa đâu.

– Tôi đi phù dâu đấy nhé!

– Cố nhiên.

Lan chép miệng:

– Anh Khoa đứng đắn, hiền lành. Ngọc may mắn hơn mình nhiều.

Tôi may mắn chưa thấy đâu, nhưng Lan không may mắn thì tôi đã được nghe Nhạc và Thập nói chuyện. Quán Thu Vàng được mở lại vì cuộc tình duyên giữa Lan và cái anh chàng trẻ tuổi nào đó ở Sài Gòn đã tan vỡ. Những lần trước, sự tan vỡ chỉ nửa chừng. Nó được hàn gắn lại. Lần này tan vỡ hoàn toàn. Những chuyến đi đi về về Sài Gòn của Lan không bao giờ có nữa. Gã con trai Sài Gòn đã lấy vợ.

Lúc khác, tôi đã hỏi chuyện Lan, an ủi Lan. Đời sống tình cảm đầy gió bão của Lan có một khía cạnh nào đó rất tội tình, và khía cạnh này làm tôi xúc động. Mọi người ở đây đều ném cho Lan một cái nhìn chê trách. Lan vấp ngã liên tiếp. Dại trai một cây. Ôm ấp những mộng tưởng, không bao giờ trở thành sự thật, vì mộng tưởng ở quá xa, ngoài tầm tay với. Pleiku nói về Lan như thế.

Những anh con trai địa phương theo đuổi Lan không được Lan đáp lại, nói về Lan như thế. Tôinghi khác. Lan đã dám sống theo ý muốn của mình. Mỗi lần về Sài Gòn là một lần đuổi theo ảo tưởng. Mỗi lần từ Sài Gòn trở về, trái tim tan nát lại thêm một lần thương đau. Vậy mà vẫn ra phi trường Cù Hanh. Từ phi trường Cù Hanh trở về thị xã mỗi chuyến đi, Lan đều trả một giá thật đắt. Nhưng đi. Và trả. Chịu lún ngập thêm mãi trong sự lầm lẫn của mình. Tôi biết, cái gã con trai nào đó ở Sài Gòn chỉ cần viết một lá thư, gửi một điện tín là Lan lại ra phi trường Cù Hanh tức khắc. Và quán Thu Vàng lại đóng cửa thêm một lần nữa.

Tôi chép miệng:

– Đã biết thế nào mà bảo là may mắn hay không may mắn. Chuyện hai đứa, lúc khác chúng mình sẽ nói chuyện.

Biết tôi muốn nằm một mình, Lan đi ra.

Người đàn ông lạ mặt đứng một mình dưới mưa bay ở phi trường Cù Hanh, người đàn ông lạ mặt ấy mà tôi vừa thấy lại trước quán Thu Vàng, sự thật với tôi, không phải là một người lạ mặt. Cũng là tại Khoa. Kỳ cục thật, cái chuyện tôi đổ lỗi cho Khoa. Nhưng sự thật là vậy, không có sự yêu cầu của Khoa, hai chị em tôi đã không về lánh nạn ở Sài Gòn. Khoa mua vé máy bay, đặt tôi trước sự dăi rôi. Rồi Khoa đưa xe đến tận nhà, đón hai chị em ra phi trường Cù Hanh. Nhớ hôm đó, tôi đã hỏi đùa Khoa:

– Đẩy em về Sài Gòn, anh không sợ mất em sao?

Khoa ngạc nhiên:

– Mất bằng cách nào?

Tôi nhún vai:

– Em sẽ bị Sài Gòn quyến rũ, em sẽ không trở về Pleiku nữa.

Khoa cười, tiếng cười đầy tin tưởng:

– Chùng nào trên này yên, em sẽ trở về.

– Sao anh tin chắc như thế được?

– Em không phải là Ngân. Đi đâu rồi em cũng trở về Pleiku.

Tôi cũng tin như thế. Nghĩ như thế. Sống như thế. Có điều là đời sống quá ác thường dành cho người ta những chuyện tình cờ không biết trước và những chuyện tình cờ ghê gớm nhất đã xảy đến cho đời tôi, trong một chuyến đi.

Hôm đó, trời thật đẹp. Chúng tôi đóng cửa quán Nhớ, rời Pleiku trong những tiếng đại bác âm ỷ vọng tới từ phía Kôngtum. Đường ra phi trường đầy đặc những đoàn xe vận tải. Những chiếc xe lớn, bật đèn sáng mở hết tốc lực. Bụi đầy mù mịt. Khói bốc khét lẹt. Xe của Khoa phải ngừng lại trên bờ cỏ nhiều lần, cho những đoàn xe nhà binh đi qua. Trên mỗi chiếc xe, những người lính đội nón sắt, mặc áo đỡ đạn ngồi lăm lè trên hai hàng ghế. Gần tới phi trường tiếng súng cũng gần hơn. Không khí chiến tranh kín trùm trên một Pleiku chuẩn bị đương đầu với những

trận tử chiến khốc liệt.

Chúng tôi phải chờ ở phi trường gần hai tiếng đồng hồ. Một nhân viên hàng không cho Khoa biết ngày mai có thể không có máy bay, ngoại trừ những chuyến bay quân sự.

Khoa bảo tôi:

– Ngọc thấy chưa. Tình hình mỗi ngày một khẩn trương. Ngọc về Sài Gòn ít lâu là phải lắm.

Khoa tỏ ý ân hận đã không thể về cùng với chị em tôi vì phải ở lại Pleiku với gia đình và cửa tiệm. Gần trưa, máy bay hạ cánh. mười lăm phút sau, chiếc máy bay ấy cất cánh đưa chị em tôi về Sài Gòn. Tôi bàn với Huyền. Chưa tới phi trường Tân Sơn Nhất, hai chị em đã đồng ý với nhau là sẽ đến ở một căn phòng khách sạn. Chúng tôi không có bà con thân thuộc ở Sài Gòn. Đến ở chung với Thư thì nhất định là không rồi. Cho đến bây giờ tôi cũng chẳng hiểu tại sao cái việc ở khách sạn lại kích thích tôi mãnh liệt đến thế. Cũng tại Khoa nữa. Theo ý anh, đến một thành phố xa lạ thích nhất là ở khách sạn, Khoa nói,

mình không làm phiền ai, mình hoàn toàn tự do. Và thế là chúng tôi đã làm theo Khoa, đã đến ở một căn phòng khách sạn.

Đó là một tòa nhà ba tầng mới xây cất, ở đường Trần Hưng Đạo. Người tài xế taxi đón chị em tôi từ phi trường, đưa thẳng chúng tôi tới đó.

Tôi hỏi:

– Khách sạn có tử tế không, ông tài xế?

Ông ta gật:

– Hai cô yên tâm. Tôi giới thiệu mà. Tôi đã ở đó một đêm. Tiện nghi và sạch sẽ lắm.

Đúng như lời người tài xế, khách sạn sạch bóng từ ngoài cửa sạch vào. Tôi ghi tên vào sổ, đi theo một người bồi phòng mặc đồng phục trắng. Y dẫn hai chị em tôi vào thang máy. Chiếc thang máy nhắc bồng chúng tôi lên tới tầng lầu thứ ba. Phòng chúng tôi ở cuối dãy, nhìn xuống khoảng sân sau của khách sạn. Căn phòng khá rộng, thoáng đãng. Một chiếc giường lớn kê ở chính giữa. Bàn phấn thấp, với tấm gương hình bầu dục

ở một góc phòng, một cửa nhỏ ăn thông sang phòng tắm. Người bồi phòng trải đệm giường, chỉ dẫn cho chúng tôi cách thức sử dụng vòi tắm nước nóng, nói hai chị em cần gì cứ bấm vào nút chuông ở đầu giường, rồi đi ra.

Tôi và Huyền chưa đi đâu xa. Mới ở khách sạn lần đầu. Hai chị em cùng ngỡ ngàng, nhưng là một ngỡ ngàng đầy thích thú. Chúng tôi mở va li, cho quần áo vào tủ. Sau đó, tôi đi tắm trong khi Huyền tỳ tay vào thành cửa sổ, nhìn xuống những người đi lại ở sân sau khách sạn. Tôi nhớ tôi đã nằm thật lâu trong bồn tắm. Đắm mình trong làn nước ấm. Chỉ cần một nửa giờ bay, Pleiku đã xa hẳn. Bên kia những triền núi. Bên kia những cánh rừng.

Tắm xong thay quần áo, tôi bất chợt bị xâm chiếm bởi một cảm giác mới mẻ. Huyền nói:

– Làm gì bây giờ chị?

Tôi chép miệng:

– Về đây lánh nạn, sống mấy tuần ăn không ngồi rồi chính tao cũng chưa biết làm gì đây cho

hết ngày. Cho mày hoàn toàn tự do muốn đi đâu thì đi.

Huyền hỏi:

– Chúng mình ăn ở đâu?

Tôi nằm xuống giường:

– Liệu sau. Ăn tiệm hay ăn luôn ở khách sạn cũng được. Tao chưa thấy đói, chỉ thấy mệt, để tao nằm nghỉ đã.

Huyền:

– Em đi chơi một chút nhé!

Tôi gật:

– Đừng đi đâu xa. Đi đâu cũng coi chừng kéo lạc.

Huyền mặc áo đi ra. Tôi nằm, nghĩ xa nghĩ gần rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Tỉnh dậy, buổi trưa đã qua, buổi chiều đã tới. Giấc ngủ là một liều thuốc thần diệu. Sự mệt mỏi ở tôi không còn nữa. Huyền chưa về. Tôi mặc áo dài, đi xuống

tầng dưới. Người quản lý vẫn ngồi ở chỗ cũ, sau một cái quẩy hình móng ngựa. Tôi đến nói chuyện với ông ta. Chừng bốn mươi tuổi, khổ người gầy guộc, ông ta tiếp chuyện tôi thân mật, niềm nở. Ông ta nói khách sạn có một tiệm ăn ở tầng lầu trên cùng. Tiệm mở cửa tới khuya, buổi tối có âm nhạc.

Người quản lý hỏi:

– Thế ra cô mới về từ Pleiku?

– Vâng. Xuống tới phi trường, một ông tài xế taxi đưa thẳng chúng tôi về đây.

Người quản lý nói ông ta có nhiều bà con quyến thuộc ở Pleiku. Năm ngoái, ông ta có lên Pleiku chơi mấy ngày, được người em gái lấy chồng ở trên ấy đưa đi thăm viếng thắng cảnh Biển Hồ. Ông ta đến Pleiku vào những ngày mưa gió buốt lạnh nhất, lại không mang theo quần áo ấm, đêm nằm rét run không tài nào ngủ được. Từ cái lạnh miền cao và những đêm không ngủ, chuyện thời tiết chuyển sang chuyện thời thế. Tôi kể cho người quản lý nghe về bộ mặt Pleiku trước

đe dọa của mặt trận tới gần. Về những quán hàng phải tạm thời đóng cửa, trong số có quán Nhớ. Về những người con gái Pleiku phải rời những bóng núi, xa những ngọn đồi về lánh nạn ở Sài Gòn, trong đó có chị em tôi.

Người quản lý:

– Cô tính ở đây bao nhiêu lâu?

Tôi nhún vai:

– Tôi chừng nào yên yên.

– Cô buồn, tối lên lầu trên nghe nhạc. Chúng tôi mới có một ban nhạc ngoại quốc Phi Luật Tân. Họ trình diễn nhiều màn đặc sắc lắm. Có cả khiêu vũ nữa. Cô biết nhảy không?

Tôi cười, lắc đầu. Đời sống Pleiku của tôi chừng mực, hiền lành, thu gọn trong mấy cuốn tiểu thuyết, mấy băng nhạc, những giấc ngủ trong tiếng mưa rơi trên mái rì rào. Đôi khi, một buổi sáng chủ nhật đẹp trời, tôi tới ngồi mơ mộng trên bờ Biển Hồ. Rồi về. Đi chơi lang thang trên những con đường đồi quanh tỉnh. Rồi về. Thế

giới tôi thu nhỏ, khuất lánh, là cái hình ảnh của một lũng hẹp nằm giữa hai triền núi cao. Cái thế giới đó chưa từng có cho nó những phá vỡ, những gió bão. Tôi cũng không muốn cho tôi như thế. Không muốn những phá vỡ, những gió bão. Và cái bến đậu sau này của đời tôi cũng sẽ là một bến đậu bình yên và quen thuộc. Đó là Khoa. Phải, sẽ chỉ là Khoa mà thôi.

Câu chuyện ở đầu quây với người quản lý ngừng lại sau đó. Huyền về. Và tôi nhìn thấy người đàn ông. Từ ngoài đường y bước vào khách sạn cùng với Huyền và cúi đầu đi nhanh về phía cầu thang. Người quản lý gọi lớn:

– Ông Đạo!

Người đàn ông đứng lại. Người quản lý lấy ở quây ra một cái phong bì, vẫy người đàn ông:

– Ông có thư.

Người đàn ông từ từ đi lại đón lấy phong thư, không nhìn là thư của ai, chỉ lẳng lặng đút cái phong bì vào túi quần. Tôi chưa từng thấy ai nhận một lá thư gửi cho mình một cách thờ ơ và dửng

dừng đến như thế. Người đàn ông cao và gầy. Hai tay dài thông. Nét mặt khép kín. Toàn thân y, từ cặp mắt sâu đến mái tóc dài, toát ra một vẻ buồn bã chán chường đặc biệt. Tôi đã thấy nhiều người đàn ông buồn. Tất cả những người bạn trai của tôi ở Pleiku đều là những người đàn ông buồn. Nhạc không cười, đắm chiêu hàng giờ trước tách cà phê nguội lạnh. Thập u uất. Dã Thụy bơ vơ, lạc lõng. Ai cũng buồn. Nhưng người đàn ông này có một vẻ buồn thật lạ lùng, không giống với cái buồn của bất cứ một ai. Y quay gót. Người quản lý lại gọi một lần nữa:

– Ông không lấy chìa khóa phòng?

Người đàn ông nhếch mép:

– Tôi quên.

Miếng thẻ có chữ số treo cùng với chiếc chìa khóa y nhận ở tay người quản lý cho tôi biết người đàn ông ở cùng một tầng lầu với hai chị em tôi. Ba chúng tôi rời quây lên thang. Người đàn ông đi trước, đầu vẫn cúi xuống như đang đắm chìm trong một suy nghĩ miên man chưa dứt. Lên tới

hành lang, y dừng lại trước căn phòng đối diện với phòng tôi, mở khóa, đẩy cửa bước vào và đóng sập cửa lại. Thái độ của người đàn ông lạ mặt lúc đó có làm cho tự ái người con gái Pleiku ở tôi bị thương tổn nặng nề. Ai cũng khen tôi xinh đẹp. Ai cũng nói tôi có một mái tóc óng mượt, một khuôn mặt quyến rũ. Tôi ra đường, tất cả những chàng trai, những người đàn ông Pleiku đều quay lại nhìn. Vậy mà từ lúc đối diện ở quầy khách sạn cho tới lúc y vào phòng, người đàn ông không thèm ngó tôi, dù chỉ một lần.

Vậy mà chuyện đã xảy ra. Lạ lùng và kỳ dị thật. Vậy mà Đạo đã trở thành người đàn ông thứ nhất của đời tôi. Có thể ngờ và có thể tin được không? Tôi và Đạo gặp lại nhau, lần thứ nhì, ngay buổi tối hôm đó. Ăn cơm xong, không biết làm gì, tôi chợt nghe thấy tiếng âm nhạc từ một tầng cao trên đầu vọng xuống. Cả hai chị em cùng chưa buồn ngủ. Buổi tối Sài Gòn chỉ mới bắt đầu, với những tiếng động của xe cộ từ những lòng đường phía dưới bay lên và những khung cửa sổ sáng đèn mở rộng khắp bốn phía.

Tôi hỏi Huyền:

– Muốn nghe nhạc không?

Huyền mừng rỡ:

– Ở đâu?

Tôi chỉ tay lên trần:

– Trên tầng lầu cao nhất.

Đúng như lời người quản lý, phòng trà của khách sạn nằm ở tầng lầu trên cùng, một nửa lộ thiên, một nửa có mái che. Thang máy đưa chúng tôi lên. Thoạt đầu, tôi không nhìn thấy Đạo. Một người bồi bàn đón hai chị em từ ngoài cửa, dẫn tôi và Huyền tới một bàn gần dàn nhạc. Sàn nhảy ở chính giữa. Tôi ngồi xuống, gọi đồ uống, nghe hết một bản nhạc mới nhìn thấy người đàn ông ở đối diện với phòng mình. Đạo ngồi sau một bàn bên kia sàn nhảy, trước một ly rượu mạnh. Lần này, Đạo nhìn tôi đắm đắm. Ly rượu được uống cạn mau chóng. Đạo vẫy tay gọi bồi bàn đưa tới một ly rượu khác. Đạo vừa uống rượu vừa hút thuốc lá. Hút cũng nhiều như uống, liên miên hết điếu

này đến điều khác. Và Đạo nhìn sang tôi, nhìn yên lặng, bằng một cái nhìn dài.

Cảm giác đầu tiên của tôi là một cảm giác khó chịu. Tự ái hồi chiều của tôi đã bị thương tổn. Lần này nó lại tổn thương, bằng một cách khác. Chưa từng một người đàn ông nào lại nhìn tôi sỗ sàng và trắng trợn đến như vậy. Đến tiếp sau cái cảm giác khó chịu là một cảm giác nhột nhột. Như chính da thịt tôi đã bị cái nhìn đụng tới và làm cho nổi gai lên. Huyền cũng phát giác thấy sự có mặt của người đàn ông. Và cái sự y đang lặng lẽ nhìn tôi. Huyền ghé vào tai tôi thì thầm:

– Thấy thằng cha trước cửa phòng mình chưa?

Tôi gật. Huyền cau mặt:

– Đáng ghét lạ.

Tôi hỏi:

– Sao vậy?

– Chị không thấy y đang nhìn chúng mình sao?

Tôi đập nhẹ vào tay Huyền:

– Mặc y. Đừng để ý tới y là được.

Tôi ngồi quay người lại, chăm chú nghe nhạc. Huyền cũng quên đi không để ý tới người đàn ông nữa. Khoảng mười một giờ đêm chúng tôi rời phòng trà, trở về phòng. Tôi còn nhớ đêm hôm đó, đêm Sài Gòn thú nhất của đời tôi là một đêm rất nóng nực. Khách sạn có nhiều phòng gắn máy lạnh, nhưng giá quá đắt, tôi không mang theo nhiều tiền nên không dám mượn. Phòng chúng tôi chỉ có quạt trần. Thay bộ đồ ngủ nằm xuống mặt đệm, đón hơi gió từ chiếc quạt xoay tròn ném xuống, tôi thấy hơi gió nào cũng chỉ làm cho bầu không khí đã nóng nực càng nóng nực thêm. Có thể là đêm Sài Gòn, không nóng đến thế, mà chỉ là tôi đã quen quá với những đêm Pleiku lạnh phải có một tấm chăn phủ kín lên người. Trần trọc mãi tôi vẫn không ngủ được. Bên cạnh, Huyền đã ngủ, hơi thở đều hòa. Cuối cùng, tôi ngồi lên, mở cửa phòng, đi ra hành lang.

Cửa phòng người đàn ông mở rộng. Y đứng giữa khung cửa, ánh sáng từ phía sau lưng y ném cái bóng y đồ dài trên hành lang. Y vẫn mặc nguyên bộ quần áo tôi đã nhìn thấy, buổi tối, trên phòng trà. Người đàn ông không tỏ vẻ ngạc nhiên một chút nào. Hình như không một cái gì còn có thể làm y ngạc nhiên, kể cả cái trường hợp một người con gái tỉnh nhỏ về Sài Gòn, đến ở một căn phòng khách sạn. Hành lang lúc đó vắng ngắt. Những căn buồng khác đều đã đóng kín, mọi người đã ngủ yên. Tôi lúng túng không biết nên có một thái độ nào. Cái nhìn của người đàn ông thì vẫn là cái nhìn ban nãy, trên phòng trà. Đăm đăm, dữ tợn và bất động. Toàn thân tôi nóng ran. Phút đó, tôi mới nhận thấy là mình đã mặc một bộ đồ ngủ quá mỏng. Để tránh khỏi cái nhìn như đang khám phát từng phần thân thể mình, tôi bậm môi đi nhanh ra phía đầu hành lang. Phía đó là phía nhìn xuống con đường lớn chạy qua trước mặt tiền khách sạn.

Tôi đứng tỳ tay vào lan can nhìn xuống đường với hy vọng là người đàn ông trở vào phòng y và đóng cửa lại. Nhưng không phải thế. Tôi nghe

thấy tiếng chân ở sau lưng. Tiếng chân đến gần, thông thả từng bước, vang lên trong yên lặng. Người đàn ông đi theo tôi, đi theo một cách cực kỳ ung dung và bình tĩnh. Rồi tôi thấy y đứng ở bên cạnh tôi, thật gần.

Thái độ của người đàn ông đêm đó đã lạ lùng, đêm đó phản ứng của tôi còn lạ lùng hơn nữa. Tôi chỉ việc bỏ chỗ mình đang đứng, trở về phòng, tắt đèn đi ngủ là xong. Hoặc là khi người đàn ông cất tiếng hỏi chuyện tôi chỉ cần quắc mắt cự tuyệt. Nhưng y hỏi... và tôi đã trả lời. Và chuyện không thể xảy ra giữa một người con gái với một người đàn ông lạ mặt đã xảy ra.

Lan đẩy cửa phòng bước vào.

– Khoa tới rồi đó.

Chuyện cũ nhớ lại làm cho đầu óc tôi mệt lả váng vất. Thấy là mình vừa chảy nước mắt. Cũng may, căn phòng tối mờ Lan không nhìn thấy gì hết. Tôi gắng gượng ngồi lên. Lan hỏi:

– Dễ chịu chưa?

Tôi thở ra một hơi dài, lắc đầu, bước xuống khỏi giường. Trời chẳng nóng nực gì mà mồ hôi đã lấm tấm ở những chân tóc. Ở Sài Gòn trở về, hòa nhập trở lại với bầu không khí quen thuộc và trầm lặng của Pleiku tôi đã tưởng là tôi đã quên được. Quên được những đêm khách sạn ấy, quên được hai tuần lễ ở Sài Gòn, mê hoảng như một cơn ác mộng. Bây giờ, tôi mới biết mình lầm. Cơn ác mộng vẫn ở trong tôi, phủ trùm trí nhớ, đầy ắp kỷ niệm. Tôi càng cố quên, nó càng hiện hữu. Mỗi lần tôi muốn nhận chìm nó xuống, là một lần nó ngời bùng lên, như không phải là từ năm ngoái, mà mới đêm qua, mới buổi sáng nay. Thì ra cơn ác mộng đã đi theo tôi trên đường về. Nó ra tới phi trường Tân Sơn Nhất cùng với tôi. Lên cùng một chuyến máy bay. Và khi tôi đáp xuống phi trường Cù Hanh thì nó cũng đáp xuống theo. Và khi tôi về tới quán Nhớ, nó cũng về cùng một lượt. Sự khám phá thật hãi hùng. Bây giờ. Đạo lại có mặt ở thị xã này. Tôi định ninh Đạo chỉ đi qua. Không ngờ Đạo đã ở lại. Cặp mắt ấy nhìn tôi, cũng đăm đăm không chớp như đêm nào, trên một hành lang khách sạn. Chúng tôi không

bao giờ nên nhìn mặt nhau nữa mới phải. Tôi đã điên cuồng, đã dại dột một lần. Một lần là quá đủ, Đạo muốn gì nữa?

Theo Lan đi ra ngoài tôi đã mất hết tự nhiên. Có cảm tưởng thân thể mình là một khối thủy tinh trong suốt, những ý tưởng thâm kín nhất phơi bày, toàn vẹn không che dấu. Khoa nhìn tôi, nét mặt ngơ ngác:

– Em làm sao thế?

Lan nhanh nhẩu:

– Trúng gió. Em vừa phải lấy dầu xoa cho đấy. Anh Khoa không cảm ơn sao?

Khoa cười, nhìn Lan:

– Cảm ơn Lan.

Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào tôi. Khoa hỏi:

– Đến Dã Thụ hay thôi?

Tôi lắc đầu:

– Để khi khác. Anh làm ơn cho em về.

– Thì hãy ngồi một lát cho tỉnh táo hẳn đã.

Mỗi người nói với tôi một câu, ai cũng tỏ vẻ ân cần săn sóc. Riêng Thư nín thinh không nói một lời nào. Không có bằng chứng rõ rệt nhưng tôi biết Thư đã nghi ngờ. Tôi ngồi tựa lưng vào tường, với câu hỏi hoang mang trong đầu óc là Đạo còn đứng ở ngoài đường hay Đạo đã bỏ đi. Lan pha một tách trà nóng, đưa tới. Tôi bưng ly trà, im lặng uống từng hớp nhỏ. Đời sống không còn bình thường được nữa, tôi đau đớn nhủ thầm. Hay là nói hết cho Khoa biết? Câu trả lời đến ngay với tôi là không thể được, thôi để đó rồi liệu. Sớm muộn rồi tôi cũng phải tìm được cho mình một lối thoát. Điều cần thiết là tôi phải nhìn lại tôi rõ hơn. Xem mình như thế nào. Xem mình muốn gì.

Uống hết tách trà, tôi ra hiệu cho Khoa đứng lên. Nói với Lan:

– Lúc nào rảnh, đến chơi nhé!

Lan cười:

– Lúc nào cũng rảnh. Không chừng chiều đến đó.

Lan tươi như hoa. Nhìn Lan, tôi thêm muốn được như Lan. Qua bao nhiêu cuộc tình tan vỡ, sau đau buồn ở Lan, chỉ chốc lát. Lan quên mau một người đàn ông này để đến với một người đàn ông khác, cũng dễ dàng tự nhiên như đến với người đàn ông trước, tình yêu với Lan là một đam mê, đồng thời cũng chỉ là một trò đùa.

Chúng tôi cùng chào Lan, đi ra. Tôi nghe thấy nhịp tim mình đập thật mạnh trong lồng ngực. Nếu Đạo còn đứng chờ ở ngoài, tôi sẽ phải có với Đạo một thái độ như thế nào? Chẳng lẽ cứ lờ nhau đi mãi. Tôi thở ra nhẹ nhõm. Tôi không nhìn thấy Đạo nữa. Đạo đã bỏ đi. Đạo đã biến mất.

Khoa và Thư đã về rồi. Lúc này là buổi trưa. Quán Nhớ đóng cửa đến ba giờ mới mở lại. Huyền dọn cơm lên mặt quầy. Hai chị em cùng yên lặng ăn. Một lát. Rồi Huyền nhìn tôi hỏi:

– Có chuyện gì vậy?

Tôi giật mình:

– Chuyện gì là chuyện gì?

– Mấy hôm nay, em thấy chị khác lắm. Như người mất hồn.

Tôi tránh cái nhìn của Huyền.

– Tao đang nhiều chuyện bực mình. Ăn đi, đừng hỏi lôi thôi nữa.

Huyền không chịu thôi:

– Vì anh Khoa?

Tôi gắt:

– Anh Khoa có làm gì đâu mà mày nói động tới anh ấy.

– Không phải anh Khoa thì em gái anh Khoa vậy.

– Cũng không phải. Đừng đoán bậy.

Tôi không át giọng Huyền. Nó đoán bậy thật. Những cái nghĩ, những cái tưởng của nó ở cách

xa sự thật hàng ngàn cây số. Mới cách đây mấy ngày, Khoa, Thư, Vận còn là những có mặt rực rỡ. Thành linh họ chỉ còn là những bóng hình mờ nhạt. Một hình ảnh khác đã tới đây hết thấy mọi hình ảnh khác sang những đường lữ xa tắp. Không gian tôi đang sống là Pleiku. Nhưng chiếm đoạt thần phách tôi, làm rối loạn tâm trí tôi là thứ thời gian quá khứ đó, cái khoảng thời gian năm ngoái ở Sài Gòn. Từng chi tiết sống lại. Từng sự việc trở về. Tôi đắn đo rồi hỏi:

– Huyền còn nhớ hồi năm ngoái của chúng mình ở Sài Gòn?

Huyền nhai cơm ngon lành, gật:

– Sao không nhớ.

Nó cười:

– Chị ở khách sạn cả ngày. Em thì đi chơi cùng khắp. Em biết Sài Gòn hơn chị là cái chắc.

Tôi gượng cười theo:

– Mà đi chơi ghê thật. Đi những đâu vậy?

Huyền nhún vai:

– Lung tung. Lên Phú Nhuận vào Chợ Lớn. Cái hôm em không về ăn cơm, chị mắng mãi, biết em đi đâu không? Sang Khánh Hội đó.

Tôi trợn mắt:

– Mà không sợ lạc?

Huyền rụt cổ cười thành tiếng:

– Lạc rồi chứ còn sợ gì nữa.

– Vậy mà mày giấu không cho tao biết.

Huyền điềm nhiên khoe:

– Lạc gần một buổi đó. Em sợ hết hồn. Đã muốn phát khóc. May gặp được một người cảnh sát chỉ cho cách về.

Huyền đi chơi tối ngày, cũng là một điều không may cho tôi, trong hai tuần lễ đó. Nó ở luôn bên cạnh, tôi phải giữ gìn, chưa chắc chuyện đáng tiếc, chuyện ân hận một đời đã xảy ra. Điều làm tôi băn khoăn là Huyền đã gặp Đạo, thấy Đạo, ít nhất cũng một lần.

Tôi hỏi:

– Huyền còn nhớ cái thằng cha ở đối diện với phòng mình?

Huyền gật, khiến tôi gật mình:

– Nhớ.

Tôi gặng:

– Nhớ như thế nào, nói tao coi.

– Cái thằng cha nhìn chúng mình suốt buổi tối trên phòng trà chứ gì?

– Đúng vậy.

– Một thằng cha khả ố. Nếu em nhớ không lầm.

– Bây giờ gấp lại mày nhận được ra y không?

Huyền cau mày:

– Bỗng dưng chị hỏi đến cái thằng cha mắc dịch ấy làm gì vậy?

Tôi làm bộ ung dung:

– Thử xem trí nhớ mày tốt hay xấu.

Huyền nghiêng đầu, ngẫm nghĩ:

– Lâu quá rồi, làm sao nhận ra được. Nhưng không chừng em nhận ra được cũng nên. Sao?

– Không. Hỏi thế thôi.

Tôi lảng nhanh sang chuyện khác. Bữa cơm được dọn đi. Huyền lui vào phòng trong. Tôi ngồi lại một mình với căn phòng ngoài lạnh lẽ. Thường thường, sau bữa cơm tôi phải nằm một chút. Chợp mắt đi hay nghĩ ngợi cho đến giờ mở cửa hàng. Trưa nay, tôi biết giấc ngủ không đến với mình. Cũng không muốn nằm. Tôi nhớ đến mấy buổi trưa Sài Gòn, tôi đã đi chơi với Đạo.

Hai chúng tôi đã hẹn nhau từ hồi tối hôm trước. Chờ cho Huyền ngủ say, tôi mở cửa phòng đi ra. Đạo chờ tôi ở dưới đường, cách khách sạn một quãng. Chúng tôi lên một chiếc taxi, và chiếc taxi đã đưa chúng tôi đến những khu vực khác của thành phố, thật xa khách sạn. Một buổi tối Đạo đưa tôi ra tận vùng ngoại ô. Tôi không

nhớ tên, chỉ nhớ vùng đó có một dòng sông nhỏ và một cây cầu gỗ. Phía bên kia cây cầu là những bãi cỏ chạy dài và mát hút dưới những bóng cây um tùm, tôi đã nằm trên một trong những bãi cỏ ấy, dưới một trong những bóng lá ấy, với Đạo. Những cái hôn của Đạo kéo dài, tôi nhắm nghiền mắt, mê mẩn, trời đất, chung quanh hết thấy đều tan biến.

Một buổi trưa khác, Đạo đưa tôi lên một khách sạn tồi tàn trong khu Chợ Lớn. Cái cầu thang đi lên ngập ngụa rác rưởi. Căn buồng ẩm thấp, bẩn thỉu. Vậy mà tôi đã đi theo Đạo, như Đạo muốn dẫn tôi tới chân trời góc biển nào tôi cũng đi theo. Như bên cạnh Đạo, mọi cưỡng chống ở tôi đã bị hủy diệt. Bây giờ, chỉ mới nhớ thoáng lại, đã thấy ngượng thẹn đến nóng bừng mặt mũi. Tại sao lại như thế? Câu trả lời là trong tôi, có một con người khác. Cái con người thứ hai ấy ngủ kỹ với Pleiku, đã thức dậy lần đó, chuyển đi đó, với Sài Gòn.

Tiếng Huyền từ phòng trong vọng ra:

– Chị không ngủ trưa?

Tôi đứng lên, nói lớn:

– Không.

Những bước chân thần thờ đưa dẫn tôi tới gần cửa ra vào. Khung cửa có nhiều kẽ hở. Tôi đứng lại trước một kẽ hở nhìn ra đường. Sự kinh ngạc làm tôi suýt buột miệng kêu lớn. Một người đàn ông đứng ở hè đường bên kia, nhìn sang quán Nhớ. Người đàn ông đó là Đạo.

Thì ra Đạo đã đi theo tôi mà tôi không hay. Đạo đút hai tay vào túi quần, miệng ngậm một miếng thuốc lá. Cặp mắt tôi mở lớn. Tôi nhìn qua khe cửa, không chớp mắt. Hệt như ở phi trường, hết như ở quán Thu Vàng, tôi lại bối rối đến cực điểm. Tôi đang muốn giấu tất cả mọi người, đang muốn chạy trốn một sự thật. Cái sự thật đó lại đang theo sát, tôi có cảm tưởng hải hùng như mình không còn trốn chạy vào đâu được nữa.

Sự kinh hoàng của tôi gia tăng. Qua khe cửa, tôi nhìn thấy Đạo ném mẩu thuốc lá xuống chân rồi cất bước đi sang. Tôi lùi vội lại một bước, ẩn mình vào một góc tối. Tim tôi như ngừng đập.

Tôi không nhìn thấy Đạo nữa. nhưng đã nghe thấy tiếng chân tiến lại thật gần. Tiếng chân ngừng lại. Bây giờ thì người đàn ông và tôi chỉ còn cách nhau bằng cái khoảng cách ngắn ngủi của một cánh cửa.

Một tiếng gõ cửa nổi lên. Tôi nín thở đứng yên. Hai chân tôi như chôn xuống đất toàn thân bàng hoàng, tê liệt. Tiếng gõ cửa lại nổi lên. Rồi thôi. Tiếng chân xa dần. Đạo bỏ đi.

Phải đến năm phút, tôi mới thở ra được, mới cử động được. Tôi vào nhà trong nằm vật xuống bên cạnh Huyền. Nó hỏi, giọng ngái ngủ:

– Ai đó, chị?

Tôi nói dối:

– Làm gì có ai?

– Rõ ràng em vừa nghe thấy tiếng gõ cửa.

– Mà ngủ mê thì có.

Huyền trở mình ngủ tiếp. Tôi nằm thẳng, nghĩ cuộc lánh mặt của mình không thể kéo dài

thêm được nữa. Sớm muộn rồi Đạo cũng trở lại. Tôi cần tìm gặp Đạo trước. Để ngăn cản, không để cho người đàn ông này tới quán Nhớ.

CHƯƠNG 4

Chiều Pleiku xuống mau, như buổi trưa chưa qua, hoàng hôn đã chờ rình dưới những đáy lũng, trên những đỉnh núi. Chiều Pleiku đến từ nhiều phía. Chiều thả xuống từ đồi cao, cái lưới chiều mênh mông tím thẫm. Chiều dâng lên từ mặt đất, trong sương lam, trên những ngọn cỏ buồn rầu. Rồi bóng tối và những ngọn đèn vàng vọt được thắp sáng. Gió thổi thật mạnh. Quán Nhớ rung rẩy giữa những bìa tường lạnh buốt. Tôi không muốn đi đâu lúc này. Nhưng tôi biết cái việc tìm gặp Đạo không thể đình hoãn được. Thấy tôi mặc quần áo, Huyền kêu lớn:

– Đang mưa, chị đi đâu vậy?

Tôi ngẩn ngơ:

– Mưa thật sao?

Huyền dậm chân:

– Mấy hôm nay, chị như người mất hồn. Quán hàng vắng ngắt. Khách không đến vì trời mưa từ chiều, chị không thấy sao?

Tôi chép miệng:

– Tao chẳng thấy gì hết.

Tôi như người mất hồn thật. Tôi chẳng thấy gì hết thật. Trời đang mưa thật. Tiếng mưa nhỏ, nhưng nghe thấy thật rõ. Giờ này Pleiku đang ướt loáng dưới mưa chiều thả giọt. Chẳng cần mở cửa đi ra, tôi cũng nhìn thấy màn mưa bay nghiêng, những giọt mưa nhỏ xuống từ những chùm lá lướt thướt. Pleiku mưa. Pleiku lạnh. Chỉ có điên mới ra đường lúc này. Vậy mà tôi phải đi. Tôi điên. Tôi điên.

– Lấy cho chị cái áo mưa.

Huyền tròn mắt:

– Đi thật?

Sự tức giận ở tôi thành linh, bất ngờ:

– Tao đùa với mày sao?

Huyền nhìn tôi đắm đắm:

– Tâm tính chị như thế này, chỉ có anh Khoa chịu đựng được thôi.

Tôi quát lớn:

– Tao không cần ai chịu đựng tao hết. Lấy cái áo mưa mau lên.

Huyền lẳng lẳng lấy cái áo mưa đến cho tôi. Cái áo mưa cũng là một tặng vật nữa của Khoa. Cái đồng hồ ngoài quầy, cây đèn trong phòng ngủ, như cái áo mưa tôi vừa khoác lên người, tất cả đều là những bằng chứng về tình yêu Khoa dành cho tôi. Tình yêu đó sáng trong và quang đãng như một con đường thẳng bằng dưới nắng. Tôi là một con đường khác. Khúc khuỷu, mất hút. Khoa có thể ngờ tôi đang nghĩ đến một người đàn ông nào đó đang làm tôi hoang mang đau đớn? Tôi nghĩ đến Khoa, qua một mặc cảm tội lỗi tràn ngập.

Huyền hỏi:

- Hình như anh Khoa hẹn lát nữa sẽ tới?
- Anh ấy đến, mà nói tao có việc cần phải đi.
- Việc gì vậy?
- Tao không thể nói cho mày biết được.

Không muốn kéo dài câu chuyện, tôi đi nhanh ra phòng ngoài, mở cửa, ra đường. Trận mưa đập thẳng vào mặt tôi ngay từ thềm cửa. Nhưng giọt mưa nhỏ, nhưng nhọn hoắt, lạnh buốt. Tôi đứng ngập ngừng một giây, không biết nên khởi cuộc tìm kiếm từ một hướng phố nào. Pleiku không phải là Sài Gòn. Chỉ dăm bảy con phố gần, dăm ba khúc đường ngắn. Nhưng tìm Đạo cũng chẳng phải là chuyện dễ. Tôi đoán giờ này, Đạo đang ngồi ở một quán nước nào đó. Một quán rượu thì đúng hơn. Tôi đã đi chơi với Đạo ở Sài Gòn nhiều lần, để thấy Đạo là một tửu đồ chính cống. Chiều nào, Đạo cũng uống rượu. Đêm nào Đạo cũng uống rượu, uống ở những quán rượu, những tiệm nhậu. Uống ở

trong phòng Đạo, những lúc có tôi cũng như những lúc chỉ có một mình. Chai rượu mạnh còn gần Đạo hơn tôi, gấp nghìn lần. Một gần gũi lâu đời và thường trực. Buổi tối Pleiku lạnh như thế này, mưa như thế này, chắc là Đạo đang ở đâu đó, với một ly rượu trên tay.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là đi một lượt mấy quán rượu nằm rải rác trên mấy con đường lớn. Vào từng quán. Nhìn. Tìm. Hỏi. Cho đến khi gặp. Nghĩ xong mới thấy cái sự tìm kiếm là kỳ quái, không được. Làm vậy, tìm Đạo chưa thấy đâu, chỉ biết chắc chắn là buổi sáng ngày mai, cái việc tôi khoác áo mưa đi tìm một người đàn ông lạ mặt sẽ âm lên. Sẽ đến tai Khoa. Tôi đang muốn giấu tất cả mọi người. Tôi không thể đi tìm Đạo như thế. Hay là đến kiếm Đạo ở mấy khách sạn? Cũng không được, giờ này, chắc đâu Đạo ở trong phòng. Phân vân không biết quyết định thế nào, tôi bước bừa vào màn mưa trước mặt. Cái áo mưa được cài kín hàng khuy. Cổ áo kéo tới gáy. Người tôi bưng bưng trong cái áo giữ hơi, nhưng hai gò má thì đã lạnh buốt. Mái tóc tôi ướt sũng.

Rời khỏi mấy con đường cỏ mọc um tùm tôi đi dần ra những con đường sáng hơn, đi dần ra mấy con phố chính, vừa đi, vừa đảo mắt tìm kiếm. Tôi đã sắp sẵn mấy câu nói trong đầu. Thấy Đạo, mấy câu nói đó sẽ là mấy câu rất quyết liệt. Tôi sẽ bảo cho Đạo biết là Đạo không có quyền nhìn thấy mặt tôi nữa. Ở Sài Gòn, cũng như ở bất cứ đâu. Đạo càng không bao giờ có quyền tìm gặp tôi ở Pleiku này. Tôi sẽ nói cho Đạo về giờ khởi hành của chuyến xe đò thứ nhất. Yêu cầu Đạo lên chuyến xe đò ấy, chiếc máy bay ấy. Rời khỏi Pleiku tức khắc. Tức khắc và không bao giờ trở lại.

Những câu nói đã sắp sẵn trong đầu, những câu nói ấy vẫn chưa được nói ra. Cuộc tìm kiếm kéo dài. Dế chùng đã gàn một tiếng đồng hồ. Hai chân tôi đã mỏi rời. Tôi vẫn chưa nhìn thấy Đạo ở đâu hết. Sự bức bối cơ hồ muốn làm tôi chảy nước mắt. Chưa từng bao giờ trong đời, tôi thấy mình khỗ sở, thảm thương bằng những giờ phút này. Cuối cùng, tôi đứng lại dưới một gốc cây.

Cảm thấy đầu óc choáng váng, hai vai đau nhức. Chiếc áo mưa thấm nước nặng trĩu. Những sợi tóc dính bết trên trán, cùng với những giọt nước mưa lọt qua cổ áo, thấm vào người. Điều làm tôi lo sợ hơn nữa là Khoa có thể bắt gặp tôi lúc này đứng ngẩn ngơ như một con diên, dưới một gốc cây.

Thôi về nhà, tôi nhủ thầm.

Lúc tôi vừa toan bước ra khỏi gốc cây cũng là lúc tôi nhìn thấy Đạo.

Đạo không đi một mình. Mà với một người đàn bà. Tôi nép vội vào chỗ ẩn, thu mình thật nhỏ ở phía cây tối khuất không có ánh sáng. Mái tóc tôi rớt xuống, che gần kín khuôn mặt. Cái áo mưa cổ cao tới gáy. Tôi yên tâm Đạo không thể nhận ra mình và nín thở, tôi chăm chú theo dõi Đạo và người đàn bà đi cùng với Đạo.

Họ từ một phố thấp đi lên, đang chậm bước trên con dốc ướt loáng. Cả hai cùng mặc áo mưa. Họ vừa đi vừa nói chuyện. Người đàn bà nói thì đúng hơn. Họ đã lên hết con dốc và tôi nhận ra

người đàn bà là ai. Đó là Mỹ Dung. Mỹ Dung mới nhập tịch đời sống Pleiku, đầu như từ đầu năm nay. Nếu những điều Nhạc kể lại là đúng. Mỹ Dung từ Sài Gòn lên, sau một vụ xì căng đan nào đó, khiến người đàn bà phải lánh mặt một thời gian. Mỹ Dung đã chọn Pleiku làm nơi lánh mặt. Vẫn theo Nhạc, Mỹ Dung hiện là nữ chủ nhân một nhà tắm hơi vắng khách, vì đám quân nhân ngoại quốc không còn đồn trú ở Pleiku đông đảo như mấy năm về trước.

Tôi biết Mỹ Dung, vì người đàn bà phóng đảng này đã tới quán Nhớ vài lần. Ấn tượng mà tôi còn giữ được về Mỹ Dung là một nhan sắc tuy đã có những nét tàn phai nhưng vẫn còn những vùng lộng lẫy, một thân hình đầy đà, rạo rực, và một lối ăn nói cực kỳ bạo tợn. Mỹ Dung đến quán Nhớ lần nào cũng với một người đàn ông mới. Tôi còn được biết nhiều chuyện khác nữa, toàn là những chuyện động trời. Như Mỹ Dung sẵn sàng cho lên phòng bất cứ một gã con trai khỏe mạnh nào. Như những người tình của Mỹ Dung, chỉ chưa đầy một năm đã tới một con số nhiều không đếm hết.

Đạo và Mỹ Dung đi ngang qua chỗ tôi đứng. Tôi đứng sát vào gốc cây hơn. Trời đang mưa. Người đàn bà mặc áo mưa mà mùi son phấn ở ả toát ra thơm lừng một khúc đường. Họ đứng lại cách tôi chừng hai thước. Cả hai cùng quay lưng lại. Câu chuyện giữa họ tiếp tục. Mỹ Dung hỏi:

– Đi đâu bây giờ?

Đạo nhún vai:

– Không có ý kiến gì hết.

Mỹ Dung cười:

– Bộ cứ đi mãi dưới trời mưa như một cặp tình nhân mới lớn?

Đạo cúi đầu ngẫm nghĩ rồi hỏi:

– Buổi tối ở đây có chỗ nào vui không?

Mỹ Dung nhún vai:

– Mấy cái quán cà phê tối thui. Thế thôi. Anh thì nhất định không đến mấy cái quán ấy làm gì rồi.

Đạo hỏi:

– Sao vậy?

Buổi trưa Đạo đã tới quán Nhớ. Đứng thật lâu bên kia đường. Sang đường. Gõ cửa quán. Không thấy ai trả lời và mở cửa Đạo mới bỏ đi, Mỹ Dung không biết điều đó. Tòai lắng tai, nghe Mỹ Dung trả lời:

– Mấy cô gái choai choai bán quán không có hợp với anh.

Tòai lắng tai hơn, nghe câu trả lời của Đạo:

– Chưa chắc.

Mỹ Dung cười ngặt nghẽo:

– Còn chưa chắc gì nữa. Em hiểu anh quá mà. Thêm một lý do nữa, quán nào cũng chỉ bán cà phê, không có bán rượu.

Đạo móc túi lấy thuốc lá, châm lửa hút, Đạo châm hai điếu, trao cho Mỹ Dung một. Que diêm sáng lóe, soi tỏ hai khuôn mặt trông nghiêng trong một khoảnh khắc ngắn ngủi. Cả hai cùng

thở ra một hơi khói dài. Người đàn ông và người đàn bà đứng nói chuyện với nhau dưới trời mưa thật tự nhiên, thân mật. Chắc họ quen nhau từ lâu. Đã gặp nhau, gần nhau, không biết bao lần. Tôi bỗng có một ý nghĩ khó hiểu. Những người đàn bà Đạo hợp, Đạo thích, phải là những người như Mỹ Dung. Họ cùng một lứa, một nòi. Sao lại có tôi, trong những người đàn bà của Đạo? Ý nghĩ làm mặt mũi tôi nóng bừng. Thì ra tôi chỉ là một trò chơi của Đạo. Một trò chơi chốc lát, không hơn không kém. Điều kỳ lạ là Đạo còn trở lại kiểm tôi. Người ta không mất công kiểm tìm lại một trò chơi chốc lát.

Cơn mưa ngớt đi. Thay vì những giọt mưa lạnh buốt bay nghiêng, chỉ còn là những tơ mưa chập chờn trong không khí. Đạo và Mỹ Dung chưa chịu bỏ đi. Họ nói chuyện tiếp. Về những quán cà phê tối thui của Pleiku.

Mỹ Dung, giọng vui thú:

– Anh đã thấy Pleiku nhan nhản cùng khắp những quán cà phê?

Đạo gật:

– Thấy.

– Đã vào một quán nào chưa?

Đạo ngáp ngừng rồi lắc đầu:

– Chưa. Có quán nào đặc biệt không?

Tôi giật mình nghe thấy Mỹ Dung trả lời:

– Quán Nhớ.

Chùng như câu trả lời của Mỹ Dung làm Đạo kinh ngạc. Giọng Đạo hơi đổi khác:

– A, thế mà anh không biết đấy. Quán Nhớ. Nghe cái tên gợi cảm nhỉ? Quán Nhớ ở đâu, đặc biệt là đặc biệt ở điểm nào?

– Con nhỏ bán quán khá xinh đẹp.

Tôi bị chia xẻ giữa một ý nghĩ bực tức và một cảm giác sung sướng. Một người đàn bà đứng tuổi ít khi chịu khen một người đàn bà khác, trẻ hơn mình, xinh đẹp. Mỹ Dung khen tôi xinh đẹp.

150 | Mai Thảo

Vậy thì chắc là tôi xinh đẹp thật. Tôi chỉ bức tức vì cái giọng nói của Mỹ Dung. Vừa khen tôi đẹp vừa như điệu cợt sự xinh đẹp ấy.

Đạo hỏi:

– Đất này cũng có người đẹp à?

Mỹ Dung cười:

– Gái Pleiku má đỏ môi hồng. Anh không nghe thấy lời một bài hát về Pleiku sao?

– Không.

Đạo lại hỏi, về tôi:

– Đẹp như thế nào? Bằng em?

– Khác. Khó nói lắm. Chỉ thấy mới biết được. Anh muốn tới đó bây giờ không?

Đạo lắc đầu:

– Để lúc khác.

Mỹ Dung cười:

– Lúc khác là lúc anh sẽ đến một mình. Nhưng nói ngay cho anh biết, bông hoa có chủ rồi đấy.

Thì ra Mỹ Dung cũng biết chuyện Khoa đang theo đuổi tôi và Pleiku coi như chúng tôi đã đính hôn với nhau. Tôi thấy Đạo cúi đầu xuống, như đắm chìm trong một suy nghĩ bất chợt. Đạo thôi không hỏi về tôi nữa. Mà nói sang chuyện khác:

– Anh không ngờ gặp Dung ở trên này.

Mỹ Dung:

– Em cũng không ngờ. Thoạt nhìn thấy anh đứng trước khách sạn, em lại tưởng ai. Anh chỉ có thể ở Sài Gòn, không thể ở đâu khác. Lang thang lên trên này một mình làm gì vậy?

– Tìm một người quen.

– Ai?

Tôi hồi hộp chờ Đạo nói tên tôi ra. Nhưng không.

– Một người quen, em không biết.

Mỹ Dung cười, gặng hỏi:

– Làm gì mà bí mật thế. Đàn ông hay đàn bà.

Tôi suýt bật cười vì thấy Đạo nói dối ngon lành.

– Một người bạn cũ, từ hồi để chỏm.

– Anh gặp chưa?

Đạo nói dối tiếp, một lần nữa:

– Chưa.

Chùng như không muốn cho Mỹ Dung hỏi thêm, khiến mình phải nói dối thêm, Đạo kéo tay Mỹ Dung:

– Đưa anh đến một chỗ nào có bán rượu.

Đạo và Mỹ Dung đi tới mấy bước rồi rẽ vào con đường phía tay phải. Phần tôi. tôi làm một việc tối thậm vô lý. Là cất bước theo sau. Lẽ ra, tôi chỉ nên có một thái độ giản dị nhất. Là mặc Đạo và người đàn bà. Quên họ đi. Chấm dứt

ngay một cuộc theo dõi âm thầm đã trở thành lỗ bịch. Chỉ cần Đạo quay lại, nhận ra tôi, tôi sẽ biến thành một trò hề cho người đàn bà kia. Nhưng tôi không dừng lại được. Cũng chẳng hiểu tại sao nữa. Phút này, tôi từ chối tìm hiểu con người mình. Chỉ biết con người đó đã rối loạn, mất hết khả năng tự chủ.

Nếu có những người đàn ông có một sức quyến rũ, ghê gớm, ghê gớm vì không làm sao giải thích được. Đạo là một trong những người đàn ông ấy. Những buổi trưa, những ban đêm Sài Gòn, cái sức quyến rũ ma quái, mãnh liệt ấy ở Đạo đã tỏa ra. Nó kín trùm, nó vây bọc lấy tôi. Nó là một tảng nam châm khổng lồ, và tôi, tôi chỉ là một cây kim bé nhỏ. Cây kim đã đi theo sức hút của tảng nam châm. Vào phòng ngủ một khách sạn. Tới tận một mặt đêm. Tới những nơi hẹn hò kín khuất. Để nằm tròn trong hai cánh tay y. Về được tới Pleiku, tôi định ninh cái sức quyến rũ ấy đã tan biến. Sự thật không phải vậy. Đêm nay, nó lại tác động một lần nữa. Và nó cuốn tôi theo.

Tôi biết giờ này, đám khách hàng trẻ tuổi quen thuộc đã đủ mặt ở quán Nhớ. Thập. Nhạc. Dã Thụy nữa không chừng. Không chừng Khoa vẫn còn ở quán, đang nóng lòng chờ tôi về. Mọi người hẳn đang ngạc nhiên về sự vắng mặt bất thường của tôi. Họ đang bàn tán với nhau về sự vắng mặt này. Nhưng tất cả hình như không còn quan trọng. Chỉ có Đạo là sự quan trọng duy nhất.

Lúc này, Pleiku đã chìm thật sâu vào im lặng, một thứ im lặng dần rộng, phủ đầy bóng tối. Những ánh đèn tắt dần. Mười cửa tiệm đã chín tiệm đóng cửa. Tôi bước, thất lạc, mắt không rời mái tóc, bờ vai của người đàn ông và người đàn bà đi trước. Họ vẫn vừa đi vừa trò chuyện với nhau. Họ nói gì tôi không nghe rõ nữa. Chỉ thấy, cùng với đêm khuya và cuộc đi dạo kéo dài, Mỹ Dung đã có với Đạo một cử chỉ thân mật hơn. Mỹ Dung khoác tay Đạo, đi thật sát, gần như tựa hẳn vào vai Đạo.

Đi hết con đường thấp thoáng bóng lá tới một ngôi nhà một tầng lầu, Mỹ Dung đứng lại.

Tôi nhận ra ngôi nhà là tiệm tắm hơi của Mỹ Dung. Thì ra người đàn bà không đưa Đạo đến một quán rượu nào hết, mà đưa về thẳng nhà nàng. Mỹ Dung không hổ với tiếng đồn chút nào. Đó là một người đàn bà phóng đảng, sống theo ý muốn, và đêm khuya, cho những người đàn ông vào nhà mình.

Như mọi ngôi nhà bên cạnh tiệm tắm hơi cũng tối thui. Tôi tạt mau vào một hàng hiên thấp, nép mình vào một bờ tường. Tiếng Đạo:

– Nhà ai đây?

Mỹ Dung cười:

– Tiệm tắm hơi của con này.

– Đến quán rượu cơ mà? - Đạo hỏi.

Mỹ Dung:

– Rượu trên phòng em còn nhiều hơn rượu ở quán, toàn loại cô-nhắc lâu năm của Pháp. Thử rượu anh thích.

Tiếng cười lại nổi lên, lời lả hơn trước:

– Và còn nhiều thứ khác nữa.

Đạo hỏi:

– Những thứ gì vậy?

– Những thứ làm bằng lòng người đàn ông khó tính nhất trong một đêm Pleiku lạnh lẽo như thế này. Tắm hơi để mở đầu. Đấm bóp là màn hai. Những màn gây cần sau đó. Được chưa?

Tôi nghe mà rợn người. Mỹ Dung trong đêm là một con hồ ly. Cái đuôi con hồ ly dài lê thê. Tiếng cười của con hồ ly nồng nàn dục vọng. Con hồ ly mới tới Pleiku chưa đầy một năm, bao nhiêu chàng trai mới lớn của Pleiku đã ngã vào cái lưới hồ ly mê hoặc. Tôi nín thở, chờ phản ứng của Đạo.

Đạo gật gù:

– Để coi. Hỏi thăm cái đã. Làm ăn khá không?

Mỹ Dung chép miệng:

– Không khá. Em lên đây đúng vào lúc không

còn làm ăn được gì hết. Dân chơi bời ở đây ít lắm. Họ cũng không chơi bời ở đây, sợ mang tiếng. Tiệm tắm hơi của em chỉ là tắm bình phong dùng để che mắt thiên hạ. Em làm ăn ở những mặt khác.

Đạo, giọng ngạc nhiên:

- Những mặt khác là những mặt nào?
- Muốn biết?
- Coi là thế.

Mỹ Dung đập mạnh tay vào vai Đạo:

– Bí mật nghề nghiệp. Nhưng này, nếu chán Sài Gòn muốn lên đây làm ăn em cho làm ăn chung với em. Chúng mình công ty. Làm ăn rồi sống luôn với nhau. Lấy nhau.

Đúng là thứ ngôn ngữ của hồ ly. Tôi mím môi lại lắng nghe xem Đạo phản ứng như thế nào. Đạo lừng khừng:

- Để coi. Vào nhà uống một ly rượu đã.

Mỹ Dung lúi húi mở cửa. Tiếng khóa lách tách rồi cánh cửa mở ra. Đèn bật sáng ở phía sau. Cánh cửa đóng lại. Tôi bước ra khỏi chỗ ẩn nơi bờ tường, hoang mang không biết nên có một thái độ nào. Chẳng lẽ tôi đứng đây suốt đêm, tới sáng. Nhưng về ngay cũng lại chưa thể được. Tôi chỉ mới biết Đạo ở khách sạn, chưa biết Đạo ở khách sạn nào. Một phút sau, đèn trên lầu nhà Mỹ Dung bật sáng. Ánh đèn dịu, màu xanh nhạt làm hiện rõ những tấm rèm mỏng trên những bờ cửa sổ. Đạo đã lên tới phòng của Mỹ Dung. Chắc là họ đang cười đùa, đang uống rượu với nhau. Lại nhiều phút trôi qua. Con đường vắng ngắt, không còn một bóng người qua lại. Mưa đã tạnh và sương đêm đã lan đầy. Một vài ánh đèn đường xa xa như những điểm sáng nhòe nhạt vật vờ giữa một biển sương chập chờn xanh biếc. Rừng xa phút này mới thổi cái lạnh của rừng về. Núi xa phút này mới thả cái lạnh của núi về. Đêm Pleiku hàn băng đè nặng xuống hai bờ vai run rẩy của tôi. Cái lạnh cảm thấy ở từng đầu ngón tay, tê buốt trên hai gò má. Tôi sống với cái ý nghĩ hãi hùng là chỉ đứng thêm dăm

bảy phút nữa, những mạch máu trong người sẽ đông đặc lại.

Bỗng một cánh cửa trên lầu nhà Mỹ Dung mở toang ra. Tôi hoảng hốt chạy vội vào hàng hiên.

Tiếng Mỹ Dung:

– Lạnh quá, anh mở cửa làm gì vậy?

Tiếng Đạo:

– Lạnh uống rượu mới thích.

Tôi thò đầu cẩn thận nhìn lên. Mỹ Dung đã theo Đạo ra đứng trước khung cửa mở rộng. Ánh đèn từ phía sau họ, làm cho hai cái bóng họ in rõ giữa khung cửa hình chữ nhật. Mỗi người cầm trên tay một ly rượu.

Tiếng Mỹ Dung:

– Anh đang nhìn gì?

– Nhìn về phía khách sạn anh ở.

– Phía nào?

Đạo chỉ tay:

– Phía kia.

Nhìn theo ngón tay trở của Đạo, tôi đã biết được Đạo đang ở khách sạn nào. Pleiku chỉ có một vài khách sạn thiếu tiện nghi, khách sạn Đạo ở tuy vậy tương đối vẫn là khách sạn khá nhất. Thế mà tôi không nghĩ ra.

Hai người đứng với nhau một lát. Im lặng. Rồi Đạo cất tiếng:

– Hình như có người ở dưới đường.

Mỹ Dung:

– Có ai đâu?

– Lúc mở cửa, anh nhìn thoáng thấy một bóng người. Thoáng thôi. Rồi không thấy gì nữa.

Mỹ Dung cười:

– Chắc là một bóng lá thì đúng hơn. Giờ này, ở đây, không còn ai ở ngoài đường.

Đạo gặt:

- Chắc anh trông lắm.
- Thôi, đóng cửa lại nhé?

Khung cửa được đóng lại. Tôi lặng lẽ rời khỏi chỗ ẩn nấp. Tôi bước thật nhanh, không quay đầu nhìn lại. Tròng mắt tôi ướt đầm.

Chiếc xe jeep đậu ghếch lên bờ cỏ. Chiếc xe đậu đã lâu, mui xe ướt sũng. Khoa còn ở quán Nhớ. Cả Vận nữa. Họ đã chờ tôi suốt buổi tối. Để chỉ hỏi tôi một câu: «Đi đâu từ hồi chiều đến bây giờ? “ Tôi sẽ trả lời Khoa như thế nào đây. Tất nhiên sẽ phải nói dối. Bịa đặt ra một lý do nào đó. Ý nghĩ này làm tôi buồn thê thảm. Tôi không muốn nói dối Khoa. Tôi muốn đối xử với Khoa cũng thẳng thắn, cũng chân thực như Khoa đã đối xử với mình. Chuyện này, từ nay không được nữa,. Không chỉ là nói dối. Mà là tôi còn phải nói dối Khoa rất nhiều lần.

Lúc này, chẳng cần phải có một tấm gương trước mặt, tôi cũng biết thân hình tôi tiêu tụy, quần áo nhóp nhúa, mặt mũi nhợt nhạt. Đôi

dép đã lấm đầy bùn đất của mấy giờ đi lang thang trên những con đường lầy lội của Pleiku. Tôi trước cửa quán, tôi đứng lại nhìn vào. Khách hàng không còn ai, trừ Khoa và Vận. Huyền đứng ở sau quầy, Vận tựa lưng vào thành quầy, nhìn vu vơ. Khoa chống khuỷu tay lên mặt quầy, đầu cúi, nét mặt đăm chiêu, cặp lông mày nhíu lại. Im lặng hoàn toàn. Không ai nói với ai một câu nào. Họ đang chờ tôi về.

Cổ tạo cho mình một nét mặt thản nhiên tươi tắn, đàng hăng thật lớn, tôi bước vào nhà, Vận và Khoa cùng giật mình nhìn ra.

Tôi tiến lại gần Khoa:

– Tưởng anh về rồi chứ?

Quay sang Vận:

– Anh chàng này nữa, ở lại quán Nhớ làm gì khuya vậy?

Tôi cười, lạ lùng với chính tiếng cười của mình:

– Hay là hai anh định ở lại đây suốt đêm?

Không một ai đáp lại tiếng cười của tôi. Khoa nhìn tôi đăm đăm. Lần thứ nhất từ ngày hai chúng tôi quen biết nhau, cặp mắt Khoa thoáng lên một ánh ngờ vực buồn bã. Khoa chưa khám phá được sự thật. Nhưng Khoa đã cảm thấy ở tôi một cái gì bất bình thường. Trong một khoảnh khắc, tôi đã muốn nói toang ra hết mọi sự thật. Cho dù là những sự thật không thể nói ra.

Quán Nhớ, từ ngày mở cửa, vẫn tấp dầm trong một bầu không khí cởi mở, thành thực. Gia đình tôi không chỉ là tôi và Huyền. Còn là Khoa, là Vận, và những người trẻ tuổi đến quán hàng ngày, đã trở thành bạn thân. Tôi là kẻ có tội nếu phá hủy đi của mọi người thân bầu không khí tin tưởng và ấm cúng này.

Nhưng sự thật đây cực kỳ phũ phàng, cực kỳ tàn nhẫn. Nó sẽ là một tiếng sét đánh xuống làm cho kinh hoàng, làm cho choáng váng. Liệu Khoa chịu đựng được không? Câu trả lời đến ngay với tôi là không. Đời sống của Khoa tươi sáng, bình yên, đặt vững trên một số quan niệm bất biến về

luân lý, đạo đức. Tâm hồn Khoa là một tâm hồn trẻ thơ. Chưa từng gặp cái phản trắc. Chưa từng đụng đầu với cái gian dối. Sự thật phũ phàng sẽ giết chết Khoa. Sự thật đó, tôi không thấy còn cách nào hơn là phải che dấu đến cùng. Cho tới khi nào không còn che dấu được nữa.

Tôi ôn tồn:

– Anh đến từ bao giờ?

Khoa nghiêng mặt, hỏi lại:

– Em hẹn anh đến hồi mấy giờ?

– Tám giờ.

– Anh chưa từng sai hẹn với Ngọc bao giờ. Đến tám giờ. Chờ từ lúc đó đến bây giờ. Em không nhớ chúng mình đã hẹn nhau?

Tôi nắm lấy tay Khoa:

– Nhớ chứ.

Khoa nhìn thẳng vào mắt tôi:

– Em đi đâu về?

– Đẳng này.

– Đẳng này là đẳng nào?

Tôi trả lời đã ngu, Khoa hỏi vặn dồn tôi đến chỗ phải nói rõ. Khoa còn ngu hơn. Lúng túng, ngượng thẹn, không biết trả lời thế nào, tôi nổi nóng:

– Em không thích nói cho anh biết, có được không?

Trời đang lạnh. Tôi vừa dội cho Khoa một gáo nước lạnh buốt. Một giây căng thẳng. Ba cặp mắt mở lớn cùng ngó tôi không chớp. Tôi lẳng lẳng bỏ vào phòng trong. Tháo chiếc áo toí mửa khỏi người, thần trí tôi bỗng nhiên bị xâm chiếm bởi một cảm giác mệt mỏi lạ thường. Tôi vừa đi bộ dưới trời mưa. Tôi vừa bật khóc, vì tủi hổ, vì đau đớn. Chỉ trong một buổi tối, tự ái tôi bị tổn thương ê chề, cuộc đời tôi tan nát thành từng mảnh nhỏ. Có ai biết và có ai thương tôi không? Giờ này, người đàn ông kia đang ở gần con đàn bà ấy. Họ đã uống rượu, đã tình tự với nhau. Bây giờ, chắc là một ngọn đèn đã được tắt đi, họ đang làm tình với nhau trên mặt đệm. Tôi nhắm ng-

hiền mắt lại cố sua đuổi hình ảnh Đạo ra khỏi đầu óc. Năm phút sau, tôi trở ra. Khoa, Vận và Huyền vẫn từng người ở nguyên trong vị trí cũ. Đồng hồ trên đầu quầy chỉ đúng mười hai giờ kém mười lăm. Tôi hất hàm với Huyền.

– Đi ngủ đi.

Huyền:

– Em còn phải đóng cửa hàng.

Tôi gắt:

– Chị đóng. Đi ngủ.

Huyền lảng lạng vào phòng trong. Tôi nói với Vận:

– Anh để tôi được nói chuyện riêng với anh Khoa một chút.

Nét mặt, giọng nói tôi cực kỳ nghiêm trọng. Thường thì những lúc tôi làm ra nghiêm trọng. Vận hay phản ứng lại bằng một thái độ giễu cợt. Lần này không. Tôi nghiêm trọng thực sự. Vận bảo Khoa:

– Về trước vậy nhé?

Khoa:

– Chờ, cùng về.

Vận xua tay:

– Cậu không thấy bà ấy đuổi tôi sao? Để xe lại cho cậu, mai đem trả tôi, tôi về bộ cũng được.

Vận đi ra.

Tôi nhìn theo, yên tâm biết Vận không giận bao giờ, cả những khi tôi khó chịu và đáng ghét nhất. Vận ra tới cửa, tôi gọi theo:

– Mai đến, anh Vận nhé!

Vận quay lại, nhìn tôi, bật cười. Vận định nói một câu gì đó, rồi lại thôi và bước nhanh ra đường. Tôi gọi Khoa:

– Đến đây ngồi với em, chúng mình nói chuyện.

Khoa đến ngồi bên cạnh tôi, nét mặt buồn rầu còn thoáng vẻ hờn giận chưa tan biến. Một phút

im lặng. Đêm Pleiku thăm thẳm, đoán thấy sự
mật mừng vô tận ở bên ngoài. Tôi vẽ vẽ ngón tay
lên mặt bàn, lựa lời cho một mở đầu khó khăn:

– Anh có biết là trước khi lập gia đình, lấy
chồng người con gái nào cũng có một đời sống
riêng biệt?

Khoa gật:

– Biết.

– Em cũng có một đời sống riêng.

– Ngọc định đi tới đâu?

Tôi nói, thông thả từng tiếng một:

– Em chỉ muốn anh hiểu cho em như thế. Là
em cũng có một đời sống riêng. Em định được
cho em những gì về sau này, cũng phải thu xếp
cho yên phần đời về trước.

Khoa nín thinh. Rồi hỏi nhỏ:

– Sao nữa?

– Em có những chuyện riêng, không thể nói cho anh biết được. Anh cũng chẳng nên biết làm gì.

– Anh chưa có quyền?

– Không hẳn thế. Không nên thì đúng hơn.

– Em thay đổi ý kiến.

Tôi lắc đầu:

– Em không muốn thay đổi gì với anh hết.

Lòng tôi thực tình muốn hướng về Khoa. Khoa như một bóng rợp, một bến đậu. Tôi không hình dung được cái mai sau của mình ở Pleiku không có Khoa. Càng không thể hình dung được cái mai sau ấy với một người đàn ông khác. Điều kỳ lạ là ngồi cạnh Khoa, như lúc này, rất lúa đôi, rất thân tình, mà tôi vẫn không thấy Khoa với tôi là một. Sự cách biệt vẫn tồn tại. Như hai bờ của một dòng sông. Như triền núi song song tách rời nhau. Vì một thung lũng thăm thẳm đã khơi đào giữa hai triền núi. Tôi không biết làm thế nào để phá hủy sự cách ngăn vô hình mà rõ rệt này. Một

ý nghĩ táo bạo bất chợt nảy sinh trong đầu tôi. Đó là đẩy cả Khoa và tôi tới trước một trường hợp đã rồi. Nói một cách khác, tôi muốn chặt đứt ở nơi tôi một con đường trở về. Rủ Khoa cùng đi tới. Tới một điểm cả hai đứa chúng tôi cùng không lùi được nữa.

Tôi hỏi, âu yếm:

– Anh phải về không?

Khoa kinh ngạc. Tôi chưa từng hỏi Khoa như thế bao giờ.

– Về chứ! Sao?

Tôi thì thầm:

– Em muốn anh ở lại.

Khoa thật thà:

– Để làm gì vậy?

– Ở đây. Nói chuyện với em. Nói chuyện với nhau tới sáng.

Câu nói của tôi là một mời chào. Một mời

chào vào tình yêu. Một mời chào lời lả táo bạo. Phải bằng một cố gắng phi thường tôi mới nói ra được câu nói đó. Nói xong, hai gò má đã nóng bừng vì ngượng thẹn. Bầu không khí lúc này có trợ giúp cho sự táo bạo bất ngờ của tôi một phần nào. Đêm đã khuya. Đêm hoàn toàn yên lặng. Những ánh mờ tỏ ném hai cái bóng lên vì tường. Chúng tôi chưa hòa với nhau làm một, nhưng hai cái bóng đã nhòa lẫn vào nhau. Huyền đã ngủ say. Trời Pleiku buốt lạnh kêu gọi những trao yêu nồng cháy. Khoa chỉ cần làm cái cử chỉ tự nhiên nhất của một người tình. Là vòng cánh tay ôm lấy lưng tôi. Kéo tôi lại. Hôn tôi. Trở thành chồng tôi, mà không cần phải đợi chờ một đêm tân hôn nào hết. Nhưng tôi đã nói là Khoa nghiêm chỉnh quá, trang trọng quá, đạo đức quá và Khoa không phải là Đạo. Tôi tạo cơ hội cho Khoa đi tới, Khoa đã không nắm lấy cơ hội đó.

Nói cho đúng hơn, tôi cố đẩy Khoa tới trước một tình trạng quá ư bất ngờ. Từ ngày quen nhau, tôi chưa từng cho phép Khoa hôn mình. Những buổi ngồi với nhau hàng giờ trên bờ Biển hồ, đi lang thang với nhau trên những ngọn đồi

vắng vẻ, dưới những bóng lá um tùm, cái cử chỉ thân mật nhất giữa hai chúng tôi mới chỉ là nắm tay nhau, trao cho nhau những cái nhìn âu yếm. Thế thôi. Chưa khác. Chưa hơn. Thành ra sự dọn đường đột ngột của tôi, Khoa không nhận thấy là một mở đường cho Khoa đi tới.

Khoa lắc đầu:

– Anh phải về cho em ngủ chứ.

Khoa cười:

– Chúng ta có thừa thì giờ để nói chuyện với nhau. Em cần giữ gìn sức khỏe. Hồi này anh thấy em gầy quá rồi đấy.

Khoa đứng lên:

– Thôi anh về, cho em đi ngủ. Sáng mai, anh tới.

Thái độ đứng đắn của Khoa vừa làm tôi bức mình, vừa làm tôi sung sướng. Tôi cố nén một tiếng thở dài và đứng lên theo. Tôi đưa tiễn Khoa ra đường. Con phố chạy qua quán Nhớ đã kín

đặc sương mù. Đêm Pleiku lung linh những hình thể mờ nhạt. Sương ôm lấy những bờ cỏ. Sương lan đầy trong những chùm lá. Mặt đường, những cạnh đá ướt loáng. Tôi đứng lặng, nhìn Khoa lên xe. Đèn xe bật sáng. Máy nổ. Khoa đưa tay vẫy. Tôi giờ tay vẫy lại. Chiếc xe lìa bờ cỏ, từ từ lăn vào một biển sương không bến bờ. Tôi nhìn theo. Chưa có tôi, Khoa đã mất. Chưa gần tôi, tôi đã xa. Nhìn theo chiếc xe mất hút mau chóng về một cuối đường tối thẳm, tôi sống với một cảm giác thê thảm là đêm nay, tôi mất Khoa, Khoa đã mất tôi, vĩnh viễn.

Trở vào trong nhà, tôi ngồi xuống chỗ Khoa vừa ngồi. Mặt ghế đã lạnh buốt. Như Khoa vừa bỏ đi, mọi dấu vết của Khoa đã tan biến, không còn gì nữa.

Hai mươi phút sau, tôi tắt đèn phòng ngoài, vào phòng trong. Ngọn đèn ngủ ở đầu giường ném một thứ ánh sáng xanh nhạt lên đồng chăn gối bừa bãi, Huyền nằm im trằm chần kín đầu.

Tôi gọi nhỏ:

Con nhỏ không trả lời, cũng không cựa mình. Nó đã ngủ từ lâu. Giấc ngủ hồn nhiên bần bật. Phút này, tôi thèm được như nó. Thèm được trở lại cái tuổi của nó, cái tuổi thơ ngây, tinh khiết còn ở thật xa ngoài những đam mê, chưa đến tình yêu. Ném ra một tiếng thở dài náo ruột, tôi đặt mình nằm xuống giường. Thân thể tôi mỏi nhừ, nhưng đầu óc ráo hoảnh, tỉnh táo. Tôi nhắm mắt lại, cố tìm vào giấc ngủ. Một lát tôi mở choàng mắt lại, nhìn đêm trôn trôn. Biết rằng đêm nay sẽ dài. Biết rằng giấc ngủ không đến. Biết một ám ảnh đã trở lại, đã hiện hình. Đó là Đạo. Đó là hai tuần lễ tôi ở Sài Gòn năm ngoái. Một ngọn đèn nào đó đã thắp lên, chói lọi, trong trí nhớ. Hồi tưởng đi chậm, ngừng lại với từng chi tiết, từng sự việc nhỏ nhặt. Tôi đang nhớ lại cái buổi sáng hôm đó, hai chị em tôi rời cái khách sạn ở đường Trần Hưng Đạo, trở về Pleiku. Tình thế đã tạm yên. Tiếng súng ngớt. Núi rừng lại yên tĩnh như cũ. Và hai chị em tôi, sau hai tuần về Sài Gòn lánh nạn, lại trở về. Chúng tôi cho quần áo vào va li, chờ Khoa tới đón ra phi trường. Khoa ở

Pleiku về chiều hôm trước. Cái sự tôi không chịu đến ở cùng với Thư mà thuê phòng khách sạn làm Khoa hết sức kinh ngạc. Nhưng kinh ngạc mà thôi, chứ không nghi ngờ gì hết.

Nhớ sáng hôm đó, Huyền dậy nắp va li lại đã hỏi tôi:

– Đã chán Sài Gòn, đã muốn về chưa?

Tôi thần thờ:

– Mà thì sao?

Huyền cười:

– Mỗi ngày đầu, em nghĩ em muốn ở lại dưới này, mãi mãi. Bây giờ thì chán rồi. Muốn về.

Tôi đáp, đầu óc hoang mang, rối loạn:

– Tao cũng vậy.

Rồi Khoa đến. Rồi hai chị em trả phòng đi ra. Cửa phòng Đạo đóng kín. Đạo và tôi đã không gặp nhau nữa, từ hai ngày trước đó. Chúng tôi đã thôi nhau. Đạo đã lánh mặt tôi. Xuống tới dưới

đường, tôi nhìn lên một lần cuối cùng, hy vọng thấy một khung cửa sổ mở rộng. Với Đạo hiện hình trong khung cửa ấy. Nhưng không, cửa sổ phòng Đạo đóng kín. Tôi không còn là gì nữa, với Đạo, từ hai ngày trước cái buổi sáng tôi theo Khoa ra phi trường trở về Pleiku.

CHƯƠNG 5

Hôm nay quán Nhớ đóng cửa trọn ngày. Hai chị em đều không có nhà. Chúng tôi sửa soạn từ sớm để lên Kôngtum, đến đứng dưới chân ngọn đồi Chu Pao. Chừng nào còn ở Pleiku, còn có hình ảnh của anh Kiện hiện về qua một tưởng niệm đau đớn, chừng đó còn một năm một lần tôi đưa Huyền tới đứng dưới chân ngọn đồi Chu Pao, nơi anh Kiện đã ngã xuống trong cuộc hành quân giải vây cho một đơn vị bạn.

Gia đình chúng tôi, niềm kiêu hãnh duy nhất là anh Kiện. Là cái chết của anh Kiện. Anh Kiện không chết trước cửa quán Nhớ. Anh Kiện không ngã xuống trên một con đường Pleiku. Anh chết ở xa, cách Pleiku mấy chục cây số đường. Nhưng đã ăn sâu vào tâm tưởng tôi ý nghĩ này là anh Kiện đã chết, để bảo vệ Pleiku, cho chị em tôi,

cho những người như Khoa, như Vận. Một hôm, tôi đem chuyện này nói với Khoa. Khoa cúi đầu, nghĩ ngợi. Rồi gật đầu đồng ý.

Thâm tâm, tôi không muốn trở lại nơi chốn cũ. Đứng trên thước đường ở đó máu anh Kiện đã đổ loang mặt nhựa, tôi sẽ chảy nước mắt. Tôi ghét khóc. Sợ những giọt nước mắt của kẻ khác như của chính mình. Nhưng chuyển đi Chu Pao với tôi, mang ý nghĩ một bốn phận. Một bốn phận thiêng liêng và cuối cùng. Tôi phải thực hiện cái bốn phận tối thiểu này, dù muốn hay không muốn.

Hai chị em thức dậy từ tối đất. Trời lạnh nhưng khô ráo. Gió đập mạnh vào những bờ tường. Ngồi trên giường, hai chị em nói chuyện với nhau về anh Kiện. Về những lá thư anh gửi về, thời kỳ ở những đơn vị xa. Thư nào, anh Kiện cũng nói anh thương chúng tôi. Anh nói anh con trai, sống đơn độc không sao. Hàng nghìn người con trai thời chiến xa nhà, đang sống như anh. Một mình, với thời thế gió bão, và tuổi trẻ của mình. Nhưng mấy đứa con gái chúng tôi, anh

nói, không thể sống một mình mà phải có một nương tựa chắc chắn.

Anh Kiện không hợp với Khoa. Không thích Khoa. Anh có thành kiến không tốt với những gã con trai nhà giàu, những kẻ có một nếp sống quá trưởng giả đầy đủ. Nhưng từ ngày biết Khoa theo đuổi, muốn lấy tôi, thư nào anh Kiện cũng nhắc Khoa bằng những nhắc nhở tốt đẹp. Còn nhớ trong một lá thư gửi về từ miền Tây, năm đó anh ở tận Châu Đốc, anh Kiện hỏi tôi có nghĩ tôi sẽ trở thành người vợ tương lai của Khoa không? Tôi trả lời bằng một lá thư ngắn, rằng không biết. Chưa rõ. Có lẽ không. Rằng muốn lấy, phải yêu, phải muốn có hôn nhân trước đã. Rằng tôi chưa thấy yêu Khoa, cũng chưa muốn lấy chồng.

Anh Kiện viết thư ngay cho tôi. Anh nói tôi lầm. Hôn nhân là hôn nhân. Tình yêu là một chuyện khác.

Tôi còn nhớ mãi một đoạn của lá thư ấy. Như thế này:

“Nhiều người con gái đã nghĩ như Ngọc. Và họ đã làm lỗ, làm hỏng đời họ. Đến một tuổi nào đó, lại có những việc chúng ta phải làm, không tránh được, thích hay không thích không thành vấn đề. Anh thấy Khoa là đáp số duy nhất cho đời Ngọc. Đừng có viển vông, đừng có lãng mạn, cô nhỏ. Anh em nhà mình nghèo, mồ côi từ nhỏ, không có cho phép mình lãng mạn được. Em lấy chồng đi. Rồi đến lượt Huyền. Gái già đến nơi rồi đó, cô nhỏ, đừng có lãng mạn. Giữ lấy Khoa. Đừng đẩy Khoa ra. Em không thể tìm được một người chồng nào hơn Khoa.”

Giọng điệu trong thư đúng là cái giọng điệu của một ông cụ non. Vậy mà đoạn thư ấy, tôi nhớ mãi. Mỗi lần lấy lá thư cũ ra đọc lại, tôi vừa buồn cười vừa muốn chảy nước mắt. Cái ông cụ non đã chết. Và hai chị em đang nói chuyện về Kiện.

Huyền:

- Anh Kiện còn sống, chắc lấy vợ rồi.
- Sao mà biết?
- Thì cái cô gì đó. Anh Kiện yêu cô ta. Hai

người cùng yêu nhau. Chị nhớ cái áo tặng của anh Kiện hồi tết không?

Con nhỏ hỏi một câu thật thừa. Những gì thuộc về anh Kiện, tôi đều nhớ. Nhớ mãi. Không bao giờ quên. Phải, nguyên đán năm đó, tôi đã mua dùm anh Kiện một hàng áo. Cho anh mang lên Kôngtum, tặng cho người yêu của anh. Tết năm đó, anh Kiện là một chàng trẻ tuổi lãng mạn, sung sướng với tình yêu thứ nhất của mình. Bây giờ, cái người con gái dạy học ở Kôngtum có còn nhớ đến anh? Không. Cô ta đã quên. Chắc thế. Từ lâu. Cô ta đã lấy chồng. Chắc thế. Từ lâu. Và không còn nhớ đến người đã khuất.

Tôi chép miệng:

– Mà có biết từ một hàng áo đến một cái nhẫn cưới, con đường còn xa lắm không?

Huyền gục gặc cái đầu:

– Thế nào mới là gần?

– Lấy nhau rồi, cũng chưa gần. Chẳng bao giờ, chẳng thế nào là gần.

Huyền ném cho tôi một cái nhìn khó hiểu. Nó chưa hiểu nổi. Tôi nói, có những lý do của riêng tôi. Gần thì như tôi đang gần Khoa là cùng chứ gì. Đêm nào tôi đã ngồi với Khoa, đã muốn giữ Khoa ở lại. Vậy mà chuyện đã rồi cũng không xảy ra được. Khó thật đấy chứ. Tất cả đều khó khăn. Kể cả một chuyện đã muốn nhắm mắt thực hiện.

Huyền chợt nói:

– Anh Khoa hồi này thế nào ấy?

Tôi hỏi:

– Mà thấy anh ấy thế nào?

– Buồn.

– Việc gì mà anh ấy buồn.

– Chị không thấy?

Tôi gắt:

– Đừng có lảm chuyện. Đừng có tưởng tượng. Anh Khoa vẫn như thường. Ai làm gì mà anh ấy buồn.

Huyền đáp gọn:

– Chị.

– Tao? Thế mà tao không biết.

– Chị đừng vờ. Em chưa từng thấy chị gây chuyện với anh Khoa như buổi tối hôm nào.

Huyền như chợt nhớ ra:

– Mà tối đó, chị đi đâu vậy?

Tôi gắt, đánh trống lảng:

– Đã có một anh Khoa, mà còn định làm một anh Khoa thứ hai. Tao đi đâu là cái quyền của tao.

Câu chuyện giữa hai chị em tạm ngưng. Một chiếc xe jeep vừa đậu lại trước quán. Tối qua tôi đã hẹn Vận tới đón hai chị em. Vận đến. Nghĩ mà yêu Vận. Bao giờ cũng vui vẻ, bao giờ cũng đúng hẹn. Tôi nghe tiếng xe, ngó Huyền, thầm mong Vận thương yêu Huyền. Tôi với Khoa, chưa biết thế nào. Khuôn mặt hạnh phúc mong manh, mù mờ. Nhưng Vận với Huyền thì tôi biết. Có Vận,

Huyền sẽ sung sướng hết cuộc đời của nó. Nhờ Vận đưa hai chị em đi, tôi cố ý thu xếp một cơ hội cho Vận và Huyền gần nhau.

Chúng tôi nhảy xuống khỏi giường, vội vã mặc quần áo. Tôi cầm lược, chải tóc đi ra đón Vận. Vận bước vào quán, soa hai bàn tay vào nhau, suýt soa:

– Tháng này đã lạnh. Năm nay mùa đông tới sớm lắm đấy. Xong chưa, hai bà?

– Anh chờ cho năm phút.

Vận tự tay pha lấy cho Vận một ly cà phê. Chưa uống, đã lấy tiền định trả. Tôi cười xua tay:

– Hôm nay mời anh.

Vận cất tiền, cười theo:

– Trả công chuyển đi hay sao đây?

– Đâu phải. Đi là nhờ. Mời là vì hôm nay không thu tiền, không bán hàng. Quán Nhớ đóng cửa một buổi.

Ly cà phê pha xong. Vặn cho đường, khuấy đều, uống một ngụm, tấm tắc tự khen:

– Pha lấy mà uống cũng được lắm.

Nói đùa:

– Phải mở quán cạnh tranh với quán Nhớ mới được.

Tôi cười:

– Khởi cần cạnh tranh. Anh thích cái nghề này, tôi nhường cho anh đó.

– Nhường thì Ngọc đi đâu, làm gì?

Tôi nhún vai:

– Đi phiêu lưu. Đi bụi đời. Pleiku là một năm mồ chôn chết tuổi xuân. Tôi về Sài Gòn, sống long trời lở đất.

– Chứ không phải về tiệm bào chế thuốc?

Tôi lắc:

– Con nhỏ này chỉ sống hư hỏng. Không biết bán thuốc.

- Lát nữa nói cho Khoa biết như thế.
- Anh Khoa biết rồi. Khởi cần phải nói.

Huyền từ nhà trong đi ra. Hai chị em theo Vận ra xe. Khoa đã chờ chúng tôi trước cửa tiệm. Thư ngồi trong quầy nhìn ra. Nét mặt Thư lạnh lùng, cách biệt. Vận nhường tay lái cho Khoa, xuống ghế sau, ngồi cùng với Huyền. Tầm mắt tôi thành linh được mở rộng khi chiếc xe ra khỏi thị xã, phóng nhanh trên con đường liên tỉnh từ Pleiku tới Khôngntum. Cả bốn chúng tôi cùng im lặng trên một quãng đường dài. Trời biên giới sáng nay thấp và xám ngắt. Xa xa, những cánh rừng chập chùng, những triền núi nhòa nhạt. Con đường mở đi hun hút, giữa những ngọn đồi, cắt vạch giữa một địa hình mênh mông xanh đặc. Xe chạy qua những cây cầu sắt. Hai bên cầu, những người lính yên lặng ngó chúng tôi đi qua, sau những bao cát và những họng súng. Đồi xa rồi đồi gần. Thung lũng rồi rừng già. Thỉnh thoảng, một con đường đất, mầu đất đỏ khé đưa vào một địa điểm đóng quân. Một chiếc trực thăng đuổi theo chúng tôi ở sau lưng. Tiếng máy lớn dần. Chiếc

trực thăng tới mau chóng trên đầu với tiếng máy đình tai nhức óc. Chiếc trực thăng bay thật thấp, men theo con lộ. Nó vượt qua chúng tôi. Tiếng máy nhỏ dần về một phía Kôngtum.

Một trận mưa phùn dấy lên. Xe đã rời khỏi Pleiku được chừng mười lăm cây số. Cùng với trận mưa làm mờ cảnh vật, trời đất biên giới đã hoang vu càng heo hút hơn. Mặt đường trong khoảng khắc đã ướt loáng dưới trận mưa không tiếng. Khoa cẩn thận cho xe chạy chậm lại. Thêm những cây cầu. Thêm những bóng lính. Thêm những khúc quanh. Tiếng súng, từ mấy tháng nay đã ngớt. Mặt trận đã chuyển tới những địa phương khác. Tôi không nghe thấy gì hơn nữa là tiếng bánh lăn đều đều trên mặt đường. Nhưng mà sự thê lương buồn rầu thì tôi nhìn thấy bàng bạc cùng khắp.

Tôi biết là còn lâu lắm, năm mười năm nữa là ít không chừng, miền rừng núi đang ở trước mặt và chung quanh tôi mới vui lên. Cuộc chiến có thể sẽ chấm dứt. Nhưng dấu vết tàn phá của chiến tranh sẽ còn đầy đặc. Trong tâm hồn người.

Tiếng Vận ở ghế sau đưa tôi ra khỏi dòng mơ màng:

– Chu Pao kia rồi.

Chiếc xe giảm tốc lực, chậm hẳn lại, rà rà theo lề đường. Khoa quay sang tôi:

– Ngừng lại đây?

Tôi gật:

– Vâng, anh cho hai chị em xuống đây một chút.

Vận dặn:

– Đứng ở lâu quá. Khúc này, tình thế chưa an ninh lắm đâu.

Tôi quay nhìn Vận:

– Tôi cũng không muốn ở lâu làm gì.

Chiếc xe ngừng lại. Cả bốn chúng tôi cùng bước xuống. Nằm ở phía trái, cạnh đường chùng hai cây số, ngọn đồi Chu Pao là một vết lõm ghê rợn tôi chưa từng nhìn thấy ở một ngọn đồi nào.

Từ sau ngày anh Kiện mất, tôi đã được nghe nói thật nhiều về Chu Pao. Được đọc những bài báo, những thiên ký sự thuật lại trận đánh đẫm máu diễn ra dưới chân đồi, trên đỉnh đồi Chu Pao. Được coi những tấm hình chụp lại từng gốc cây, từng hòn đá của Chu Pao trần trụi. Nhưng muốn thấy Chu Pao đích thực như thế nào, phải tới nhìn Chu Pao tận mắt.

Cái hãi hùng của Chu Pao trước hết là một cảnh tượng tương phản. Chung quanh Chu Pao, có không biết bao nhiêu ngọn đồi khác. Ngọn đồi nào cũng nuột nà, cũng xanh thắm. Cỏ cây trên những ngọn đồi ấy là một tươi tốt kín trùm. Tất cả đã bị đốt cháy. Tất cả đã bị tiêu diệt.

Tôi bước mấy bước vô định trên mặt đường. Những hạt mưa nhỏ tạt nhẹ vào mặt. Gió từ phía Chu Pao thổi tới làm bay tà áo. Thốt nhiên, tôi chẳng còn kiếm tìm được gì ở đây. Một trận đánh đã chấm dứt. Một người thân đã nằm xuống. Thảm kịch được nhớ lại trên chính thước đất thảm kịch xảy ra cũng không làm cho tôi thấy được anh Kiện nữa. Tôi đứng lại trên một bờ cỏ. Cúi đầu xuống. Đầu óc tôi tối đen.

Khoa tới gần tôi:

– Thôi, chúng mình đi về.

Tôi ngừng đầu lên:

– Em chẳng còn nhớ được anh Kiện như thế nào.

Khoa nói giản dị:

– Chúng ta phải quên.

Khoa vòng tay lên ôm lấy vai tôi. Tôi đưa tay lên nắm lấy tay Khoa. Bàn tay tôi lạnh buốt. Lúc ở nhà đi, tâm hồn xúc động, hình ảnh anh Kiện sáng rõ trong trí nhớ, tôi đinh ninh tới đây tôi sẽ khóc. Tôi muốn khóc. Khóc thật lớn. Cho ngọn đời chết. Cho một người thân không còn. Nhưng cặp mắt tôi ráo hoảnh, không chảy ra được một giọt lệ nào. Đứng yên một lúc thật lâu rồi tôi nhẹ nhàng gỡ tay Khoa ra. Chúng tôi trở lại xe.

Vận hỏi:

– Tiệm đường lên Kôngtum không?

Khoa nhìn tôi, hỏi ý kiến.

Tôi lắc đầu:

– Em muốn về. Để hôm khác vui hơn, chúng mình đi Kôngtum.

Suốt dọc đường trở về, chúng tôi không nói với nhau một lời nào. Tôi lại nghĩ đến Đạo.

o O o

Khách sạn là một tòa nhà hai tầng. Mái ngói cong trũng. Những khung cửa sổ long gãy ngó xuống mấy bậc thềm dính đầy bùn đất. Trước khách sạn là một khoảng đất trống. Buổi sáng, buổi trưa, khoảng đất trống là địa điểm của những xe hàng rong, mấy sạp hàng bán quần áo cũ. Tôi đã đi qua cái khách sạn này nhiều lần. Đã dừng lại trước mấy cái sạp này nhiều lần. Một lần, tôi đã chọn được ở đây một cái áo mưa cũ cho Huyền. Hồi đó, Pleiku đông đúc hơn bây giờ, và khúc đường trước khách sạn là một cảnh tượng ồn ào, nhộn nhịp.

Bây giờ là buổi tối. Những xe hàng rong đã bỏ đi. Những sập hàng chỉ còn là mấy phen gỗ lỏng chổng. Khoảng đất trống trải với mấy con chó đói lảo đảo bên cạnh những đồng rác bừa bãi. Tôi đứng ở hè đường bên này, nhìn sang những khung cửa sổ khách sạn. Những khung cửa ấy đã sáng đèn.

Sự ngại ngùng ở tôi tràn đầy. Nỗi lo sợ lớn nhất vẫn là có một người quen bắt gặp. Tôi nhìn trước nhìn sau. Con đường thưa thớt người đi. Những khuôn mặt xa lạ. Tôi cũng không thể kéo dài sự ngần ngại của mình. Hoặc là trở về, hoặc phải vào ngay khách sạn. Cuối cùng, tôi đánh liều vượt lòng đường đi sang.

Cửa vào khách sạn mở rộng. Một cái ghế hàng đặt giữa thêm cửa, chắn lối vào. Một người đàn bà ngồi vắt chân chữ ngũ trong ghế bành. Người đàn bà đã đứng tuổi. Chừng ba mươi lăm, bốn mươi gì đó. Ngày trước người đàn bà hẳn phải có một nhan sắc khá quyến rũ. Ở cặp mắt sắc, vành môi đầy, hai bắp đùi tròn lẳn. Nhưng thời gian và một đời sống trác táng, buông thả, đã tàn phá

nhân sắc ấy, đều không còn gì nữa. Ngọn đèn từ trên thêm cửa chiếu xuống, chỉ soi tỏ người đàn bà trong một vùng ánh sáng mờ đục. Nhưng tôi cũng nhìn thấy thật rõ, trên khuôn mặt người đàn bà những nếp nhăn mà một lớp phấn thật dày cũng không bôi kín được. Người đàn bà mặc một cái áo cánh ngắn đã nhàu nát. Cái quần đen cũng vậy. Nhìn mặt, người ta nghĩ ả vừa đi phố về, hay đã trang điểm sẵn sàng đến sắp sửa đi đâu. Nhưng nhìn quần áo, lại có thể nghĩ ả vừa nằm, vừa rời khỏi một mặt đệm. ả hút thuốc lá. Điều thuốc cắm nghiêng giữa hai vành môi đỏ khé.

Đứng bên cạnh người đàn bà là một người đàn ông thân hình cực kỳ to lớn. Y đen chủi như một cái cột nhà cháy. Với mái tóc cắt ngắn và cặp mắt thao láo, trắng dã, người đàn ông thở ra sự tàn bạo cực cần. Tôi nghĩ đến một con thú rừng. Và rừng mình.

Người đàn ông và người đàn bà đã nhìn thấy tôi từ bên kia đường. Họ đang nói chuyện với nhau. Chắc là một câu chuyện nhảm nhí. Thỉnh

thoảng, người đàn ông lại ngửa cổ, cười ngặt nghèo. Tiếng cười của y ồ ồ. Như tiếng nước chảy túa vào một lòng cống. Câu chuyện giữa họ ngừng lại. Họ cùng nhìn tôi bước lên bậc thềm. Tôi đã nhìn thấy những người gái chơi vào khách sạn. Họ tự nhiên ra vào như ở nhà riêng, của gái chơi. Người đàn bà có phải là một gái chơi? Ắ ngồi ngهنh ngang như một bà chủ? Hay ả là chủ khách sạn?

Tôi cúi đầu, lễ phép:

– Chào bà?

Người đàn bà nhìn tôi từ đầu đến chân, không trả lời. Giống như tôi là một thứ quái vật vừa đột ngột xuất hiện trước mặt ả. Người đàn ông đi tới một bước. Y đứng sừng sững trước mặt tôi.

– Cô hỏi ai?

Tôi lúng túng:

– Ông Đạo?

Người đàn ông quay lại, trợn mắt nhìn người đàn bà. Người đàn bà nhún vai. Người đàn ông hỏi tôi.

- Ông Đạo nào?
- Một người mới đến ở trọ khách sạn.
- Phòng số mấy?

Tôi lắc đầu:

- Tôi không biết.

Sự gắng gượng ở tôi đã tới cực điểm của gắng gượng. Thiếu một chút nữa, tôi xuống thêm, bỏ về. Mặt mũi tôi nóng bừng. Cảm thấy tay chân thừa thãi. Và sự có mặt trước bức thêm khách sạn của mình trở trên và lỗ bịch.

Người đàn bà:

- Chẳng có ai ở đây tên là Đạo hết.

Tôi cãi:

- Có mà.

Người đàn bà bật lên tiếng cười ngắc. Tiếng cười đục đục khàn khàn, tôi đã nghe thấy đâu đó, ở một ngõ hẻm Sài Gòn, một đêm tôi đi chơi khuya với Đạo trở về. Ắ hỏi:

– Sao biết?

– Tôi đã nhìn thấy ông Đạo vào khách sạn này. Nhưng nếu bà bảo không có thì thôi. Cám ơn.

Người đàn ông giữ tôi lại. Y đã nhận ra tôi là ai. Y hỏi:

– Cô ở quán Nhớ, phải không?

Tôi đang không muốn cho mọi người biết mình là ai. Đã mất tự nhiên tôi càng mất tự nhiên hơn. Đành gật:

– Vâng.

– Để tôi hỏi lại cho cô xem sao? Thăng Tám, ra đây.

Một thằng nhỏ đi ra. Nó ngồi sau cái quầy hàng ở phía sau, chỗ đi lên cầu thang. Thằng nhỏ

khẳng khiu, tay chân như những ống sậy, da mặt tái mét.

– Mày xem sổ có ai tên là Đạo không mày?

Đứa nhỏ lừ lừ trở lại quầy hàng. Nó mở ở ngăn kéo ra một cuốn vở nhỏ. Cuốn vở cũng bẩn thỉu, cũng nhóp nhúa như cái mặt tiền khách sạn. Thẻ nhỏ lật lật mấy trang lật đầu:

– Không có tên Đạo.

Người đàn ông bảo tôi.

– Cô thử tả hình dáng người quen cô cho nó, xem có ai ở đây như thế không?

Tôi lại lúng túng thêm một lần nữa. Tả Đạo như thế nào đây? Tả rằng chàng im lặng như đêm, lúc lạnh buốt như một tảng băng, lúc dữ dội như một trận lửa rừng? Tả rằng chàng có một đôi mắt thật buồn, một cuộc đời bí mật và chứa đầy giông bão? Tôi phác họa sơ sơ một vài nét về hình thức Đạo. Thẻ nhỏ nghe, nhìn tôi gật.

– Có người đàn ông ấy ở đây, nhưng không phải tên là Đạo.

Tôi ngần người. Thế là thế nào. Người đàn ông bảo tôi:

– Người quen cô đã dùng một cái tên khác.

Thì ra thế. Tôi chợt nhớ. đúng rồi. Một lần Đạo đã nói chuyện với tôi rằng chàng đã ở hàng trăm khách sạn. Mỗi nơi chàng ghi một tên khác. Chàng có hàng trăm cái tên khác nhau. Tôi hỏi thằng nhỏ:

– Ông ấy ghi tên gì?

– Trần Hữu Thế.

– Phòng số mấy em?

– Phòng 24. Lầu hai. Nhưng ông chưa về.

Tôi tần ngần không biết xử trí như thế nào. Tôi không thể có đủ can đảm trở lại khách sạn tìm Đạo một lần thứ nhì. Chỉ một lần thôi và một lần đã là quá đủ. Đạo chưa về. Tôi phải đợi vậy. Tôi hỏi:

– Tôi đợi được không?

Người đàn ông gật, trả lời thay cho thằng nhỏ:

– Cô có thể đợi ở trên phòng. Tám đưa cô ta lên phòng ông ấy.

Không ngờ người đàn ông dáng điệu cộc cằn thô bạo lại tử tế đến thế. Y sẵn đón tôi, và sự sẵn đón chừng như làm cho người đàn bà ngồi vắt vẻo trong ghế bành khó chịu. Mụ dài giọng:

– Anh Khê, mặc người ta.

Tôi đưa mắt nhìn thằng nhỏ. Nó hiểu và lẳng lặng lấy chìa khóa đi lên cầu thang. Tôi cảm ơn người đàn ông, đi theo thằng Tám. Cầu thang hẹp và tối. Những bậc thang sần sật cát bụi. Những tay vịn lung lay. Phảng phất trong không khí ứ đọng một mùi khó chịu làm nôn nao, làm buồn nôn. Lên tới tầng lầu thứ nhất, một cửa phòng mở ra, một người đàn ông đi ra. Tôi cố tránh mà không kịp. Người đó là ông Thuận Phát, có tiệm bán thực phẩm ở Pleiku. Tôi vẫn đi mua hàng ở tiệm Thuận Phát. Ông Thuận Phát đi ra với một

người con gái. Ông cũng muốn tránh mặt tôi. Và cũng tránh không kịp. Hai chúng tôi cùng ngượng ngập gật đầu chào nhau. Ông Thuận Phát đi vội xuống cầu thang.

Ông Thuận Phát mượn phòng, hò hẹn với gái. Trời đất. Đang buồn thảm, tôi cũng muốn bật cười thành tiếng. Tôi chỉ nhìn thấy người đàn ông này qua cái cốt cách đạo mạo của một người chủ gia đình trong cái số những người chủ gia đình khả kính nhất của Pleiku. Ông Thuận Phát đông con. Liên. Người con gái trưởng, bạn cùng trường với tôi ngày trước đã lấy chồng. Tôi và Huyền đã đi dự tiệc cưới Liên. Hai người con trai lớn cũng đã lập gia đình, mỗi người có một cửa tiệm riêng. Hàng ngày, ông Thuận Phát ngồi sau quầy hàng giữa đám con cháu đông đúc vây bọc. Ông Thuận Phát là người cuối cùng tôi nghĩ có thể đứng đầu ở một hành lang khách sạn. Thì ra mọi con người đều có một đời sống thứ hai, trái ngược với cái đời sống phơi bày ra bề mặt. Thì ra Pleiku có một tiền trường còn có một hậu trường. Và bộ mặt khả kính nhất, thường là cái bề ngoài che đậy và giả dối nhất. Tôi còn như thế

mà. Tôi đang sống, thất lạc, đời sống thứ hai của mình.

Cầu thang dẫn lên tầng lầu thứ hai tối hơn cầu thang tầng dưới. Cái bóng điện vàng đục. Ánh đèn trong bóng leo lét như một ánh nến. Hành lang trống trải. Những căn phòng đóng kín, tối đen. Thằng nhỏ đưa tôi tới căn phòng cuối dãy. Nó mở cửa, với tay vào bên trong bật đèn. Đoạn lảng lảng bỏ đi.

Tôi bước vào phòng Đạo. Khách sạn thế nào căn phòng như thế. Tiều tụy. Nhộp nhúa. Sát cửa vào là một cái tủ đứng. Một tấm gương dính ở cánh trái tủ. Tấm gương đã vỡ.

Hai cánh cửa mở toang toác, bên trong trống rỗng, một cái giường thấp, nhỏ, kê gần cửa phòng tắm. Ngọn đèn giữa trần chiếu xuống một mặt đệm hoen ố, nhàu nát. Đạo đi không dọn giường, chăn gối còn bừa bãi. Dấu vết về sự có mặt của Đạo là chiếc va li nhỏ tôi đã nhìn thấy cạnh chân Đạo buổi sáng mưa phùn ở phi trường Cù Hanh. Chiếc va li nằm trên một cái hòm gỗ cạnh giường. Nắp va li không đóng.

Căn phòng đè nặng lên tôi trong bầu không khí lặng lẽ và tẻ nhạt của nó. Tôi bước mấy bước tần ngần. Tới gần giường. Cầm một mép chăn lên. Thả cái mép chăn xuống. Tới cửa phòng tắm. Ngó vào. Một chiếc khăn mặt vàng treo trên một cái giá sắt. Một cái ly đặt trên một cái kệ thủy tinh. Trong ly, một hộp Hynos, một cái bàn chải. Nước từ vòi chảy từng giọt, từng giọt xuống cái bồn rửa mặt. Tôi vặn chặt vòi lại. Nước vẫn nhỏ, từng giọt, từng giọt.

Tôi quay trở ra, tôi đứng trước cái va li mở rộng. Va li đựng một bộ đồ ngủ màu xanh nước biển, một chai rượu đã uống hết phân nửa và một cuốn sách.

Tôi nhìn vì tường rồi cả bốn vì tường. Lúc này tôi mới nhận ra những vết bẩn lem nhem trên mấy vì tường, thật ra là những hình vẽ, những dòng chữ. Nhiều người đàn ông, nhiều người đàn bà đã đến ở một đêm, nhiều đêm trong căn phòng khách sạn này. Dấu vết để lại của họ đó. Những câu viết nhảm nhí. Những hình vẽ thô tục. Tôi nhả mặt, không dám nhìn kỹ hơn. Cuối

cùng, tôi ngồi xuống một mép giường, chờ Đạo về.

Mười lăm phút. Rồi nửa tiếng đồng hồ trôi qua. Như mỗi buổi tối mùa đông của Pleiku, đêm khuya lại thả xuống một trận mưa phùn cùng bóng tối. Tôi nghe thấy mưa trên mái, thật nhỏ cùng một lúc với tiếng chân nổi lên bên ngoài hành lang, phía cầu thang. Tôi đứng vụt lên. Tiếng chân tới gần. Đạo đã về. Tôi chờ đợi cái giây phút đối diện, chỉ còn nghe thấy nhịp tim đập như vỡ toang lồng ngực.

Ý chừng thằng nhỏ không nói có tôi chờ đợi ở trên phòng. Đạo đứng sững trước cửa vào, nét mặt kinh ngạc bất động. Người đàn bà về cùng với Đạo cũng vậy. Người đàn bà đó là Mỹ Dung.

Cảnh tượng chạm mắt là một cảnh tượng thật kỳ quái. Căn phòng khách sạn bừa bãi. Cửa phòng mở toang, ánh đèn vàng vọt. Trận mưa phùn rơi đều trên mái. Tôi đứng giữa phòng. Mỹ Dung và Đạo trên thềm cửa. Họ nhìn tôi. Tôi nhìn họ. Chúng tôi cùng như chết sững, không nói với nhau một lời nào.

Người lên tiếng được là Mỹ Dung.

– Anh có khách.

Đạo gật, nhìn tôi không chớp. Mỹ Dung cau mặt:

– Sao anh không nói?

Đạo lắc, cặp mắt không rời tôi.

– Không biết.

Mỹ Dung bặm môi:

– Lúc khác gặp nhau vậy nhé!

Đạo lặng lẽ quay lại, đẩy Mỹ Dung đi. Họ đưa nhau ra cầu thang. Tôi nghe thấy tiếng Mỹ Dung.

– Con nhỏ quán Nhớ đó. Đến kiểm anh có chuyện gì vậy?

Đạo có trả lời hay không tôi không nghe rõ. Một phút sau Đạo trở lại. Tôi chờ cho Đạo vào phòng, nói với chàng:

– Anh đóng cửa lại.

Đạo làm theo. Cửa phòng đóng lại sau Đạo. Chỉ còn hai chúng tôi, như những buổi tối nào, năm ngoái ở Sài Gòn.

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng, giữ hơi thở đều hòa, cố giam nhốt mọi xúc động không cho Đạo nhìn thấy. Mà đến khách sạn với một mục đích duy nhất, nhớ lấy. Tôi nghe thấy tôi nói, khẩn thiết, với chính mình trong đầu. Mà đến để dứt khoát. Để tỏ thái độ. Để đoạn tuyệt. Để quyết liệt yêu cầu người đàn ông kia để cho mà được yên. Nhưng rồi hơi thở tôi đứt quãng. Toàn thân tôi runbắn. Và tôi chỉ còn biết đứng chôn chân nhìn Đạo mà không nói được một lời nào.

Bằng một cử chỉ chậm chạp, Đạo moi túi quần lấy thuốc lá, châm lửa hút. Chàng tựa lưng vào cánh cửa, thở ra một hơi khói dài.

Tôi nghe thấy tiếng mình:

– Em không biết anh về với một người đàn bà. Nếu biết...

Đạo giơ tay ngắt ngang:

– Điều đó không quan trọng. Em đến từ hồi nào?

– Ban nãy.

– Lâu chưa.

– Chùng nửa tiếng.

– Thằng Tám mở cửa cho em vào?

Tôi gật. Rồi chỗ tựa là cánh cửa. Đạo bước thong thả lại gần bàn. Chàng đóng cái nắp va li lại, cúi đầu nghĩ ngợi.

– Sao em biết anh ở đây?

– Em thấy anh.

Đạo quay lại:

– Có phải cái người theo anh với Mỹ Dung đêm hôm nào là em?

Tôi gật:

– Phải. Em. Anh nhìn thấy?

Đạo lắc:

– Không. Chỉ cảm thấy có người đi theo. Thế thôi. - Điều thuốc cháy đỏ. Một vòng khói lớn. Đạo tiếp – Tại sao em làm như thế?

Tôi lắc:

– Không biết.

Sự thù hận, oán ghét Đạo trong tôi còn nguyên vẹn, còn đầy ắp. Người đàn ông này đã làm hại đời tôi, đẩy tôi vào một cuộc sống giả dối, một cuộc đóng kịch với tất cả những người khác. Nhiều lần, sự thù hận chất ngất, tôi đã thầm mong những tai họa ghê gớm nhất xảy đến cho Đạo. Như Đạo bị đâm chết. Như Đạo bỏ mình trong một tai nạn xe hơi, vậy mà lạ thay, những lời nói đầu tiên với Đạo, vẫn là những lời nói của một người tình. Tôi bất chợt khiếp hãi vì sự mềm yếu chớm nhú của mình. Không chống cự lại sự mềm yếu, chỉ một phút nữa không hơn, tôi sẽ lại nằm trong tay Đạo.

– Anh lên đây làm gì?

Giọng tôi rắn đanh, quyết liệt. Lòng thù hận

của tôi phải bùng bùng hơn bao giờ. Đạo phải được tôi nhìn ngắm và phán đoán qua một hình ảnh xấu xa, ghê tởm hơn bao giờ. Hai ngày cuối cùng ở Sài Gòn Đạo lánh mặt tôi. Tôi gào thét, kêu gọi. Đạo nằm lì trong phòng không thèm trả lời, không thèm mở cửa. Buổi sáng tôi cùng Huyền trở về Pleiku. Đạo cũng không thèm nói với tôi một lời từ biệt. Sự bỏ rơi lạnh lùng, tàn nhẫn. Lại còn những câu nói của Đạo nữa. Mỗi câu là một gáo nước lạnh. Mỗi câu là một mũi nhọn đâm suốt trái tim tê tái bàng hoàng. Em với anh chỉ là chuyện chốc lát, một mối tình qua đường. Đạo đã nói với tôi như vậy đó. Em trở về nơi em ở đi, đừng ở lại Sài Gòn làm gì. Chúng mình không bao giờ gặp lại nhau nữa. Mỗi câu nói là một sự thật phũ phàng, một cái tát làm tối tăm mắt mũi. Tôi thể nguyện không nhìn mặt Đạo nữa vì thế. Tất cả những câu nói cũ trở lại, nháy múa trước mặt tôi. Tôi quắc mắt nhìn Đạo. Sự tức giận bất chợt làm cho tay chân tôi run bắn. Thật may tôi đã kịp vào cái vị trí phải đứng của Đạo. Cái vị trí của một người tình.

Sự trở mặt của tôi khá đột ngột. Đạo kinh ngạc. Điều thuốc trên môi Đạo rớt xuống. Tôi quát lớn:

– Tôi hỏi anh trả lời đi.

Đạo ôn tồn:

– Em không muốn gặp anh?

Tôi cười nhạt:

– Anh thừa biết. Sao còn phải hỏi. Có một khẩu súng trong tay lúc này, tôi đã bắn chết anh không ngần ngại.

Đạo gật:

– Anh biết. Với anh, trong em chỉ còn là sự thù hận mà thôi.

– Đúng vậy. Anh đã biết thế, anh lên đây làm gì?

Đạo thủng thẳng:

– Anh không ngờ gặp Ngọc ở đây.

Tôi bấu môi:

– Tôi ở đây mà. Không gặp là thế nào.

Đạo vẫn giọng ôn tồn, dịu dàng:

– Em nói em ở Nha Trang.

Tôi đờ người. Quả là tôi có nói với Đạo như thế thật. Rằng tôi từ Nha Trang vào Sài Gòn. Cũng chẳng hiểu tại sao tôi cảm thấy cần thiết phải nói dối như thế. Nhưng Đạo không nhớ lắm. Tôi đã nói dối như thế. Thâm tâm chẳng phải là chính tôi cũng chỉ muốn coi Đạo là người đàn ông của hai tuần lễ lánh nạn? Thâm tâm chẳng phải là tôi cũng muốn cuộc tình giữa tôi và Đạo chốc lát, và nó phải chấm dứt ngày tôi trở về Pleiku? Tôi tắt họng đứng im. Một phút. Rồi tôi ra khỏi được tình trạng lúng túng. Tôi lẩm bẩm:

– Bây giờ thì anh biết rồi đó.

Đạo gật:

– Phải. Anh biết từ phút nhìn thấy em ở phi trường Cù Hanh.

Đạo đẩy cái ghế tới gần tôi.

– Ngọc, ngồi xuống đó.

– Tôi không ngồi. Tôi về ngay bây giờ.

Đạo nhún vai đứng im. Chàng nhìn xuống đất, nét mặt nghiêm lặng, khép kín, hàng mi hạ thấp như che phủ một niềm đau đớn không tỏ lộ. Điều thuốc cháy dở nằm trên mặt sàn. Đạo dùng mũi giày dí nát mẩu thuốc. Mọi cử chỉ của Đạo đều lững lờ, buồn bã. Tôi thấy tôi đang khổ sở. Thấy Đạo cũng chẳng sung sướng gì. Chúng tôi cùng là tai nạn của nhau. Tôi đứng lặng, nhìn từng cử chỉ nhỏ nhất của Đạo. Cái lạ lùng phát hiện ra ở Đạo, mà tôi không thấy ở một người đàn ông thứ hai trên trái đất này là cử chỉ nào của Đạo cũng đến với tôi bằng hai ý nghĩa. Cử chỉ vừa thật đáng yêu. Cử chỉ vừa cực kỳ đáng ghét. Tôi tan nát, giữa cái đáng yêu và cái đáng ghét đó. Chúng là hai phía của một hố thẳm, một nhà ngục tình cảm đã giam cầm trái tim tôi suốt bấy lâu.

Cái đáng ghét và đáng yêu đó lại chiếm đoạt tôi phút này. Tôi nghĩ mình phải chấm dứt câu chuyện. Chấm dứt tức khắc. Tức khắc ra khỏi căn phòng khách sạn này. Tức khắc trở về quán Nhớ. Nhưng cái đoạn đường từ chỗ tôi đang đứng ra cửa sao mà xa thế. Đúng là tâm trạng nửa muốn ở lại, nửa muốn bỏ đi. Tâm trạng vô lý này khiến tôi giận tôi vô tả. Bao nhiêu tình cảm hỗn loạn dâng lên như một ngọn triều tràn bờ. Tôi đau đớn. Tôi buồn tủi. Tôi uất hận. Tôi tan nát. Có một khẩu súng trong tay lúc này, chắc chắn là tôi sẽ chia nó về phía Đạo. Chĩa đúng ngực. Phía bên trái tim. Nhưng rồi tôi sẽ chẳng ấn được ngón tay vào cò súng, cho viên đạn bắn tới. Và tôi sẽ quăng khẩu súng đi.

Mắt tôi nhòa đi. Hai tròng mắt đã đầm lệ.

Hai tay bưng lấy mặt, tôi nức nở khóc. Đứng trước mặt Đạo, tôi khóc bàng hoàng, tôi khóc thảm thiết, Đạo đứng im, để mặc cho tôi khóc.

Chùng như tiếng khóc của tôi đã vọng xuống tận nhà dưới. Và thằng nhỏ, nghe thấy tiếng khóc đã chạy lên.

Có tiếng gõ cửa, rồi là tiếng thằng nhỏ, ngoài hành lang:

– Chuyện gì thế.

Đạo nói lớn:

– Bước đi, không việc gì đến mày hết.

Tôi nín khóc. Tiếng chân bỏ đi. Đạo thông thả tiến lại trước mặt tôi. Chàng nhét vào tay tôi cái khăn tay của chàng:

– Lau nước mắt đi.

Tôi làm theo.

Bàn tay Đạo đặt lên vai tôi. Tôi rùng mình. Tiếng chàng thật gần:

– Ngồi xuống đó.

Tôi làm theo. Đạo đi vòng về sau lưng tôi, tới ngồi ở thành giường. Sự im lặng trở lại. Tôi có cảm tưởng như tiếng khóc của mình đã bay khỏi trần nhà, lên mái, lên trời, tan vào trận mưa đều hạt trong đêm tối.

– Em đến tìm anh làm gì? - Đạo hỏi.

Tôi trả lời, không quay lại.

– Đuổi anh khỏi Pleiku. Cấm không cho anh được ở đây nữa.

– Sự có mặt của anh ở đây làm phiền em?

Tôi gật:

– Phải.

– Người đàn ông ra đón Ngọc ở phi trường hôm ấy là thế nào?

Tôi trả lời bừa bãi:

– Chồng tôi đó.

Giọng Đạo, điềm đạm:

– Anh cũng đoán thế. Nhưng em yên tâm, anh không ở lại đây lâu, chỉ vài ngày nữa thôi.

Tôi quay lại nhìn Đạo. Một năm đã trôi qua. Một năm thôi, nhưng Đạo đã già đi thật nhiều. Má chàng hóp lại. Tròng mắt trũng sâu. Cái nhìn

chán chường, mệt mỏi. Một năm. Người đàn ông hào hoa ngồi một mình với ly rượu giữa phòng trà đỏ trở thành người đàn ông phong sương, ngồi đó, trên đệm nhộp nhúa của một căn phòng khách sạn tỉnh nhỏ. Cho tới những giờ phút này, tôi vẫn chẳng hiểu được tại sao tôi có thể rung động vì Đạo, rơi vào tay chàng. Chúng tôi là hai khuôn mặt cách biệt. Của hai thế giới hoàn toàn khác biệt. Như Pleiku khác biệt với Sài Gòn. Vậy mà tôi đã rung động. Đã rơi vào. Tôi đứng vụt lên. Sự mù quáng nào cũng phải có một giới hạn. Tôi phải trở về quán Nhớ ngay bây giờ. Sự vắng mặt đã quá lâu và không giải thích được. Tôi thấy tôi đang hủy hoại đời mình. Một cách thật xuẩn ngốc. Sự hủy hoại phải ngừng lại.

Đạo hỏi, không đứng lên:

– Em đi đâu?

– Tôi về.

– Trời đang mưa đó.

Người ta nói những trận mưa giữ người ở lại. Một bài hát nào còn nói trận mưa làm quên

đường về. Khôi hài. Tôi phải về. Dù phải đợi mưa mà về. Tôi đi thẳng ra cửa. Đạo đứng lên, đi theo. Chàng tới sát sau lưng.

– Ngọc.

Cũng chẳng phải là Đạo giữ tôi lại. Chàng không hề có một cử chỉ cản ngăn nào. Nhưng tôi nghe thấy chàng gọi tên tôi, như chưa một người đàn ông nào gọi tên tôi như thế và tôi không mở được cánh cửa nữa. Hơi thở Đạo phả vào gáy. Toàn thân tôi bỗng tê liệt, chết sống. Tôi muốn kêu lên một tiếng thật lớn. Muốn bỏ chạy ra ngoài hành lang. Cả hai sự việc rất dễ dàng này tôi đều không làm được. Đạo đặt tay vào lưng tôi, xoay người tôi lại. Sự cưỡng chống ở tôi yếu ớt chiều lệ. Theo đà tay Đạo, tôi từ từ quay lại. Chúng tôi nhìn nhau. Hai cặp mắt cùng mở lớn, thật gần. Tôi kêu lên một tiếng nhỏ trong cổ họng. Hai cánh tay Đạo đã là một vòng đai sắt êm ái khép chặt. Úp mặt vào vai Đạo, tôi theo chàng đi trở vào.

Trận mưa bất chợt lớn. Nhịp mưa mau, chen lẫn, cuống quýt. Nhịp tim tôi đập cùng nhịp mưa.

Thật lâu. Thật lâu. Tôi không đoán được lúc này là mấy giờ. Nhưng đã mười hai giờ đêm hay là buổi sáng hôm sau cũng vậy mà thôi. Mọi chuyện đều không quan trọng nữa. Tôi đã đến với Đạo. Đã ở lại. Tôi đang nằm bên cạnh chàng.

Đạo nằm ngửa, mặt nhìn lên trên. Một cánh tay chàng duỗi dài khỏi thành giường, hai ngón tay kẹp chặt một miếng thuốc cháy dở. Cánh tay kia đặt trên ngực. Cái nhìn của Đạo bất động. Hơi thở chàng đều hòa. Tôi nằm nghiêng, nhìn Đạo. Trong vùng ánh sáng mờ mờ, sống mũi Đạo nổi hình, thẳng tắp, như một con đường cô đơn, tròn mắt chàng là một vũng sâu đầy bí mật.

Tôi vừa sống một khoảng thời gian quên lãng. Trong khoảng thời gian này, tôi đã nhắm mắt, buông thả, không suy nghĩ, thả cho cuộc đời lùi lại, típ tắp về một hướng sau lưng. Bây giờ là sự nghĩ ngợi lười biếng trong yên lặng. Trận mưa đã lắng xuống. Nhịp mưa đều đều. Thêm nhiều phút yên lặng nữa. Cả hai chúng tôi cùng nghe mưa. Rồi Đạo tựa mình, chàng quay sang:

– Em phải về rồi đó.

– Máy giờ rồi?

Đạo đưa cánh tay lên, xem đồng hồ.

– Mười một giờ.

Tôi đẩy tấm chăn, đắp lên người, ngồi lên. Những hậu quả khốc liệt xảy đến vì cái hành động liều lĩnh sẽ làm tan nát đời tôi một lần nữa. Và không lâu gì. Chỉ lát nữa, chỉ buổi sáng ngày mai thôi. Nhưng phút này tôi không cảm thấy lo lắng chút nào về những hậu quả ấy. Chùng như tôi đã tự ý. Và chấp nhận cái chuyện phải trả. Phải trả bằng bất cứ giá nào.

– Lấy cho em cái áo.

Đạo nhồm dậy, với tay lấy cái áo tôi đã cởi ra và vắt ở đầu giường. Chàng trao cái áo cho tôi, nằm xuống như, cũ hút thuốc lá từng hơi dài và đều đặn. Tôi mặc áo, vuốt lại mái tóc, nhìn quanh quất.

– Anh phải đổi phòng khác.

– Sao vậy?

- Căn phòng này ẩm thấp và nhộp nhúa quá.
- Phòng nào cũng vậy mà thôi.

Tôi cãi:

- Cũng vậy thế nào được. Phải có những phòng sạch sẽ hơn. Trần nhà thủng nữa.
- Sao em biết?

Tôi chỉ tay lên mảng trần trên đầu:

- Nước thấm xuống ở chỗ kia. Lúc mưa lớn, nước nhỏ xuống ướt mặt em, anh không thấy sao?
- Không.
- Em thấy. Anh đổi phòng khác đi.
- Được. Sẽ đổi.

Tôi cài hết hàng khuy áo, trèo qua người Đạo, bước xuống khỏi giường. Mặt sàn lạnh buốt. Tôi luồn chân vào đôi dép của Đạo, vào phòng tắm. Cái vòi nước vẫn nhỏ giọt. Tôi mở vòi cho nước

chảy mạnh và nhìn khuôn mặt mình phản chiếu trong tấm gương đục. Khuôn mặt trong gương lúc này vừa là một khuôn mặt xa lạ vừa là một khuôn mặt quen thuộc. Tôi chưa nhìn thấy nó lần nào ở Pleiku. Đây là lần đầu. Tôi đã nhìn thấy nó thật nhiều lần ở Sài Gòn. Trong phòng Đạo. Trong phòng tôi lúc từ phòng Đạo trở về. Vào những giờ này. Tôi chợt nhớ đến Sài Gòn. Sài Gòn với những buổi tối nóng bỏng với dòng người ào ạt giữa một rừng tiếng động dày đặc. Tôi rửa mặt, chải đầu, đi ra.

Đạo vẫn nằm ở trên giường. Chàng vừa châm cho chàng một điếu thuốc mới. Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa phòng tắm.

– Sài Gòn hồi này như thế nào?

– Vẫn vậy.

Đạo ngừng một giây. Khói thuốc xanh biếc tỏa đầy trên mặt chàng. Chàng nói tiếp cho câu nói chưa nói hết:

– Mỗi ngày một chán hơn.

Tôi bật cười. Nhận thấy đó là tiếng cười đầu tiên của mình từ phút gặp lại Đạo.

- Vì thế mà anh lên đây.
- Không phải vậy.
- Em vẫn không biết anh lên đây làm gì.

Đạo xua tay:

- Ngọc không cần biết.

Tôi ngấm người gật. Chịu. Với Đạo có những điều tôi khỏi cần phải biết thật. Biết cũng vô ích. Biết cũng thế mà thôi.

- Người đàn bà ban nãy...

Đạo hiểu được sự thắc mắc của tôi. Chàng ngắt ngang:

- Anh sẽ cấm nó không được nói gì hết.

Chàng vẫy vẫy tay. Tôi lại gần, ngồi xuống thành giường. Đạo nhìn tôi đắm đắm. Tôi thích được Đạo nhìn tôi như thế.

– Em có trở lại?

Tôi trả lời ngoảnh nhìn đi chỗ khác:

– Không.

Đạo thở dài. Giọng chàng xa, trầm:

– Có lẽ như thế là hơn.

Đạo nói lửng lơ. Nửa ra chiều ngậm ngùi. Nửa ra chiều bình thản. Tiếng thở dài là một tiếng thở dài thành thật? Tôi không đoán được. Tâm hồn Đạo là một vực thẳm không đáy. Thân thể Đạo là một vùng tranh tối tránh sáng lẫn lộn. Chính Đạo cũng không hiểu Đạo. Tôi có cảm tưởng như vậy. Sự hoang mang làm tôi buồn rầu. Tôi muốn hỏi Đạo. Em là gì của anh đây? Một khuôn mặt anh chưa thể quên? Một hình bóng anh còn muốn theo đuổi? Sự rung động thành thật của anh hay một trò đùa chốc lát? Tôi không dám hỏi. Không dám bắt Đạo nói thật. Câu trả lời nào của Đạo cũng sẽ chỉ cho tôi đau đớn.

– Trưa hôm nào anh đến quán Nhớ?

Đạo ngạc nhiên:

– Sao em biết?

– Quán đóng cửa, nhưng em nhìn thấy anh từ trong nhà.

Đạo chớp mắt, nhớ lại:

– Anh có gõ cửa mà!

Tôi gật:

– Phải, anh có gõ cửa.

– Sao em không mở?

– Em không muốn thấy mặt anh trưa hôm đó.

– Tối nay thì thế nào?

Tôi cố giữ cho giọng nói của mình lạnh lùng, bình tĩnh:

– Tối nay cũng vậy.

Tôi nhấn mạnh:

– Tối nay em cũng không muốn thấy mặt anh. Anh đã ra khỏi đời em. Anh chẳng còn nghĩa lý gì với em nữa.

– Tại sao em đến?

– Đến để nói cho anh biết thế. Anh đừng lầm tưởng em đến vì một mục đích khác.

– Không, không có chuyện đó.

Đạo trả lời chỉ là để tránh cho tôi một gương thẹn rõ rệt. Tôi nói xong, mặt mũi đã muốn đỏ bừng vì xấu hổ. Mới mấy phút trước đây thôi, tôi đã nằm trong tay người đàn ông này. Trước những cử chỉ ân ái cuồng nhiệt, tôi đã đáp lại. Cũng bằng những cử chỉ ân ái cuồng nhiệt. Tôi đến, chẳng phải vì tôi đã chẳng cưỡng chống được sự thèm muốn gặp Đạo, được sống một buổi tối gần chàng? Tôi cũng đứng lên. Đạo chỉ cần nắm tay tôi lại, tôi sẽ ở với chàng đến buổi sáng ngày mai.

Nhưng lần này, Đạo không giữ. Chàng nằm yên nhìn tôi đi ra. Tối thêm cửa, tôi quay lại.

– Anh không được đến tìm em ở quán Nhớ nữa.

Đạo không trả lời. Tôi mở cửa, bước nhanh ra ngoài hành lang.

Đêm lạnh buốt. Tôi rảo bước, gần như chạy xuống. Hết tầng lầu thứ hai, tôi không đụng đầu với ai. Hành lang vắng ngắt. Những căn phòng im lìm. Hoặc đó là những căn phòng ấy đều ngủ say. Tôi thở ra nhẹ nhõm hy vọng mình rời khỏi khách sạn không ai biết. Nhưng không, thằng nhỏ vẫn còn ngồi đó ở sau quầy. Và người đàn ông cao lớn vẫn đứng cạnh người đàn bà ngồi trong ghế bành. Nghe thấy tiếng chân tôi, cả hai cùng quay lại.

Người đàn ông nhoẻn miệng cười. Hàm răng y trắng nhợt, y hỏi:

– Cô không ở lại sao?

Tôi mím môi, cúi gằm mặt, đi mau qua y không trả lời. Tiếng cười của người đàn bà đuổi theo. Gáy tôi nóng bừng. Ắ nói:

– Tưởng có một trận đánh ghen chứ?

Gã đàn ông cười theo:

– Có rồi cũng không chừng.

Ả đàn bà:

– Con gái bây giờ đã ghê gớm chưa. Anh thấy không?

Tôi bước thật nhanh trên mấy bậc thềm. Sự tủi hổ làm tôi run rẩy muốn té ngã. Trận mưa đã ngớt, nhưng mặt đường còn ướt loáng. Tôi đảo mắt kiếm một chiếc xe lam. Nhưng Pleiku giờ này không còn một bóng xe nào. Đi được một quãng, tôi thở ra một hơi dài, bước chậm lại.

Cùng một lúc, hai bóng người mặc áo mưa từ đầu phố đi tới. Một người đàn ông và một người đàn bà. Tôi nhận ra họ. Họ cũng đã nhận ra tôi. Đó là Khoa và Thư. Tôi đành đứng lại. Buổi tối hôm nay là một buổi tối đầy đặc những cái bất ngờ lớn lao cho tất cả mọi người. Cho Đạo trước nhất. Đạo không thể ngờ tôi đến tận khách sạn, lên tận phòng Đạo. Khoa không thể ngờ giờ này

còn gặp tôi lang thang một mình ngoài đường. Chính tôi, tôi cũng không ngờ còn gặp anh em Khoa lúc này. Khoa, vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ:

– Trời ơi! Ngọc, đi đâu thế này.

Như mọi lần Thư chỉ lặng lẽ nhìn tôi, cái nhìn vừa dò xét, vừa diễu cợt. Không biết trả lời Khoa thế nào, tôi gượng cười hỏi lại:

– Anh đi đâu vậy?

Khoa chỉ Thư:

– Đi nằm rồi đó chứ. Cô này tự nhiên kêu đói bụng, muốn đi ăn một bát mì. đành đưa cô ấy đi.

Tôi hỏi Khoa, tránh cái nhìn của Thư:

– Đã ăn chưa?

Khoa giơ hai cánh tay lên đầu:

– Tôi tìm mỗi chân rồi mà chưa thấy.

Khoa chỉ tay về dãy phố trên cao:

– Đi ăn cùng rồi anh lấy xe hơi đưa Ngọc về.

Tôi không biết làm thế nào hơn là đi theo. Chúng tôi leo một con dốc khá dài. Con dốc làm bước chân tôi mỏi rời. Tôi phải vịn vào Khoa. Đầu óc tôi váng vất. Hai thái dương choáng váng. Khoa thì không nhận thấy ở tôi một cái gì khác thường hết. Sự gặp gỡ tình cờ, cuộc đi ăn đêm không định trước với Khoa là một sung sướng tràn đầy. Khoa cũng đã quên đi, không hỏi tôi đi đâu về nữa.

Lên hết con dốc là một ngã tư. Chúng tôi đã tới khu phố cao của Pleiku. Khu này quang đãng và nhiều ánh sáng hơn những khu phố khác. Một vài tiệm hàng rong còn bán hàng cạnh những gốc cây. Đám khách ăn ngồi trên những cái ghế thấp, đối diện với những thùng nước dùng khói bốc nghi ngút. Một tiệm mì còn mở cửa. Đèn neon trong tiệm ném một thứ ánh sáng xanh lạnh thật xa ra mặt đường.

Khoa chỉ tiệm mì, hỏi tôi:

– Vào kia nhé!

Tôi quay sang Thư:

– Thư đồng ý không?

Thư nhún vai:

– Thế nào cũng được.

Tôi muốn gây cảm tình với Thư. Cho yên chuyện.

Suốt đoạn đường, tôi đã nhìn sang Thư nhiều lần. Với ý định bắt chuyện, thay thế cái không khí lạnh lùng cách biệt giữa Thư và tôi bằng một bầu không khí mới, thân mật hơn. Nhưng mỗi lần tôi quay sang là mỗi lần Thư vội vã nhìn đi nơi khác. Sự ác cảm lộ liễu ở Thư đối với tôi vẫn nguyên vẹn.

Tôi theo Khoa vào quán. Ánh đèn của gần mười ngọn néong đánh nơi lưng chừng những vì tường trong những khoảng cách đều đặn làm tôi chói mắt. Phải nhúu mày lại và định thần tôi mới nhìn thấy Mỹ Dung.

Người đàn bà ngồi với một người đàn ông trẻ tuổi ở bàn ăn trong cùng. Mỹ Dung vẫn mặc cái áo mưa trên người như lúc ả đến khách sạn với Đạo. Người đàn ông mặc một bộ đồ nhà binh màu xám thẫm. Mỹ Dung đã nhìn thấy tôi theo Khoa và Thư vào quán. ả nhìn tôi, tùm tùm cười rồi nghiêng đầu nói thầm với người đàn ông ngồi đối diện. Người đàn ông nghe, nhìn tôi, gật gù. Sự chú ý của họ làm tôi mất hẳn tự nhiên. Tôi không nghĩ được người quân nhân trẻ tuổi kia là ai. Chỉ thấy nét mặt y quen quen. Hình như y đã tới uống cà phê ở quán Nhớ vài lần.

Khoa dẫn chúng tôi tới một bàn gần bàn Mỹ Dung, kéo ghế cho tôi ngồi xuống. Nghĩ đến phút đụng đầu với Mỹ Dung ở khách sạn, tôi chỉ muốn độn thổ. Tôi ngồi lặng, nhìn thẳng, chỉ mong sao cho bữa ăn đêm chấm dứt mau chóng.

Khoa hỏi:

– Ngọc ăn gì?

Tôi gượng cười:

– Anh ăn đi, em chẳng thấy đói bụng chút nào.

Khoa không chịu như thế. Khoa lớn tiếng gọi đồ uống và ba tô mì vịt. Ném cái nhìn sang bàn Mỹ Dung, Khoa reo lên:

– Kìa, Tuấn.

Chàng quân nhân trẻ tuổi mỉm cười, giơ tay ra dấu chào Khoa. Y chào luôn tôi. Tôi miễn cưỡng gật đầu chào lại.

Khoa hỏi Tuấn:

– Ở đâu về vậy?

– Kôngtum.

– Trên ấy có yên không?

Chàng quân nhân trẻ tuổi nhún vai:

– Cũng yên. Không được yên lắm.

Khoa ghé vào tai tôi:

– Anh Tuấn. Một người bạn. Anh giới thiệu nhé!

Tôi lắc đầu.

Ba tô mì được đưa tới trên một cái khay lớn. Trong mỗi tô, một miếng vịt đỏ thắm, béo ngậy, nằm giữa những sợi mì nhuần nhĩn. Mùi mì, mùi thịt thơm phức. Tiệm mì chúng tôi đang ngồi làmtiệm mở cửa khuya nhất và cũng là tiệm mì nổi tiếng nhất của Pleiku. Khoa đưa đĩa cho tôi ăn, Thư nhìn cái cử chỉ âu yếm săn sóc của Khoa cười khẩy:

– Đừng đưa đĩa.

Khoa ngạc nhiên:

– Sao vậy?

– Đưa đĩa ghét năm, đưa tấm ghét đời.

Khoa cười, nháy mắt với tôi:

– Ghét thế nào được. Đưa đĩa, đưa tấm, là yêu năm, yêu đời.

Tôi gắng gượng nuốt một miếng mì, cho Khoa vừa lòng. Nhìn tô mì trước mặt tôi nhớ đến một tô mì khác. Đêm đó, ở rạp chiếu bóng ra, Đạo

đưa thẳng tôi vào Chợ Lớn, xe chạy qua khách sạn. Phòng tôi còn sáng đèn. Huyền chưa ngủ, để đèn sáng, chờ tôi về. Đáng lẽ, tôi phải từ chối cuộc đi chơi đêm, về phòng ngay lúc đó. Nhưng bên cạnh Đạo, lý trí và nghị lực tôi đều tan biến. Và ngã đầu vào vai Đạo, tôi liêu lĩnh để mặc chàng kéo dài đến bao giờ cũng được, những giây phút gần nhau. Sài Gòn thật đẹp, đêm hôm đó. Nếu trời Pleiku quanh năm là mùa thu, mùa đông của trời Sài Gòn suốt hai tuần lễ tôi ở là mùa xuân, mùa hạ. Đêm gọi sao lên. Sao lên đủ mặt, không thiếu một vì nào. Một chút nóng của buổi chiều còn lại cộng với một chút lạnh của đêm vừa đem tới tạo thành một thứ không khí vừa ấm áp vừa mát mẻ, trong đó tất cả những cảm giác, tôi đều mở tung ra.

Xe chạy hết đường Trần Hưng Đạo, tới đường Đồng Khánh. Đạo ra hiệu cho xe dừng lại. Chàng xuống xe, nắm tay tôi, nói vắn tắt:

– Đi ăn mì ở khu Nguyễn Tri Phương.

Tôi chưa từng tới khu Nguyễn Tri Phương bao giờ. Với Đạo, đêm đó là lần đầu. Tưởng chỉ

là một vài tiệm, một góc đường, tôi kinh ngạc khám phá thấy cả một khu vực ăn uống mênh mông náo nhiệt. Đèn sáng như sao xa. Bàn ghế, hàng quán từ trong những cửa tiệm đầy ứ tràn chiếm kín khắp những hè đường, xe cộ đông đặc, người đi chen chân.

Đám con gái Tàu buôn lách thoăn thoắt giữa những dãy bàn ghế liên sát. Những tiếng mời gọi ơ ời. Tôi nắm chặt tay Đạo, đi giữa một vùng âm thanh hỗn độn vây bọc. Tôi nhìn thấy những con sò huyết, những con cua thịt chín vàng trên những lò than đỏ rực. Tôi nhìn thấy những hàng bán trái cây với một núi trái cây đủ loại đầy ắp giữa những xe mì, phá lấu, hủ tiếu, nước ngọt, không thiếu một thứ nào.

Ánh sáng, sự đông chen ngoài sức tưởng tượng làm tôi bối rối. Đạo thì thản nhiên như không. Đi với tôi, giữa một rừng người chàng cũng đứng dưng cách biệt như những khi và ở những nơi chốn chàng chỉ có một mình. Đêm khuya là của Đạo. Từ phút lặn mặt trời, cuộc sống thuộc về chàng. Trong đêm, Đạo sống, như đêm với chàng là một hòa hợp toàn hảo.

Đi gần hết khu phố, chúng tôi mới tìm được một cái bàn trống. Nhớ đêm đó, tôi đã cười nói, đã sung sướng. Nhớ đêm đó, tôi đã quên hết. Không một ai để ý đến chúng tôi. Tô mì đưa ra, tôi ăn ngon lành. Bên kia bàn, Đạo ngồi ngó tôi, dịu dàng. Riêng đêm đó ánh mắt chàng dịu đi cái thoángkhốc liệt mà mỗi lần chạm tới, tôi vẫn thấy bồi hồi lo sợ không đâu.

Rời khỏi khu Nguyễn Tri Phương, tôi tỏ ý muốn đi bộ thêm một quãng đường nữa. Khu vực ăn uống ồn ào vừa lìa khỏi, chúng tôi đã đi trên những hè đường im lặng, phủ đầy bóng lá. Qua một ngôi chùa Tàu. Hàng rào sắt cao. Bên trong, những thêm đá, những gờ mái cong vút. Đi qua một trường học Tàu. Bên trong, sân chơi mênh mông, những hành lang dài, đèn treo giữa trời trong những khoảng cách đều đặn như trong một sân quần vợt. Rồi tới những con phố nhỏ hơn, tốt hơn, với những tên phố lạ hoắc. Những chiếc xe ba gác ngủ ghech đầu trong một bãi hoang. Một vài con chó lang thang, một máy nước công cộng, nước chảy đều đều xuống một khoảng trống bóng loáng. Gió đêm. Sự im lặng.

Hai cái bóng chúng tôi lúc hiện lúc mất. Tiếng chân. Tiếng chân tôi trong tiếng chân Đạo.

Đêm đã khuya lắm, tôi mới về tới khách sạn. Quầy hàng vắng ngắt. Người bồi phòng ngủ vùi trên một chiếc ghế bố đầu hành lang. Hai chúng tôi nhìn nhau cùng nhẹ bước lên, Đạo đưa tôi tới cửa phòng. Tôi mở cửa. Nhìn vào. Bên trong tối đen. Huyền chờ không được, đã ngủ. Tôi không vào phòng mình. Đêm hôm đó, tôi lại ở bên phòng Đạo.

– Ngồi thờ ra, ăn đi chứ.

Tiếng Khoa làm tôi giật mình. Tôi gượng ăn vài miếng nữa rồi đẩy cái bát ra xa. Bàn bên cạnh, MỹDung và chàng quân nhân trẻ tuổi đã ăn xong. Tới trước bàn tôi, họ dừng lại.

Tuân bắt tay Khoa. Khoa nói:

– Còn ở đây không?

Tuân lắc đầu:

– Sáng mai đi sớm.

Khoa hỏi:

- Bao giờ về được?
- Không rõ. Hy vọng là tuần sau.

Khoa nói:

- Có rảnh lại chơi nhé!

Tuân gật:

- Nhất định.

Tuân nhìn tôi, tủm tỉm rồi hỏi Khoa:

- Bao giờ đấy?

Khoa hiểu ý câu hỏi nhưng làm bộ ngạc nhiên:

- Bao giờ là cái gì?

– Đừng giấu nữa. Pleiku nhỏ lắm. Chuyện gì của ai mọi người đều biết. Bao giờ là bao giờ cho uống rượu mừng.

Khoa cười:

– Chưa có gì đâu.

Tuân chưa chịu bỏ đi:

– Nhưng sẽ có.

Khoa đành trả lời:

– Lúc có anh sẽ là người biết trước nhất.

Tuân gật:

– Được lắm. Lần sau tôi về sẽ đòi anh đưa đến quán Nhớ uống cà phê.

Khoa nhìn tôi, trả lời Tuân:

– Tưởng gì, chuyện đó dễ quá.

Trong khi hai người đàn ông nói chuyện với nhau, Mỹ Dung nín thinh, nhìn tôi. Rồi ả khoác tay Tuân đi ra.

Mười phút sau, chúng tôi cũng rời khỏi tiệm. Tới trước tiệm bào chế tôi cương quyết đòi đi suốt quãng đường còn lại một mình. Khoa nhăn nhó:

- Em về một mình thế nào được.
- Không sao đâu, em thích thế, để mặc em.

Khoa đành để tôi đi. Mặt đường Pleiku lúc này đã khô ráo. Tôi đi giữa lòng đường nhớ lại câu nói đùa của chàng quân nhân trẻ tuổi. Pleiku nhỏ hẹp thật. Chuyện gì của ai che giấu kín nhem đến đâu, mọi người cũng biết. Pleiku cách biệt với hết thảy nhưng với chính nó thì không. Điều này cũng lại đúng nữa. Chuyện bí mật giữa tôi và Đạo, chỉ trong một buổi tối đã thêm nhiều người biết. Đó là thằng nhỏ ở khách sạn. Đó là người đàn ông cao lớn tên Thọ và người đàn bà ngồi trong ghế bành trước thêm khách sạn. Ông Thuận Phát nữa, ông Thuận Phát cũng bắt gặp quả tang tôi tới phòng Đạo. Nguy hiểm nhất là Mỹ Dung. Thư cũng đã nghi ngờ. Bao giờ đến lượt Khoa? Khoa sẽ phản ứng như thế nào?

Những câu hỏi này tôi đều không tìm được trả lời. Cho đến khi về tới quán Nhớ.

CHƯƠNG 6

Con đường lờ mờ hiện hình giữa một vùng cỏ dại tràn chiếm. Cỏ dày đặc ở phía bên kia hàng rào kẽm gai ngăn chia con đường cụt với một bãi hoang, ở đó là một rừng cỏ um tùm cao ngang tầm người.

Chiếc xe jeep của Vận vừa ngừng lại trước cái cổng gạch xiêu đổ. Bánh xe lún sâu vào lòng đất ẩm ướt. Vận để yên cho máy nổ.

– Tôi chờ Ngọc không?

Tôi chưa kịp trả lời Vận. Rừng cỏ bên kia hàng rào kẽm gai, con đường cụt không một bóng người, cái cổng gạch xiêu đổ đang vây bọc lấy tôi trong một cảnh tượng hoang vu rừng rợn làm ngừng đứng hơi thở. Tôi có cảm tưởng như chiếc xe vừa ngừng lại bên cạnh một lòng huyết, một

nghĩa địa, đây chỉ là khúc đường cụt trước chỗ ở của Dã Thụy. Tôi ngồi lặng. Tâm trạng ngẩn ngơ. Cái nhìn bàng hoàng. Vận đập vào cánh tay tôi nhắc lại câu hỏi. Tôi giật mình, trả lời:

– Không. Nhưng lát nữa anh trở lại được không?

Vận gật:

– Được. Chừng bao nhiêu lâu?

– Một tiếng hay hơn gì đó. Tôi không muốn về ngay.

– Tôi cũng vừa định nói với Ngọc như thế. Đừng về ngay. Nó đang mong gặp Ngọc và chắc có nhiều điều muốn dặn dò Ngọc.

Tôi lo lắng:

– Dặn dò?

Vận gật:

– Phải. Dặn dò trước khi đi.

Tôi nhăn mặt:

– Dã Thụy đau nặng đến thế kia ư?

Vận lại gậy:

– Và lần này không như các lần trước. Điều duy nhất Dã Thụy làm tôi ngạc nhiên là điều gì Ngọc biết không?

– Làm sao tôi biết được.

Vận nhún vai:

– Điều mọi người đều biết từ lâu. Là chẳng hiểu tại sao Dã Thụy còn sống đến bây giờ. Tôi gặp nó ban nãy rồi. Thôi lát nữa tôi quay lại đón.

Tôi xuống xe. Vận xoay hết một vòng lái. Chiếc xe lượn một vòng. Những thân cỏ bị nghiền nát kêu lạt sạt. Tôi cất bước đi qua cái cổng gạch. Chỗ ở của Dã Thụy trên lầu hết như mấy lần tôi tới đây. Căn vườn bỏ hoang. Cỏ trong vườn um tùm như cỏ ngoài đường. Mặt đất rêu phong từng quăng. Những cái rãnh bị nước soi mòn vẽ thành từng vệt ngoằn ngoèo trên lối đi. Đất ở đây cũng chẳng chịt những nếp nhăn phiến muộn. Tim tôi thắt lại khi tôi đứng trước cánh cửa khép

hờ của căn lều gỗ ở cuối vườn. Tôi gõ cửa. Không có tiếng ai trả lời:

– Anh Thụy, Ngọc đến thăm anh đây.

Tôi nói lớn và đẩy cửa bước vào. Túp lều gỗ được ngăn chia làm hai phần bằng một bức vách mỏng cao tới đầu người. Phần ngoài dùng làm xưởng họa. Thoạt đầu tôi không nhìn thấy gì. Một thứ bóng tối ngưng đọng đã lâu ngày bao phủ căn phòng kín mít. Phải nhú mào, định thần, căn phòng mới lờ mờ hiện ra.

Đó là một căn phòng trống trơn, không có một đồ đạc nào hết ngoài cái giá vẽ và những bức họa. Cái giá vẽ đổ nghiêng, mặt giá úp vào mặt vách. Những bức họa ngổ ngang cùng khắp. Trên những bức vách, trong những xó góc, trên nền nhà, một mùi ẩm mốc lên, thứ ẩm mốc làm bằng những lớp bụi âm thầm không biết tự bao giờ và cỏ cây rữa nát tràn vào trong nhà qua những bức vách mỏng mảnh.

Tôi lần bước trong bóng tối, tới cánh cửa nhỏ ở cuối phòng. Tôi đẩy cánh cửa bước vào. Ánh

lửa leo lét từ một cây nến phơi bày trước mắt tôi cảnh tượng thê thảm. Dã Thụy nằm trên chiếc giường sắt cũ. Một tấm chăn dạ đắp ngang ngực, mép chăn rớt xuống mặt đất. Căn phòng nhỏ cũng trống trơn gần như căn phòng bên ngoài. Đồ đạc thu gọn trong một cái tủ đứng và một cái bàn viết. Trên bàn, những hộp màu và những ống thuốc. Thêm cái ghế đầu ở đầu giường. Trên mặt đầu một cái ly, một hộp sữa và một cái bình thủy.

Tôi lại gần. Không cần nhìn kỹ người bệnh, tôi cũng biết Vận nói đúng. Bệnh hoạn chung sống thường trực với Dã Thụy. Nhưng lần đau này không giống với những lần đau trước. Mùa đông này với Dã Thụy là mùa đông cuối cùng.

– Ngọc đấy à.

Tiếng nói Dã Thụy yếu hệt. Chỉ còn như một hơi gió thoảng. Tiếng nói cũng thoi thóp như cái thân hình Dã Thụy dưới lớp chăn mỏng. Một thân hình gầy đét, mỏng tanh, dán chặt xuống mặt đệm.

Tôi ngồi ghé xuống thành giường:

– Ngọc đây. Anh thấy trong người thế nào?

– Như thường, như mọi ngày.

Dã Thụy cố trả lời tôi bằng một giọng khô
hài. Tắm chặn động đậy. Người bệnh cố gắng
ngồi lên. Tôi đặt tay lên ngực Dã Thụy, xúc động:

– Anh cứ nằm yên như thế.

Dưới bàn tay tôi, lồng ngực Dã Thụy chột vơi
hẫng đi. Thụy vừa thở ra một hơi thật dài.

– Ngọc đặt lại cho tôi cái gối.

Tôi luồn tay dưới gáy Thụy, mang cái gối cho
cao hơn. Dã Thụy nhìn tôi dăm dăm. Da mặt Thụy
xanh mét. Tròng mắt lơ lơ, sâu trũng. Nhưng từ
phút tôi ngồi xuống thành giường, tròng mắt ấy
đã ngồi lên một ánh mừng rỡ.

– Ai đưa Ngọc đến?

– Anh Vận.

– Nó đâu rồi?

– Lát nữa Vận sẽ trở lại. Anh cần gì Vận không?

Thụy lắc đầu:

– Hỏi thế thôi. Tôi chỉ cần gặp Ngọc. Cảm ơn Ngọc đã tới.

Tôi nghe và tôi chảy nước mắt. Trong đám bạn hữu hằng ngày lui tới quán Nhớ, trước sau Dĩ Thụy vẫn là người tôi quý mến nhất. Quý mến nhất và cũng thân thiết nhất. Nhiều lần, tôi đã tự hỏi. Tại sao giữa Dĩ Thụy và tôi lại có sự thân thiết đặc biệt này. Phút này tôi mới tìm được câu trả lời. Tình bạn giữa hai chúng tôi thấm thiết bởi vì nó ngăn ngui. Tôi thân nhất với Dĩ Thụy. Bởi vì một ngày tôi sẽ khóc Thụy, sẽ đưa bạn đến nơi an nghỉ cuối cùng. Cái ngày ấy đã gần tới. Đã thấp thoáng.

Tôi khóc không tiếng. Trời Pleiku của những người trẻ tuổi lạc lõng là bọn chúng tôi đã buồn, tới buổi sáng hôm nay càng buồn thảm hơn. Chúng tôi sống cô đơn và không ai làm được gì cho ai hết. Thụy nhìn thấy những giọt nước

mắt tôi chảy đều đều xuống hai gò má. Thụy chưa chết, tôi đã khóc. Chưa có đám táng, tôi đã ở đằng sau một linh cửu tưởng tượng. Thụy nằm trên giường. Tôi ngồi trên thành giường. Chúng tôi đang trò chuyện với nhau. Nhưng tôi có cảm tưởng như tôi còn ở lại mà Thụy thì đã đi rồi. Thật xa. Vào cái phía bên kia của một thế giới khác.

– Tại sao Ngọc khóc?

Tôi gắt lớn:

– Anh còn phải hỏi.

Thụy ôn tồn:

– Hỏi chút. Tại sao Ngọc khóc? Việc phải đến sớm muộn với tôi thì đến lúc nào cũng thế mà thôi. Hãy nhìn tôi như thế.

– Anh không thể để mặc anh như thế này. Lát nữa Vận đến, chúng tôi sẽ đưa anh đi bác sĩ.

– Bệnh tôi không chữa được nữa. Tôi cũng không muốn kéo dài thêm nữa tình trạng này.

– Anh có muốn về Quy Nhơn với gia đình anh không?

Thụy ngẫm nghĩ, cặp mắt nhìn thẳng lên trần nhà. Một phút im lặng. Gió thổi rào rào trên mái. Đó là thứ gió khô buốt lạnh, từng đợt trùng trùng kéo chạy trong những khoảng không gian dài rộng. Thứ gió sẽ thổi suốt một mùa đông Pleiku. Thứ gió làm xác xơ những phố thấp, lồng lộng trên những phố cao. Giọng Dã Thụy đều đều, rất nhỏ, tôi phải lắng tai mới nghe thấy:

– Tôi đã nghĩ tới chuyện đó. Là về Quy Nhơn. Nhìn biển cũ một lần cuối cùng. Chết dưới mái gia đình mình. Nhưng tôi không có can đảm chết giữa những người xa lạ. Căn lều nhỏ thân thiết với tôi hơn mái gia đình tôi. Ngọc và những người bạn tôi gặp ở đây cũng vậy. Thân thiết hơn là những người thân trong gia đình tôi.

Lại một phút im lặng. Trời Pleiku cuối năm chỉ còn một tiếng động. Đó là tiếng gió, chung quanh, cùng khắp. Tôi kéo tấm chăn lên sát cằm Thụy. Thụy đẩy tấm chăn ra.

– Đỡ một tay cho tôi ngồi dậy.

Tôi làm theo. Thụy ngồi tựa vào thành giường, nhắm nghiền mắt lại. Chỉ cái việc ngồi, Thụy chùng như đã đứt hơi. Tôi không biết làm gì hơn là chờ đợi, Thụy mở mắt:

– Ngọc tới mở dùm tôi cái ngăn kéo kia.

Tôi đi tới cái bàn nhỏ, mở ngăn kéo, Thụy nhìn theo hỏi:

– Trong đó có một bì thư. Ngọc nhìn thấy không?

Tôi gật:

– Thấy.

– Mang lại đây cho tôi.

Tôi mang phong thư tới. Phong bì đề tên tôi. Lúc bình thường, Thụy có một nét chữ rất cứng cáp, khỏe mạnh – Là nét chữ thường ở một họa sĩ. Thụy đau, gân tay không còn nữa, nét chữ trên mặt phong bì run rẩy lệch lạc.

– Trong này là một lá thư tôi viết cho Ngọc. Mới viết đêm qua. Những gì tôi muốn nhờ Ngọc đã ghi sẵn trong này. Cũng không có gì quan trọng. Nhưng tôi muốn nhờ Ngọc và không muốn nhờ một người nào khác. Ngọc nhận lời không?

Tôi gật, cổ cầm nước mắt. Đón lấy phong thư, tôi hỏi:

– Coi ngay bây giờ được không?

Thụy lắc cười:

– Không được.

– Bao giờ?

Thụy đáp, bình tĩnh:

– Sau khi tôi chết. Chúc thư để lại cho đời, cho người thân của người chết đó.

Tôi cúi đầu, nhìn lá thư nằm trên tay. Tiếng Thụy:

– Nghĩ lại, tôi cũng chẳng ân hận điều gì.

Rồi như chợt nhớ ra:

– Ngoại trừ một điều. Ngọc ra phòng ngoài, lấy cái khung vải dựng ở cạnh giá vẽ đưa vào đây cho tôi.

Tôi đi ra phòng ngoài và trở vào với khung vải đã tìm thấy. Thụy bảo tôi đưa cây nến tới gần rồi lật lưng tranh, đặt bức tranh vào thành giường. Là một bức tranh vẽ dở. Tranh vẽ một người con gái ngồi sau cái quây cao, trong một căn phòng thiếu ánh sáng. Căn phòng là quán Nhớ. Người con gái trong tranh là tôi. Thụy vẽ tôi trong một dáng ngồi thẳng cứng, hai mắt mở lớn nhìn thẳng, với một mái tóc thật dài xõa trùm hai bờ vai. So với tôi, người con gái trong tranh gầy hơn, nhiều tuổi hơn, và có một đôi mắt thật buồn. Đã lâu lắm tôi không nhìn thấy mình. Hay chỉ nhìn thấy qua những hình dáng lung linh mờ nhạt. Tôi chợt thấy lại tôi. Trong nét vẽ Dã Thụy. Tôi lặng người đi.

– Ngọc đó.

Tôi gật:

- Thấy. Anh vẽ cái quán Nhớ tối thui à.
- Nó sáng láng hơn sao?

Tôi lắc đầu:

– Anh nhìn đúng lắm. Quán Nhớ tối thui trên mọi phương diện. Người của quán Nhớ cũng vậy. Anh vẽ hồi nào?

– Tuần trước. Tuần trước nữa, không nhớ. Đây là bức tranh cuối cùng của Dã Thụy. Chỉ tiếc nó là một bức tranh bỏ dở.

Tôi nắm lấy bàn tay gầy guộc của Dã Thụy.

- Cứ coi như anh đã vẽ xong.

Đôi mắt Thụy sáng lên:

– Tôi cũng vừa định nói với Ngọc như thế. Phải, chúng mình cứ coi như bức tranh đã vẽ xong. Tôi đã vẽ Ngọc một lần rồi, nhớ không?

- Nhớ chứ.

- Lần đó, Ngọc ngồi làm mẫu cho tôi vẽ. Lần

này, tôi vẽ bằng trí nhớ, bằng tưởng tượng. Ngọc có thấy một sự khác biệt nào?

Tôi gật:

– Bức tranh lần trước đẹp hơn. Nhưng bức tranh lần này thật hơn.

– Tôi cũng nghĩ vậy. Tặng Ngọc đó. Lát nữa, Ngọc có thể đem nó về quán Nhớ, treo ở chỗ Ngọc thích.

– Tấm tranh này sẽ treo ở chỗ anh thường tới ngồi.

Thụy mỉm cười:

– Một ý kiến hay. À, quán Nhớ hồi này ra sao?

– Bình thường vậy, chỉ thiếu anh thôi.

– Chuyện Khoa với Ngọc đi tới đâu rồi.

Tôi thở dài:

– Chưa tới đâu hết.

– Vậy mà có tin sắp cưới đồn âm lên.

Tôi nhún vai:

– Bao giờ chẳng thế. Lời đồn bao giờ cũng đi trước sự thật.

Thụy bật lên một tiếng cười ngắc, nói tiếp.

– Chắc cũng đã có tin đồn về tôi. Chắc thiên hạ cũng đồn rằng tôi đã chết.

Tôi dịu dàng:

– Anh mong chết lắm sao?

Thụy gật:

– Trường hợp tôi, cái chết là một giải thoát nhẹ nhõm. Cho tôi. Cho tất cả mọi người.

Thụy chỉ tấm tranh:

– Vẽ cũng là một giải thoát. Nhưng sự giải thoát chỉ có lúc tôi ngồi trước giá vẽ. Một giải thoát chốc lát, không toàn vẹn.

Chúng tôi cùng im lặng. Cái nhìn của Thụy, thoát đầm lại trong mơ màng. Tôi biết trong đầu óc lâm chung của Dĩ Thụy, nhưng hình ảnh nào

đang hiện lên, như những điểm lân tinh sáng lên từ một đáy biển tối thẳm, một lần cuối cùng. Đó là những ngọn đồi, những thung lũng, những cánh rừng thưa, những bóng cây, những bóng lá của những buổi trưa Thụy lang thang giữa tạo vật, với cái giá vẽ trên vai gầy và những hình thể, những màu sắc trong tâm hồn.

Tôi đã có mặt vài lần, những buổi trưa ấy. Cùng với Thụy. Giữa cái nắng chói hoang vu. Trong thung lũng chiêm thiếp. Chúng tôi yên lặng đi. Trên những con đường cỏ. Bên cạnh những dòng suối. Hoặc là ngồi nghỉ chân dưới một gốc cây, nhìn xuống Biển Hồ xanh biếc dưới thấp. Những buổi trưa ấy, tôi biết Dĩ Thụy đã sung sướng. Đó là những buổi trưa hạnh phúc duy nhất của Thụy. Thụy tỏ tình. Cũng không hề đề cập tới tình yêu một lần nào. Tình yêu thăm thẳm, cao quý là thứ tình yêu không bao giờ tỏ lộ. Nhưng chỉ nhìn bức tranh Thụy vẽ tôi, ở đó toát ra một âu yếm khác thường không thấy ở tất cả những họa phẩm khác của Thụy, tôi biết thứ tình cảm nào. Thụy yêu tôi. Thắm lặng. Mãnh liệt. Một tình yêu bên trong, không một lần nói ra. Cho đi

và không đòi nhận lại. Như thế, từ đầu. Như thế, mãi mãi. Tôi không xúc động, không chảy nước mắt sao được.

– Rồi Ngọc sẽ gặp gia đình tôi.

– Anh muốn báo tin cho gia đình ở Quy Nhơn không?

Thụy lắc đầu:

– Ý tôi muốn là Ngọc sẽ về Quy Nhơn. Đó là một trong mấy điều tôi ghi trong thư. Đó cũng là điều tôi nhờ cậy Ngọc.

Nói nhiều, Thụy đã mệt. Tôi mở nắp bình thủy, đổ nước nóng vào một cái khăn mặt, lau trán, lau cổ cho Thụy. Thụy đón nhận những cử chỉ săn sóc muộn màng của tôi, hai mắt nhắm nghiền lại. Tôi ôn tồn:

– Anh nằm xuống kéo mệt.

Trên nền gối, nét mặt Thụy nhẹ nhõm, thư thái. Thụy đang đợi chờ cái chết tới. Đối diện với nó, không khiếp đảm, không chạy trốn. Căn

phòng đột nhiên lặng như tờ. Tiếng gió ngớt. Sự yên lặng càng đầy càng lớn. Những cơn gió phút này đang tạm dừng chân ở những đáy lũng, những lưng đồi. Tạm dừng chân thôi. Gió thổi suốt một mùa đông Pleiku. Lát nữa gió lại lên đường. Ném cái buốt lạnh vào những cuộc đời chông chênh bằng những ném tới bão táp. Và như thế cho tới sang năm, cho tới mùa xuân.

– Ngọc muốn nói chuyện gì với tôi không?

– Anh nên nằm nghỉ.

Thụy nhếch mép cười:

– Đừng lo cho tôi, cái chuyện nằm nghỉ. Chuyện đó sẽ tới. Bây giờ tôi muốn nghe chuyện Ngọc.

– Chuyện tôi với Khoa các anh biết cả rồi mà.

Thụy lắc đầu:

– Không phải chuyện đó.

Tôi ngạc nhiên:

– Còn chuyện gì khác nữa đâu.

– Có, Ngọc giấu. Tôi biết. Người sắp chết sáng suốt lắm. Nó biết được rất nhiều điều những người khác không biết được. Tôi biết Ngọc có chuyện riêng. Đời Ngọc có một người đàn ông khác. Người đó không phải là Khoa.

Tôi tròn mắt:

– Đúng. Nhưng sao anh biết?

Thụy không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi. Chỉ hỏi lại:

– Chuyện buồn lắm phải không?

Tôi gật, nghĩ đến cuộc tình khó hiểu, lạ lùng giữa tôi và Đạo:

– Buồn và không ra làm sao hết.

– Tôi đã gặp người đó lần nào chưa?

– Chưa.

– Sao vậy?

– Y ở xa. Không phải ở đây.

– Tôi cũng đoán thế. Không một người đàn ông nào ở Pleiku có thể làm Ngọc bận tâm như tôi đang nhìn thấy sự bận tâm đó trên nét mặt Ngọc. Phải là một người ở xa.

Tôi không muốn tỏ lộ chuyện tôi và Đạo với bất cứ một người nào. Đó là sự bí mật tuyệt đối của đời tôi, bao nhiêu lần tôi đã nhủ thầm với tôi vậy. Tại sao, phút này tôi lại muốn tâm sự, muốn tỏ lộ, muốn cái sự bí mật ấy không còn bí mật nữa? Không hiểu được. Chỉ biết tôi đã kể, kể chuyện riêng của mình, đột nhiên như thế, cho một người sắp chết nghe. Tôi ngồi thu chân lên giường. Tôi tỳ cằm vào đầu gối, và bằng một giọng đều đều, tôi kể lại từ đầu.

– Năm ngoái đó anh Thụy. Cũng vào dịp này. Mùa mưa rồi mùa đông. Những trận đánh khốc liệt diễn ra ở Kôngtum, trên ngọn đồi Chu Pao. Thị xã đầy đặc những đoàn người chạy loạn. Chuyến máy bay chở tôi và Huyền về Sài Gòn. Tôi đã gặp người đàn ông trong chuyến bay đi lánh nạn ấy. Gặp y trước một quầy hàng khách

sạn. Gặp lại y nữa, trên một hành lang khách sạn. Chuyện tưởng chốc lát thôi, vậy mà đã hơn một năm rồi, tôi vẫn không quên. Người đàn ông ấy hiện có mặt ở thị xã này. Tôi muốn lánh mặt y mà không được. Tôi nhủ thầm với tôi là phải chấm dứt, phải đoạn tuyệt, rồi tôi đã hành động ngược lại. Tôi biết tôi đang lao đầu xuống một vực thẳm không đáy. Vậy mà tôi cứ lao đầu xuống, không kìm giữ được.

Tôi ngừng kể. Suốt thời gian tôi nói, Thụy nằm yên lặng nghe, không tỏ một thái độ nào.

Tiếng máy xe ngừng ngoài cổng. Vận đã trở lại. Vận vào với một gói thuốc. Thấy Vận là thấy sự ồn ào. Bầu không khí riêng tây, thân mật giữa Dĩ Thụy và tôi đã bị phá vỡ. Vận đặt gói thuốc xuống mặt bàn, nói với Thụy.

– Thuốc lấy ở tiệm bào chế của ông Khoa về cho cậu đây. Phải chịu khó uống mới khỏi bệnh được.

Thụy đưa mắt nhìn gói thuốc như nhìn một thứ đồ vật xa lạ và kỳ quái. Với Dĩ Thụy là thế.

Chỉ có chứng bệnh kéo dài tới trạng thái trầm trọng, vô phương cứu chữa chứ không có vấn đề chống bệnh, vấn đề thuốc thang. Thụy đau tim, đau phổi, thật nặng. Cả Pleiku đều biết. Thụy không chịu uống thuốc, không chịu đi nằm bệnh viện, điều này mọi người cũng đều rõ. Một vài hộp thuốc gởi tới muện màng còn dùng để làm gì? Tuy vậy, tôi vẫn hỏi:

– Anh uống thuốc nhé?

Thụy nhìn tôi gật đầu. Chỉ là chiều ý nhau, một lần cuối cùng. Chờ cho Thụy uống thuốc xong, Vận hỏi tôi:

– Ngọc thấy thế nào?

Tôi nghiêm trang:

– Thụy không sao hết. Thôi, chúng mình về cho anh ấy nằm nghỉ.

Vận cười:

– Chớ không phải là nó sắp chết?

– Anh tưởng chết dễ dàng lắm sao?

Thụy hiểu ý nghĩa câu nói của tôi. Nhìn tôi Thụy gật:

– Phải. Chết không phải là một chuyện dễ dàng.

Tôi đặt tay lên tay Thụy:

– Chiều tôi sẽ đến thăm anh.

Thụy xua tay:

– Để sáng mai đi.

Tôi ngạc nhiên:

– Anh không chịu gặp ai chiều nay?

– Không. Sáng mai. Cảm ơn hai người đã tới thăm tôi.

Thụy không nhìn chúng tôi nữa. Mà nằm quay lưng trở lại xây mặt vào tường. Tôi đưa mắt nhìn Vẹn. Chúng tôi cùng yên lặng đi ra. Phòng ngoài không sáng được chút nào. Nó vẫn tối thăm và ảm thấp như lúc tôi đến. Cầm bức tranh trong tay, tôi đi qua những khung vải nằm lăn lóc và

lãng quên ở những chân tường. Những bức tranh của Thụy cũng là hình ảnh con người và cuộc đời Thụy. Chúng thu hình trong một đời sống riêng, như những vật thể hèn mọn nhưng cực kỳ kiêu hãnh, bởi không có với chung quanh một điểm đồng nhất nào.

Tôi chợt nhớ đến cuộc triển lãm năm ngoái của Thụy. Nhớ và vừa muốn bật cười vừa muốn chảy nước mắt. Cuộc triển lãm ấy có là do tôi và Khoa. Mùa hè năm ngoái Thụy vẽ được thật nhiều tranh. Sáng nào cũng vác giá lên đồi, vào rừng, tới chiều tối mới về. Thời giờ và đời sống của Thụy suốt mấy tháng có nắng phần lớn dành cho hội họa, trước một giá vẽ trống giữa thiên nhiên mênh mông. Thấy có số tranh Thụy vẽ được đã nhiều, tôi bàn với Khoa nên thúc đẩy Thụy bày những bức tranh đó trong một cuộc triển lãm. Khoa nói nên lắm và giục Thụy tính tới chuyện đó. Thoạt đầu, Thụy không chịu. Nói vẽ là vẽ chứ không phải để triển lãm. Nói bạn bè muốn xem tranh cứ việc đến xưởng họa tự nhiên, bất cứ lúc nào, không cần phải tới một phòng triển lãm để làm gì. Chúng tôi không chịu

như vậy. Lý do thứ nhất tôi muốn người đời nhìn thấy cái tài năng đặc biệt của Thụy. Để Thụy thấy, qua sự tán phục của người khác, cuộc đời Thụy là một giá trị đích thực không nên xem thường, không nên hủy hoại

Lý do thứ hai, thực tế hơn: nhờ cuộc triển lãm, Thụy sẽ bán được một số tranh, có được một khoản tiền.

Thụy nghe chúng tôi thuyết phục, rồi cười:

– Không xong.

Tôi hỏi:

– Tại sao?

– Tôi lười lắm, chỉ biết vẽ, không làm được gì hết, cũng không muốn làm gì hết.

Khoa:

– Bọn này làm hết cho cậu.

Thụy cười:

– Họa sĩ chỉ cần mang tranh tới?

– Cũng khỏi luôn. Đã nói là bọn này làm hết cho. Việc làm duy nhất của anh là thu tiền bán tranh.

Chúng tôi làm hết cho Dĩ Thụy thật. Tuần lễ trước ngày triển lãm là một tuần lễ thật bận rộn những cũng thật hào hứng. Số tranh định triển lãm là ba mươi bức. Thụy phải vẽ thêm ba bức mới cho đủ số. Trong khi Thụy vác giá vẽ vào rừng, lên đồi, chiếc xe jeep của Vận chạy đi chạy lại như con thoi từ xưởng họa đến một hội quán mà chúng tôi đã mượn. Chúng tôi gọi thợ mộc tới đóng khung, trang hoàng văn phòng hội quán, in thiệp mời và gửi thiệp tới tất cả những người giàu có ở Pleiku, những người mà chúng tôi tin sẽ mua được tranh cho Dĩ Thụy. Chúng tôi đặt tên cho từng bức tranh, bằng những tên thật thơ mộng và lãng mạn nhất. Một bức tranh mang tên quán Nhớ vẽ một góc quán với Thụy thường đến ngồi một mình. Thụy đòi trưng bày bức tranh vẽ chân dung tôi. Tranh được đặt tên là “Chủ quán”. Gần tới ngày triển lãm, công việc còn bừa bộn. Chúng tôi phải thức mấy đêm để viết cho xong mấy tấm áp phích.

Tuần lễ đó, tôi đã nhìn thấy sự sung sướng của Dĩ Thụy. Chẳng phải vì tranh Thụy được triển lãm, mà vì Thụy được sống đắm mình hoàn toàn, trong một bầu không khí thân mật của bạn bè vây bọc. Rồi ngày triển lãm tới, cùng với những thất vọng đắng cay não nề. Buổi sáng khai mạc phòng tranh, trời đang nắng ráo đột nhiên mưa lớn. Trận mưa quái ác kéo dài tới trưa.

Giấy mời gửi đi mấy trăm chiếc nhưng quan khách chỉ tới dăm bảy người. Nhân vật cao cấp của Pleiku mà chúng tôi mời tới cắt băng khai mạc phòng tranh cũng vắng mặt. Ông ta cử tới một người phụ tá miễn cưỡng và quê mùa. Người phụ tá bỏ về năm phút sau, sau khi ông ta đi lướt qua mấy chục bức tranh và tuyên bố là ông ta không hiểu, không cảm thấy gì hết. Những ngày sau cũng không hơn gì. Phòng tranh chỉ có bọn chúng tôi thay nhau đến mở cửa, đóng cửa thay cho Dĩ Thụy

Khách đến xem tranh là mấy cậu học trò, và đám con nít. Không có ai hỏi mua một bức tranh nào

Phòng tranh mở cửa trong bầu không khí hào hứng, đóng cửa trong bầu không khí náo nức cay đắng. Chúng tôi không thấy sự thật, chỉ nhìn thấy ảo tưởng. Hội họa không có chỗ đứng trong tâm hồn người dân tỉnh nhỏ chỉ biết cần cù làm ăn hay mơ mộng vẩn vơ. Buổi chiều đóng cửa phòng tranh, chiếc xe jeep của Vận lại được đem tới. Để thực hiện một chuyến chở buồn bã. Những tấm tranh chan hòa màu sắc và đầy ắp rung động của Dã Thụy lại được đem trả về cái thế giới quên lãng âm thầm của chúng là căn lều hoang ở cuối vườn, trong những xó góc tối tăm.

Chúng tôi chung tiền nhau đãi Thụy một bữa. Ai cũng sợ Thụy buồn. Nhưng không. Trong bọn chúng tôi Thụy lại là người thản nhiên nhất. Chừng như sự cụt hứng của chúng tôi là một điều hết sức thích thú với Thụy. Bữa ăn thân mật được tổ chức ở một nhà hàng mới mở. Tiệm có một khoảng sân rộng, với những bàn ăn kê dưới những bóng lá. Phòng ăn bên trong trang hoàng mỹ thuật. Chủ nhân là một thợ săn danh tiếng ở Pleiku. Mấy vì tường của phòng ăn treo đầy những tấm hình chụp những cảnh săn đêm giữa

rừng sương mịt mù và những con thú lớn mà chủ nhân đã hạ được.

Tôi còn nhớ mãi cái cảnh tượng nửa vui, nửa buồn, nửa ồn ào, nửa quạnh hiu, của bữa ăn đó. Bàn kê thành một hàng dài. Khăn bàn đỏ chói. Chủ nhân đích thân đứng hầu tiếp. Tôi ngồi giữa cạnh Khoa. Đối diện với tôi là Dã Thụy. Trên bàn là một vò rượu cần với cái ống hút cong vút. Bữa ăn bắt đầu bằng món chim mía là món ăn đặc biệt của tiệm. Theo chủ nhân, chim mía là món ăn đặc biệt nhất của Pleiku. Du khách từ Sài Gòn, Quy Nhơn lên, đều trầm trồ tấm tắc khi được thưởng thức món chim mía, mà những vùng khác không có hoặc có, cũng không thể ngon bằng chim mía Pleiku – Chủ nhân thuyết trình.

– Các anh chị là người Pleiku nhưng không phải muốn ăn chim mía lúc nào cũng có. Chim mía nhỏ, nhỏ hơn chim sẻ. Thịt mía thơm, và ngọt hơn thịt chim sẻ. Chim mía chỉ có vào mùa lúa chín. Khi ở những thung lũng Pleiku, lúa chín vàng từng giải thì cũng là lúc chim mía xuất hiện từng đàn. Chúng bay bay là là trên

những ngọn lúa mấy hạt. Người ta chẳng lưới để bắt chim mía khi chúng sà xuống, nhặt những hạt thóc rơi rụng. Chim mía chỉ ăn thóc. Cho nên thịt mía mềm và ngọt là vì thế. Món chim mía hiếm quý bởi mía chỉ xuất hiện một thời kỳ. Mùa gặt qua, thung lũng không còn những bông lúa chín, chim mía bay đến những thung lũng, những vùng trời khác. Bữa ăn hôm nay để thết ai đây?

Tôi trả lời thay cho mọi người:

– Để đánh dấu ngày đóng cửa phòng tranh của anh bạn chúng tôi là họa sĩ Dã Thụy.

Chủ nhân tới bắt tay Dã Thụy.

– Kết quả khả quan không?

Thụy cười, khôì hài:

– Ngoài sự mong ước của mọi người.

Chủ nhân ngán người:

– Thế là thế nào?

Nhạc đập bàn, nói lớn:

– Thế là không bán được một bức tranh nào hết. Ông chủ nhà hàng này hỏi lắm lắm quá. Còn thứ rượu nào nặng hơn rượu cần, đưa ra đây. Chúng tôi đang cần say đây.

Chủ nhân không giận mà phá lên cười. Ông ta thật đơn giản, hồn nhiên, sự đơn giản và hồn nhiên của một người có một đời sống khoan thai và lành mạnh. Ông ta chỉ vò rượu cần, hỏi Nhạc:

– Rượu cần không đủ say?

Nhạc nhồm người vít cái ống hút, hút một hơi rượu, nhắm mắt:

– Nhạt như nước ốc, say thế quỷ nào được.

Chủ nhân xoa tay:

– Đừng tưởng. Rượu cần uống nhiều cũng say lắm đó. Say lúc nào không biết. Nhưng được rồi, thưởng thức món chim mía của nhà hàng đi, rồi muốn rượu khác sẽ có ngay.

Ông ta vỗ vai Dĩ Thụy:

– Tôi có được nghe nói đến phòng tranh của ông. Rất tiếc vì bận, không tới xem tranh được. Không có ai mua sao? Muốn triển lãm, ông phải đưa tranh ông xuống Sài Gòn. Để tôi mở hàng mộtbức.

Chỉ một khoảng trống trên vì tường sau lưng tôi, chủ nhân nói tiếp:

– Tôi sẽ treo bức tranh ông ở chỗ kia.

Rồi cao hứng:

– Bữa ăn hôm nay là nhà hàng mời. Khởi tính tiền.

Chủ nhân cười bỏ vào nhà trong. Bữa ăn kéo dài tới khuya. Mọi người uống hết vò rượu cần, uống sang nhiều thứ rượu khác. Tôi chưa uống rượu bao giờ, cũng uống một ly, cũng hút một ngụm rượu cần. Bữa ăn càng về khuya càng ồn ào. Thật ít khi chúng tôi có dịp họp mặt đông đủ, một cách buông thả và ồn ào như thế. Thụy uống thật nhiều, thật hào hứng. Vui miệng, Thụy kể cho cả bọn nghe về những ngày đi vẽ của anh. Trên những ngọn đồi, trong những cánh rừng.

Những ngày đó, Thụy thường tìm nghỉ trưa trong một bản nhỏ nơi lưng chừng một ngọn đồi hay cuối đáy một thung lũng. Ăn cơm nắm. Ngủ trên một nhà sàn. Thức dậy, xuống suối rửa mặt rồi lại vác gươm vào rừng.

Thụy kể rằng một chiều mưa đột ngột. Thụy không về thị xã được phải ngủ nhờ ở nhà một tù trưởng người Thượng. Ông tù trưởng già thân hình đen bóng, đêm núi lạnh buốt mà chỉ đóng một cái khố. Người Thượng rất hiếu khách. Người tù trưởng sai vợ con giết gà thết Thụy. Bữa ăn giữa nhà sàn, giữa bập bùng ánh lửa. Đứa con gái lớn của người tù trưởng rất xinh đẹp, tự nhiên. Hai người không nói chuyện được với nhau vì ngôn ngữ bất đồng. Nhưng người con gái ngồi cạnh Thụy, luôn luôn mỉm cười. Đêm đó, Thụy và người tù trưởng uống hết một vò rượu cần. Thụy say không còn biết trời đất là gì. Ngủ gục ngay ở chỗ uống rượu một giấc tới sáng.

Thụy kể chuyện thật linh động. Như vẽ cho chúng tôi thấy cái cảnh tượng trước mắt. Tôi hỏi đùa.

– Đêm đó anh với cô gái Thượng không có chuyện gì sao?

Thụy cười:

– Chắc là không. Hoặc có cũng chẳng nhớ được. Chỉ biết tôi đã ở lại nhà người tù trưởng tới gần trưa hôm sau.

Tôi hỏi:

– Buổi sáng thức dậy anh thấy những gì?

– Thấy mình vẫn nằm ở chỗ cũ, với một tấm khăn sắc sỡ phủ lên người.

Khoa vỗ tay:

– Cô gái Thượng đắp chăn cho cậu đó.

Thụy gật:

– Chắc thế. Mặt trời lúc đó vừa mọc. Từ trong nhà sàn nhìn ra, rừng ban mai đẹp huyền ảo. Cây cỏ còn mờ hơi sương. Lửa đã tắt. Vò rượu đã cạn. Người tù trưởng đã đi làm rẫy từ sớm. Tôi lấy khăn xuống sưởi rửa mặt. Người con gái Thượng

đã xuống suối trước tôi. Cô ta đang lấy nước và vẫn mỉm cười thật tươi như đêm hôm trước.

Thập hỏi:

– Hai người nói chuyện với nhau không?

Thụy cười:

– Có. Mình tôi nói thì đúng hơn?

Cả bọn nhao nhao:

– Nói những gì?

– Nói đêm qua tôi say rượu quá, tôi xin lỗi.

– Phản ứng của cô gái Thượng thế nào?

Thụy nhún vai:

– Cô ta chẳng hiểu gì. Chỉ gật đầu. Chỉ cười.

Tôi hỏi Thụy:

– Nói gì khác nữa?

– Nói, tôi xin từ biệt. Nói tôi yêu cái bản nhỏ, con suối, cánh rừng và tôi sẽ trở lại.

– Anh có trở lại như anh nói không?

Nét mặt Thụy đang vui chợt buồn hẳn lại. Thụy gật đầu, ánh mắt mơ màng:

– Sau đó mùa mưa đã tới thành ra mấy tháng sau tôi mới trở lại. Người tù trưởng đã đem gia đình đì nơi khác, đến một cánh rừng khác.

– Và anh không bao giờ gặp lại cô gái Thượng?

– Không. không bao giờ nữa.

Thụy ngừng kể. Nét mặt bất chợt xa hút trong một hồi tưởng lưu luyến. Cả bọn nhao nhao hỏi mấy bức tranh vẽ người con gái Thượng có phải là vẽ người Thụy đã gặp hay không. Thụy gật. Tôi rất yêu mấy bức tranh ấy. Chính tôi đặt tên cho chúng. Bức vẽ người con gái Thượng xoa tóc bên bờ suối, tôi đặt tên là Suối Tóc. Bức vẽ nàng ngồi trên nhà sàn, với ánh lửa bập bùng vờn múa trên khuôn mặt huyền bí được đặt tên là Đêm Hoang Đường. Thụy tỏ ý thích mấy tên đặt. Nói tôi có tâm hồn thi sĩ. Tôi nghĩ đáng lẽ Thụy còn phải vẽ thêm nhiều bức tranh khác về cái bản nhỏ heo hút và người con gái Thượng tươi cười kia. Vẽ

cảnh Thụy trở lại bản. Đứng lặng trước cái nhà sàn bỏ trống, vẽ cảnh suối, cảnh rừng. Nơi Thụy đã tìm thấy cho Thụy thú hạnh phúc chốc lát, là cái hình ảnh một ngày nắng đẹp của Pleiku giữa trăm ngày mưa rơi. Thụy, qua cái nhìn của tôi, cũng là một người Thượng. Một người Thượng sống cách biệt, xa lánh trong một thung lũng riêng của mình. Giữa một vùng cỏ cây hoang vu ngút ngàn vây bọc.

Cánh cửa gỗ khép lại sau lưng. Bầu không khí tối tăm tù hãm đã trở lại. Tôi thở ra một hơi dài. Chúng tôi bước chậm chạp, đầu cúi xuống. Thụy đang chờ chết, cái chết đến chắc chắn, từ từ. Chúng tôi nhìn thấy nó đến và không làm được gì cho Thụy hết. Tất cả đều đã muộn. Ra tới cổng, Vận và tôi cùng đứng lại, tần ngần. Buổi trưa Pleiku xám ngắt. Trần mây thấp. Thêm một ngày Pleiku không có mặt trời. Gió thổi mạnh. Một mùa đông Pleiku đã thực sự bắt đầu.

Vận quay nhìn lại túp lều gỗ. Căn lều như một nắm mộ, một lòng huyết. Vận chép miệng:

– Mong nó qua khỏi được mùa đông này.

Tôi lắc đầu:

– Khó lắm. Mùa đông còn dài. Mùa đông chỉ mới bắt đầu.

– Ngọc nghĩ nó còn sống được bao lâu nữa?

– Một vài ngày. Một vài tuần. Nhưng không hết được mùa đông này đâu.

– Tôi cũng nghĩ vậy.

– Chẳng lẽ cứ để mặc cho anh ấy chết sao?

– Mình phải làm gì?

– Anh gặp các anh ấy xem sao?

Vận gậy đầu:

– Cũng là một ý kiến hay. Để tôi phóng xe đi liên lạc. Phải có một cuộc họp. Ngày mai mọi người gặp nhau ở quán Nhớ được không?

– Được chứ.

– Bây giờ tôi đưa Ngọc về.

Tôi xua tay:

– Anh tìm gặp các anh ấy đi. Tôi về một mình cũng được. Tôi muốn đi bộ một chút.

Đường từ nhà Thụy về quán Nhớ khá xa. Tôi cài hết hàng khuy nơi chiếc áo len, bước những bước đều đều bên bờ cỏ. Gió thổi ngược lại từ đầu phố. Đi được một quãng, tôi chợt nhớ tới lá thư của Thụy. Tôi mở sách tay, lấy bì thư ra. Chúc thư của người sắp chết đây. Câu nói của Thụy nửa bi thảm, nửa diễu cợt, lúc trao lá thư vang lên trong đầu. Tôi vừa đi, vừa chăm chú đọc.

Ngọc thân,

Tối đêm nay, điều tôi biết được, rất chắc chắn cho mình là tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa. Cuộc sống của tôi chỉ còn là một vấn đề ngày giờ. Tôi có thể chết bất cứ lúc nào. Đêm nay hay sáng mai. Cho nên lá thư chưa định viết cho Ngọc, đêm nay phải viết. Viết cho Ngọc, đó là việc cuối cùng tôi muốn làm trước khi từ giã cuộc đời này. Chắc Ngọc đang đặt câu hỏi: Tại sao tôi không viết cho một bạn thân khác. Như Khoa hay Nhạc. Câu trả lời đơn giản là Ngọc thân thiết

nhất trong số những người thân của tôi. Lúc này hình ảnh Ngọc sáng tỏ hơn bao giờ, trong khi mọi hình ảnh khác đều xa xôi, mờ nhạt. Ngoài tình thân, tôi còn muốn nghĩ Ngọc là người duy nhất hiểu tôi, mặc dầu vấn đề này hơn một lần được nói đến, được đặt ra giữa chúng ta.

Ngọc à, thế là cuối cùng tôi đã không trở về Quy Nhơn với gia đình tôi được. Tôi sẽ chết ở đây, ở Pleiku.

Từ ngày biết tôi đau, đã nhiều lần Ngọc thúc giục tôi trở về với gia đình. Tôi biết sự trở về đó là phải. Quy Nhơn ấm áp hơn Pleiku nhiều lắm. Không khí nóng của miền biển thích hợp với tôi hơn là thứ không khí lạnh của núi rừng ở Pleiku.

Về Quy Nhơn, tôi có nhiều hy vọng khỏi bệnh hay ít nhất căn bệnh cũng không đến nỗi trầm trọng như ở trên này. Về Quy Nhơn sống, không chừng tôi tìm lại được cho tôi một nếp sống bình yên. Mà dầu có về Quy Nhơn để chết, chết ở Quy Nhơn vẫn hơn. Ít nhất, cái chết của tôi sẽ không làm phiền bạn bè và Ngọc.

Cái hơn, cái thiệt, cái nên và cái không nên ấy, tôi biết. Quy Nhơn cũng chẳng xa xôi gì. Chỉ cần lấy một cái vé xe, bước lên một chuyến xe đò, xe đò đèo An Khê là tôi đã trở lại với vùng trời sinh trưởng. Vậy mà lời khuyên của Ngọc tôi đã không nghe, chỉ vì trong thâm tâm, ngay từ lúc đầu, tôi đã lựa chọn Pleiku để chết.

Nhớ năm đó là vào khoảng tháng chín. Thời tiết vào thu, tôi vừa hai mươi tuổi. Chiều chiều tôi ra bãi biển Quy Nhơn, đi dạo một mình. Tôi nhìn những dấu chân tôi in trên bãi cát. Nhìn triều lên, nhìn thuyền về. Nghe sóng đập. Cảm thấy mình ở trong tâm hồn mình, một thay đổi hết sức lớn lao. Tôi không quy định được rõ rệt sự thay đổi ấy như thế nào, chỉ biết rằng tôi không sống được với Quy Nhơn nữa. Sự thúc đẩy hàm hồ mà cực kỳ mãnh liệt.

Cho đến một buổi sáng kia, tôi bỏ nhà, bỏ Quy Nhơn lên đường. Chuyến đi không có một chủ đích nào. Cuộc hành trình lang thang vô định. Tôi có một người bạn dạy học ở Tuy Hòa. Tôi đến Tuy Hòa trước nhất. Người bạn không

còn dạy ở đó, lớp học của anh ta đóng cửa, người ta cho tôi biết anh ta đã nhập ngũ. Tôi ở lại Tuy Hòa hai ngày. Lại như ở Quy Nhơn, đi lang thang có một buổi chiều ngoài bãi vắng. Ban đêm, tôi về một căn phòng khách sạn tồi tàn, nằm thao thức, cố tìm kiếm một gấn bó tối thiểu với nơi chốn, với sự thể chung quanh. Nhưng tôi không thấy được gì hết. Tuy Hòa như Quy Nhơn không giữ tôi ở lại. Mà Tuy Hòa như Quy Nhơn, đẩy tôi lên đường. Mấy ngày sau tôi ở Nha Trang. Ở Phan Rang, ở Phan Thiết. Cuối tuần tôi vào tới Sài Gòn. Tôi đi thật nhiều trong mấy tuần lễ, di chuyển gần như không ngừng, không nghỉ ấy. Tôi sống, với những chuyến xe đò. Tôi sống với những căn phòng khách sạn. Với những dòng sông đi qua, với những cây cầu bỏ lại.

Sài Gòn giữ tôi ở lại lâu hơn giữa cái biển người và biển tiếng động của nó. Nhưng lâu hơn cũng chỉ một tuần. Tôi lại đi nữa. Lên những chuyến xe đò khác. Qua những cây cầu, những dòng sông mới. Chuyển đi đưa tôi về mấy tỉnh miền tây.

Tôi đã ngồi trên bờ sông Mỹ Tho, một đêm sao sáng rực trời. Đã đến Long Xuyên giữa một chiều nhạt nắng. Đã đến bắc Vàm Cống giữa một trận mưa rào đột ngột. Đã ngồi thuyền đi trên giòng Cửu Long, giờ nước triều lên. Miền Tây mênh mông. Những kinh rạch, những sông ngòi chằng chịt. Những đồng lúa, những thửa vườn bát ngát. Trời miền Tây cao vút. Nắng miền Tây chan hòa. Tôi đã đặt giá vẽ ở nhiều nơi. Dưới bóng mát một rừng dừa. Trên trống trải một đầu cồn. Tôi đã vẽ nắng, vẽ trời, vẽ lúa, vẽ sông, vẽ người miền Tây. Tất cả, trong những bức tranh mang những màu sắc của miền Tây là những màu sắc tươi vui và rực rỡ nhất.

Nhưng điều kỳ lạ, như ở Sài Gòn, như ở Quy Nhơn, Phan Thiết, cái lòng mến yêu gắn bó với một nơi chốn, tôi vẫn chưa tìm kiếm thấy. Nơi chốn nào cũng chỉ là một địa chỉ đi qua, không là một địa chỉ muốn dừng chân. Hóa nên, tôi lại đi mà không ở lại. Bấy nhiêu nơi chốn chỉ là bấy nhiêu căn phòng khách sạn, trống lạnh. Dừng dừng. Ở lại một đêm, một ngày, rồi bỏ đi, thản nhiên, không lưu luyến. Tôi vẽ, cũng chỉ là gắng

gượng vẽ. Để lấp đầy những khoảng trống. Hơn là để thực hiện một thích thú say đắm.

Sau hơn hai tháng trời lang thang, tôi chán nản trở về Sài Gòn. Đã nghĩ là phải trở lại Quy Nhơn, vì chuyến đi không đem lại được cho mình một đổi thay nào hết. Buổi tối trước ngày tôi định trở về Quy Nhơn, còn bao nhiêu tiền, tôi đem tiêu hết trong những quán rượu. Chính là ở một trong những quán rượu này mà tôi gặp Quân. Khởi phải nói nhiều đến Quân với Ngọc. Người bạn ấy của chúng mình đã chết. Tôi quen Quân đêm đó. Hai thằng cùng say lúy túy.

Quân nói Quân ở Pleiku. Tôi hỏi:

– Pleiku như thế nào?

Quân:

– Chưa lên Pleiku bao giờ?

Tôi lắc đầu:

– Pleiku gần quê tôi. Tôi người Quy Nhơn. Điều lạ lùng là tôi chưa từng một lần vượt đèo

An Khê. Thành ra chẳng biết Pleiku của anh tròn méo như thế nào hết.

Quân nói trong cơn say:

– Thì lên cho biết.

Tôi trả lời, cũng trong cơn say:

– Lên thì lên. Nhưng Pleiku có gì đáng biết, anh chưa trả lời tôi.

Quân vung tay:

– Có phố thấp, phố cao. Có những con phố tình thân. Có mưa và sương mù quanh năm. Có cảnh những người con gái má đỏ môi hồng.

– Tại sao gái Pleiku má đỏ môi hồng?

– Tại vì họ đẹp nhưng chẳng biết đẹp để làm gì?

Tôi gặng:

– Những người con gái buồn của một thị xã buồn?

– Đúng vậy. Buồn thì Pleiku không thua một nơi nào hết.

Tôi nghe Quân, mở ví kiểm lại số tiền không đủ mua một cái vé máy bay. Quân nói Quân vừa được bạc, có thể trả cho tôi một cái vé máy bay nếu tôi muốn lên chơi Pleiku một lần cho biết. Đêm đó, tôi theo Quân về khách sạn Quân ở. Trưa hôm sau một chiếc DC3 chở tôi lên Pleiku. Và sự mầu nhiệm đã xảy ra.

Ngọc biết sự mầu nhiệm ấy xảy ra như thế nào không? Nó xảy ra ngay từ phút đầu tiên, khi phi cơ bay vào không phận Pleiku. Nó xảy ra ngay từ chạm đụng thứ nhất, khi tôi đặt chân xuống phi trường Cù Hanh. Hôm đó là một buổi sáng mưa phùn. Trời lạnh. Phi trường trống trải. Con đường vào thành phố ướt loáng. Tôi ngồi trên xe, bên cạnh Quân và cái ý nghĩ đầu tiên của tôi là nơi chốn tìm kiếm suốt mấy tháng trời, tôi đã gặp, tôi đã đến Pleiku và tôi sẽ ở lại Pleiku.

Những chuyện xảy ra về sau, Ngọc đã biết, tôi khỏi phải kể lại ở lá thư này. Tôi ở một túp lều hoang. Tôi sống điều đứng thiếu thốn. Khí

hậu và thời tiết Pleiku quá lạnh cho lồng ngực tôi. Bệnh phổi tái phát dữ dội. Trên một ý nghĩa nào Pleiku đẩy mạnh tôi vào cõi chết. Nhưng trên một ý nghĩa khác, nơi chốn này là tình nhân một đời. Chắc Ngọc sẽ hỏi tôi, Pleiku có gì gắn bó, thương yêu như vậy? Thú thật với Ngọc tôi không trả lời được Ngọc một cách rõ rệt. Chỉ biết là tôi yêu, tôi gắn bó, tôi ở lại, tôi lựa chọn Pleiku để sống phần đời cuối cùng, tôi ưng thuận Pleiku như nơi chốn đã nhìn thấy tôi đau, sẽ nhìn thấy tôi chết.

Gọi tình yêu này là một cảm thông đặc biệt của một nơi chốn với người. Cũng được. Gọi đó là một cơ duyên giữa người và nơi chốn. Cũng được. Thế nào cũng được. Sự phân tích không quan trọng. Tình yêu không giải thích, không tìm hiểu được. Ta yêu, ta gắn bó, ta sống chết, thế thôi vô điều kiện.

Ngọc thân, bây giờ thì Ngọc đã hiểu, một phần nào tại sao tôi không nghe lời Ngọc, không trở về Quy Nhơn. Nói đến tình yêu của tôi với cái thị xã khuất lánh này, nói nghìn trang thư không

hết. Tôi yêu từ ngọn cỏ đường yêu đi. Yêu trận mưa phùn, yêu khúc phố cao, yêu lòng phố thấp. Nói tóm lại ở đây, tôi đã được sống đời tôi, thế nào cũng không ân hận.

Điều ân hận duy nhất, cái chết của tôi chắc chắn làm phiền mọi người. Và chắc chắn hơn cả là nó sẽ làm phiền Ngọc. Thôi thì làm cái việc đó cho một người bạn. Hãy chôn tôi, đơn giản, như một con vật. Dưới chân một ngọn đồi. Trong một bãi cỏ hoang. Đâu cũng được. Miễn là trên một thửa đất Pleiku, quê hương tình cờ của tôi.

Về những bức họa, tùy Ngọc sử dụng. Thích bức nào, đem về treo ở quán Nhớ. Còn thì đốt đi, hay triển lãm. Tùy Ngọc. Nhưng đừng triển lãm. Sẽ như lần trước, không ai mua tranh Dã Thụy đâu.

Riêng với Ngọc, tôi chỉ ao ước một điều. Đừng quên tôi. Vĩnh biệt.

Dã Thụy.

Lá thư của Thụy không làm tôi ngạc nhiên vì Thụy đã nói. Rằng đó là chúc thư của người sắp

chết. Nhưng những lời lẽ trong thư vẫn làm trái tim tôi nhói buốt. Vì xúc động. Vì đau đớn. Cùng với những ý tưởng u uất làm tối đen đầu óc, tôi cảm thấy tay chân rời rã, cơ hồ không bước tiếp được nữa. Nhìn sang bên cạnh, cách con đường chừng hơn trăm thước là một quả đồi nhỏ.

Tôi đi xuống cái lối đi chìm khuất dưới cỏ cao um tùm. Ngọn đồi mang một hình dáng quen thuộc, đã nhìn thấy đâu đó. Vừa đi vừa vận dụng trí nhớ, mới chợt nhớ ra là ngọn đồi tôi đang đi tới đã được Dĩ Thụy ghi vào một bức tranh. Thụy đã đến ngọn đồi, đã đi trên lối mòn tôi đang đi. Nhưng trưa nay chỉ còn mình tôi. Tất cả những nơi chốn cũ. Dĩ Thụy đều không bao giờ trở lại với chúng được nữa.

Nhìn từ xa, thấy ngọn đồi lùn thấp. Tới gần, mới thấy nó khá cao. Tôi đi qua những mô đá, những phiến đất đỏ khé, cố gắng leo tới đỉnh đồi. Tới rồi. Tôi dừng bước, thở dốc một hồi và quay nhìn trở lại.

Pleiku thấp hẳn xuống, phơi bày toàn vẹn trước mắt tôi. Những mái nhà tôn nằm dưới

những bóng cây. Những con đường lúc mất lúc hiện. Phía kia, một tháp nhà thờ in hình lên trời. Phía này, những thung lũng và những ngôi nhà cao thấp không đều như chồng chất lên nhau.

Anh Dĩ Thụy, Pleiku mà anh yêu mến, Pleiku nơi anh đã dùng gót chân lữ thứ và chết trong lòng đất của nó, tôi đang nhìn hộ anh đây. Nhìn tất cả hộ anh trong một lần. Những danh lam thắng cảnh ở xa. Chính nó, thị xã chẳng có một vẻ đẹp nào hết. Tỉnh nhỏ này tiêu tụy hơn là lộng lẫy. Buồn bã hơn là tươi sáng. Xấu hơn là đẹp. Tại sao anh yêu? Tại sao anh gấn bó? Tôi đặt câu hỏi với anh. cho cả tôi. Có lẽ chúng ta vẫn chỉ trả lời được rằng, chúng ta yêu, thế thôi, và tình yêu đích thực là tình yêu không bao giờ giải thích được.

Đứng trên ngọn đồi nhìn Pleiku dưới thấp, nghĩ đến Thụy nằm cô đơn trong túp lều tối thăm, tôi chợt nhớ đến Đạo. Đạo với tôi, cũng như Pleiku với Thụy. Yêu. Gấn bó. Chẳng hiểu sao. Không giải thích được. Thì ra mình và Thụy có điểm giống nhau, tôi nhủ thầm. Cả hai chúng

tôi đều yêu cái bất thường, biết thế là không nên, nhưng không tài nào làm khác được.

Mấy hôm nay, tôi không nhìn thấy Đạo. Không gặp cũng không đến khách sạn. Quên được Đạo cũng không đúng. Nhớ cũng không đúng nốt. Tâm trạng mơ hồ không biết nói thế nào cho phải. Đạo vĩnh viễn là một sự khó hiểu của tôi. Kể cả những lúc tôi nằm bên cạnh chàng.

Đêm, Đạo không ngủ. Rất tỉnh thoảng chàng có những khoảng khắc rữ rượi vì mệt nhọc. Những lúc đó chàng ngủ mê mệt bỏ cả bữa ăn không phân định được ngày đêm. Nhưng thường thì, chàng tỉnh táo, một thứ im lặng trong suốt như thủy tinh. Hai tuần lễ ở một khách sạn Sài Gòn, tôi đã sống với Đạo những giờ phút không thể thân mật hơn giữa một người đàn ông và một người đàn bà, nhưng đồng thời, cũng sống với chàng những giờ phút không thể cách biệt hơn giữa một người đàn ông và một người đàn bà.

Không hiểu bị thúc đẩy bởi sự tò mò, tôi thường đòi chàng nói về chàng, nói về con người chàng, về cuộc đời chàng.

Đạo cười, trong trường hợp này:

– Em muốn biết về anh như thế nào?

– Con người anh.

– Tầm thường. Thấp kém. Như mọi người, không có gì đáng nói.

– Thì đời sống anh vậy.

– Đây những cái xấu.

– Chẳng hạn như?

– Chẳng hạn như năm ngoái anh làm bậy, phải ra khỏi Sài Gòn sáu tháng.

– Ra khỏi là anh đi đâu?

Đạo thở dài:

– Đi tù.

– Anh đừng nói đùa.

– Anh nói thật. Năm ngoái, anh phải ở trong khám Chí Hòa sáu tháng.

Rồi Đạo kể. Về sáu tháng ở tù. Về phiên tòa. Về khoảng thời gian ở Chí Hòa. Người ta đến bắt Đạo vào khoảng nửa đêm lúc chàng đang ôm một người con gái bán vui trong tay. Đang ngủ say, tiếng đập cửa mạnh mẽ làm Đạo thức dậy. Đứa con gái bán vui thức dậy theo. Nó hoảng hốt: “Có chuyện gì thế anh?” Đạo trả lời: “Anh bị bắt. Em mặc quần áo vào. Sau khi anh đi, em lấy xe về, đừng ở đây». Đứa con gái bán vui tưởng Đạo nói đùa.

Nó thất sắc, mặt không còn hột máu, khi Đạo mở cửa cho mấy người cảnh sát ủa vào. Đạo không kháng cự, cũng không chạy trốn. Chàng yêu cầu mấy người cảnh sát đừng bắt người con gái, đoạn chàng mặc quần áo và lẳng lặng đi ra. Tới quận, chàng nhận hết tội lỗi và bị tổng giam liền sau đó.

Đạo cười:

– Điều làm anh bất ngờ nhất là chỉ bị tù sáu tháng.

– Anh nghĩ anh bị tù bao lâu?

– Ít nhất ba năm.

Tôi vừa buồn cười vừa bực mình:

– Tại sao lại chỉ sáu tháng?

– Khi bị tổng giam và bị kết án rồi, anh mới hiểu tại sao. Có một người bạn đã lo liệu cho anh. Một luật sư. Anh ta tìm đến gia đình bên nguyên, điều đình gia đình đó không kiện anh, nghĩa là xin miễn tố. Tòa vẫn xử như thường. Nhưng bên nguyên xin miễn tố, thành ra chỉ bị tù sáu tháng.

Tôi hỏi:

– Anh bị tù về tội gì?

– Lừa đảo.

Tôi nhăn mặt:

– Anh có thấy như thế là xấu không?

Đạo gật:

– Sao không thấy.

Tôi nghiêm mặt:

- Thấy xấu mà anh vẫn làm.
- Đúng vậy. Thấy xấu mà vẫn làm.

Chuyện đi tù, chuyện làm bậy, đối với Đạo chỉ là một khía cạnh trong rất nhiều khía cạnh thuộc đời sống của chàng. Chàng nhắc lại vụ lừa đảo bằng một giọng không khoe khoang. Cũng không mảy may ân hận. Thành ra, tôi muốn tìm hiểu Đạo, lại càng chỉ thấy chàng khó hiểu hơn.

Với Đạo giữa cái xấu và cái tốt không có ranh giới phân định rõ rệt. Với Đạo, không có những ngõ hẻm tối tăm hay những con đường sáng láng, chỉ có những con đường. Đêm và ngày ở Đạo trộn lẫn, đỉnh cao và vực thẳm cùng một bình diện. Và Đạo sống cho Đạo thế nào thì cũng nhìn người khác sống như thế.

Đêm thất thân với Đạo, sau những phút giây buông thả điên cuồng, tôi nằm lịm đi rồi bật khóc. Đạo thản nhiên châm thuốc lá hút, thản nhiên nằm nhìn tôi khóc. Tôi đợi chờ một câu an ủi, một lời dỗ ngọt. Nhưng Đạo không nói một

lời. Chỉ thả khói thuốc xanh um lên trần nhà. Cụt hứng, tôi nín khóc. Không được dỗ dành, tôi tức giận. Tôi hậm hực:

– Em khổ sở, anh không nói được một lời nào hay sao?

Đạo quay sang:

– Anh chỉ đang ngạc nhiên.

– Ngạc nhiên?

Đạo gật, giọng nói tỉnh táo như không:

– Phải. Tại sao em khóc?

Tôi đáp, rất tiểu thuyết và cũng rất thành thực:

– Vì em vừa phá hủy đời em. Bây giờ có hối cũng không kịp nữa.

– Anh không nhìn thấy cho đời em sự phá hủy đó.

Tôi vùng nói lớn:

– Thế nào nữa mới là phá hủy? Em còn mặt mũi nào nhìn thấy người đàn ông sắp cưới. Anh quyến rũ em, đẩy em tới chuyện tối bại rồi anh thản nhiên, anh bình tĩnh như không.

Đạo nghiêm giọng:

– Cả hai điều đều sai. Anh không làm chuyện tối bại. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, anh không hề quyến rũ em. Chỉ là em muốn.

Tôi nghe mà ngẩn người. Cũng phải công nhận rằng Đạo không quyến rũ. Mà là tôi muốn thật. Đêm hôm đó, tôi đã vào phòng Đạo Vì muốn nếm mùi đam mê đến giọt mật cuối cùng. Vì muốn trở thành đàn bà. Đạo chỉ nói một sự thật. Nhưng cái lỗi nói ra một sự thật ở Đạo là thế. Lạnh lùng, thản nhiên và tàn nhẫn đến tận cùng.

Đáng lẽ tôi phải đi xa. Xa lánh Đạo như xa lánh một tai họa cực kỳ ghê gớm. Nhưng tôi đã nằm yên. Cuối cùng tôi bật cười thành tiếng. Cảnh tượng thật ngộ nghĩnh. Tôi vừa khóc rồi tôi đã bật cười. Đạo cất tiếng cười theo. lúc đó, chàng mới ôm lấy tôi:

– Thế có hơn không?

Đặt mái tóc vào vai Đạo, tôi hỏi:

– Em không đáng chê trách thật sao?

Đạo hỏi lại:

– Vừa có tội vừa làm bậy. Một tội lỗi tầy đình không thể tha thứ. Một sự tầy bậy phải trừng phạt đích đáng.

Đạo chỉ khung cửa sổ mở rộng:

– Cửa sổ kia, em chỉ nhảy xuống dưới đường. Em sẽ chết không kịp kêu một tiếng. Tội lỗi tầy đình không thể tha thứ sẽ được trừng phạt đích đáng.

Câu nói nào của Đạo cũng như một gáo nước lạnh tạt thẳng vào mặt. Tôi tức lắm nhưng đành nằm im. Đêm đó, như một ngoại lệ cho sự ít nói của chàng. Đạo nói khá nhiều. Chàng bảo tôi rằng tôi đã lớn, đã có một đời sống, cái việc đơn giản là tôi hãy sống đời tôi, không rụt rè, không ân hận. Cốt nhất là đừng bao giờ ân hận, Đạo nhấn mạnh và nhắc đi nhắc lại câu nói nhiều lần.

Tôi ngần ngại:

– Tại sao vậy?

Đạo nhún vai:

– Người không thôi ân hận là người chẳng sống được gì hết. Người không thôi ân hận sẽ tự làm khổ mình suốt đời.

– Nếu em nghe anh, em phải làm gì?

– Trở lại đây với anh nếu em vẫn còn muốn trở lại. Không thích nữa thì thôi. Em hoàn toàn tự do.

Và tôi, đêm hôm sau, tôi đã trở lại với Đạo. Và tôi, phút này, đứng một mình trên ngọn đồi, lẻ loi, trơ vơ hơn bao giờ, tôi lại muốn gần Đạo.

Chiếc xe lam thả tôi xuống xế cửa khách sạn. Khúc đường lúc này nhộn nhịp chứ không trống trải vắng lặng như lần trước. Tôi trả tiền xe nhìn lên, vui mừng thấy cửa phòng Đạo mở rộng. Không muốn nghĩ ngợi gì thêm, tôi băng mau qua đường. Sự hồi hộp làm cho trái tim tôi đập

mạnh. Phút này, nếu có gặp một ai quen, tôi vẫn vào khách sạn như thường. Sống là không bao giờ ân hận về những hành động của mình. Đạo đã nói với tôi như vậy. Tôi đang sống như Đạo đã nói.

Người đàn bà ngồi chắn lối giữa thêm cửa đêm nào không còn ngồi ở chỗ cũ nữa. Chiếc ghế bành cũng đã được kê vào một góc, trước quầy hàng. Máy người khách tiếp tục đi lên đi xuống. Họ là những người lạ mặt. Bên trong quầy hàng, cái ghế ngồi cũng trống trơn. Yên tâm, tôi đi thẳng lên cầu thang. Tới lưng chừng cầu thang, một tiếng gọi lớn giữ tôi đứng lại:

– Cô kia, kiểm ai đó?

Tôi đành quay trở xuống. Người đàn ông đã đứng tuổi, nét mặt đứng đắn, cái nhìn bình tĩnh. Ông ta tự giới thiệu:

– Tôi là quản lý.

Tôi trả lời, như lần trước:

– Tôi đến kiểm một người bạn ở đây.

Người đàn ông gật:

– Tôi biết. Cô là chủ nhân quán Nhớ phải thế không? Lần trước, cô tới đây thằng nhỏ đã báo cáo cho tôi biết. Bạn cô không còn ở đây nữa.

Đạo đã rời bỏ Pleiku. Đạo đã xa, tôi không còn nhìn thấy Đạo. Sự thất vọng bất chợt mà đau đớn. Cùng với lời nói của người đàn ông, tôi hằng đi trong một cảm giác bàng hoàng. Tôi nghe thấy tiếng mình.

– Bạn tôi đi rồi thật sao?

Người đàn ông gật:

– Tôi nói dối cô làm gì. Ông ta đi rồi. Đi từ sáng sớm hôm qua.

Tôi nghe thấy tiếng mình hỏi:

– Bạn tôi có nói sẽ trở lại?

– Không. Lúc ông ta đi, tôi có mặt ở đây. Ông ta trả tiền phòng, xách va li đi ra và không nói, không dặn gì hết.

Đạo đã làm theo ý tôi. Lần tới khách sạn, tôi đã chẳng nói với chàng là tôi không trở lại, tôi tới chỉ là để yêu cầu chàng rời khỏi Pleiku, tôi tới gặp chàng lần cuối cùng. Không bao giờ Đạo làm phiền tôi nữa. Chiều ý tôi, chàng đã để cho tôi được yên thân. Tại sao tôi đau đớn? Ngọc, mày điên, mày điên.

– Ông xem dùm có thư từ gì để lại cho tôi không?

Người đàn ông lắc đầu:

– Nếu có, tôi phải biết. Cô cần gặp ông ta lắm sao?

– Không. Không. Thôi cảm ơn ông.

Tôi chào người quản lý, quay trở ra. Tôi rảo bước, đầu cúi xuống, hai gò má nóng bừng. Đạo còn ở khách sạn chưa chừng lên tới phòng chàng, tôi nghĩ lại, sẽ quay trở xuống. Đạo bỏ đi, lặng lẽ, không để lại một lá thư, tôi lại thấy hối tiếc vô chừng đã không lại khách sạn với Đạo sớm hơn. Lần đầu tiên, con người thứ hai ở tôi đã bị con người thứ nhất đánh bại.

Một ý tưởng liêu lĩnh đột ngột xuất hiện: hay là về tìm Đạo ở Sài Gòn? Lấy một cái vé máy bay. Đóng cửa quán Nhớ vài ngày hay giao quán cho Huyền trông nom. Ra phi trường Cù Hanh. Thế là xong. Thế là sống như một cơn lốc, như Đạo nói. Tưởng tượng đến cái phút gặp Đạo ở Sài Gòn, trong hai người chúng tôi, người kinh ngạc là Đạo, tôi đã thấy náo nức. Tôi sẽ vênh mặt, nói với Đạo: “Hai chúng ta, ai liêu lĩnh hơn ai?” Đạo sẽ phải gật đầu, công nhận: “Em liêu lĩnh hơn”.

Tôi không đi thẳng ra hãng máy bay chỉ vì tôi không tin chắc về Sài Gòn có gặp được Đạo hay không? Rất có thể, chàng đang ở một tỉnh khác. Cũng rất có thể, chàng về Sài Gòn thật, nhưng không ở khách sạn cũ, và như thế, tôi không thể nào kiếm thấy chàng trong cái biển người đông đúc xa lạ. Lòng tôi rối bời. Tâm trạng hoang mang hơn lúc nào hết. Tôi bước xuống thêm khách sạn như người mất hồn. Phút này, tôi mới nhận thức được một điều. Rằng nếu tôi có một quá khứ và những kỷ niệm, là do Đạo mà có. Rằng nếu tôi có một đời sống. Đạo chính là người khai sinh tôi. Sống với Khoa, với Dĩ Thụy, với Nhạc

chỉ là sống ở cái vòng ngoài. Một thứ vòng ngoài rất yếu. Sống với Đạo, mới là cái trung tâm, cái gốc nguồn. Thứ sống một phút, nhớ thành một đời. Thứ sống một giây thành cả nghìn năm. Chỉ có điều là khi biết, tất cả đã muộn. Cửa phòng chàng vẫn mở. Nhưng một khách trọ khác đã đến ở đó. Đạo rời khỏi Pleiku rồi. Mọi chuyện coi như là không?

Đi được ba thước, tôi đụng đầu ngay với Thư. Khách sạn còn ở trước mặt. Chắc chắn Thư đã nhìn thấy tôi từ trong khách sạn đi ra.

Thư làm bộ mừng rỡ:

– Kìa, chị Ngọc.

Tôi đứng lại:

– Chào Thư. Đi đâu vậy?

– Cũng đi lang thang như chị.

Tôi gượng cười:

– Sao biết tôi đi lang thang.

Lần này, đứa em gái của Khoa không giữ gìn ý tứ như lần trước nữa. Nó nhìn thẳng vào mắt tôi:

– Chị đến khách sạn kia làm gì vậy?

Tôi chịu đựng cái nhìn của Thư không lảng tránh. Đạo đã đi rồi. Tôi đang thất vọng. Tất cả đều không quan trọng nữa, kể cả Khoa, kể cả tương lai và hạnh phúc một đời. Nửa đùa nửa thật, tôi trả lời:

– Tôi có phòng riêng ở khách sạn ấy, Thư không biết sao?

– Chị đừng nói đùa.

Tôi bật cười, tiếng cười khô khan quái lạ:

– Ủ, nói đùa. Tôi đến kiếm một người quen, nhưng không gặp.

– Ai thế chị?

Tôi xua tay:

– Một người quen, Thư không biết đâu.

Tôi trả lời thật ung dung. Không muốn khiêu khích cũng đã thành ra khiêu khích. Tôi biết sự tức giận ở Thư đã lên tới cực điểm. Thư càng tức giận hơn nữa vì không dám tỏ lộ sự tức giận ấy ra. Mặt Thư tái đi. Nụ cười gượng gượng, thảm hại. Nhìn thấy tôi từ một khách sạn đi ra. Thư định ninh vừa bắt gặp quả tang tôi trong một hành động xấu xa và tội lỗi. Đáng lẽ tôi phải có với Thư một thái độ khác. Hoảng hốt và sợ hãi. Tôi đã có một thái độ ngược lại.

– Em tưởng chị không nên đến những chỗ đó.

Tôi ngạc nhiên:

– Sao vậy?

– Đàn bà chúng mình vào khách sạn là bị mang tiếng ngay.

– Thư nói rõ hơn đi.

Thư bĩu môi:

– Chị thừa hiểu. Cần gì nói rõ.

Tôi gật:

– Đồng ý là hiểu. Dễ bị hiểu lầm, phải thế không? Nhưng người quen tôi ở đó. Tôi muốn gặp thì phải tới đó, làm thế nào khác được.

Thư nhìn tôi:

– Chị nhiều hẹn lắm nhỉ?

– Tôi cũng có bạn như hết thấy mọi người.

– Bạn trai hay bạn gái?

– Cả hai. Nhưng bạn trai nhiều hơn. Khách hàng đến uống cà phê ở quán Nhớ hầu hết là bạn thân của tôi. Như Khoa vậy.

Thư mím môi:

– Chị không thích có bạn gái?

Tôi gật:

– Đúng vậy. Đàn bà chúng mình nhiều chuyện lắm. Tôi chỉ thích giao dịch với đàn ông.

Thư bị chạm nọc, lặng người đi. Chúng tôi yên lặng đi bên nhau một quãng đường. Trời vẫn

lạnh. Những bóng người co ro đi dưới những hàng hiên trống trải. Ý nghĩ của tôi vẫn ở lại một phía sau lưng. Nơi cái quầy hàng, cái cầu thang đi lên, những bậc thêm khách sạn. Nơi một cửa phòng mở ngỏ, nhưng người ở trong phòng đã bỏ đi, không để lại một dấu vết bé nhỏ nào. Hình ảnh Đạo đuổi theo tôi. Với đôi mắt chàng, với sự im lặng của chàng và những lời nói tàn nhẫn còn vang vang trong đầu.

Thư hỏi:

- Chị bận gì không?
- Không. Thư muốn chúng mình đi đâu?
- Mời chị về chơi.

Đề nghị của Thư làm tôi ngạc nhiên. Khoa đã mời tôi đến nhà một vài lần. Lần nào thấy tôi, Thư cũng khó chịu không dám biểu tỏ ra nét mặt, nhưng nhìn thấy rõ rệt ở những sẵn đón thiếu tự nhiên và những nụ cười gượng gạo. Bây giờ, đột nhiên Thư thay đổi thái độ. Thư muốn đặt vấn đề gì với tôi đây. Đặt vấn đề gì cũng được. Tôi sẵn sàng trả lời, sẵn sàng đương đầu.

- Đồng ý. Anh Khoa có nhà không?
- Anh Khoa lên Kôngtum từ sáng sớm.

Mấy hôm nay tôi không gặp Khoa. Đêm giữ Khoa ở lại quán Nhớ, tôi đòi Khoa phải tin tôi, dành cho tôi một niềm tin tưởng vô điều kiện. Khoa đã nghe theo, và không còn đến quán Nhớ mỗi ngày hai buổi như trước nữa. Tôi đang lừa dối Khoa. Nghĩ mình thật có lỗi. Nghĩ thêm, là cái tình trạng này không thể kéo dài. Có lẽ Thư đang đẩy tôi tới một chân tường, cho mọi chuyện sáng tỏ. Thư muốn thế cũng được. Chỉ buồn cho Khoa thôi.

Đã đi hết con phố có khách sạn. Đã tới con đường có tiệm bào chế của Khoa. Đầu đường là một tiệm tơ lụa. Tiệm Hồng Hạnh. Tên tiệm cùng là tên người con gái lớn của gia đình này. Hồng Hạnh ngồi ở quầy hàng sát cửa ra vào. Hồng Hạnh là bạn thân của Thư. Qua tiệm, Thư nhìn vào. Hồng Hạnh cười, gật đầu với Thư, nhưng lại ném cho tôi một cái nhìn căm tức. Tôi đã hiểu tại sao

Từ lâu, Hồng Hạnh yêu Khoa, định ninh sẽ là người vợ sau này của Khoa, vì hai gia đình giao du mật thiết và rất môn đăng hộ đối. Nhà Khoa giàu có. Nhà Hồng Hạnh cũng vậy. Ông thân sinh ra Hồng Hạnh là một nhân vật tên tuổi của Pleiku. Hồng Hạnh khá xinh đẹp. Thứ nhan sắc của con gái nhà lành với khuôn mặt tròn trĩnh và hai bàn tay trắng muốt.

Nghe đâu hai gia đình đã đề cập tới chuyện hôn nhân giữa Khoa và Hồng Hạnh. Cho đến khi Khoa biết và quyết liệt phản đối bởi cái lẽ giản dị là Khoa đã yêu tôi. Thế nên tôi trở thành kẻ thù số một của Hồng Hạnh. Ngày trước, mỗi lần tôi đi qua cửa hàng, chúng tôi vẫn gật đầu chào nhau. Đôi khi tôi còn đứng lại, nói với Hồng Hạnh dăm ba câu chuyện.

Từ khi biết Khoa yêu tôi, muốn lấy tôi làm vợ. Hồng Hạnh coi tôi như kẻ thù. Thái độ thù hận này, tôi đã cho Khoa biết. Khoa cười:

– Mặc cô ta.

Tôi nhớ đã bảo Khoa:

– Anh lấy Hồng Hạnh có hơn không?

Khoa trợn mắt:

– Hơn là thế nào?

– Hồng Hạnh hơn em rất nhiều phương diện. Anh lấy Hồng Hạnh, mọi người đều hài lòng. Còn nếu chúng mình lấy nhau, mọi người đều không hài lòng.

– Anh hài lòng là đủ.

Tôi thắng Hồng Hạnh, chẳng thấy kiêu hãnh hay sung sướng gì. Khoa theo đuổi tôi chân thành, trước sau như một. Chân tình đó khiến tôi cảm động. Và đã phải đáp lại. Nếu Khoa thôi tôi, lấy Hồng Hạnh, tôi cũng buồn, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn mà thôi. Nghĩ mà buồn bã. Nghĩ cũng buồn cười. tình yêu là một trò rượt đuổi quái ác. Người này đuổi theo người kia. Cái bóng đuổi theo cái hình. Và mọi người đều khổ sở, chẳng có ai sung sướng hết.

Chúng tôi đi qua cửa tiệm tơ lụa Hồng Hạnh, với cái nhìn căm giận của hồng Hạnh đuổi theo tôi. Thử hỏi kháy:

– Chị quen Hồng Hạnh không?

Tôi chép miệng:

– Trước quen. Bây giờ hết quen rồi.

Thư làm bộ không hiểu:

– Sao lạ vậy?

– Thư vừa thấy đó thôi. Hạnh cười với Thư nhưng không thềm chào tôi.

– Em không thấy. Bậy quá. Để em bảo nó mới được.

Tôi cười:

– Bảo thế nào?

Thư nghiêm trọng:

– Bảo nó lần sau trông thấy chị, phải chào hỏi lễ phép, không được hỗn láo.

Tôi bật cười thành tiếng. Tưởng chỉ có mình phải đóng kịch. Vì một trường hợp bất khả kháng. Té ra Thư cũng đang đóng kịch. Tán thành cái

thái độ thù hận Hạnh dành cho tôi. Thử làm bộ phần nộ với cái thái độ đó. Tại sao chúng tôi vẫn phải làm bộ thân mật với nhau? Tại sao chúng tôi đang đi với nhau như một đôi bạn chí thiết? Pleiku đang xuống dốc. Pleiku không còn là Pleiku nữa. Pleiku cũng tự biến thành một sân khấu, sống với cái bề ngoài rồi. Anh Dĩ Thụy, mảnh đất này không xứng đáng với cái tình yêu vô điều kiện và một đời của anh đâu. Anh đừng thần thánh hóa nó. Nó cũng tầm thường như bất cứ một nơi chốn nào khác. Sáng mai đến thăm anh, tôi sẽ thuyết phục anh trở về Quy Nhơn bằng được. Anh tưởng Pleiku chỉ có những cánh rừng xanh, những ngọn đồi cao, những dòng suối sáng và Biển Hồ trong vắt tới đáy. Anh lầm. Pleiku còn có những đời sống và những lòng người. Những đời sống cũng tầm thường. Như ở mọi nơi khác. Những lòng người cũng chật hẹp. Như ở mọi nơi khác.

Tôi ôn tồn:

– Hạnh không có lỗi gì hết. Cứ coi nhau như xa lạ, lại hay hơn.

Thư chưa chịu vẫn tiếp tục đóng kịch:

– Nhưng Hạnh thù ghét chị vì lý do nào mới được chứ?

– Tôi tưởng Thư hiểu. Đã hiểu từ lâu.

Thư cãi:

– Em không hiểu thật mà.

Tôi cười:

– Hỏi Khoa. Khoa giải thích cho.

Tôi dừng lại trước cửa tiệm bào chế. Nhìn vào cửa tiệm đầy người, vừa là những người đến mua thuốc, vừa là đám em nhỏ của Khoa, và những người thân thuộc trong gia đình Khoa. Nhiều cặp mắt ngó ra. Tôi biến thành một cái đích cho mọi hình thức nhìn ngắm. Phải nói rằng trong gia đình Khoa, chỉ có Khoa là được. Chỉ có Khoa mà thôi.

Thư kiêu hãnh vô lối, coi người bằng nửa con mắt. Đám em nhỏ của Khoa lác cắc, mắt dáy. Lần

này, cũng như mọi lần trước chúng giương mắt nhìn tôi không chào hỏi.

Mình chưa ở gia đình này. Không chừng, không bao giờ, khỏi thềm chấp chúng nó. Tôi nghĩ thầm và ung dung theo Thư vào nhà.

Một bà lão già ngồi ở sau quây. Bà lão gầy đét, cặp mắt sâu hoắm, cái nhìn ác độc. Thấy tôi, bà lão nhú mắt nhìn không chớp. Thư đưa tôi đến trước mặt bà lão giới thiệu:

– Cô Hai tôi.

Tôi lễ phép:

– Lạy cụ ạ!

Bà lão chưa thềm đáp lại. Chỉ hất hàm hỏi Thư:

– Ai vậy?

– Thưa cô, đây là chị Ngọc, ở quán Nhớ.

Bà lão nhìn tôi một lần nữa, dài giọng:

– Té ra cô Ngọc đây. Nghe nhắc đến hoài, bây giờ mới thấy mặt.

Bà lão hỏi Thư:

– Tức là người cậu Khoa nhà này khen nức khen nở đó phải không?

Tôi trêu bà lão:

– Anh Khoa khen cháu làm sao kia ạ! Cự làm ơn cho cháu được biết để từ nay cháu cấm anh Khoa không được khen cháu nữa.

Tôi nhắc lại, thủng thảng:

– Cháu cấm.

Đứa con gái, ngang ngược, bướng bỉnh ở tôi đã thức dậy. Người đàn bà thứ nhất vừa nhường chỗ cho người đàn bà thứ hai. Người đàn bà thứ hai này dám sống một mình, mãi mãi. Dám xem thường hết thấy, từ xem thường chính mình. Và cũng đã dám đi theo một người đàn ông lạ mặt vào phòng người đàn ông đó. Ở lại trong căn phòng ấy tới sáng.

Bà lão nhìn tôi, gật gù:

– Cô này đáo để lắm nhỉ.

– Cháu hiền như đất.

Bà lão mát mẻ:

– Tôi cũng mong như thế cho thằng Khoa nhà tôi.

Biết để tôi đứng lại lâu hơn với bà lão, chắc chắn sẽ có một cuộc trêu chọc, đấu khẩu do tôi gây ra. Thư kéo vội tôi vào phòng trong. Căn phòng vẫn như lần trước tôi đến, không có gì thay đổi. Duy chỉ có thêm một bức tranh của Dã Thụy treo trên một vì tường. Người con gái trong tranh là tôi. Bức tranh vẫn treo ở quán Nhớ. Khoa ngỡ ý muốn lấy. Tôi bằng lòng cho Khoa đem bức tranh ấy về nhà Khoa tuần lễ trước.

Thư chỉ bức tranh tôi cầm ở tay.

– Anh Thụy lại vẽ chị nữa?

– Phải. Nhưng chưa xong.

– Sao chị không để anh ấy vẽ nốt hãy mang về?

Tôi nghiêm trang:

– Thụy không vẽ được nữa.

– Ban nãy anh Vận đến đây lấy thuốc nói đem về cho anh Thụy. Anh ấy đau sao?

– Phải. Nặng lắm.

Câu chuyện và bức tranh kéo tôi trở lại với Dã Thụy. Suốt buổi sáng, tôi đã gặp Thụy. Đã nghĩ đến Đạo. Một người nằm chờ chết. Một người đã bỏ đi, không bao giờ trở lại. Gió thổi mênh mông đầy trời. Tôi quên được chốc lát. Đã nhớ lại. Rằng một mùa đông Pleiku buốt lạnh và buồn thảm đã bắt đầu.

Thư mời tôi ngồi xuống ghế bành rồi lớn tiếng gọi người đưa nước uống. Một khay trà được bưng ra. Thư dùng hai ngón tay nhắc tách trà, uống từng ngụm nhỏ. Mọi điệu dáng ở người con gái đều trịnh trọng, kiểu cách. Đối diện với Thư, tôi tựa lưng vào thành ghế và tôi lặng lẽ chờ

đợi. Mùa đông. Một mùa đông dài đã bắt đầu. Gió Pleiku đang ào ạt trên phi trường Cù hanh. Đang veo veo trên Biển Hồ. Bốn phương đều sáng láng, ấm áp. Chỉ Pleiku buồn, xám ngắt và lạnh buốt.

Thư đặt tách trà xuống, đằng hắng:

– Gia đình nhà em hồi này nhiều chuyện lộn xộn quá.

Tôi nín thinh ngồi yên. Không thấy cần phải trả lời. Chuyện lộn xộn ở gia đình Thư không ăn nhằm gì đến tôi. Gia đình nào cũng có chuyện lộn xộn. Tôi nhìn thẳng vào mặt Thư. Thư quay nhìn đi chỗ khác.

– Anh Khoa em buồn lắm.

Thấy tôi vẫn ngồi yên, Thư hỏi:

– Chị có thấy như thế không?

Tôi lắc:

– Không.

Thư chép miệng:

– Thế là chị không để ý đó thôi. Anh Khoa chưa nói gì với chị?

– Chưa.

Tôi đã nói với Thư là mấy hôm nay tôi không gặp Khoa.

– Anh ấy giấu chị đó.

Tôi cười nhạt:

– Thế à? Điều anh Khoa dấu liên quan gì đến tôi không?

– Rất liên quan. Chuyện của chị với anh Khoa, gia đình em chống đối dữ dội lắm.

Tôi gật:

– Sự chống đối ấy không làm tôi ngạc nhiên. Nhưng Thư có thể nói cho gia đình biết là giữa Khoa và tôi không có chuyện gì hết.

– Anh Khoa lại không nói như chị.

Tôi cười:

– Anh Khoa nói thế nào.

– Nói chị bằng lòng làm đám cưới vào đầu năm tới.

Khoa có đề cập với tôi về chuyện này thật. Rằng Khoa không muốn kéo dài thêm nữa thời kỳ đính hôn. Rằng Khoa muốn chúng tôi lấy nhau càng sớm chừng nào càng hay chừng đó. Tôi nhớ tôi đã nín thinh. Không ra bằng lòng cũng chẳng ra không. Phần Khoa đã coi sự im lặng của tôi như một ứng thuận.

Tôi bảo Thư:

– Khoa đi mau quá. Thành ra có sự hiểu lầm.

Bây giờ tôi đã nói. Thư đã biết rõ. Giữa Khoa và tôi chưa có chuyện gì rõ rệt hết.

Thư mím môi, ngập ngừng:

– Chị tính thế nào?

– Tôi không tính không định. Chuyện gì phải xảy ra sẽ xảy ra, thế thôi. Còn nếu gia đình Thư

có chuyện xích mích vì tôi, thì điều đó không phải lỗi ở tôi.

– Vâng. Tất nhiên không phải lỗi ở chị. Lỗi ở anh Khoa đúng hơn.

Cái lỗi nói xa nói gần, vòng vo của Thư bất chợt làm tôi nổi nóng. Thì cứ nói huých toẹt ra là gia đình Khoa chống đối không chịu cho Khoa cưới tôi làm vợ. Thư ác độc nhưng lại không có cái can đảm nói thẳng. Tôi liền nói thẳng:

– Chẳng phải lỗi tại Khoa. Chỉ là gia đình Thư không bằng lòng tôi, coi tôi không xứng đáng, phải không? Được tôi sẽ không tới đây nữa. Bây giờ, Thư cho tôi trở về quán Nhớ. Khách hàng và bạn hữu đang chờ tôi.

Thư hoảng hốt:

– Chị ngồi chơi đã. Em chưa nói hết.

Tôi cười nhạt:

– Thư không cần nói hết tôi cũng hiểu hết rồi.

Tôi biết Thư theo dõi tôi mấy ngày nay. Để bắt gặp quả tang tôi đến tìm một người đàn ông ở khách sạn. Thư đã thành công. Người đàn ông ở khách sạn là người tình cũ của tôi đó. Chờ Khoa về, hãy kể cho Khoa biết. Đáng lẽ Thư phải cho Khoa biết rồi mới phải. Còn đợi chờ gì nữa?

Tôi đứng lên đi ra. Câu chuyện chấm dứt đột ngột. Bà lão già vẫn ngồi ở sau quầy. Bầy em nhỏ của Khoa thấy tôi đứng đứng từ trong nhà đi ra và đi thẳng ra cửa nhìn nhau ngơ ngác. Tôi cũng chẳng cần. Đạo đã bỏ đi. Trái tim tôi đang tan vỡ, đang chảy máu. Khoa còn với tôi hay Khoa sẽ đoạn tuyệt, thế nào cũng được. Tôi bước mau lên một chiếc xe lam, người phu xe đưa tôi về quán Nhớ.

Lá thư của Thụy không cần phải đợi chờ nhiều ngày, tôi mới biết nó đích thực là một bản chúc thư. Bản chúc thư của một người đã chết rồi để lại.

Nếu tôi trở lại thăm Thụy ngay buổi chiều, tôi còn được trò chuyện với Thụy thêm một lần nữa. Lần cuối cùng. Buổi sáng hôm sau, tôi mới

trở lại. Và Thụy đã trút hơi thở cuối cùng từ đêm hôm trước.

Vận lái xe đưa chị em tôi tới. Chiếc xe ngừng lại ở chỗ cũ, nơi con đường cụt, trước hàng rào dây thép gai, trước cái cổng đổ nát. Trời Pleiku đi thêm một bước đi âm thầm nữa vào mùa đông mênh mông. Túp lều yên lặng một cách khác thường. Vận gõ cửa. Thật mạnh. Không có tiếng trả lời.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, rồi Vận đẩy cửa và hai chị em tôi theo Vận bước vào. Chưa nhìn thấy Thụy, nhưng linh cảm đã cho tôi biết là chúng tôi tới trễ rồi. Thụy không còn nữa, Thụy chết thật rồi. Trong đêm. Một mình. Căn phòng trong tối thẫm. Vận phải bật diêm và khi ngọn nến đã cháy sáng, chúng tôi mới nhìn thấy rõ.

Thụy nằm đó, trên chiếc giường sắt nhỏ. Tấm chăn không còn phủ lên cái thân hình còm cõi của Thụy như hôm trước nữa. Nó rớt xuống mặt đất. Thụy nằm quay mặt vào tường, ở yên trong cái dáng điệu tôi đã nhìn thấy từ hôm trước khi Vận và tôi từ biệt Thụy đi ra.

Vận gọi:

– Thụy, Ngọc và Huyền đến thăm cậu.

Tôi đứng lặng người, trong khi Vận từ từ đi lại gần giường. Huyền run bắn, hai mắt mở lớn, da mặt tái nhợt. Vận cúi xuống, đặt tay lên người Thụy. Một phút yên lặng, dài lâu như một thế kỷ.

Rồi Vận từ từ đứng thẳng người lên, quay lại nói tôi:

– Thụy chết rồi.

Tôi nhắm mắt lại, đưa hai tay lên bụng lấy mặt. Thụy chết rồi có gì đáng ngạc nhiên đâu. Chỉ đáng ngạc nhiên là Thụy còn sống mà thôi. Tôi đứng không biết bao lâu, tai tôi mơ hồ nghe thấy tiếng gió thổi trên một tầng cao, rồi tiếng khóc nức nở của Huyền, rất gần át cả tiếng gió.

Rồi tiếng Vận:

– Huyền đừng khóc nữa. Tôi đưa hai người về. Chúng mình phải lo chôn cất cho nó.

Nửa giờ sau, mọi người họp mặt ở quán Nhó.

Khoa ngồi bên cạnh tôi, nắm chặt lấy tay tôi. Mọi người đều lên tiếng. Mỗi người nói một câu. Ai cũng tỏ ý bàng hoàng xúc động về cái chết đột ngột của Thụy. Riêng tôi, không nói một lời nào. Đầu óc tôi tê liệt, trống rỗng. Tôi chỉ còn là một thân xác thờ ơ, bất động. Như thế cho đến chiều, khi tôi đi theo xe tang ra nghĩa địa. Đám tang Thụy được tổ chức gấp rút, đơn giản. Chúng tôi cúi đầu, bước lặng lẽ dưới vòm trời mùa đông. Một con đường đôi lượn sóng đưa chúng tôi ra khỏi thị xã. Huyệt đào nơi lưng chừng một ngọn đồi. Đất đào lên, đỏ kè. Những cái bóng chúng tôi in hình, chênh chếch lên nền trời. Khoa nói một vài câu từ biệt. Những hòn đất được ném xuống lòng huyệt. Rồi mộ Thụy được lấp kín và chúng tôi rời khỏi ngọn đồi, từng người một.

Xuống dưới chân đồi mọi người tản đi. Nhắc rủ Thập đến một quán rượu. Nói là để đánh đắm nỗi buồn mất bạn vào một cơn say. Thập nhận lời, nói rằng có ngày Thập cũng sẽ như Thụy không còn xa lắm. Vận tỏ ý muốn về nhà nằm nghỉ một lát, vì đã mệt nhoài sau mấy ngày chạy đi chạy lại. Khoa theo tôi và Huyền trở lại xưởng họa của

Thụy. Nghe tin Thụy chết, người chủ đất đã tới nhận lại túp lều và thửa vườn. Bà lão đứng chờ chúng tôi ngoài cổng. Chúng tôi theo bà lão vào nhà. Mấy cánh cửa được mở ra. Ánh sáng ủa vào, làm hiện rõ mọi cảnh tượng trống trải. Bà lão đã xếp những bức tranh vào một góc. Chiếc giường sắt của Thụy được khiêng ra một góc vườn. Lúc sống, dấu vết về sự có mặt của Thụy đã mờ nhạt. Thụy chết, nhưng dấu vết mờ nhạt ấy tan biến mau chóng. Chúng tôi mang hết tranh Thụy ra xe Khoa, đưa lũ tranh mất chủ ấy về quán Nhỏ, phải ba chuyến xe mới chở hết.

Xong xuôi, Khoa ngồi nói chuyện với tôi ở một góc phòng. Mấy ngày không gặp nhau, giữa hai chúng tôi có một cái gì ngỡ ngàng và ngỡ ngàng. Buổi sáng, suốt thời gian đưa đám Dã Thụy, Khoa luôn luôn ở cạnh tôi, nhưng không nói với tôi một lời nào. Lúc chở tranh về quán Nhỏ cùng tôi. Đôi khi tôi nhìn sang, bắt gặp cái nhìn của Khoa vội vã nhìn đi chỗ khác. Sự hờn giận đã thấy rõ. Tôi lên tiếng, phá vỡ một im lặng nặng nề kéo dài.

– Anh uống cà phê?

– Không.

Chưa bao giờ Khoa từ chối một lời mời của tôi. Đây là lần đầu. Tôi nhớ đến câu chuyện trao đổi gay gắt giữa Thư và tôi. Chắc Thư đã nói lại với Khoa.

– Hôm qua, em gặp Thư.

Khoa gật, đầu vẫn cúi xuống:

– Anh biết.

– Thư gặp em ở phố, mời em về nhà.

– Thư có nói chuyện. Nói gặp em trước một cửa khách sạn.

– Thư nói gì nữa với anh?

Khoa lững lờ:

– Thế thôi.

– Hai đứa có to tiếng với nhau.

– Về chuyện gì vậy?

– Một chuyện thuộc gia đình anh, nhưng liên quan đến em. Theo Thư, em là người gây ra chuyện đó.

Khoa xoa tay, hàng mi nhú lại:

– Em đừng để ý. Đáng tiếc là anh không có mặt ở nhà lúc đó.

Khoa dặn:

– Lần sau, biết anh không có nhà, Thư có rủ cũng đừng tới. Để anh bảo Thư, là dù thế nào nó cũng không được chen vào chuyện chúng mình.

Sau đó, Khoa đứng lên cáo từ, nói buổi chiều sẽ trở lại. Chính là lúc Khoa đứng lên này, mà cái ý định đi xa một vài ngày bất chợt đến với tôi. Những lúc đầu óc hoang mang, người ta cần tìm một nơi chốn cách biệt. Để suy nghĩ. Để nhìn thấy mình, thấy người rõ hơn. Đạo bỏ đi. Thụy chết tôi chợt thấy tôi như rơi lạc vào một biển sương mù. Và cuộc tình duyên giữa tôi và Khoa thì đang trải qua một thử thách gay gắt. Không

có một đổi thay, hay một yếu tố nào mới. Chuyện tốt đẹp kéo dài bấy lâu sẽ hư hỏng, sẽ tan vỡ. Tôi muốn đi xa ít ngày vì thế. Để nghỉ lại. Về người. Về tất cả. Nhất là về chính mình. Thoạt đầu, tôi nghĩ đến Sài Gòn. Nhưng nếu tôi về Sài Gòn, chắc chắn Khoa không chịu để cho tôi đi. Hoặc Khoa sẽ ngăn cản quyết liệt. Hoặc Khoa sẽ đòi đi theo. Nhìn đồng tranh của Dĩ Thụ, tôi chợt nhớ đến Quy Nhơn. Thụ chết, gia đình Thụ chưa hay biết gì về cái chết này. Trong thư Thụ nói coi tôi là người thân thiết nhất. Tôi sẽ xuống Quy Nhơn, thăm em gái Thụ và báo tin cho gia đình Thụ là Thụ không còn nữa.

Tôi gật:

– Chiều anh đến đi. Vì mai em đi vắng.

Khoa ngạc nhiên:

– Em đi đâu?

– Xuống Quy Nhơn.

Tôi nói tiếp:

330 | Mai Thảo

– Mặc dầu Thụy không nhờ, nhưng em thấy có bốn phận phải báo tin dữ cho gia đình Thụy biết.

Khoa ngẫm nghĩ rồi hỏi:

– Bao giờ em đi?

– Sáng mai.

– Em đã xuống Quy Nhơn lần nào chưa?

Tôi lắc:

– Chưa. Cũng vì thế mà em muốn đi. Cho biết Quy Nhơn của Dã Thụy như thế nào.

– Mai anh sẽ đi cùng với em.

Tôi xua tay:

– Em muốn đi một mình.

Khoa nghĩ lại. Rồi hỏi:

– Huyền có đi với em không?

Tôi cười:

– Em đã nói là em đi một mình. Nếu có thêm Huyền, em đã mời anh cùng đi cho vui.

Khoa nín thính, không hỏi gì thêm nữa. Tôi nhờ Khoa lui tới quán Nhớ trong mấy ngày tôi đi vắng, trong trường hợp Huyền cần giúp đỡ điều gì. Lúc tôi đưa tiễn Khoa ra cửa, Khoa thành tình nắm chặt lấy tay tôi:

– Anh đã hứa tôn trọng sự tự do của em. Anh sẽ cố gắng giữ lời đó đến cùng. Phần em, đừng thay đổi gì với anh. Em phải hứa với anh như thế.

Tôi dịu dàng:

– Anh đừng lo. Hôm nào về, em sẽ bảo Huyền đến cho anh biết ngay.

Bến xe ở ngoài thành phố. Một khoảng đất trống trải, phơi dãi, chạy dài giữa một dãy hàng quán lụp xụp và mấy ngôi nhà xây cất dở dang. Hối quân Mỹ chưa rút khỏi Pleiku, vùng ngoại ô thị xã này đã được lựa chọn làm địa điểm tập trung mới cho các nhà tắm hơi, vũ trường và quán rượu. Những bóng dáng cao lớn của những người ngoại quốc biến mất khỏi Pleiku, khu giải

trí tập trung chỉ còn là mấy căn nhà xây cất chưa xong nằm lơ lửng giữa một vùng đất cằn cỗi. Khoa đưa xe tới đón tôi ra bến. Khoa lấy vé xe cho tôi, đưa tôi vào một quán nước. Chúng tôi cố gắng nói hết chuyện này sang chuyện khác để lấp đầy một sự chờ đợi kéo dài. Bây giờ chuyến xe đã đủ khách

Tôi đã lên xe. Và Khoa đã trở về sau khi dặn tôi không được ở Quy Nhơn quá ba ngày.

Tôi nhìn theo xe Khoa chạy trở lại con đường thị xã cùng một lúc với chiếc xe đồ từ từ chuyển bánh.

Đây là chuyến xe thứ nhất. Trời còn sớm. Mặt trời chưa lên. Sương mù còn xanh biếc trên những sườn đồi chung quanh.

Bến xe bỏ lại sau lưng, đường trường mở rộng trước mặt, chuyến khởi đầu với tôi bằng một cảm giác cực kỳ sáng khoái. Ban mai cao nguyên là một cảnh tượng mênh mông yên lặng khác thường. Những ngọn núi xa cũng yên lặng như những ngọn đồi gần. Những khúc đường vòng

cũng yên lặng như những đoạn đường thẳng. Sương mù đang tan dần, cũng đang tan dần trong yên lặng. Những tia hồng của mặt trời hiện dần cũng hiện dần trong một im lặng hoàn toàn. Đám hành khách trong xe ngồi bất động. Những khuôn mặt khép kín. Những cái nhìn chăm chú nhìn thẳng về trước mặt. Một nửa hành khách là đồng bào thiểu số. Họ đeo những chiếc vòng đồng nặng chiu nơi cổ tay. Họ khoác trên người những mảnh vải đen với những đường chỉ màu sắc sỡ.

Xe tới một ngã ba. Con đường phía tay trái men theo một con lạch khô. Con đường phía tay phải đưa lên một ngọn đồi. Một đám người ngồi chồm hổm bên lề đường. Bên cạnh họ, ngổn ngang những bao khoai bao sắn, những buồng chuối còn xanh ngắt. Xe ngừng lại, rước đám khách đó lên. Rồi con đường lại mở rộng, hun hút trước tầm mắt.

Tôi thiếp đi chừng mười lăm phút. Mở choàng mắt, thấy xe chạy chậm giữa một con phố khá sầm uất. Tôi hỏi người đàn bà ngồi bên cạnh.

- Đây là đầu bà.
- Sắp tới đèo An Khê.

Giấc ngủ ngắn nhưng bù đắp được phần nào cho cả đêm qua thao thức không ngủ. Tôi ngồi thẳng dậy, tỉnh táo hơn. Bây giờ xe đang chạy qua quận lỵ An Khê. Mặt trời lúc này đã lên cao. Con phố quận lỵ với những mái nhà san sát đối diện sáng bừng dưới nắng. Một bầy trẻ nhỏ chạy theo hông xe. Chúng bám vào cửa xe, chào mời tíu tít. Chúng đội lên đầu những rổ bắp luộc, những khay hột gà. Xe tăng dần tốc độ đánh rớt đám trẻ nhỏ bán hàng về phía sau. Con đường trở nên trống trải. Xe khởi sự leo dốc. Đã tới chân đèo An Khê.

Tôi chợt nhớ tới anh Kiện. Có một thời kỳ đơn vị anh Kiện đã trấn đóng ở đỉnh đèo lịch sử này. Trong mấy bức thư dài anh Kiện đã tả cho hai chị em thấy về cảnh tượng An Khê. Một lần về thăm nhà, anh còn kể cho chúng tôi về những trận đánh khốc liệt đã diễn ra ở vùng địa hình hiểm trở này. Hồi Pháp thuộc, một đoàn công voa Pháp đã bị phục kích ở lưng đèo. Những chiếc

xe vận tải bốc cháy, xác xe nằm rải rác suốt mấy cây số. Năm ngoái, năm kia, thêm nhiều cuộc đụng độ khác, thấy đều dữ dội, đẫm máu. Tôi hình dung ra những trận đánh, nhớ lại anh Kiện, trong khi chiếc xe mệt nhọc leo hết khúc quanh này đến khúc quanh khác.

Rồi xe leo tới đỉnh đèo và đổ đèo.

Và một cảnh thể khác lạ hoàn toàn với Pleiku thành linh hiển hiện. Cao nguyên không còn nữa. Cao nguyên đã đứng lại phía bên kia An Khê. Từ An Khê phía bên này, phía xe đang lao xao đổ dốc đã là miền Trung, đã là Quy Nhơn của Thụy.

Cái nắng chói chan hơn. Bầu không khí lạnh thoát chốc nóng bỏng như một lò lửa. Gió từ một phía biển chưa nhìn thấy, ào ạt thổi tới. Tôi vừa kịp cởi áo len khỏi người mái tóc đã bay tung. Bây giờ, chung quanh tôi, trước mặt, sau lưng, chỉ còn là mịt mù gió cát. Trời đất chói lòa một màu

Những trận gió veo veo trùng trùng, ném tới những hơi lửa thốc tháo. Chỉ trong khoảng khắc

đầu óc tôi đã bị những trận gió lửa làm cho ngây ngất, choáng váng.

Tôi phải đeo vội cặp kiếng thuốc lên mắt.

Xe chạy qua nhiều cây cầu, nhiều quận lỵ nữa. Càng tới gần Quy Nhơn, đất càng trải phẳng ra. Sinh hoạt trù phú ấm áp hơn với những ruộng lúa xanh ngát ôm sát bờ đường, những thôn xóm xinh xắn trong những khoảng cách đều đặn. Đất của Dĩ Thụ đây, tôi nhủ thầm. Ngày nhỏ, Thụ đã đi qua những cây cầu này. Đã ngồi dưới bóng mát của những hàng cây kia, mái tóc mơ mộng đã tắm đẫm cái nắng, cái gió đang phơi dãi chan hòa, cùng khắp. Vậy mà Thụ đã không ở được. Đã bỏ đi. Đã lang thang. Đã phiêu bạt. Đã dùng chân và trút hơi thở cuối cùng trong một túp lều lạnh buốt. Tâm hồn người khó hiểu thật. Nhất là tâm hồn những người trẻ tuổi bây giờ.

Chúng tôi là những người trẻ tuổi ấy. Chúng tôi soi gương để không nhìn thấy mặt mình. Chúng tôi kiếm tìm nhau để chỉ nhìn thấy rõ hơn ở nhau, một thế giới cô đơn, bằng ấy thế giới cô đơn hợp lại thành một cô đơn ghê gớm. Tôi đang

thấy tôi cũng như Dã Thụ. Với đời sống thất lạc, như một cuộc chạy trốn thất lạc về trước mặt. Với những xao xuyến không đối tượng, những khổ đau không tên gọi. Đầu óc tôi bất chợt tối đen. Như thế cho tới khi chiếc xe đồ phủ đầy bụi bặm đường trường dừng lại ở bến Quy Nhơn.

Chiếc va li và mấy bức tranh của Dã Thụ được thả từ trên mui xe xuống. Một người phu xe lam nhanh nhẹn chạy tới đỡ lấy, xếp thành một đống ngay ngắn trên mặt đất bên trần trụi. Tôi nhìn đồng hồ tay. Mười một giờ. Gió không thổi nữa. Cái nắng nung nấu giữa một bầu không khí im ắng. Mồ hôi đã toát đầy ở những chân tóc, ướt đầm suốt sống lưng. Hai gò má tôi bùng bùng. Nắng bốc hơi, làm cho mọi hình thể chập chờn, nhảy múa.

Người phu xe quay lại hỏi:

– Cô vào thị xã?

Tôi gật:

– Còn xa lắm không?

– Dăm bảy cây số.

Tôi nói với người phu xe:

– Ông đưa tôi vào thị xã rồi đưa tôi đến một khách sạn yên tĩnh, sạch sẽ. Ông biết một khách sạn nào như thế không?

Người phu xe cười:

– Biết chứ sao không biết. Bộ cô mới đến Quy Nhơn lần đầu.

Tôi gật:

– Phải. Lần đầu.

Chiếc xe lam rời khỏi bến. Con đường nhựa mở rộng trước mặt, thẳng tắp. Được chừng hai cây số, con đường đã có những ngôi nhà, những cửa tiệm lác đác ở hai bên. Rồi tôi nhìn thấy Quy Nhơn. Dã Thụy đã một lần tả cho tôi thấy về thành phố Quy Nhơn. Về những con phố mệt mỏi buồn bã dưới cái nắng nhẽ nhại mệt thiếp. Về sự trống trải đặc biệt của một thành phố gần biển. Qua Dã Thụy. Quy Nhơn là một thành phố buồn. Bây giờ

nhìn thấy, tôi không thấy Quy Nhơn như Thụy tả. Thành phố khá lớn. Những cửa tiệm sầm uất. Người đi lại đông đúc. So với Pleiku, Quy Nhơn vui và đẹp hơn nhiều. Xe chạy một vòng qua mấy con đường chính rồi ngừng lại trước một khách sạn mới cất.

– Tới rồi đó.

Tôi bước xuống khỏi xe, nhìn lên những cánh cửa đóng kín.

– Ở đây yên tĩnh thật không?

– Thật mà. Cô tin tôi đi.

Tầng dưới của khách sạn là một tiệm ăn. Chưa đến bữa ăn. Căn phòng rộng vắng ngắt. Một người con gái ngồi sau quầy im lặng nhìn ra. Người phu xe xách va li ra hiệu cho tôi đi theo. Tôi bước vào tiệm ăn, nghĩ đến cái buổi trưa tôi xuống Sài Gòn, lần đầu tiên trong đời đặt chân tới một khách sạn. Chỉ khác, lần này không có Huyền, cũng không có Đạo.

Tôi tiến lại nói với người con gái ngồi sau quầy:

– Tôi muốn thuê phòng?

Người con gái có gương mặt hiền lành, dễ thương của một nữ sinh. Cô ta đang xem một cuốn tiểu thuyết.

– Mấy ngày?

Tôi trả lời, nhớ đến lời dặn của Khoa là không được ở Quy Nhơn lâu:

– Hai ngày.

– Có ai nữa không?

Tôi lắc:

– Một mình tôi thôi.

Tôi thấy cần phải nói rõ hơn:

– Tôi ở Pleiku xuống. Tôi xuống thăm một gia đình quen.

Tôi trả tiền phòng. Một người đàn bà đứng

tuổi từ một căn phòng phía sau quầy hàng đi ra. Tôi đoán bà ta là mẹ cô gái vì hai khuôn mặt hao hao giống nhau. Chừng như bà ta đã nghe thấy tôi nói vừa từ Pleiku xuống. Bà ta niềm nở bắt chuyện:

– Cô làm gì ở Pleiku?

Tôi cười:

– Thưa bà, tôi mở quán bán cà phê.

Hai mẹ con người đàn bà đưa mắt nhìn nhau. Người con gái:

– Ở Pleiku có quán cà phê nào tên là quán Nhớ không?

Tôi gật:

– Có. Quán Nhớ là tôi.

Người đàn bà lộ vẻ vui mừng, tôi cũng chẳng hiểu tại sao. Bà ta mời tôi vào trong quầy nói chuyện. Thì ra bà có một người con trai. Tên anh là Chấn. Chấn nhập ngũ hồi đầu năm ngoái. Hiện đang ở Pleiku. Trong những lá thư và qua vài lần

về thăm nhà. Chấn kể cho em gái về những buổi sáng chủ nhật đi dạo phố. Chấn cùng đám bạn bè kéo nhau đến quán Nhớ uống cà phê. Người đàn bà góa chồng, chỉ có Chấn là đứa con trai duy nhất. Bà ta muốn lên Pleiku thăm con trai hàng tuần, nhưng khách sạn không có ai trông nom nên những cuộc đi thăm con không thể luôn luôn như thế được.

– Con tôi nói đến quán cô luôn. Cô biết nó không?

Tôi cười:

– Các anh ấy đến đông lắm. Nhưng nếu bà tả qua hình dáng, tôi sẽ nhận ra được.

– Tôi có một ít đồ muốn gửi cho cháu. Chùng nào cô về Pleiku, tôi gửi cô cho cháu đến quán nhận được không?

Tôi nói được, chuyện đó rất dễ dàng. Người đàn bà nắm lấy tay tôi:

– Trên Pleiku, chúng tôi không có bà con quen thuộc gì hết. Cô với chúng tôi trước lạ bây

giờ là quen. Tôi sẽ viết thư cho con tôi. Cô coi nó như em. Cho nó lui tới. Nó cần gì nhờ cô giúp đỡ cho. Thế là tôi trở thành thượng khách của bà chủ khách sạn. Mặc dù tôi nhất định từ chối, bà ta nhất định bảo con gái trả lại tôi một nửa tiền phòng. Bà ta đích thân đưa tôi lên lầu dành cho tôi căn phòng đẹp nhất. Đó là một căn phòng có máy lạnh, trước cửa sổ phòng có bóng cây, hành lang phía trước có một dàn hoa leo màu tím.

– Cần gì cô cứ nhấn chuông.

Tôi nói:

– Cám ơn bà.

Chỉ mấy bức tranh của Dã Thụy, người đàn bà hỏi:

– Cái gì đó?

– Mấy bức tranh.

Người đàn bà tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Cô biết vẽ sao?

Tôi cười lắc đầu:

– Không, đó là mấy bức tranh của một người bạn. Bạn tôi sinh trưởng ở đây. Anh ta vừa tạ thế ở Pleiku, mang mấy bức tranh về cho gia đình anh ấy ở đây.

– Ai vậy?

– Anh Dĩ Thụy.

Bà chủ khách sạn nhíu mày:

– Có phải là cái cậu bỏ nhà đi giang hồ từ mấy năm nay?

– Vâng. Chắc thế. Tên anh bạn tôi là Thụy.

– Cậu Thụy, đúng rồi. Cậu ta mất rồi sao? Tội nghiệp. Bà cụ thân sinh ra cậu ấy rất quen biết với gia đình chúng tôi. Từ ngày cậu ta bỏ đi, bà cụ khóc hoài. Đâu có cho người vào Sài Gòn tìm kiếm nhưng không thấy.

Bà chủ khách sạn chép miệng:

– Tại sao cậu ấy không trở về, cô có biết không?

Tôi biết tại sao Dã Thụy bỏ đi. Tôi biết tại sao Dã Thụy không trở về Quy Nhơn. Nhưng tôi không nói cái biết đó với bà chủ khách sạn. Vì Dã Thụy, chỉ những người như tôi, chỉ những người cùng một lứa tuổi với Dã Thụy, có một đời sống gió bão như Dã Thụy, mới hiểu được. Chúng tôi là những nhánh cây đứt rễ, những giọt nước mất nguồn, những con thuyền trôi dạt vì chối từ mọi bến đậu. Tôi ôn tồn nói với bà chủ khách sạn:

– Anh Thụy đau yếu luôn, nên nhiều lần anh ấy muốn về Quy Nhơn mà không về được.

Thấy tôi có vẻ mệt, không muốn kéo dài câu chuyện người đàn bà đi ra. Tới cửa phòng, bà ta đứng lại:

– Cô nằm nghỉ. Lát nữa tôi sẽ cho bồi phòng lên mời cô xuống dùng bữa với chúng tôi.

Cửa phòng đóng lại. Tôi thay quần áo, ném mình xuống mặt nệm. Cảm thấy mệt hơn bao giờ. Cảm thấy cô đơn hơn bao giờ. Sau một đoạn đường, ở tôi vẫn là cuộc chạy trốn đó, về trước mặt. Một cuộc chạy trốn thất đảm, vô ích, nhưng

vẫn phải tiếp tục vì không thể dừng lại. Những khuôn mặt xa gần hiện lên. Thuy bây giờ đã yên thân ở chỗ nằm vĩnh viễn nơi lưng chừng một ngọn đồi. Đạo giờ này chắc đang nằm với một người đàn bà nào đó. Khoa mà tôi thành thật muốn đáp lại, để chỉ thấy giữa hai chúng tôi còn là một biển trời xa cách. Tôi muốn đi xa vài ngày. Đổi thay cho mình một không khí, một cảnh trí. Như thế, để nhìn thấy mình rõ hơn. Tôi chẳng nhìn thấy được gì hết. Càng nghĩ, đầu óc càng hoang mang rối loạn.

Rồi sự mệt mỏi đè xuống, làm nặng trĩu mí mắt. Tôi thở dài, quay mặt vào tường. Và ngủ thiếp đi.

Ngôi nhà nằm ở cuối một con đường nhỏ, đối diện với bãi biển. mái ngói đỏ. Những khung cửa sơn xanh. Những vì tường màu vàng. Bốn giờ chiều. Sau bữa ăn cơm cùng với mẹ con bà chủ khách sạn, tôi thuê xe đi một vòng trên những con đường chính của Quy Nhơn, rồi tìm đến nhà Dã Thuy. Đã định đem theo mấy bức tranh, nghĩ thế nào, tôi lại để chúng lại trên phòng khách sạn.

Tôi cần biết phản ứng của gia đình Thụy đối với cuộc thăm viếng đột ngột của tôi như thế nào đã.

Ngần ngại một phút trước ngôi nhà đóng kín cửa rồi tôi đưa tay lên, ấn mạnh vào nút chuông trên thành cửa. Tiếng chuông reo, thật sâu, trong căn nhà yên lặng. Không có ai trả lời.

Tôi chưa biết nên chờ đợi hay nên bỏ đi thì cửa của căn nhà bên cạnh mở ra. Một cậu nhỏ thò đầu ra. Tôi hỏi:

– Phải đây là nhà ông giáo Cát.

Cậu nhỏ gật:

– Phải.

– Nhà không có ai sao?

– Bà giáo bị đau nặng vào bệnh viện hai hôm nay rồi. Ông giáo cũng vào đó với cô Hiền từ trưa. Chắc đến chiều tối mới về.

– Lát nữa, tôi quay lại vậy.

Bằng qua lòng đường, tôi đi thẳng xuống bãi. Từ thuở nhỏ, tầm mắt tôi chỉ quen thuộc với thứ địa hình trùng điệp của cao nguyên. Đó là những cánh rừng hòa vào những cánh rừng thành một vòng xanh đặc, rậm rì, bất tận. Đó là những ngọn đồi nối tiếp những ngọn đồi, những triền núi xếp thành một bức tường thiên nhiên cao vút. Tầm mắt vì thế bị án ngữ. Người ta không nhìn thấy chân trời.

Bãi biển Quy Nhơn về chiều đang phơi bày trước mắt tôi một cảnh tượng trái ngược hẳn. Tầm mắt được giải phóng. Chân trời là một vệt ngang thẳng tắp. Sự mê mông trải phẳng đến không cùng làm cho cái nhìn rợn ngợp. Tôi đặt chân xuống mặt cát. Màu cát vàng óng. Những bước chân tôi lún xuống, vừa đi vừa nhìn lại, thấy những dấu chân mình in rành rành thành một đường thẳng ở sau lưng.

Khúc bãi trước cửa nhà Dã Thụ khá đông đảo. Từ con đường Nguyễn Huệ chạy dọc theo bãi, từ những con phố bên trong, nhiều toán người đang đi ra, cùng xuống bãi với tôi. Nhiều

toán người khác ra bãi sớm hơn, đã vùng vẫy giữa những cơn sóng trắng xoá. Hàng rong ngồi thành một hàng tới sát chân nước. Tôi đi lẫn vào một bầy trẻ nhỏ. Bãi cát, với chúng biến thành một sân cỏ, trên đó một trận cầu hào hứng đang diễn ra. Những tiếng reo hò của bầy nhỏ át cả tiếng sóng.

Đi được một quãng, tôi quay nhìn trở lại phía nhà Dã Thụy. Nhìn từ xa, mới thấy khúc phố khá đẹp mắt. Ngôi nhà nằm dưới một tàng cây lớn. Những bông hoa đỏ chói rực rỡ giữa những chùm lá xanh ngắt. Cảnh tượng vui ấm như thế kia, tại sao không lưu luyến được lòng người? Quy Nhơn không có vẻ gì là một nơi chốn lưu đầy. Tại sao Dã Thụy bỏ đi, không nghĩ đến một lần trở lại? Tôi không tìm được câu trả lời.

Nường theo chiều gió đẩy ở sau lưng, tôi lững thững đi tiếp. Bãi thừa vắng dần. Bây giờ thì tôi không còn nhìn thấy ai ở chung quanh nữa, mà chung quanh tôi chỉ còn là buổi chiều, bãi cát, tiếng sóng và biển bao la xanh biếc. Tôi chọn một khoảng cát thật mịn, ngồi xuống. Tỳ cằm lên

đầu gối, tôi nhìn ra biển khơi. Nhớ một lần, Dã Thụy đã nói với tôi về biển: “Nhìn biển, người ta quên hết cuộc đời ở phía sau lưng”. Tôi nhớ lại lời Thụy và thấy mình chưa tìm được sự quên lãng đó. Tiếng sóng đều đều từ mặt nước ném lên. Ngồi thêm một lát nữa thấy tiếng sóng tràn đầy tràn đầy.

Bỗng, tôi rùng mình. Một bàn tay vừa đặt nhẹ lên vai tôi. Không nhìn lên, không quay lại, tôi cũng biết đó là một bàn tay đàn ông. Và người đàn ông không thể là ai khác, ngoài Đạo. Tôi đang nghĩ đến chàng. Chàng đã tới thật. Rất tình cờ. Không thể tin. Nhưng đúng vậy, chàng đã tới.

Tiếng Đạo:

– Anh nhìn không lầm. Nhưng sao em lại ở đây.

Tôi đứng lên, từ từ:

– Em vừa từ Pleiku xuống.

Chúng tôi nhìn nhau. Đạo hơi mỉm cười. Ánh mắt chàng đắm lại trong một thoáng mừng

rõ trầm lặng. Đạo mặc một cái áo sơ mi ngắn tay bỏ ra ngoài quần. Chàng có vẻ khỏe mạnh hơn là mấy ngày chàng ở Pleiku. Sự gặp gỡ thật bất ngờ. Nhưng chúng tôi nhìn nhau, lại có cảm tưởng như đó là một gặp gỡ tự nhiên, như chúng tôi cùng hẹn nhau ra bãi. Ý nghĩ này khiến tôi khám phá ra một sự thật. Quả thật là chúng tôi đã đi thật sâu vào đời nhau. Và quả thật là chúng tôi không còn ra khỏi đời nhau được nữa.

– Em tưởng anh về Sài Gòn từ lâu rồi.

Đạo lắc đầu:

– Anh từ Pleiku xuống thẳng đây. Anh nhìn thấy em từ xa.

Chúng tôi nắm lấy tay nhau, đi theo bờ nước. Thêm một lần nữa, cái cảm giác yên tâm, một yên tâm cũng lớn và đầy như biển lại đến với tôi, lúc này, khi tôi có Đạo. Tôi không cần nói nhiều. Đạo cũng vậy. Chỉ một vài câu trao đổi ngắn ngủi, rồi sự im lặng là tiếng nói chung của hai chúng tôi. Mấy buổi trưa, mấy ban đêm ở Sài Gòn, trong phòng Đạo, tôi đã được sống với

sự im lặng khác thường này. Đạo nằm bên tôi. Chàng hút thuốc lá, nhìn đăm đăm lên trần nhà. Tôi nằm cạnh chàng và hai chúng tôi cùng im lặng hàng giờ không nói. Bây giờ cũng vậy. Nắng chiều đã xuống, ném hai cái bóng chúng tôi dài thênh trên bãi cát. Biển như sâu hơn. Tiếng sóng lớn hơn. Tôi phá tan sự im lặng:

– Em đang ngồi, em đang nghĩ tới anh.

Đạo gật, điềm đạm:

– Anh biết.

– Anh đi rồi, em có tới tìm anh ở khách sạn.

Đạo lại gật:

– Anh biết em tới.

Tôi bật cười thành tiếng:

– Em làm gì anh cũng biết sao?

– Gần như thế.

Tôi nhớ lại lúc tới tìm Đạo ở khách sạn. Tới sự thất vọng của tôi khi ở khách sạn đi ra. Tới

phút gặp Thư, theo Thư về nhà. Và sự bực bội của mình cả ngày hôm đó.

– Anh đi đâu, ít nhất cũng phải cho em biết chứ.

Đạo nhìn tôi, ngạc nhiên:

– Chúng mình có định như thế đâu.

Biết mình vô lý, tôi cũng vẫn nói:

– Ít nhất anh cũng phải để lại cho em một lá thư. Em đến tìm anh ở khách sạn, cả Pleiku biết rồi đó.

– Có chuyện gì phiền phức xảy ra cho em không?

– Tất nhiên là có.

– Chính vì thế mà anh thấy không nên ở lại Pleiku lâu hơn nữa.

– Anh bỏ đi cũng chẳng thay đổi được gì hết.

– Anh biết.

Chúng tôi rời bãi, đi vào phía bên trong. Khúc này là con đường Nguyễn Huệ. Dãy nhà thấp, lác đác. Ở nhiều quãng, cát từ dưới bãi tràn lên mặt đường. Đạo nắm chặt tay tôi hơn.

– Em giận anh đấy à?

Tự nhiên, tôi chảy nước mắt:

– Nếu em giận được anh, may cho em bao nhiêu.

Tôi không giận được Đạo thật. Không bao giờ. Dù ngày mai khi tôi thức dậy trên giường ngủ của chàng, chàng đã bỏ đi, không để lại một lá thư, một dòng chữ. Tôi không thù oán Đạo được. Không bao giờ. Dù chàng đã đem lại thảm kịch cho đời tôi, và chắc chàng sẽ làm khổ tôi nhiều hơn nữa. Khoa đem lại cho tôi một hạnh phúc đích thực. Tôi không muốn sống với hạnh phúc đó. Đạo đem lại cho tôi bất hạnh. Tôi đuổi theo bất hạnh đó. Ôm chặt lấy nó. Sống. Và cảm thấy sung sướng. Thế có phải là tôi điên hay không?

Chúng tôi đứng lại dưới một bóng cây. Đạo hỏi:

– Em định ở đây mấy ngày?

Đạo đã nhìn thấy tôi khóc. Nhưng chàng không dỗ. Tôi cũng không khóc nữa. Tôi chỉ thấy tôi yên tâm. Tôi chỉ thấy tôi bàng hoàng, đang sung sướng.

– Ba ngày.

– Em cũng chưa cho anh biết em xuống Quy Nhơn làm gì?

Tôi nói vắn tắt cho Đạo biết về cái chết của Dĩ Thụy. Về cuộc viếng thăm tôi muốn thực hiện với gia đình Thụy.

Tôi chỉ tay:

– Nhà Thụy ở đằng kia. Nhưng em chưa gặp ai. Mọi người đi vắng hết.

Đạo rút thuốc lá, châm lửa hút. Thái độ chàng khoan thai bình tĩnh. Trên một hè đường, trước một quầy rượu, hay trong không khí thân mật buông thả của một phòng ngủ, Đạo vẫn cách biệt. Như lúc này chàng đang đứng với tôi. Nhưng tôi

biết Đạo đang vui. Vì gặp lại tôi ở một nơi chốn giữa những phút chàng không ngờ tới.

Không biểu lộ, chỉ là chàng muốn che dấu niềm vui đó. Ít người thấy được những lúc vui mừng hiếm hoi của Đạo. Tôi thấy. Chỉ mình tôi thấy. Qua ánh mắt chàng. Nhưng lúc lắng đọng xuống, cái nhìn hiền và êm đềm hơn. Qua giọng nói, chợt có lửa, chợt đầm ấm. Lúc vui của Đạo cũng là lúc ở chàng có một thỏa thuận. Với kẻ khác. Với chính chàng. Bây giờ Đạo đang vui. Chàng như trẻ hẳn lại. tôi cũng vậy. Đạo hỏi:

– Em phải trở lại nhà đó ngay bây giờ không?

Tôi lắc:

– Không cần thiết gì lắm. Tối nay em sẽ tới.

– Em ở nhà ai ở đây?

– Khách sạn.

– Khách sạn nào?

Tôi nói tên khách sạn. Đạo gật:

– Anh biết.

Tôi kêu lớn:

– Anh cũng ở đó?

Đạo cười. Chàng dùng ngón tay trở ấn nhẹ vào trán, khiến tôi lùi lại một bước.

– Không. Làm gì mà la hoảng vậy?

Tôi làm bộ mừng rỡ:

– Nếu anh ở đó em phải đổi khách sạn khác.

– Sao vậy?

– Nguy hiểm. Em vừa có một bạn mới. Đó là bà chủ nhà. Khách sạn rất đứng đắn, không chấp nhận những chuyện bậy bạ.

Đạo ngăn người:

– Chuyện anh và em là chuyện bậy bạ?

– Nếu không hẳn là bậy thì cũng không thể coi là đứng đắn được.

Đạo chột buồn. Chàng nín thính rồi gật đầu:

– Đúng vậy. Không thể coi là chuyện đứng đắn được.

Tôi nắm lấy tay Đạo:

– Nhưng em mừng được gặp anh ở đây. Đó là điều quan trọng nhất.

Tôi mừng thật. Pleiku buồn rầu, đã bỏ lại thật xa, bên kia những triền núi, bên kia những cánh rừng. Giờ này. Quy Nhơn đang chan hòa nắng dãi. Biển đang xanh biếc với tiếng sóng hát ca từ bãi cát thênh thang. Giờ này, ở Pleiku, sương chiều đã thả giọt, những triền núi đã thấm mầu, hoàng hôn đã dăng lưới. Tôi ra khỏi được Pleiku rồi. Chẳng phải là tình yêu của tôi với Pleiku đã phai lạt hay tan vỡ. Pleiku là bến đậu muôn đời của tôi. Nhưng tôi còn trẻ, hãy xin cho tôi được một vài lần thoát ly. Rồi cuối cùng tôi cũng vẫn trở về với những cánh rừng, những bóng núi.

Đạo và tôi cùng lìa khỏi con đường Nguyễn Huệ. Thành phố còn hoàn toàn xa lạ như lúc tôi mới đến. Tôi cảm thấy mình thoải mái và tự do

hơn bao giờ. Ở Quy Nhơn, đi bên cạnh Đạo, chắc hẳn tôi không còn phải gò gữ ý tứ như ở Pleiku nữa. Tôi sánh vai Đạo, bước giữa lòng đường và lần đầu tiên tôi đối diện đích thực được với tình yêu vì tôi thấy tôi được tự do. Chúng tôi đi dần vào những khu phố trong. Biển không nhìn thấy nữa. Chợt mất đi tiếng sóng. Chỉ còn lại chung quanh hai chúng tôi cái tiếng động đặc biệt của Quy Nhơn là tiếng chuông leng keng đổ hồi. Khác biệt với tất cả mọi nơi, những chiếc xích lô ở Quy Nhơn vừa lăn bánh vừa rung chuông inh ỏi.

– Em quên chưa hỏi anh. Anh ở đâu?

– Nhà một người bạn.

– Hơi lạ đó.

– Sao vậy?

– Anh là người của những khách sạn.

– Đúng. Nhưng lần này, xuống Quy Nhơn thì có người ngăn không cho ở khách sạn nữa.

Tôi nhìn sang Đạo:

– Người ngăn anh có phải là người đàn bà em thấy ở Pleiku.

Đạo xua tay:

– Anh đi một mình. Không có chuyện cho người đàn bà ấy đi theo.

– Mặc dầu bà ta đã đòi đi theo?

Đạo gật, không che giấu:

– Mỹ Dung đòi đi. Nhưng anh từ chối. Người anh nói đây là một người bạn cũ. Anh ta ở đây, sống một mình. Tên anh là Luận. Hiện anh đang ở tạm nhà anh Luận. Lát nữa anh sẽ giới thiệu Luận với em.

Tôi lắc đầu:

– Em không muốn gặp ai hết.

– Nhưng Luận thì em phải gặp. Một mẫu người rất kỳ lạ.

Tôi cười:

– Kỳ lạ đến như anh là cũng chú gì?

Đạo nghiêm trang:

– Hơn. Em gặp sẽ thấy danh từ kỳ lạ anh dùng đúng không tả được.

Đạo nhìn đồng hồ:

– Em muốn về khách sạn?

– Không. Đưa em đi chơi.

– Lại ra bãi?

Tôi nhìn trời, một bầu trời Quy Nhơn chói lòa với những đám mây lực lưỡng bay nhanh theo chiều gió.

– Đêm nay có trăng. Để buổi tối ra bãi đẹp hơn.

– Bây giờ em muốn đi đâu?

– Đi khắp tỉnh. Đi như thế này.

Đạo bật cười:

– Giữa đường?

– Giữa đường. Cho mọi người cùng nhìn thấy chúng mình đi với nhau.

– Em muốn thế thì dễ lắm.

Tôi muốn thế thật. Chẳng phải là lúc nào cũng muốn thế. Nhưng lúc này, tôi muốn tận hưởng sự tự do của mình. Tôi đã ở bên cạnh Đạo nhiều lần. Hai tuần lễ ở Sài Gòn, một buổi tối ở Pleiku. Nhưng những lần đó, sự gần gũi của chúng tôi có một vẻ gì vẫn đục, vì phải che giấu, vì phải giam nhốt trong một căn phòng đóng kín. Tôi vẫn buồn bực vì chuyện đó. Chiều nay ở Quy Nhơn, tôi mới được phơi bày những rung động của trái tim tôi ra ánh mặt trời. Cảnh trí thay đổi khiến cho tình yêu cũng đổi thay theo. Nó hồn nhiên, tươi sáng hơn. Tôi bằng lòng khao khát được sống, được yêu như thế. Một cách hồn nhiên và tươi sáng.

Quy Nhơn có rất nhiều con phố rộng thẳng, rất nhiều con đường sâu uất. Nhưng lớn nhất và đông đúc nhất là đường Lê Lợi. Con đường khá gần với khách sạn tôi ở. Những cửa tiệm san sát.

Tôi nắm tay Đạo đi trên vỉa hè, để mặc cho mọi cặp mắt tò mò nhìn nghe.

Đi hết đường Lê Lợi, chúng tôi quay gót, đi trở lại con đường này, từ đầu đến cuối, trên hè phố bên kia. Buổi chiều đã xuống hẳn. Nắng nhạt. Vòm trời cao vút. Gió từ phía biển thổi vào, là là mặt đường. Tôi sống một cảm giác phơi phới. Quy Nhơn chiều nay ném trí nhớ tôi thật xa về những buổi chiều Sài Gòn năm ngoái. Tôi cũng đã đi chơi tay đôi với Đạo như thế này. Có điều là chúng tôi còn rụt rè, chưa dám xuất hiện công khai ở những nơi chốn đông người. Mấy buổi chiều nắng đẹp, chỉ nhìn thấy chúng tôi trên những con đường, những bãi cỏ ngoại ô. Ở Sài Gòn, tôi đã nằm với Đạo trên cỏ. Nhìn mây bay trên đầu. Nhìn nắng nhạt quanh mình. Nhìn dòng sông trước mặt. Bây giờ, tôi đi với Đạo trên một hè phố đông đúc, thả cho tình yêu ung dung đi tới theo từng bước chân, tôi được sống, lần đầu tiên, một cảm giác vợ chồng ngây ngất.

Mấy ngày ở Quy Nhơn, tôi sẽ sống tận cùng với chúng. Trong một hưởng thụ tràn đầy. Hạnh

phúc với tôi vẫn chỉ là thứ hạnh phúc chốc lát. Nó không có lối thoát, chẳng có ngày mai. Rồi Đạo sẽ lại ra khỏi đời sống tôi, chàng đến như mây, chàng sẽ đi như gió. Tôi có chàng phút nào, biết phút ấy. Cho nên tôi phải tận hưởng, vì không dám có một ảo tưởng nào.

Một giờ sau, tôi đưa Đạo trở về khách sạn. Bà chủ nhà vẫn ngồi với cô con gái ở sau quầy. Tôi bấm nhẹ vào cánh tay Đạo nói nhỏ:

– Anh đừng ngạc nhiên nhé!

Đạo ngạc nhiên:

– Về chuyện gì mới được chứ?

– Về chuyện em giới thiệu anh.

– Cần thiết không?

Tôi cười:

– Bắt buộc.

Miệng nói, tôi kéo Đạo đến trước quầy hàng. Tôi nói với Đạo:

– Anh, đây là bà chủ khách sạn.

Bà chủ quán ném cho Đạo một cái nhìn tò mò. Đạo cúi đầu, lễ phép.

– Chào bà.

Tôi chỉ Đạo, nói với người đàn bà.

– Nhà tôi. Nhà tôi vừa từ Pleiku xuống.

Bà chủ khách sạn tròn mắt:

– Ông bà không đi cùng với nhau sao?

Thấy tôi đóng kịch, Đạo phải đóng kịch theo:

– Tôi có việc phải đi chuyển xe sau.

Trông Đạo và tôi có vẻ gì là vợ chồng không? Hình như là không. Cái nhìn tò mò của người đàn bà chuyển thành một cái nhìn đầy nghi ngờ. Tôi điềm nhiên như không. Hỏi Đạo:

– Anh thu xếp xong công việc chưa?

Đạo mím môi, cố giữ vẻ nghiêm trang:

– Tạm xong.

– Chiều nay, ông bà có ăn cơm ở khách sạn?

Tôi trả lời thay cho Đạo:

– Chúng tôi dùng bữa ngoài biển. Mai, chúng tôi sẽ ăn cơm ở đây.

Tôi kéo Đạo đi về phía cầu thang. Tình yêu là một cái gì thật tươi vui, trẻ trung, nếu người ta vừa được đứng đắn với nó, lại vừa được đùa nghịch với nó. Tôi đang được như thế. Tôi bước rải trên những bậc thang; cười khúc khích. Đạo đi bên cạnh tôi, nét mặt nghiêm trang hẳn lại. Chừng như danh từ vợ chồng tôi vừa nói tới làm Đạo bận tâm và suy nghĩ.

Tôi cười lớn:

– Em đùa đó, anh đừng lo.

Đạo nín thinh, không nói gì. Chàng lẳng lặng theo tôi tới trước cửa phòng. Hàng lang vắng ngắt. Bầu không khí riêng tây cho phép những cử chỉ, những biểu tỏ thân mật. Tôi vòng tay ôm ngang lưng Đạo, tựa đầu vào vai chàng. Đạo cúi xuống, hôn nhẹ lên mái tóc tôi. Nét mặt chàng

vẫn cực kỳ nghiêm trang.

Cửa phòng mở ra. Tôi kéo Đạo và thuận tay đóng mạnh cánh cửa lại. Đèn phòng bật sáng. Đạo đưa mắt, nhìn căn phòng, và những đồ đạc lặt vặt tôi còn ném bừa bãi trên mặt đệm. Tôi chờ Đạo ôm lấy tôi, như mọi lần. Nhưng không, chàng buông thõng hai tay, nét mặt vẫn nghiêm trang.

Tôi hỏi:

– Anh sao thế?

Đạo thở dài thật nhẹ. Chàng từ từ lắc đầu:

– Không.

– Anh thấy chưa? Thế nào rồi chúng mình cũng gặp lại nhau.

Đạo ngẫm nghĩ rồi kéo tôi lại giường, bắt tôi ngồi xuống:

– Ngồi xuống đây, anh nói chuyện.

Giọng Đạo trầm trọng. Tôi không dám cười cợt nữa.

– Anh muốn nói gì với em.

Đạo nhìn thẳng vào mặt tôi:

– Anh muốn nói với em thế này. Chúng mình đừng đi xa thêm nữa.

– Anh không muốn lên đây? Anh không muốn gặp em?

Đạo xua tay:

– Em đừng hỏi vậy. Em thừa biết là không phải như vậy?

– Anh bận tâm điều gì?

– Trò đùa nguy hiểm đã kéo dài. Đừng kéo dài nó thêm nữa.

Đạo thở dài nói tiếp:

– Anh đang như thế nào, em biết không? Anh đang rất ân hận.

Tôi lắc đầu:

– Em thì không!

– Trong hai chúng mình phải có một người sáng suốt hơn người kia. Anh đã nghĩ lại. Tất cả. Từ đầu. Từ mấy tuần lễ ở Sài Gòn. Từ chuyện anh lên Pleiku. Đến chuyện chúng mình tình cờ gặp nhau ở đây. Đáng lẽ anh phải thôi, phải để cho em yên. Anh đã không làm như thế.

– Em không đổ lỗi cho anh.

– Chính vì thế mà anh hối hận.

Nói với Đạo rằng tôi không ân hận, tôi nghĩ tôi rất thành thực. Chẳng phải bây giờ, tôi mới không ân hận. Mà chẳng ân hận chút nào, đêm tôi theo Đạo vào phòng chàng ở Sài Gòn. Không có gì vĩnh viễn trên trái đất này. Kể cả tình yêu, kể cả tuổi trẻ. Thêm một ngày sống, tôi lại có thêm không biết bao nhiêu minh chứng hùng hồn cho cái không lâu dài, cho cái không vĩnh viễn. Cái chết của anh Kiện dưới chân ngọn đồi Chu Pao. Tuổi trẻ của anh nổ tung, tan tành thành muôn mảnh nhỏ. Cái chết của Dã Thụy trong túp lều

hoang, bên cạnh những bức tranh không bao giờ được người đời biết đến. Tấm bia người chiến sĩ vô danh in lên nền trời An Khê. Những dấu chân tôi buổi chiều ngoài bãi biển Quy Nhơn. Những dấu chân ấy đã bị sóng biển bồi kín. Tất cả đều chốc lát. Tôi và Đạo cũng vậy. Tình yêu của chúng tôi, cũng vậy. Và ngày mai là một chân trời mịt mù. Anh Đạo, anh không nhìn thấy em đang chạy trốn đó sao? Cuộc chạy trốn điên cuồng, tuyệt vọng về trước mặt. Chúng ta đang rủ nhau chạy trốn. Cuộc chạy trốn điên cuồng, tuyệt vọng về trước mặt.

Tôi ấn mạnh ngón tay vào nút chuông ở đầu giường. Đạo nhú mày:

- Em làm gì vậy?
- Gọi bồi phòng lên.
- Em cần gì?
- Hai cái ly. Một chai rượu mạnh.

Sự kinh ngạc của Đạo khiến tôi cười lớn thành tiếng. Làm cho một người như Đạo phải

kinh ngạc là một trò chơi cực kỳ vui thú. Tôi đặt mình nằm xuống mặt đệm. Thuận đà, tôi kéo Đạo nằm xuống theo. Tiếng cười của tôi vang động trong căn phòng kín. Tôi vẫn đang cười khi tiếng gõ cửa nổi lên. Tôi nói lớn:

– Cứ vào đi.

Cửa phòng hé mở. Người bồi phòng rụt rè bước vào. Tôi hỏi:

– Dưới tiệm ăn có rượu không?

Người bồi phòng gật:

– Thưa có.

– Anh muốn uống thứ rượu gì? Cô nhắc nhé?

Đạo bật cười. Tôi đùa cợt. Chàng thua rồi. Chàng không nghiêm trang được nữa.

– Em thành thạo về rượu lắm nhỉ?

– Chuyện, chủ quán mà.

Bằng một giọng thật ăn chơi, tôi nói với người bồi phòng.

– Chú xuống nhà đưa lên cho tôi một chai cô nhắc. Một chai nguyên, nghe không. Hai cái ly và một sô đá nữa.

Người bồi phòng lui ra. Tôi thay áo dài, tháo mái tóc cho tự do chảy xuống hai bờ vai, phơi bày thân thể tự nhiên trước mắt Đạo. Năm phút sau, người bồi phòng đưa khay rượu lên. Tôi mở nút chai rót rượu vào ly, đưa một ly cho Đạo. Tôi uống trước, một ngụm lớn. Rượu đốt cháy cuống họng như một dòng lửa. Chát men đắng, chát, choáng váng. Tôi cố gắng không nhăn mặt. Và giữa cổ uống thêm một ngụm nữa.

Đạo cau mày:

– Cui chừng say.

Đạo chép miệng:

– Anh đã điên. Bây giờ anh khám phá thấy nhiều lúc em còn điên hơn anh.

Đạo uống một chút rượu, uống miễn cưỡng. Lấy ly rượu khỏi tay tôi, chàng không cho tôi uống thêm nữa. Tôi biết lúc này, chàng đang bận

tâm về tôi, chàng đang thương tôi, bằng một xót thương rất bất ngờ nhưng cũng rất vô cùng thành thật. Chàng biết nếu không cười đùa, không làm ồn, tôi sẽ sầu thảm và tôi sẽ bật khóc, tiếng khóc, thay cho tiếng cười, cũng sẽ vang động trong căn phòng đóng kín. Tôi chấp nhận cuộc tình chốc lát của chúng tôi.

Tôi lao đầu vào trò đùa nguy hiểm, không than thở, không oán trách. Thái độ tôi đã làm Đạo xúc động.

Nhưng rồi tôi cũng không cười đùa được nữa. Hai ngụm rượu làm tôi ngây ngất. Đầu óc tôi bênh bồng, vầng vất. Đạo ôm chặt lấy tôi. Tôi thu mình thật nhỏ, nằm yên trong tay chàng. Một phút im lặng.

Đạo gọi:

– Ngọc.

Tôi nói, vùi mặt vào tai chàng:

– Em đây.

– Ngủ một chút đi.

– Em ngủ để anh lại bỏ đi sao?

Đạo dịu dàng:

– Anh không bỏ đi đâu. Đừng sợ.

– Ba ngày nữa, khi em trở về Pleiku, em sẽ bằng lòng cho anh bỏ đi. Nhưng bây giờ thì anh đừng đi đâu. Anh phải ở đây với em.

Đạo gật:

– Anh ở. Ngủ đi một lát.

– Ôm em thật chặt cho em ngủ.

Đạo hôn tóc, hôn miệng tôi. Thân thể chàng cứng cáp. Hơi thở chàng ấm áp. Tôi rùng mình. Lẫn lộn trong tôi là một yên tâm tận cùng và một hãi hùng không bờ bến. Nước mắt tôi chảy ra ràn rụa. Một bên ngực áo Đạo đã ướt đẫm nước mắt.

Tiếng Đạo, trong tóc:

– Sao em khóc?

– Em không biết. Em không biết.

Tôi thỏn thức nói tiếp:

– Tự nhiên như thế.

Đạo đồ dành:

– Đừng khóc nữa.

– Em khóc một chút có sao đâu?

– Em không khóc một chút. Em đã khóc là khóc thật nhiều. Em khóc, anh buồn lắm.

Tôi hỏi:

– Tại sao anh buồn?

– Vì anh đã làm em khóc.

– Không phải thế đâu. Không phải thế.

Tôi không khóc nữa. Tôi chỉ có ba ngày. Ba ngày để vui, để sống. Ba ngày đang trôi qua, ba ngày vẫn còn nhưng cũng là ba ngày sắp hết:

– Chiều chúng mình ra bãi nhé!

Đạo gặt:

- Anh sẽ đưa em ra bãi.
- Đêm nay có trăng đỏ, anh.

Đạo gặt:

- Phải rồi. Đêm nay có trăng.
- Chúng mình sẽ ở ngoài bãi tới khuya.
- Em muốn ở đến bao giờ cũng được.
- Đêm nay, anh phải về đây với em. Em không bằng lòng cho anh ở nhà người bạn anh đâu.

Đạo cười:

- Tuân lệnh.

Tôi cựa mình trong tay Đạo Rồi tôi ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG 7

Tôi không viết nhật ký bao giờ. Cũng sẽ chẳng bao giờ viết nhật ký nữa, ngoài những điều tôi muốn ghi lại về ba ngày sống với Đạo ở Quy Nhơn. Cuộc sống rồi hết. Cái chết của Dã Thụy, của anh Kiện bảo cho tôi biết như thế. Minh bạch. Rõ ràng. Ngày tháng trôi qua và sống là đồng nghĩa với lãng quên.

Nhưng ba ngày sống với Đạo ở thành phố Quy Nhơn trên bãi biển Quy Nhơn, dưới nắng chói, và trăng sáng Quy Nhơn thì tôi muốn ghi nhớ. Mãi mãi ghi nhớ. Trọn đời ghi nhớ. Bởi vậy mà có mấy trang nhật ký này. Thư Dã Thụy để lại cho tôi có nói đến Pleiku như một nơi chốn của định mệnh.

Một nơi chốn ở đó Thụy đã đồng thời tìm

thấy đời sống và cái chết. Pleiku là bến đậu, là quê hương của Thụy.

Quy Nhơn với tôi, khác. Nơi chốn chỉ là một địa điểm tôi đi qua, dừng lại vài ngày. Như một sân ga cho một con tàu. Nhưng Quy Nhơn là thiên đường của tôi. Và tôi không muốn lãng quên thiên đường, dù chỉ là một thiên đường chốc lát.

Không ai có được một hạnh phúc một đời. Ai có thứ hạnh phúc đó, tôi nhất định không chịu tin đâu. Nhưng hạnh phúc chốc lát tôi tin là có, vì tôi đang được sống với hạnh phúc đó. Ba ngày. Ba ngày ngắn ngủi. Ba ngày. Ba ngày đang qua. Ba ngày Quy Nhơn. Ba ngày thần tiên. Ba ngày tuyệt vời. Chúng chỉ đến với tôi một lần trong đời. Và tôi muốn ghi lại. Để nhớ. Để sung sướng. Để khóc.

Ngày đầu. Buổi chiều.

Bàn tay Đạo đặt nhẹ lên vai, thành một lay gọi dịu dàng. Tôi tựa mình và thức giấc. Mặt đệm dưới lưng êm ái. Căn phòng tối mờ, Đạo ngồi ở

thành giường. Chàng cúi nhìn tôi, bàn tay chàng trên vai.

Tôi nắm lấy bàn tay, và nhìn khuôn mặt Đạo ở gần. Một khuôn mặt tình nhân. Một khuôn mặt quen thuộc.

– Máy giờ rồi anh?

Đạo nhìn đồng hồ:

– Bảy giờ kém mười lăm.

Giọng nói của Đạo tỉnh táo. Chàng đã mặc quần áo. Và đang cầm trong tay một điều thuốc lá. Tôi cười, chuyển thế nằm, gối đầu lên đùi Đạo.

– Lạ giường, lạ chiếu, thế mà em cũng ngủ được một giấc.

Đạo gật:

– Một giấc khá dài, khá ngon. Đỡ mệt chưa?

– Em khỏe mạnh hơn bao giờ. Đói bụng nữa.

– Chúng mình đi ăn.

– Anh không ngủ sao?

– Không.

– Trong lúc em ngủ, anh làm gì?

Đạo giờ cao điều thuốc:

– Hút thuốc nhìn em ngủ.

Tôi ngẫm nghĩ đến cái cảnh tượng tôi ngủ
vùi, Đạo ở bên cạnh, hút thuốc nhìn tôi ngủ.

– Em ngủ thế nào?

– Xấu.

Tôi hoảng hốt:

– Thật sao?

Đạo lắc đầu cười:

– Anh nói đùa. Gái Pleiku ngủ đẹp lắm. Ngẫm
nhìn không chán mắt.

Thế là Đạo khen tôi xinh đẹp. Có xinh đẹp
mới dễ thương ngay cả trong giấc ngủ. Tôi thấy
tôi sung sướng. Vì mình xinh đẹp. Vì được người

tình ngấm nhìn. Cả trong giấc ngủ. Hai tuần ở Sài Gòn, tôi đã thức giấc nhiều lần với Đạo ở bên cạnh như thế này. Nhưng đó là những thức giấc vật vờ, lo hoang. Những buổi chiều Sài Gòn cũng chứa đựng trong chúng tôi một cái gì vất vả, lo hoang. Chiều Quy Nhơn khác. Chiều Quy Nhơn giản đơn, êm đềm như những buổi chiều tuổi thơ.

Dưới đường những hồi chuông leng keng liên hồi vọng lên. Tôi nghe bật cười:

– Tại sao xích lô Quy Nhơn rung chuông hoài vậy, anh biết không?

– Họ đùa.

– Vừa đạp xích lô vừa đùa sao?

Đạo gật:

– Vừa đạp xe vừa đùa.

Có lẽ Đạo nói đúng. Phần lớn những người đạp xe ở Quy Nhơn mà tôi nhìn thấy đều trẻ măng. Mười sáu mười bảy tuổi thôi. Họ rung

chuông và họ thích đùa nghịch như phần lớn những người dân miền biển. Có lẽ lại chỉ là tôi tưởng tượng. Tôi đang sung sướng. Đang muốn ca hát, muốn đùa nghịch và tưởng ai cũng đang đùa nghịch như mình. Lúc này, có một cái chuông như mấy chú xích lô, tôi cũng rung chuông liên hồi, rung chuông vang động. Đạo đồ tôi ngồi dậy. Tôi vươn vai, thở ra một hơi dài.

– Cho em xin mười phút.

Đạo cười:

– Có thể thêm.

Tôi lắc:

– Mười phút thôi. Tắm, không trang điểm.

Tôi vào phòng tắm. Nước ào ạt, mát lạnh. Ngắm nhìn khuôn mặt lứt thướt trong gương, tôi chợt nhớ đến Pleiku. Giờ này quán Nhớ có những ai? Cái chỗ thường ngồi của Thụy, người nào đã thay thế? Tôi đi vắng, mọi việc Huyền làm hết, chắc nó đang bực mình ghê gớm. Một mặc cảm hối hận bỗng nhiên tràn ngập. Còn Khoa

nữa, Khoa đang mong tôi về. Mong từng giờ từng phút. Tôi vội vã ra khỏi phòng tắm, vội vã đuổi dạt mọi ý nghĩ về Pleiku ra khỏi tâm trí.

Thấy tôi kém vui, Đạo hỏi:

– Sao thế?

Tôi thở dài:

– Em nghĩ đến quán Nhó. Tự nhiên thấy sốt ruột quá.

Đạo ôn tồn:

– Một năm em có quyền đi chơi xa một vài ngày.

– Em nghĩ vậy. Nên mới đi.

Niềm vui mới khởi sự, mới bắt nguồn, đe dọa tan biến. Tôi chỉ xin có ba ngày thôi mà. Tôi chỉ xin có ba ngày sung sướng, sống hồn nhiên, không suy nghĩ. Tôi mặc quần áo vội vàng. Một cái áo sơ mi ngắn tay, kiểu đàn ông. Một cái quần ống rộng. Tôi dùng một sợi giây thung, buộc chặt mái tóc lại sau gáy.

Đạo hỏi:

– Em có đồ tắm không?

Tôi lắc:

– Không.

– Em không muốn tắm biển?

– Có chứ. Lát nữa, phải đi hỏi mua một bộ đồ tắm.

Chúng tôi đi ra. Đèn đã bật ngoài hành lang. Khách hàng thừa thớt ở phòng ăn dưới nhà. Cô con gái bà chủ, vẫn ngồi ở sau quầy chăm chú với cuốn tiểu thuyết. Tôi chợt nhớ đến mấy bức tranh còn để trên phòng. Phải đến nhà Thụy trước đã. Làm cái việc đó cho xong, rồi muốn làm gì thì làm.

– Anh lên lấy dùm em mấy bức tranh.

– Đến nhà anh Thụy?

– Vâng. Rồi chúng mình đi ăn sau.

– Em muốn thế cũng được.

Đạo lên lấy tranh xuống. Ra tới ngoài đường, nắng đã tắt hẳn. Trời nhá nhem. Những vì sao thứ nhất đã được mọc trên một nền trời nhợt nhạt. Chúng tôi thuê hai chiếc xích lô, bảo xe đưa trở lại nhà Thụy. Suốt dọc đường, hai chiếc xích lô vừa chạy đua vừa lắc chuông inh ỏi. Tôi nhìn sang Đạo. Chúng tôi cười với nhau. Ban nãy, niềm vui ở tôi đe dọa tan biến. Với tiếng chuông vang động đường phố, tôi đã vui trở lại. Tôi sẽ buồn. Buồn khủng khiếp. Tôi sẽ khóc. Khóc hết nước mắt. Nhưng sau ba ngày đã. Khi tôi rời Quy Nhơn.

Tám giờ tối

Tôi ở nhà Dã Thụy nửa giờ. Đạo đưa tôi đến trước cửa ngôi nhà có những bông hoa đỏ chói rồi ra bãi chờ tôi. Ông cụ thân sinh ra Thụy và cô em gái vừa ở nhà thương về. Ông cụ cao gầy, nghiêm khắc, nét mặt lộ đầy vẻ phiền muộn, thứ phiền muộn u uất, không đáy của một người già không tìm được sự thanh thản cho tâm hồn, sự an nhiên cho phần đời còn lại.

Em gái Thụy hiền, mắt to nụ cười dễ thương. Ông cụ chỉ tiếp tôi chừng năm phút rồi thả dài lui vào nhà trong. Khi báo tin Thụy đã mất, ông lão ngồi lặng người, chỉ nói vắn tắt: “Thế là thằng con tôi đã chết». Ông cụ không hỏi thăm tôi Thụy sống ra sao, chết như thế nào. Cũng không thềm chú ý tới mấy bức tranh tôi mang tới. Chờ cho người cha lui vào nhà trong rồi, cô em gái mới chảy nước mắt. Tôi ngồi im, nhìn cô ta khóc, không biết dỗ dành như thế nào. Tên cô ta là Hiền. Cái tên thật đúng với người.

Hiền nín khóc, lau nước mắt, hỏi tôi:

– Chị với anh Thụy là thế nào?

– Bạn.

– Anh Thụy có sống với một người đàn bà nào không?

Tôi lắc:

– Sống một mình.

– Anh ấy đi. Không một lần viết thư về nhà.

Thầy em giận lắm. Mẹ em nhớ con, mỗi lần nhắc đến anh ấy lại khóc. Sao chị không khuyên anh ấy về thăm nhà?

– Có khuyên. Nhiều lần.

Hiền chỉ tay về phía một cửa phòng đóng kín:

– Đó là phòng anh Thụy. Từ ngày anh ấy bỏ đi, căn phòng vẫn bỏ trống. Em sẽ treo mấy bức tranh trong căn phòng đó.

Tôi tỏ ý muốn vào thăm căn phòng của Thụy. Hiền đứng lên, đưa tôi vào. Đó là một căn phòng nhỏ, có cửa sổ nhìn thẳng ra bãi. Đồ đạc sơ sài. Một cái giường, một cái tủ, một bàn viết. Hiền bật đèn. Một tấm hình lồng kính của Thụy đặt trên mặt bàn. Cặp mắt trong hình như ngạc nhiên về sự có mặt đột ngột của tôi. Không có một ai vào phòng, đã nhiều ngày. Một lớp bụi dày phủ kín lên hết thảy. Hiền mở cửa sổ, chỉ chiếc ghế gần cửa.

– Những lúc không đi đâu, anh Thụy thường ngồi ở đó, nhìn ra biển hàng giờ.

Tôi hỏi Hiền:

– Tại sao anh Thụy bỏ đi. Hiền biết không?

Hiền ngẫm nghĩ rồi lắc đầu:

– Em vẫn tự hỏi nhiều lần về điều chị vừa hỏi. Có những lúc em tưởng như tìm thấy nguyên nhân. Nhưng nghĩ lại, chẳng có nguyên nhân nào đúng hẳn. Anh Thụy nói ít, sống lạ lùng từ hồi nhỏ. Cả nhà không ai hiểu được anh ấy.

Hiền hỏi lại tôi:

– Chị là bạn thân, chị cũng không hiểu sao?

Tôi đáp, không trả lời thẳng vào câu hỏi của Hiền:

– Mỗi người có một đời sống riêng, nhiều khi chính người đó còn không hiểu được.

Hiền nhìn tôi, băng khuâng;

– Điều chị vừa nói, em cũng không hiểu.

Tôi hỏi:

- Năm nay Hiền bao nhiêu tuổi?
- Mười bảy.
- Thêm vài tuổi nữa rồi Hiền sẽ hiểu.

Thấy mình không còn lý do gì ở lại nhà Thụy lâu hơn, tôi đi ra. Hiền giữ tôi ở lại thêm cửa.

- Anh Thụy chôn ở đâu?
- Trên một ngọn đồi.
- Ai chôn cất cho anh ấy.
- Tôi và mấy người bạn.
- Anh Thụy có nhiều bạn thân lắm nhỉ?

Tôi gật:

- Nhiều. Và ai cũng quý mến anh ấy.
- Em muốn hỏi chị một điều cuối cùng. Anh Thụy có được sung sướng không?

Tôi trả lời cho Thụy, có cảm tưởng trả lời cho cả chính mình:

– Sự sung sướng hay sự khổ sở rất tương đối. Mỗi người, buồn khổ hay sung sướng một cách khác nhau. Tôi chỉ có thể nói với Hiền là anh Thụy đã sống theo đúng như anh ấy muốn.

Hiền nói, nếu có cơ hội sẽ lên Pleiku. Tìm tôi. Nhờ tôi đưa tới viếng mộ Thụy nơi ngọn đồi ngoài thị xã. Tôi cho Hiền địa chỉ quán Nhớ rồi chúng tôi chia tay.

Trăng đã lên. Ánh trăng nhạt, lẫn vào ánh điện đường. Chỉ tới khi ra tới bãi, màu trắng về đêm trăng mới nhìn thấy rõ. Tôi đã được sống nhiều đêm trăng rừng huyền ảo, nhiều đêm trăng núi huyền hoặc. Trăng rừng núi xanh và lạnh, phơi dãi trên một cảnh tượng chập chùng.

Trăng núi lúc nào cũng như có nước mắt. Màu trăng cũng là màu sương. Trăng biển rạng rỡ. Nền trời trong vắt. Mặt biển óng ánh. Con trăng treo lơ lửng giữa trời là một đĩa ngọc.

Đạo đứng ở giữa bãi, quay lưng lại.

Nghe thấy tiếng chân tôi, chàng quay lại:

– Gặp chưa?

– Rồi.

– Như thế nào?

– Buồn. Không ngờ có một gia đình buồn như thế. Thụy có một người em gái khá xinh đẹp, cô ta khóc làm em suýt khóc theo.

– Ai rồi cũng phải chết.

– Em cũng nghĩ như vậy, nên em không khóc nữa.

Chúng tôi không vào phố mà đi ngược bãi biển lên phía trên, phía có những tiệm ăn. Đạo đưa tôi đến tiệm ăn chàng nói là thơ mộng và thoáng mát nhất. Tiệm thơ mộng. Thoáng mát nhất. Nơi chốn này trước là một hội quán riêng của sĩ quan Mỹ. Những người Mỹ rời khỏi Quy Nhơn, để lại hội quán cho một người địa phương khai thác. Bãi cát nằm sát chân hội quán là một nền xi măng menh mông. Hai ba căn nhà tiền chế mỏng, nhẹ nằm cách nhau dưới những bóng dừa. Bàn ghế nằm rải rác. Những chiếc bàn thấp.

Những chiếc ghế bành êm ái. Chúng tôi chọn một bàn ăn dưới một bóngdừa lá ngọn. Ánh đèn, bóng cây, bóng lá lắt lộn, thấp thoáng. Gió thổi, miên man, tràn đầy.

Người chủ quán tới với tấm thực đơn. Đạo gọi một đĩa cua rang muối và một đĩa chim sẻ. Hai đĩa đồ ăn được mang ra mau chóng. Quán hàng vắng khách. Chỉ có hai chúng tôi và một bàn khác nữa. Tôi ăn một con chim sẻ quay, nhớ đến những con chim mía trong bữa ăn có Dã Thụy. Giữa hai bữa ăn có bao nhiêu chuyện đã xảy ra. Giữa hai bữa ăn, đã người còn, kẻ mất. Đã một năm mồ. Đã những giọt lệ. Hạnh phúc chốc lát thật. Tôi biết thế rồi và tôi không khóc nữa.

Bữa ăn kéo dài tới mười giờ đêm. Gió thổi mạnh hơn. Đêm lạnh. Để chống với cái lạnh thổi vào từ biển, tôi lại uống rượu nữa.

Tôi hỏi Đạo:

– Mai làm gì?

– Anh chưa nghĩ tới. Có lẽ chúng mình sẽ đi thăm một vài nơi của Quy Nhơn. Để anh gặp

người bạn đã. Anh ta thành thuộc về Quy Nhơn hơn anh nhiều.

Chúng tôi trở về khách sạn giữa một thành phố Quy Nhơn đã lắng chìm vào yên lặng. Trăng lên cao. Biển xa xa là một thảm bạc mênh mông. Một vài chiếc xích lô còn lăn chậm trên những mặt đường rộng thoáng. Nhưng những hồi chuông vui tai trong nắng chiều đã tắt. Vầng trăng trên đầu đuổi theo hai chúng tôi. Tôi bước những bước hững hờ, toàn thân tựa hẳn vào cánh tay Đạo ôm chặt.

Lúc sung sướng, người ta được sống tràn đầy, với một ý niệm tư hữu. Tôi đang được sống với cái ý niệm này. Đạo thuộc về tôi. Chàng ngang tàng một đời. Chàng sống như gió thổi, như mây bay. Nhưng phút này, chàng thuộc về tôi, là của tôi. Thành phố Quy Nhơn phút này cũng vậy. Nó là của tôi, ánh trăng đang đuổi theo con đường dài trước mặt, những ánh đèn, những viên gạch, những bóng lá. Và Đạo bên cạnh. Đạo không dữ, không ghê gớm. Đạo đã đổi thành một Đạo mới, chàng đang đi bên tôi, dịu dàng, ngoan ngoãn, như một chàng trai mới lớn.

Mười một giờ đêm. Về tới khách sạn. Chúng tôi đã đi dưới trăng, trên một quãng đường dài. Hai chân tôi mỏi rùi. Nhưng là một mỗi một kỳ thú. Tiệm ăn đã đóng cửa. Căn phòng tối đen. Chúng tôi vào khách sạn bằng lối cửa hông. Mẹ con bà chủ đã lui vào phòng riêng. Không bảo nhau, cả Đạo và tôi đều nhẹ bước. Những bậc thang lượn vòng dưới ánh đèn xanh biếc. Hành lang vắng ngắt. Rồi phòng ngủ. Rồi mặt đệm. Gần sáng, tôi ngủ thiếp đi trong tay Đạo.

Ngày thứ hai - Buổi sáng

Tám giờ sáng. Tôi mở mắt, ra khỏi giấc ngủ trong một cảm giác buông thả khoan khoái. Đạo nằm nghiêng, một tấm chăn mỏng đắp trên người. Chàng còn ngủ say. Những tiếng chân nổi lên ngoài hành lang, cho biết ở khách sạn này đã có những người thức giấc từ sớm. Bên ngoài, trời đã nắng qua những tia sáng lọt vào từ những khe cửa. Tôi nhẹ nhàng rời khỏi giường, vào phòng tắm. Đạo thức, sau đó. Chúng tôi mặc quần áo, xuống dùng điểm tâm ở dưới nhà.

Bà chủ gặp chúng tôi ở chân cầu thang.

– Đêm qua ông bà có ngủ được ngon giấc không?

Bà ta hỏi và tôi đưa mắt nhìn Đạo. Ông bà. Tôi với Đạo đã trở thành vợ chồng. Trong ba ngày.

– Cám ơn bà. Không khí ban đêm ở đây rất dễ chịu.

Bữa điểm tâm khá ngon miệng. Rồi Đạo đưa tôi đến gặp người bạn của Đạo. Đúng như Đạo đã nói trước, người bạn chàng kỳ dị thật. Kỳ dị từ hình thức đến cách sống. Chỗ ở của Luận - Tền người bạn Đạo - Là một ngôi nhà một tầng, kiểu cổ. Nó được ngăn cách với mặt đường bằng một hàng rào gỗ và với những nhà lán giếng bằng hai hàng cây cao. Nếu có một chỗ nào mát mẻ và nhiều bóng cây nhất ở Quy Nhơn thì là ở đây. Luận đang đọc sách khi chúng tôi tới. Đạo gõ cửa. Từ bên trong một tiếng người vọng ra.

– Đạo hả? Cửa khép, cứ vào đi.

Đạo nói nhỏ với tôi:

– Đã thấy lạ lòng chưa?

Tôi ngần người:

– Em chưa thấy gì hết.

– Rồi đó. Anh vừa gõ cửa anh ta đã biết anh là ai.

Tôi cười:

– Bạn anh là một ông thầy bói.

Đạo gật, nghiêm trang:

– Gần như thế. Một đạo sĩ.

– Đạo sĩ là người thế nào?

Đạo nhún vai:

– Một người sống ẩn. Bên ngoài cuộc đời. Và sống khác hẳn mọi người.

Khác thật. Cánh cửa vừa đẩy ra, tôi đã nhìn thấy một xâu chuỗi những cái khác lạ chưa từng nhìn thấy ở đây hết. Tôi nhìn thấy những gì?

Nhìn thấy một căn phòng cực kỳ ngổn ngang, bừa bãi. Cái ngổn ngang bừa bãi cực kỳ ấy là những cuốn sách. Nói là một rừng sách thì đúng hơn. Sách hiện hình cùng khắp. Sách che lấp hết thấy. Những chồng sách chất đống, đống tới trần. Những dãy sách nằm liên liên phủ kín nền nhà. Và ở giữa một khoảng trống nhỏ là một ông lão già. Ông lão mặc một bộ quần áo màu vàng, tay áo thật rộng, kiểu áo của những người tu hành. Tóc ông ta thật dài trùm gáy, tới lưng như tóc đàn bà. Bộ râu cũng vậy, thông dài tới ngực. Ông lão đang cầm trên tay một cuốn sách. Thấy chúng tôi ông ta cười, đứng lên.

Tôi nhìn rõ hơn. Và biết mình nhìn lầm. Luận không phải là một lão già. Ánh mắt tin tưởng, dáng điệu khỏe mạnh. Luận thật ra còn trẻ hơn Đạo nhiều. Chỉ là mái tóc và bộ râu đã khiến cho tôi nhìn lầm người đàn ông trung niên thành một ông lão tám mươi. Đạo cố gắng không cười trước nét mặt ngẩn ngơ của tôi. Chàng giới thiệu:

– Ngọc, anh giới thiệu với em đây là anh Luận.

Luận cầm cuốn sách hai tay buông thõng, nhìn tôi đăm đăm với nụ cười không tắt trên môi. Tôi mất hẳn tự nhiên trước người đàn ông kỳ dị.

– Mời chị ngồi chơi.

Luận cười lớn, nói tiếp:

– Không có bàn ghế gì hết. Chịu khó ngồi trên những cuốn sách, ngồi xuống.

Đạo chỉ cuốn sách nơi tay Luận hỏi:

– Đọc gì thế?

– Một cuốn kinh.

– Có gì đặc biệt ở trong đó?

Luận giở giở mấy tờ của cuốn sách chữ Hán.

– Mới đọc. Chưa biết nói thế nào. Nhưng đọc tới đâu, thấy đầu óc nhẹ nhõm khoan khoái tới đó thì chắc là một cuốn sách hay.

Luận hỏi tôi, giọng giấu cợt vui thú.

– Chắc chị ngạc nhiên lắm.

Tôi gật đầu, thú nhận:

– Thoạt đầu, tôi tưởng anh là một ông lão già.

Luận vượt bộ râu dài:

– Tôi mới bốn mươi lăm. Nhưng cũng cho là mình già, mình hết đời rồi.

Luận chỉ tay vào cái rừng sách vây quanh:

– Tôi sống một mình như thế này. Với những cuốn sách.

Tôi hỏi:

– Anh thường ra khỏi nhà?

Luận lắc đầu:

– Nói rằng tôi giam mình trong căn phòng này gần như quanh năm suốt tháng thì đúng hơn. Tôi để râu, nuôi tóc vì thế. Râu tóc với những cuốn sách là bè bạn duy nhất.

Luận nói một cách đơn giản tự nhiên, thật lập dị mà lại không có vẻ gì của một người lập dị.

Tôi hỏi:

– Anh ở đây đã lâu.

– Gần hai mươi năm. Trước, tôi ở trong Sài Gòn.

Luận cười:

– Cũng làm ăn, buôn bán, như mọi người.

Luận cười thành tiếng, chỉ Đạo:

– Cũng chơi bời không thua gì ông Đạo này. Rồi tình cờ, tôi ra Quy Nhơn. Và tôi vất bỏ hết để ra sống ở đây, như thế này.

Tôi thắc mắc:

– Anh cũng phải làm gì để sống chứ?

– Tất nhiên. Nhưng mà những nhu cầu vật chất của tôi đã thu lại tới mức tối thiểu. Một ngày hai bữa cơm muối vừng. Một bình trà. Tôi dạy

học mấy giờ một tuần ở một trường tư trong khu phố này.

Luận pha trà trên cái khay trà là một cuốn sách lớn. Tôi dần dần thấy có cảm tình với người đàn ông kỳ dị. Dần dần thấy yêu mến cái đời sống thoát tục của Luận Phải, sống như Luận đang sống là rất nên. Ở xa mọi tục lụy. Ở ngoài mọi ràng buộc.

Qua câu chuyện hai người đàn ông nói với nhau, tôi được biết thêm nhiều điều khá ngộ nghĩnh về Luận. Như năm ngoái, năm kia, Đạo cầm đầu đoàn người trẻ tuổi xuống đường, thức hàng chục đêm không ngủ giữa những người trẻ tuổi diễn thuyết ca hát. Như Luận đã nghiên cứu tướng số rất kỹ lưỡng và coi như người am tường nhất về khoa tử vi ở Quy Nhơn. Luận đã coi bói, coi tử vi cho rất nhiều người. Coi chơi. Thường là coi cho bạn bè. Không lấy tiền

Đạo hỏi tôi:

– Nhân tiện, em muốn anh Luận coi cho một quẻ không?

Tôi lắc đầu:

– Không.

Luận ném cho tôi một cái nhìn tò mò:

– Sao vậy?

Tôi nhún vai:

– Tôi không thích, không muốn.

– Chị không tin?

– Cũng không hẳn là như vậy.

Luận cười:

– Biết một chút về cái đã xảy ra và về cái sắp xảy ra cho cuộc đời mình cũng hay lắm chứ.

Tôi nhìn Đạo nửa đùa nửa thật:

– Cả hai phương diện đó tôi đều đã biết.

Đạo nín thinh, như có ý hiểu. Hiểu rằng tôi không có một ảo tưởng gì về cuộc tình tôi đang sống và hạnh phúc tôi, tôi chỉ giới hạn nó trong ba ngày ở Quy Nhơn không hơn. Tôi sống ngắn

hạn. Với cái đang xảy ra. Thu nhỏ đời mình trong những cái đang xảy ra. Những đường chỉ tay, những lá số tử vi đều vô ích và vô nghĩa. Đạo đứng lên:

– Đi chơi với chúng tôi được không?

Luận gật:

– Được. Đi đâu?

– Anh là hướng đạo cho chúng tôi. Đi đâu tùy anh.

Luận ngẫm nghĩ:

– Quy Nhơn có nhiều chỗ đáng thấy. Nhưng hơi xa. Để tôi chạy sang hàng xóm hỏi mượn cái xe hơi đã. Anh lái xe được không?

– Được.

Mười phút sau, chúng tôi rời khỏi cái rừng sách của Luận, trên một chiếc xe jeep cũ kỹ.

Luận vẫn mặc bộ quần áo vàng đạo sĩ, thêm một cái quạt nan phe phẩy trong tay, Luận chỉ

đường cho Đạo đi dọc bờ biển hướng về một phía núi. Đường bắt đầu xấu. chiếc xe lắc lư gập ghềnh. Lòng đường hẹp dần, cao dần. Phía trái là những vách đá dựng thẳng. Phía phải, một thung lũng sâu hút. Cảnh vật phơi dưới nắng khô khan và căn cỗi.

Đạo hỏi:

– Đi đâu thế này?

Luận cười:

– Thăm mộ một người chết.

Quay sang tôi Luận hỏi:

– Chị Ngọc đã đọc thơ Hàn Mặc Tử bao giờ chưa?

Tôi chưa đọc thơ Hàn Mặc Tử bao giờ. Cũng chưa đọc thơ của ai hết. Tôi chỉ thích âm nhạc. Thơ ở ngoài đời sống tôi. Nhưng tôi đã được nghe nói đến nhà thơ sinh trưởng ở Quy Nhơn và chết vì bệnh cùi thật nhiều. Nhạc và Thập đều yêu thơ Hàn Mặc Tử. Dĩ Thụ nữa. Nhiều buổi

chiều mưa ở quán Nhớ, họ chụm đầu đọc thơ Hàn Mặc Tử thành khẩn và say sưa.

Tôi trả lời Luận:

– Chưa, nhưng cái ông thi sĩ ấy thì tôi đã được nghe bè bạn nhắc tới.

Chiếc xe nặng nhọc vượt qua nhiều con dốc nữa. Nó ngừng lại ở một khúc quanh. Chúng tôi phải xuống, đi bộ một quãng nữa mới tới mộ Hàn Mặc Tử. Như mộ Dã Thục, nơi yên giấc ngàn đời của nhà thơ Quy Nhơn cũng nằm trên một chỗ cao. Cạnh mộ thấp hơn một chút, là một đồn binh. Những ụ súng lăm lăm. Những hàng rào thép gai. Đá núi trần trụi và cỏ hoang cùng khắp. Thấp hơn nữa, chói lòa dưới nắng là vùng biển Quy Nhơn. Tôi đi theo Luận và Đạo tới đứng trước ngôi mộ. Một phiến đá lớn, phẳng. Một mộ chí, trên đó ghi tên tuổi, ngày ra đời và tạ thế của thi sĩ. Có cả nhà thơ Quách Tấn là người bạn thân đã góp phần vào xây dựng bia mộ này. Ở Pleiku, Dã Thục nằm hướng về một phía núi cao ngất. Hàn Mặc Tử nằm trên một tầng cao nhìn xuống biển Quy Nhơn.

Chúng tôi cùng đứng lặng. Tôi không nghĩ được gì khác, là nghĩ về những cuộc đời đã hết, tất cả tan biến vào hư vô. Người xúc động nhất lại là Đạo. Chàng nhìn nắm mộ đăm đăm, chìm đắm trong một suy nghĩ buồn bã. Nắng chan hòa. Những bụi cỏ hầm hập bốc hơi. Tôi nhìn xuống vùng biển, xuống thành phố Quy Nhơn. Hôm nào, tôi cũng đã từ trên một ngọn đồi cao nhìn xuống Pleiku dưới thấp. Đứng trên cao, thấy xa đồi, gần trời. Đứng trên cao, thấy được cái lớn lao, cũng đồng thời nhận thức được cái tầm thường, cái nhỏ bé, cái hữu hạn.

Luận trao cho tôi cây quạt:

– Chị che đầu cho đỡ nắng.

Tôi lại gần Đạo, nói nhỏ:

– Thăm một người thân hay là người quen, bao giờ cũng buồn quá. Đi chỗ khác, anh. Đạo bứt một ngọn cỏ, thả cho rơi xuống trong nắng. Chúng tôi trở về chỗ đậu xe.

Luận chỉ tay về hướng núi:

– Bây giờ đi thăm trại cùi Quy Nhơn.

Tôi rùng mình. Tôi đã nghe nói đến trại cùi này, cả đời sống đầy dọa, khuất lánh của những người cùi. Cũng đã được xem một cuốn phim về những người cùi thời trung cổ, sống lưu đầy trong một thung lũng đá vôi.

Tôi ngần ngại:

– Nên không?

Luận cười:

– Tại sao lại không nên. Đã tới Quy Nhơn phải đi thăm trại cùi. Chẳng phải ai cũng vào được đâu. Tôi quen mấy dì phước ở đó. Vào được.

Luận giơ một ngón tay:

– Đừng tưởng chúng ta là những người lành mạnh. Và đừng tưởng những người cùi đáng ghê tởm.

Tôi cau mày:

– Sao anh lại nói thế?

Luận lên xe.

– Ngọc vào tới nơi sẽ biết tại sao?

Chiếc xe lại trèo tới, mệt nhọc, vất vả trên con đường khắp khểnh. Thung lũng sâu hơn. Rồi xe đổ dốc, xuống một thung lũng khác.

Một con đường thẳng tắp mở ra. Nhịp xe êm ả hẳn lại. Cảnh vật vẫn hoang vắng, tịch mịch, nhưng không man rợ nữa, vì đã có bàn tay chăm sóc của người.

Luận nói:

– Chúng ta đã vào tới thế giới người cùi.

Chiếc xe ngừng lại trước một cổng sắt. Hai cánh cổng đóng kín. Nhìn vào lại một đường nữa, thẳng tắp giữa hai hàng cây. Trên cánh cổng, treo một tấm bảng với hàng chữ tôi chưa từng đọc thấy ở một tấm bảng nào: “Hãy để cho chúng tôi được yên lành”. Tôi rợn người trong một cảm giác khó tả. Chúng tôi đây là những người cùi. Họ sống trong một thế giới riêng. Họ xin loài người hãy để cho họ được yên lành. Cuộc viếng

thăm của chúng tôi có nên không? Hay chỉ là một đột nhập khả ố, một phá rối không thể tha thứ? Tôi nói sự thắc mắc của tôi với Đạo. Đạo hỏi ý kiến Luận. Luận cười:

– Không sao? Tuần nào cũng có người đến đây thăm viếng. Tấm bảng chỉ để làm bớt đi những sự thăm viếng ấy mà thôi. Chúng ta sẽ không ở lâu.

Nghe thấy tiếng xe, một người đàn ông từ sau một lùm cây chạy ra. Ông ta chừng bốn mươi tuổi, nước da ngăm đen, dáng điệu bình thường, khỏe mạnh. Da thịt người đàn ông nguyên vẹn, nhẵn nhụi, không có những triệu chứng lở loét của người cùi. Tôi hỏi nhỏ:

– Người này là thế nào?

Luận:

– Một bệnh nhân.

Tôi ngạc nhiên:

– Bệnh nhân mà cũng được đi lại tự nhiên, thông dong như thế kia sao?

Luận giải thích:

– Đó là những người bệnh nhẹ. Hoặc sắp khỏi hay mới bắt đầu.

Tôi ngăn người:

– Bệnh cùi cũng chữa được sao?

Luận gạt:

– Có chứ. Rất nhiều người đã ra khỏi trại này. Vì được chữa khỏi.

Người đàn ông lẳng lặng mở rộng cánh cửa. Ông ta mỉm cười, đáp lại cái gạt đầu của chúng tôi. Và đứng tránh sang một bên. Xe vào trại. Lúc này tôi mới nhận ra hai hàng cây xếp hàng trên hai bờ đường là hai dãy phi lao thấp. Biển chưa nhìn thấy. Nhưng biển đã đâu đó. Trong tiếng gió rì rào làm cho hai hàng phi lao rung lên. Xe chạy hết con đường, rẽ về phía tay trái. Nhìn những bồn cỏ mịn màng, những luống hoa tươi tốt, tôi có cảm tưởng đang ở trong một công viên bát ngát hơn là ở giữa đất sống và đất chết của những người cùi. Xe ngừng lại trước một tòa nhà hai

tầng, có thêm cao kiến trúc rất tây phương. Vẫn không một bóng người, không một tiếng động. Tất cả đều yên nghỉ, thư thái, thêm thiếp.

Chúng tôi phải đứng chờ ngoài thêm chừng năm phút mới có một dì phước chạy ra. Luận tới nói chuyện với dì phước. Dì phước gật đầu chào chúng tôi, mời cả bọn vào phòng khách. Dì nói dì người vùng Quảng Bình. Năm ngoái dì còn ở một chủng viện trên Kôngtum. Dì tình nguyện xuống phục vụ ở trại cùi. Dì mới ở Quy Nhơn từ đầu năm nay.

Phòng khách như mọi nơi trong trại, sạch bóng. Những chiếc ghế bằng mây vây chung quanh một cái bàn thấp. Trên tường hình Đức Mẹ và Thánh giá. Dì phước trở lại với một khay nước ngọt. Dì mời chúng tôi uống cho đỡ khát trước khi được hướng dẫn đi thăm những khu vực chính của bệnh viện.

– Cô cứ uống, không sao. Bệnh cùi cũng lây nhưng không lây dễ dàng như mọi người tưởng nữa. Lát nữa cô sẽ gặp bà Nhất người Pháp. Bà đã

ở đây bốn mươi năm, giữa những người cùi, bà không sao hết.

Tôi hổ thẹn, đỏ bừng mặt. Đạo ném cho tôi một cái nhìn giễu cợt. Tôi bùng ly nước uống, không cảm thấy ghê rợn như lúc mới đến trại nữa. Bầu không khí thư thái. Sự yên tĩnh như một bóng rợp dịu dàng bao phủ. Những bông hoa nở trong yên lặng ở ngoài vườn. Những hàng phi lao xôn xao. Những thảm cỏ óng mượt. Sự bồn chồn trong tâm hồn tôi cũng đã lắng dịu theo. Tôi đã hết sợ. Và muốn xem trại. Muốn thấy. Muốn ở lại.

Chúng tôi nói chuyện nho nhỏ với nhau cho tới khi bà Nhất người Pháp trên lầu đi xuống.

Trái với dì phước mảnh khảnh, xanh yếu, bà Nhất đầy đà khỏe mạnh. Nước da bà trắng hồng. Mái tóc bà đã bạc phơ, khuôn mặt nhiều nếp nhăn. Nhưng cặp mắt xanh biếc màu trời thì tinh anh vô chùng và cái nhìn tươi tắn.

Bà bắt tay chúng tôi, tỏ ý bằng lòng khi cả ba chúng tôi đều nói được tiếng Pháp. Bà cười dùng tiếng Việt.

– Như thế tôi có thể nói bằng tiếng Pháp. Tôi ở đây đã trên bốn mươi năm, nhưng nói tiếng Việt còn kém lắm.

Luận:

– Bà nói không khác gì chúng tôi.

Bà Nhất xua tay:

– Đâu phải. Cái dấu đó. Tôi không nói được rõ dấu. Các người đã thấy rồi chứ.

Chúng tôi cùng cười. Sau đó, bà Nhất, có dì phước theo sau, hướng dẫn chúng tôi đi thăm bệnh viện. Phòng giải phẫu. Phòng phát thuốc. Phòng thí nghiệm. Đâu đâu cũng ngăn nắp, sáng láng. Chúng tôi xuống thêm đi sang một căn nhà khác. Khu này dành cho nữ bệnh nhân. Đám người bệnh cùng ngồi lên khi thấy chúng tôi vào. Nét mặt họ bình tĩnh. Họ nhìn chúng tôi lặng lẽ. Rời khu đàn bà, chúng tôi sang khu đàn ông. Giữa hai khu nhà nhiều bệnh nhân ngồi sưởi nắng trên những cái ghế dài. Tôi nhìn mọi khuôn mặt. Điều tôi nhận thấy là phần lớn những người

bệnh đã an phận, đã nhẫn nhục với chứng bệnh hiểm nghèo của họ. Họ không kêu khóc, không vật vã. Trên những khuôn mặt bất động, nét lo âu đã biến mất. Chỉ còn một vẻ buồn bã, lặng lẽ không bờ bến.

Chúng tôi đi ra khỏi những khu nhà. Luận hỏi Đạo:

– Anh thấy thế nào?

Đạo nín thinh, không trả lời. Quay sang tôi, Luận hỏi:

– Chị thấy gì?

– Sự chờ đợi. Sự chờ đợi cái chết.

– Không hẳn là như thế đâu. Nếu nói đến cái chết thì cái chết đã có từ ngoài cổng vào. Đây là đời sống, ở một hình thái khác.

Chúng tôi đi thông thả dưới cái nắng Quy Nhơn chan hòa rực rỡ. Im lặng một lát, Luận nói tiếp:

– Những kiếp người ở đây không còn thuộc về đời sống chúng ta nữa. Họ đã xa, đã quên chúng ta. Họ đã ở trong một kiếp khác.

Tôi bàng khuâng:

– Anh tin như thế? Tin có kiếp khác?

Luận, giọng quả quyết:

– Những nơi chốn như nơi chốn này cho tôi thấy. Thấy. Chứ không chỉ là tin.

Tôi bàng hoàng, phân vân không biết những điều Luận vừa nói ra có đúng hay không. Tất cả đều có thể đúng. Tất cả đều có thể sai. Cái chết cũng đúng như đời sống. Lúc cảm ơn bà Nhất ra về, xe tới cổng trại, tôi đọc những hàng chữ trên tấm bảng một lần nữa. Xin hãy để cho chúng tôi được yên. Đó là ý nguyện cuối cùng những người cùi gởi cho đời. Dòng chữ ám ảnh thần trí tôi suốt dọc đường. Cho tới khi về tới thị xã Quy Nhơn.

Ngày thứ hai - Buổi chiều

Luận từ chối lời mời đi ăn cơm trưa. Cười, nói đã quen với gạo lứt muối vừng, không ăn được cơm tiêm. Tôi nghĩ Luận giữ ý thì đúng hơn, muốn để tôi và Đạo được tự do với nhau. Chúng tôi đưa trả người đạo sĩ râu tóc về với cái rừng sách. Hai đứa lại lang thang. Trưa biển, gió thổi mạnh. Veo veo. Trùng trùng. Nắng gió lồng lộng một trời Quy Nhơn làm rối bù mái tóc, tung bay tà áo. Đạo đưa tôi vào một cửa tiệm đường Lê Lợi. Tôi mua một bộ đồ tắm màu xanh lá cây, một cái khăn tắm lớn rồi hai đứa đi ăn cơm. Tiệm cơm Tàu trống trải vắng khách. Tôi ngồi xuống ghế, thở ra. Cuộc đi chơi liên miên suốt buổi làm mỏi mệt tay chân và vàng vắt đầu óc.

Đạo hỏi:

– Mệt?

Tôi gật:

– Em chưa quen. Trên Pleiku, em ngồi suốt ngày sau quây, nằm suốt buổi trong giường. Về Pleiku, chắc em phải ngủ mấy ngày liền.

Pleiku. Con đường trở về. Cuộc phiêu lưu chấm dứt. Hạnh phúc mong manh chốc lát. Khuôn mặt hạnh phúc lung linh tan rời, đôi khi như nó là một biến thái quái ác của bất hạnh chứ không phải là hạnh phúc đích thực. Rồi lại những chiều mưa, những đêm lạnh. Rồi lại cái bóng mình nhòa trong bóng núi bóng rừng trùng điệp. Tôi sẽ gặp lại những nét mặt quen thuộc, một không khí quen thuộc. Nhạc, Khoa, Thập. Chiếc xe Jeep của Vận buổi chiều tới đậu trước cửa quán. Những giọt cà phê thả xuống trong lòng ly mờ khói. Bài hát buồn về Pleiku “Đi dầm bước đã về chốn cũ, một buổi chiều mưa lòng bỗng băng khuâng”. Phải, Pleiku sẽ vẫn như thế lúc tôi trở về. Chỉ có tôi là đã đổi khác. Như thế nào. Làm sao biết được. Chỉ biết tôi đổi khác. Không thể không còn như trước.

Một phút im lặng, bất chợt. Đạo và tôi cùng không nói ra, nhưng chúng tôi cùng nhau biết đang nghĩ đến gì. Chúng tôi cố tránh không nghĩ đến điều đó. Nhưng đang nghĩ, đang nghĩ đến nó.

– Rồi anh sẽ quên em mau chóng.

Lời nói thốt ra, tự nhiên, không giữ được.
Đạo cau mày:

– Em đừng xác định một cái gì không thuộc về em.

Tôi bướng bỉnh:

– Nhưng em biết rõ.

– Em không mong điều đó cho cả hai chúng ta sao?

– Anh mong?

Đạo gật:

– Mong.

Hai chúng tôi nhìn nhau đắm đắm. Cuộc tình hết như một cuộc chơi. Cuộc chơi nào cũng có những quy luật mà người nhập cuộc phải chấp nhận. Tôi lại nhảm, lại nhi nữ thường tình rồi. Phải chấp nhận những quy luật. Cho cuộc chơi tồn tại. Trong ba ngày. Tôi chớp mắt.

– Em xin lỗi.

Đạo thôi nhìn tôi, nhìn đi chỗ khác:

– Đừng bao giờ em nói như thế nữa. Xin lỗi nhau, nghe nó kỳ cục lắm, em không thấy như thế sao?

– Tại sao?

– Xin lỗi là chẳng có gì nữa hết. Chỉ còn có sự xin lỗi, sự thật không phải là như thế.

– Em hiểu.

Chúng tôi cố tìm lại bầu không khí vui tươi, bằng cách chụm đầu trên tấm thực đơn. Tôi mệt, ăn không thấy ngon nữa. Ăn xong về thẳng khách sạn. Đặt mình nằm xuống giường, hai mí mắt đã sụp xuống. Tôi chỉ nói được với Đạo: “Em ngủ một lát nhé!” rồi thiếp đi.

Tỉnh dậy, đã năm giờ chiều. Thuê xe, ra thẳng bãi biển. Từ nhỏ, tôi chưa tắm biển bao giờ. Đây là lần đầu. Cảm thấy quê mùa, lúng túng trong bộ đồ tắm bó sát lấy thân thể. Cũng may, khúc bãi

vắng vẻ. Chỉ có mấy đứa nhỏ nhìn chúng tôi từ xa. Đạo nói tôi có một thân hình cân đối chẳng thua kém gì thân hình những người con gái đẹp nhất ở bất cứ một bãi biển mùa hè nào. Chàng đưa tôi xuống nước. Gió vẫn thổi mạnh. Sóng lớn. Những cơn sóng hung dữ ào tới, làm tối tầm mắt mũi. Tôi phải nắm chặt lấy tay Đạo. Một lát, bạo dạn dần, thấy tắm biển là một khám phá kỳ thú.

Nửa giờ sau, lên nằm nghỉ trên bãi cát. Da thịt tôi chưa quen với nắng gió, với nước mặn, nên rạo rực cùng khắp. Trên chiếc khăn tắm, tôi duỗi dài tay chân, nhìn bầu trời xanh vô tận trên đầu. Mây trắng từng đám lực lưỡng trôi. Chiều chói lòa rồi nắng dịu dần.

Ngồi bên cạnh, Đạo kể cho tôi nghe về một thời kỳ phiêu lưu của chàng. Chàng ở Phú Quốc. Chàng ở Hải Phòng. Những đêm chàng la cà trong những quán rượu trên bến tàu, những quán rượu mù mịt khói thuốc với những người thủy thủ say rượu la hét đập phá.

Tôi cười:

– Và anh cũng như những người thủy thủ say rượu ấy?

Đạo cười theo:

– Còn hơn nữa.

Chàng nói tiếp giọng đổi khác, trong một thoáng hồi tưởng đầy lưu luyến.

– Đó là thời kỳ điên cuồng và sung sướng nhất của anh.

– Bây giờ thì sao?

– Bây giờ?

Chứng như Đạo không tìm được câu trả lời. Chàng nhú mày vẽ những ngón tay lên mặt cát.

– Em nên nghĩ cho em hơn là tìm hiểu về anh.

– Em nghĩ cho em xong rồi.

– Như thế nào?

- Đóng cửa quán Nhớ. Bỏ Pleiku. Về Sài Gòn.
- Nghĩ bậy.
- Đẩy rồi anh coi.

Tôi không hề tính đến chuyện về Sài Gòn. Trước kia và trước đây một phút, tôi vẫn chỉ là một người con gái tỉnh nhỏ, và Pleiku là nơi tôi có đi đâu rồi cũng phải tìm về, nói đóng cửa quán, thoát đầu chỉ là buột miệng nói đùa. Nhưng nghĩ lại, tại sao không? Trong mấy ngày tôi xuống Quy Nhơn, chắc đã có không biết bao nhiêu điều này tiếng kia về tôi, ở Pleiku. Thư nín thính sao được, Thư đang cố gắng phá tôi bằng được. Chắc Thư đã thành công và Khoa đã nhìn tôi bằng một cái nhìn khác. Trong trường hợp ấy, tại sao tôi không bỏ đi. Đến một vùng trời khác. Sống một cuộc đời khác. Cái dở nhất của tôi là không biết thay đổi. Dù có Khoa hay không có Khoa. Dù có Đạo hay không còn Đạo.

Thử hình dung ra cái ngày tôi và Huyền rời bỏ Pleiku, rời bỏ vĩnh viễn, xem sao. Người sung sướng nhất tất nhiên là Thư. Thư nhỏ đi được

một cái gai nhức nhối trước mắt. Người vui mừng thứ hai không ai ngoài Hồng Hạnh. Không còn tôi, Hồng Hạnh sẽ chiếm lại được Khoa. Còn mấy người bạn trai, như Thập, như Nhạc? Tất nhiên họ buồn phiền vì mất một người bạn và một chỗ lui tới hàng ngày. Tôi không thể làm vừa lòng tất cả mọi người. Trước ngày lên máy bay, tôi sẽ đi thăm Pleiku một lần cuối cùng. Tới Biển Hồ, ném một hòn đá xuống mặt hồ xanh biếc, như một cử chỉ vĩnh biệt. Tới Suối Mơ. Nghe cái âm thanh róc rách thủy tinh của suối, một lần chót. Đi lại những con đường cao. Đi lại những con phố thấp. Bảo với phố với đường rằng người con gái Pleiku má đỏ môi hồng ở tôi không còn nữa. Nó đã chết với Pleiku. Để sống lại, dưới một hình dáng khác, ở Sài Gòn. “Những buổi chiều mưa, lòng bỗng băng khuâng». Ở xa, tôi sẽ nhớ lại Pleiku. Như một quãng đời. Như một kỷ niệm. Và Khoa khi đó, thì đã lập gia đình với Hồng Hạnh. Chàng có con, chàng quên dần tôi cho đến khi quên hẳn.

– Dưới Sài Gòn, những mỹ viện nhiều lắm phải không anh?

Đạo bật cười:

– Khi không hỏi thăm mỹ viện làm gì vậy?

– Em nghĩ tới một mỹ viện. Em sẽ tới đó. Cho người ta sửa mắt, sửa mũi, bơm ngực như những cô gái Sài Gòn. Sửa đến anh không nhận ra em được nữa.

– Để làm gì?

– Để bắt đầu cuộc sống mới. Bằng một con người hoàn toàn mới.

– Sửa thế nào thì em cũng vẫn là em. Chẳng có mỹ viện nào sửa được trái tim.

– Trái tim em tự sửa lấy, không cần mỹ viện.

– Khi đó, em sẽ trở thành một loại đàn bà nào?

– Loại đàn bà ăn chơi, bất cần đời. Loại đàn bà thiêu thân. Loại đàn bà khốc liệt.

Tôi ấn mạnh một ngón tay trên gò má mình:

– Với một nốt ruồi thương phu trích lệ to tướng. Ở chỗ này.

Đạo nhìn tôi đăm đăm rồi ngửa cổ cười lớn. Tiếng cười cũng lớn như tiếng sóng. Tôi cau mày:

– Sao anh cười? Em nói chuyện đúng đắn mà.

– Em định về Sài Gòn thật?

Tôi gật:

– Vâng. Nếu sống ở Pleiku không được nữa.

Nét mặt Đạo trở nên nghiêm trang. Chàng hỏi:

– Người đàn ông yêu em ở Pleiku tên là gì?

– Khoa.

– Em nói chuyện như em và Khoa sẽ thôi nhau.

Lần đầu tiên, chúng tôi nói đến Khoa. Thường thường một người đàn ông và một người đàn bà

tránh nhắc đến một người đàn ông khác. Chúng tôi đã nhắc đến Khoa. Tự nhiên, không giấu cợt.

Tôi trả lời Đạo:

– Chuyện em với Khoa khó nói lắm. Em cũng chẳng hiểu như thế nào. Không đáp lại, không phải. Đáp lại, thấy cũng không xong.

Tôi kể cho Đạo nghe về tình yêu Khoa dành cho tôi, từ mấy năm nay. Một tình yêu chân thành, thấm thiết tràn đầy, không thay đổi.

– Nhưng gia đình Khoa không bằng lòng.

– Sao vậy?

Tôi trả lời bằng kể tiếp cho Đạo hay về Thư. Thư đã bắt gặp tôi lần đến tìm Đạo ở khách sạn. Tôi cười:

– Con nhỏ đó rất ghê gớm. Nó sẽ phá em bằng được.

– Em sẽ đối phó như thế nào?

– Không đối phó gì hết. Muốn ra sao thì ra.

Chính vì thế mà em đã phải bỏ Pleiku vài ngày, đến sống ở một nơi khác.

Đạo nói nhỏ:

- Đáng tiếc.
- Chuyện anh và em cũng đáng tiếc vậy.

Đạo từ từ lắc đầu:

- Chuyện anh và em khác.

Đạo nằm xuống cạnh tôi. Chúng tôi không nói gì thêm nữa. Mỗi người cũng như đang theo đuổi một ý nghĩ riêng tư. Rồi nắng tắt. Chiều lan dần. Nhìn ra, biển như mênh mông hơn, sâu thẳm và huyền bí hơn, chung quanh chỗ chúng tôi nằm, bóng tối dần dần phủ xuống. Cảnh tượng nhá nhem trong khoảnh khắc, rồi một thứ ánh sáng khác lan chiếu dần dần. Trăng đã lên. Đêm qua, đêm thứ nhất ở Quy Nhơn, đã là một đêm trăng đẹp tuyệt vời. Đêm nay, trăng trở lại cũng vằng vặc, cũng tròn đầy như vằng trăng trước. Ánh trăng thoát đầu rụt rè, nhột nhạt, như không đủ xa, không đủ sáng. Nhưng rồi trăng lên cao tới

đâu, ánh trăng mạnh mẽ và bạo dạn tới đó. Tôi nhìn vầng trăng lên lúc cúi xuống nhìn mình, da thịt tôi đã nhể nhại trắng. Đạo cũng vậy. Trăng tắm đắm chúng tôi trong vùng ánh sáng bao vây huyền hoặc.

Lúc này, mọi người ở ngoài bãi đã về hết. Chỉ còn tôi và Đạo. Tôi sống một cảm giác quên đời. Quên cả chung quanh. Quên cả bản thân. Thị xã Quy Nhơn ở phía sau lưng lấp lánh ánh đèn. Nhưng Quy Nhơn cũng đã tách rời, thuộc vào một tinh cầu, một thế giới khác. Bãi biển trở thành một hòn đảo. Biển trăng biến thành một đại dương thứ hai. Hòn đảo trên đó là hai chúng tôi như trôi nổi giữa một cõi lênh đênh không bến bờ.

Trăng đã đưa chúng tôi đi thật xa. Cảm giác quên đời biến thành một cảm giác rợn ngợp. Tôi rùng mình.

Đạo hỏi:

– Lạnh?

Tôi hỏi, mơ màng:

- Chúng mình đang ở đâu?
- Trên chỗ nằm cũ, từ buổi chiều.

Đạo kéo một nửa tấm chăn phủ lên ngang người tôi. Chàng ôm lấy tôi cho tôi đỡ lạnh. Chàng nói nên trở về khách sạn vì đêm đã khuya, nước triều đang lên, sắp phủ kín bãi cát. Tôi đành ngồi lên. Tôi còn muốn ở ngoài bãi. Tới sáng. Con đường trở về, như một giấc mơ. Lên tới phòng, Đạo đóng mọi cánh cửa lại. Ánh trăng lại đuổi ra ngoài. Đêm thứ hai của tôi ở Quy Nhơn là một đêm thần tiên. Tôi lại được quên đời. Quên hẳn. Trong cánh tay ôm chặt của Đạo.

Ngày thứ ba - Buổi sáng.

Giấc ngủ mê mệt về sáng thức dậy, không thấy Đạo nằm bên cạnh. Tôi hoảng hốt, ngồi vụt lên. Đêm cuối cùng của hai chúng tôi ở Sài Gòn, Đạo cũng bỏ đi, trong lúc tôi ngủ say. Chàng lại bỏ đi, như lần trước rồi sao?

Tôi hoàn hồn khi nhìn thấy một mẫu giấy nhỏ để trên cái bàn thấp, cạnh giường. Đạo viết: “Anh xuống phố một lát. Sáng nay không đi đâu.

Cứ ngủ tiếp đi.” Tôi bật cười với sự lo sợ sai lầm của mình. Sự mệt mỏi đẩy tôi nằm xuống mặt đệm. Tôi thở ra một hơi dài, nhắm nghiền mắt lại. Nhưng giấc ngủ không đến nữa.

Sau hai ngày sống với Quy Nhơn, biển đã ở trong tôi. Đã ở trong tôi, trời Quy Nhơn cao xanh, nắng Quy Nhơn chan hòa, mây Quy Nhơn bông bênh, trăng Quy Nhơn vàng vạc.

Căn phòng khách sạn xa lạ cũng đã trở thành một nơi chốn vô cùng quen thuộc. Tôi vừa ngủ trên chăn gối tôi. Tôi vừa thức dậy, trên giường đệm tôi. Nghĩ đến ngày mai trở về Pleiku, tôi bỗng thấy lưu luyến, lưu luyến ngay từ những giây phút này, với nơi chốn tôi sắp phải rời bỏ. Nếu không có quán Nhớ, nếu chẳng có Huyền là những ràng buộc, những trách nhiệm tôi không thể rũ thoát, tôi sẽ ở lại đây, rồi muốn ra sao thì ra.

Sự suy nghĩ làm tôi băng khuâng. Nó giúp tôi khám phá được một sự thật trước kia chưa từng nghĩ tới. Đó là sự tự do của một người. Trước tôi vẫn nghĩ mình tự do, tự do hoàn toàn. Không

phải. Không một ai tự do hoàn toàn. Đạo sống như gió khơi, như mây trời mà cũng còn vướng bận vào những ràng buộc. Thôi, đừng có một ảo tưởng nào nữa, hạnh phúc này trước sau là một hạnh phúc chốc lát, mây sẽ phải trở về, tôi nhủ thầm, và rời khỏi giường.

Mười lăm phút sau, tôi đã mặc quần áo xong xuôi và ngồi chờ Đạo. Tiếng gõ cửa nổi lên. Tôi nói lớn:

– Cú vào.

Cửa mở, bà chủ tươi cười bước vào. Bà ta hỏi:

– Bà mạnh chứ? Đêm qua bà ngủ được không?

– Dạ, được.

– Ông nhà đâu?

Ông nhà. Bà chủ muốn nói tới Đạo đó. Tôi đóng một vở kịch và bà chủ nhà đã tin đó là sự thật. Kể người đời cũng dễ tin thật. Vì vở kịch tôi đóng thật dở. Kẻ khác nhìn thấy tôi và Đạo như

một cặp vợ chồng thật sao? Tôi chỉ biết rằng ngày mai, chúng tôi sẽ xa nhau, thôi nhau, không bao giờ gặp lại.

– Nhà tôi xuống phố.

Bà chủ ngồi xuống ghế.

– Bà lập gia đình lâu chưa?

Tôi trả lời, nghĩ đến lần từ Pleiku về Sài Gòn lánh nạn.

– Hai năm.

Bà chủ khách sạn thở dài.

– Nhà tôi mất đến nay đã được gần mười năm rồi. Chúng tôi di cư từ Hà Nội vào. Bấy giờ Quy Nhơn đâu có được khang trang và đông đúc như bây giờ. Chúng tôi đã phải sống những ngày thật vất vả, cực nhọc. Đến lúc khấm khá được một chút thì nhà tôi đau rồi mất. May mà tôi còn có con cháu. Nhưng tôi không muốn ở Quy Nhơn nữa.

Tôi hỏi:

– Bà định đi đâu?

– Tôi có một người anh ruột ở Sài Gòn. Nếu bán được khách sạn này, tôi sẽ đưa cháu vào trong đó, sống với gia đình anh tôi. Bà biết ai muốn mở khách sạn không?

Tôi cười:

– Tôi.

Bà chủ nhà vồn vã:

– Thật không?

– Thật. Nhưng mua khách sạn này thì không thể. Vì tôi không có tiền.

Bà chủ nhà ngẫm nghĩ:

– Tôi có thể giao khách sạn cho bà trông coi nếu bà muốn.

Tôi chỉ mới biết bà chủ khách sạn từ hai hôm nay. Đề nghị đầy tin cẩn của bà ta làm tôi xúc động. Tôi ngập ngừng:

– Tôi mới quen bà...

Bà chủ khách sạn giờ tay:

– Mới hay lâu không thành vấn đề. Bà là một người đàn ông tử tế và tôi biết tôi không nhìn lầm. Bà thử bàn lại với ông nhà xem sao. Thú thật là tôi muốn về Sài Gòn càng sớm chừng nào càng hay chừng đó.

Nói thêm dăm ba câu chuyện nữa rồi bà chủ khách sạn đi ra. Tới thêm cửa, bà ta đứng lại:

– Bao giờ bà về Pleiku.

– Thưa, sáng mai.

– Bà không ở lại thêm vài ngày nữa được sao?

Tôi lắc đầu:

– Tôi phải về. Tôi sẽ viết thư liên lạc với bà.

– Tốt lắm. Tôi đã viết thư cho con trai tôi. Có chỗ đi lại ở trên đó chắc cháu mừng lắm.

Đạo trở về sau đó. Tôi đem câu chuyện vừa trao đổi với bà chủ khách sạn kể lại cho Đạo nghe.

Nghe xong Đạo nhìn tôi gật gù:

– Em được quý trọng quá nhỉ?

Tôi nhìn Đạo:

– Mọi người đều quý trọng em. Chỉ có anh là coi thường em thôi.

Đạo chịu đựng cái nhìn của tôi. Thật lâu. Rồi chàng nói, giọng nghiêm trang:

– Không bao giờ anh coi thường em.

Giọng chàng trầm xuống, buồn bã:

– Anh chỉ coi thường anh thôi.

Một phút im lặng. Tôi không biết nói với Đạo như thế nào nữa. Trong hai tuần lễ gặp Đạo ở Sài Gòn, chàng đã coi thường tôi thật. Chàng chiếm đoạt tôi. Rồi bỏ rơi, thản nhiên, tàn nhẫn. Tôi đã thù ghét chàng vì thế. Rồi hai đứa gặp lại nhau ở Pleiku. Tôi hoang mang không còn biết tôi với Đạo là thế nào. Đến lúc chàng bỏ đi, không thềm để lại một lá thư, một dòng chữ, tôi lại thù ghét chàng, vì thêm một lần nữa, thái độ tàn nhẫn của

người tình lại làm cho tôi đau đớn. Lần gặp này ở Quy Nhơn, Đạo có với tôi một thái độ khác hẳn hai lần trước. Chẳng phải vì chàng tỏ tình, hay chàng nói chàng sẽ chung thủy, sẽ gắn bó với tôi, mãi mãi. Nhưng đổi khác thì quả thực là tôi thấy Đạo đã đổi khác. Tôi đã trở thành nỗi bận tâm chính yếu của Đạo. Chiều hôm qua, nằm với nhau trên bãi biển, dưới trăng sáng đầy trời, trưa hôm qua, lúc đi dạo với chàng trên những hè đường Quy Nhơn lòa nắng, đêm qua, nằm cạnh chàng, lúc nào tôi cũng nhận thấy ở Đạo sự thay đổi đó. Tuy cuộc tình của chúng tôi cuối cùng rồi vẫn không đi đến đâu, nhưng Đạo đã hết coi tôi như một trò đùa chốc lát. Tôi đã có một chỗ đứng nào đó, trong trái tim chàng. Có thể đó chỉ là một chỗ đứng thật nhỏ bé. Nhưng chỗ đứng đó đã có. Rất thật. Trong trái tim chàng.

Tôi ngậm ngùi:

– Mai em về anh không giữ em lại với anh thêm ít ngày nữa sao?

– Không.

– Đó.

Đạo lại gần. Chàng ôm chặt lấy tôi:

– Ngày cuối cùng, anh không muốn nó là một ngày buồn. Sau này em sẽ hiểu. Chúng ta sống thêm với nhau ba ngày là đủ. Không nên kéo thêm. Thôi đừng bắt anh trả lời nữa. Chúng mình đi ăn sáng rồi ra bãi.

Chúng tôi đi ra. Cửa phòng đóng lại, xuống thang, ra đường. Cảnh trí thay đổi và tôi được sống một tâm trạng khác. Bầu không khí thân mật, lý tưởng nhất cho một cặp tình nhân tất nhiên là bầu không khí của một căn phòng đóng kín. Giữa mùng màn buông rũ. Trên tuyến toàng chặn gối. Nhưng bầu không khí ấy cũng rất dễ trở thành ngọt ngào u uất. Bởi vì, trong riêng tây tuyệt đối, những người tình thường đẩy nhau tới đối diện với những vấn đề. Ra ngoài, cuộc tình được thả vào đám đông. Ném vào nắng gió. Cho hòa nhập với chung quanh. Khuôn mặt nó mất đi cái vẻ khốc liệt trầm trọng, để có được cái nhẹ nhõm, cái bay bổng, tôi không thấy được cho

Đạo và tôi khi chúng tôi giam thân trong một căn phòng đóng kín.

Quên đi những câu giận hờn vừa nói, chúng tôi bước những bước khoan thai trên hè đường. Tôi yêu cánh tay, bàn tay Đạo, nhưng lúc như thế này. Cánh tay chàng ôm ngang lưng, vừa vặn một vòng ôm. Tôi thấy tôi nhỏ lại, được che chở. Bàn tay chàng nắm lấy tay tôi, dẫn tôi đi, và tôi sung sướng đi theo.

Mặt trời đã lên cao. Bên trên những hàng cây. Vượt khỏi những mái nhà. Quy Nhơn mở hết mọi cửa tiệm. Sang tới ngày thứ ba rồi. Quy Nhơn đã là một bến đậu mới. Tôi bước, bạo dạn, mặt ngừng cao, nghe thấy trái tim mình đập mạnh. Gió biển không còn làm tôi mệt như ngày hôm trước nữa. Đạo đưa tôi vào một tiệm phở. Người ngồi đông chật trên mấy dãy bàn.

Đạo nói:

– Đây là tiệm ăn sáng nổi tiếng nhất Quy Nhơn.

– Về món gì?

– Phở, trước đã. Rồi đến bánh cuốn.

Tôi cười:

– Anh cũng chỉ mới ở mấy ngày như em. Sao anh biết rõ thế?

– Nhờ anh Luận.

– Anh Luận đâu phải người la cà ở những nơi ăn uống.

Đạo gật:

– Đúng vậy. Quanh năm anh ta chỉ gạo lúc muối mè. Ấy thế mà cái gì anh ta cũng biết.

– Sao anh không mời anh Luận đi chơi?

– Tối nay.

– Tối nay đi đâu?

– Đi biển. Ra đảo.

Sáng nay, tôi mặc một cái áo ngắn tay. Gió cánh tay trần lên cao, tôi thấy da thịt tôi đã đỏ

hồng vì nắng. Dấu vết của Quy Nhơn đỏ. Dấu vết của cả một buổi phơi mình ngoài bãi cát, của hai ngày đi chơi thỏa thích ngoài trời. Về Pleiku rồi cái mầu hồng hồng trên da sẽ biến mất. Về Pleiku rồi tôi lại xanh như lá, lại buồn như rừng, lại nín thinh như núi.

Phải đứng chờ chừng năm phút giữa lối đi, chúng tôi mới tìm được chỗ ngồi. Đạo ăn phở. Tôi làm khác Đạo. Tôi kêu một đĩa bánh cuốn. Tiệm ăn xứng đáng với sự đông khách của nó. Món điểm tâm khá ngon. Bánh cuốn nhân thịt có mùi cà cuống thơm hắc. Tôi cười nói thoải mái với Đạo.

– Anh thấy gì không?

Đạo ngơ ngác:

– Thấy gì?

– Từ nãy đến giờ chưa gặp người quen.

– Em thích gặp người quen.

– Anh thì sao?

– Không.

– Em cũng vậy. Quy Nhơn đáng yêu nhất ở điểm này. Quy Nhơn để mặc cho chúng mình tự do.

Hai phin cà phê được đưa tới. Tôi không thể khen cà phê của quán hàng này được. Nó chua lôm và nhạt phèo. Tôi uống một ngụm, nhăn mặt đẩy cái ly ra xa. Nét mặt tôi chắc là ngộ nghĩnh tức cười lắm. Đạo ngữ cổ cười lớn.

Tôi nhăn mặt một lần nữa:

– Anh cười gì vậy?

– Em uống cà phê như uống nhầm phải một liều thuốc đắng.

– Còn hơn một liều thuốc. anh uống được không?

– Được.

Chàng uống ly cà phê, ngon lành, đến hết. Tôi ngán người:

- Không ngờ anh dễ tính thật.
- Trên từng phương diện mà thôi.
- Anh khó tính trên những phương diện nào?
- Rượu mạnh và đàn bà.
- Rượu mạnh như thế nào?
- Thật. Và phải uống một cách nào đó, trong một không khí nào đó.

Về sự hiểu biết những thói quen đặc biệt của đàn ông, tôi rất kém cỏi. Khoa không có một thói quen nào hết. Đời sống của Khoa đơn giản, lành mạnh, chỉ như đời sống một cậu học trò mới lớn. Thập và Nhạc chỉ uống cà phê, không phải là những tửu đồ. Đến Đạo, tôi mới nhìn thấy người đàn ông trên một khía cạnh khác thường và kỳ lạ. Chẳng hạn như Đạo thường thức giấc bất chợt về đêm, chàng nằm yên lặng hàng giờ trong bóng tối đen hoa mắt. Chẳng hạn như mỗi lần mở cửa đóng cửa, chàng thường đứng lặng trong khoảng khắc, đầu cúi xuống, rồi mới bước

vào hay mới đi ra. Đạo còn nhiều thói quen khác nữa. Hửn thế. Như tất cả những người đã sống tới một tuổi nào. Tôi muốn biết thêm về những thói quen khác của Đạo. Hỏi chàng:

– Anh thích uống rượu như thế nào?

Đạo đáp, gọn lỏn:

– Một mình.

Người đàn bà nào sống được với Đạo mãi mãi? Để cùng chia sẻ với chàng một ánh trăng, đi cùng với chàng một đoạn đường mãi mãi? Tôi nghĩ qua tôi. Câu trả lời là không.

– Anh sẽ uống rượu một mình suốt đời.

Đạo gật gù:

– Chắc thế.

Tôi đẩy tới cái ý muốn tìm hiểu.

– Còn về đàn bà?

– Những người khác thường, có thể rất khổ đau nhưng không bao giờ than thở.

– Không có em trong số đàn bà đó.

Đạo ngạc nhiên, một ngạc nhiên thành thật.

– Anh nghĩ đến em khi nói đến những người đàn bà ấy.

– Em thở than một cây.

– Anh chưa thấy bao giờ.

– Hoài hoài à. Ngâm. Một mình. Em thở than một mình như anh uống rượu một mình.

– Em sẽ thở than như thế suốt đời.

– Đúng. Như anh sẽ uống rượu một mình suốt đời.

Suốt đời. Một mình. Một mình. Suốt đời. Chúng tôi cùng nói đến những điều trầm trọng và cùng bằng một giọng giễu cợt. Chúng tôi đang biến những cái thật thành những cái đùa, và những cái đùa thành những cái thật. Như thế, thêm một ngày nữa. Ngày cuối cùng. Trước khi trò đùa chấm dứt.

Ra khỏi tiệm ăn sáng, tôi đòi Đạo đi thêm một quãng đường nữa, trước khi ra bãi.

Ngày thứ ba - Buổi trưa

Bãi. Bãi thẳng tắp, sáng loáng như một tấm gương lớn. Mặt trời trên đầu. Biển xanh biếc, cứng, sắc như một tảng kim khí. Da thịt hừng hừng, chín nẫu. Tôi nằm úp mặt trên cát, nghĩ đến những sân ga, những con tàu. Vừa thấy mình là một sân ga, một con tàu. Vừa thấy mình đứng lại, vừa thấy mình rời đi. Nắng Quy Nhơn đang chan hòa và tôi nằm phơi nắng, thì đang nghĩ đến những chiều mưa Pleiku. Còn một chút gì để nhớ. Còn một chút gì để quên. Lời hát về Pleiku cũng là lời hát của đời tôi. Tôi sống đang quên quên, nhớ nhớ. Còn một ngày nữa. Đã hai ngày qua. Còn một ngày nữa. Tôi nhắm mắt lại. Tiếng sóng rõ hơn. Biển trù lên tôi.

CHƯƠNG 8

Đã hai tuần trôi qua, kể từ ngày tôi từ Quy Nhơn trở về. Hai tuần lễ của những trận mưa liên miên kéo dài không dứt. Những buổi sáng thức dậy, tôi đều nghe thấy tiếng mưa rơi. Những đêm nằm đợi chờ giấc ngủ, sự đợi chờ nào của tôi cũng kéo dài trong tiếng mưa đổ. Như đêm tối không có tiếng mưa làm nền, đêm tối không phải là đêm tối Pleiku.

Tôi đang nằm trên giường, với một tấm chăn dày phủ lên ngang ngực. Lúc này là buổi chiều. Dưới chăn, thân thể tôi lạnh buốt. Tôi đã nằm từ sáng, bây giờ vẫn chưa dậy được. Chỗ nằm, đáng lẽ phải ở một nơi khác. Trong một bệnh viện. Tôi đã không chịu đến một bệnh viện. Nằm nhà, ứng thuận cho cơn bệnh kéo dài, ru hồn mình buồn phiền và ngổn ngang trăm nỗi bằng tiếng mưa rơi.

Tôi đau ngay từ hôm về tới Pleiku. Chỉ mấy tiếng đồng hồ sau khi chia tay với Đạo, chàng đưa tôi ra bến xe. Bà chủ khách sạn đứng đón tôi dưới quây hàng. Bà trao mấy món đồ, nhờ chuyển cho con trai bà. Phút chia tay với bà chủ khá lưu luyến.

Bà ta nắm lấy tay tôi:

– Bao giờ ông bà trở xuống?

Bao giờ? Tôi nhìn Đạo. Chàng ở lại Quy Nhơn hay chàng trở về Sài Gòn, tôi còn chẳng biết. Chúng tôi mỗi người một ngả, và Quy Nhơn rồi cũng chỉ còn là một kỷ niệm phai mờ bỏ lại sau lưng.

– Tháng sau, không chừng.

Bà chủ nghiêm trang:

– Câu chuyện tôi nói hôm qua là chuyện đúng đắn. Bà đã mở tiệm cà phê thì trông coi khách sạn cũng được. Nếu bà xuống trước khi tôi phải vào Sài Gòn thì hay lắm.

– Tôi sẽ cố gắng.

Bà chủ khách sạn nhìn tôi, nhìn nước da còn hồng hồng râm nắng của tôi.

– Xem chừng Quy Nhơn hợp với bà lắm rồi đó.

– Sao vậy ạ?

– Chỉ mới vài ngày, bà khỏe mạnh tươi tắn hơn hôm mới tới nhiều. Thế là khí hậu miền biển thích hợp với bà.

Quay sang Đạo, bà ta nói tiếp:

– Ông khuyên bà một câu đi. Tiếng là khó khăn hơn trước, nhưng ở Quy Nhơn làm ăn vẫn còn dễ dàng lắm.

Tôi hứa sẽ viết thư trả lời bà chủ rồi hai chúng tôi rời khỏi khách sạn. Phút chia tay với Đạo mau chóng. Chúng tôi cùng tránh kéo dài nó. Tới bến xe cho đến lúc xe sắp chuyển bánh chàng không nói với tôi một lời nào. Những cặp tình nhân lúc chia tay không hẹn ngày gặp lại đều im lặng như

thế sao? Tôi có hàng nghìn lời muốn nói. Đồng thời cũng lại cảm thấy lời nói nào cũng thừa. Thừa và vô ích lắm.

Tài xế giục mọi người lên xe. Máy nổ Đạo đứng sát cửa xe nhìn lên. Tôi cố giữ cho khỏi bật ra tiếng khóc, nhưng trái tim thì chảy máu. Chúng tôi chỉ còn nhìn thấy nhau trong cái thời gian ngắn ngủi của một khoảng khắc.

– Em đi, anh.

– Ủ, em đi.

– Anh còn ở lại đây?

– Anh chưa định.

Tôi gượng cười, thò bàn tay ra ngoài cửa xe cho Đạo nắm lấy. Chúng tôi cùng muốn tỏ ra cứng rắn. Thật tội nghiệp cho hai đứa.

– Em nhớ giữ gìn sức khỏe.

Tôi gật:

– Còn anh.

Đạo thành linh buông tay tôi ra. Chàng ngắt ngang, gần như tức giận:

– Đừng nói gì nữa. Quên anh đi.

Chiếc xe hàng từ từ chuyển bánh cùng một lúc với Đạo quay lưng, bước nhanh ra khỏi bến xe. Tôi nhìn theo, xúc động. Vì biết Đạo vội vã quay gót, là vì chàng đã bất chợt xúc động mãnh liệt. Đạo mất đi mau chóng. Xe lìa bến sau đó. Nắng gió Quy Nhơn trên đường về, đuổi theo ở sau lưng. Biển xa dần. Những con sóng. Những ánh trăng xa dần. Chuyển đi náo nức, mới lạ. Cảm tưởng đổi thay hai bên bờ đường hút lấy tầm mắt. Chuyển về cảnh vật ở ngoài. Chiếm đoạt thần trí tôi chỉ còn là một giọng suy nghĩ miên man. Ánh mắt tôi nhìn lại Đạo trong tưởng tượng. Tôi muốn nghĩ chàng cũng buồn như tôi đang đau, chàng cũng hoang mang như tôi đang tan nát. Từ bến xe, chàng mang thẳng hình ảnh tôi ra bãi biển. Xe đang đưa tôi trở về cùng núi rừng Pleiku và Đạo thì đang đi một mình trên bãi cát vắng lặng. Chàng nhìn xuống những dấu chân chàng, những con dã tràng, chàng nhìn ra

khởi, biển xanh lơ và màu biển với chàng là màu của một thương nhớ mênh mông.

Mãi nghĩ xe tới đèo An Khê lúc nào không hay. Lại những khúc quanh. Lại những con dốc. Một vài đồn binh đứng chơ vơ trên những ngọn đồi biệt lập. Hàng rào thép gai trên những thước đất đã cháy xém. Lô cốt phòng sự in lên nền trời. Thung lũng sâu hút với những con lạch khô cạn. Một người chiến sĩ vô danh trên đỉnh đèo gập lại. Anh Kiện thấp thoáng trong đầu óc bỗng bênh choáng váng.

Qua khỏi đèo, bỗng nhiên tôi bị xâm chiếm bởi một mệt mệt rã rời. Ba ngày ở Quy Nhơn, tôi đã sống bằng ba tháng, ba năm, một đời. Mà nhịp sống quay cuồng, chóng mặt. Quy Nhơn có tất cả làm tôi vui, tôi quên. Nhưng đồng thời, tất cả của Quy Nhơn cũng làm tôi mệt lả. Cái gió. Cái nắng chói chang. Cái gió lồng lộng. Trời Quy Nhơn quá xanh, nhìn mãi, màu xanh trôi cũng làm cho cái nhìn ngây ngất. Tôi biết tôi đau rồi. Đau từ phút xe qua đèo An Khê.

Những ngọn đồi, những ngọn đồi thấp, thoai thoải, nối tiếp hết ngọn này đến ngọn khác. Những vách núi và những cánh rừng ở xa, mầu núi và mầu rừng lẫn lộn. Một nền trời xám ngắt, nặng chĩu hơi nước, vương đầy sương mù. Một vẻ buồn bã vô hình phủ lên hết thảy. Đó là Pleiku. Pleiku tôi vừa gặp lại. Một Pleiku không thay đổi, như rừng và núi im sững, không bao giờ đổi thay.

Cơn sốt trong tôi đã dấy. Người tôi gầy gầy lạnh. Xuống xe, tôi phải lấy trong va ly ra chiếc áo len và khoác vội nó lên người.

Một chiếc xe lam lăn tới.

– Cô về phố?

Tôi hỏi, mặt nhọc:

– Biết quán Nhớ không?

Người phu xe gật, giọng ăn chắc:

– Quán Nhớ ở đây ai mà không biết.

Đang buồn, đang đau tôi cũng bật cười. Pleiku, thêm một lần nữa, lại hiện rõ cái tinh thần

xóm làng nhỏ chật. Lời bài hát càng nghĩ càng thấy đúng. Những con phố tình thân. Đi dăm bước đã về chốn cũ. Nhưng Đạo xa rồi, tôi còn gì để nhớ để quên?

Tôi hỏi:

- Quán Nhớ danh tiếng lẫy lừng đến thế sao?
- Cả tỉnh Pleiku này đều biết mà.
- Tại sao mới được chứ?
- Cà phê đã ngon. Cô chủ quán lại đẹp.

Chẳng biết ai nói đến tai anh phu xe này rằng nữ chủ nhân quán Nhớ là một bông hoa kiêu diễm. Phút này, cái bông hoa ấy chẳng kiêu diễm chút nào hết. Tâm thể của nó héo hon. Dung nhan nó tiêu tụy. Sau cuộc phiêu lưu thần tiên, bông hoa trở về cùng khu vườn cũ chỉ còn là cánh bèo thảm hại trôi dạt. Tôi bước lên xe. Đường về quán Nhớ bắt buộc phải đi qua cửa tiệm tơ lụa của Hồng Hạnh. Qua cả tiệm thuốc tây của Khoa nữa. Tôi thầm mong đừng phải đụng đầu với ai. Sự mong ước của tôi không được thực hiện. Tôi

chạm mặt với cả Thư và Hồng Hạnh. Hai vị thiên kim tiểu thư này đứng nói chuyện với nhau trước nhà Hồng Hạnh. Khi chiếc xe chở tôi đi qua. Cả hai cùng nhìn thấy tôi và chiếc va li đầy bụi bặm đường trường đặt dưới chân tôi.

Lần trước gặp Hồng Hạnh đã vênh mặt không thèm chào hỏi. Lần này, thêm Thư. Họ mở lớn cặp mắt nhìn tôi, cái nhìn tuy ném tới từ xa, nhưng rõ rệt cái ánh lửa vui mừng đặc thảng.

Tôi không cần phải suy đoán làm gì nữa. Những cái bất lợi đã dồn dập xảy đến cho tôi trong mấy ngày xuống Quy Nhơn. Mọi người đã biết tôi đi đâu. Không chừng họ còn biết tôi gặp Đạo ở Quy Nhơn nữa. Những con phố tình thân thôi chẳng còn là những con phố tình. Một hố thẳm đã được khơi đào, thật sâu rộng giữa tôi và mọi người. Phía bên kia là tất cả. Khoa nữa. Khoa cũng đã đứng ở cái phía đối diện, cái phía thù nghịch.

Xe thả tôi xuống trước cửa quán Nhở. Huyền từ trong quán chạy ra. Nó vui mừng:

– Chị đã về.

Tôi mệt nhọc xuống xe.

– Nhà có chuyện gì không?

Huyền xách lấy cái va li. Nó đáp gọn:

– Nhiều.

– Những chuyện gì?

– Toàn là những chuyện không hay cho chị.

Tôi vịn vào vai Huyền, bước vào quán. Sự bực tức đẩy tôi tới một phản ứng đương đầu, thách thức. Mọi người hãy đứng hết về phía bên kia. Tôi không cần đồng minh. Cho tôi đứng một mình với tôi ở phía bên này. Tôi không cần ai nữa và tôi chấp hết.

– Tao không cần.

Quán không có một người khách nào. Những dãy ghế trống trơn. Khách quen, khách lạ đều vắng mặt.

Tôi ngạc nhiên:

– Sao vắng vẻ thế này?

Huyền xịu mặt:

– Chùa bà đánh từ hai hôm nay.

– Anh Thập, anh Nhạc cũng không tới?

– Các anh ấy nói các anh không tới đây nữa.

– Không tới thì thôi. Chị bị đau ở dọc đường. Kiểm mau cho chị mấy viên thuốc. Và đóng cửa lại.

Huyền lặng lẽ làm theo lời tôi. Nó di động lủi thủi, như một cái bóng. Quán Nhớ đóng cửa, nằm bệnh thêm một buổi nữa. Cửa quán đóng chặt, nhạc không trỗi lên, đèn không thắp sáng, quán vừaim lìm vừa tối thui. Huyền buông mừng cho tôi, cùng với cơn sốt vùng lên, dữ dội. Tôi sốt – Sốt mê man, đến tận hôm sau mới tỉnh. Ở Quy Nhơn về được hai ngày thì Khoa tới. Chẳng hiểu tại sao, Khoa biết tôi đau. Khoa tới với một gói thuốc lớn. Khoa nói, tôi phải đến bác sĩ. Tôi trả lời Khoa rằng tôi khỏi rồi, chẳng cần đến một phòng mạch nào hết.

Câu chuyện trao đổi giữa hai chúng tôi miễn cưỡng và tế nhị. Một lúc nào đó, Khoa ngập ngừng mãi rồi mới hỏi:

- Em xuống Quy Nhơn có vui không?
- Thường vậy.
- Có gặp gia đình anh Thụy không?

Tôi đáp có gặp.

Lại ngập ngừng một hồi lâu. Tôi nằm trên giường, Khoa kéo ghế ngồi cạnh đầu giường. Giữa hai chúng tôi là sự có mặt vô hình rõ rệt của người thứ ba, một người thứ ba đã tan nhòa vào hư vô.

Rồi Khoa hỏi giọng buồn thảm.

- Người đàn ông đó là ai?

Tôi đáp, nhìn lên trần nhà:

- Một người anh không quen.
- Y là thế nào với em?

– Thế nào? Em không thể nói được.

Khoa thở dài, không hỏi gì thêm về Đạo nữa. Có những chuyện không cần phải hỏi, nhưng càng nín thính, càng né tránh, sự thật càng phơi bày, ngọt ngào. Chuyện tôi với Đạo, đối với Pleiku, với Khoa nằm trong trường hợp này. Khoa ngồi thêm một lát nữa, rồi buồn rầu bỏ về. Trước khi ra khỏi phòng, Khoa hỏi:

– Em muốn nói gì với anh không?

Tôi lắc:

– Em đang mệt. Nếu anh muốn, lúc khác chúng mình nói chuyện.

Ra đến thêm cửa Khoa đứng lại. Tôi nằm im, mắt nhìn thẳng lên trần nhà, nên không nhìn thấy Khoa nữa. Chỉ nghe thấy tiếng, qua một câu hỏi làm cho cả hai người cùng đốn đau:

– Tại sao em giấu anh?

– Em không biết tại sao.

Tiếng thở dài:

– Đáng tiếc cho chúng mình.

Tôi nói với Khoa, câu Đạo đã nói với tôi ở bến xe đò Quy Nhơn.

– Anh về đi. Quên em đi.

Tôi tưởng khỏi, lại đau lại. Con bệnh lúc thuyên giảm, lúc gia tăng kéo dài gần mười ngày. Cuối cùng đám bạn bè ở Pleiku hiểu về tôi như thế này. Tôi có một người tình ở Sài Gòn. Tuy ngoài mặt, tôi ưng thuận lấy Khoa, nhưng tôi vẫn không chịu đoạn tuyệt với người tình cũ.

Người tình của tôi ở Sài Gòn. Tôi vẫn thư từ, liên lạc với hắn. Trong một lá thư, tôi rủ người tình của tôi lên Pleiku. Tôi mượn phòng khách sạn cho y ở, lui tới khách sạn với y mấy đêm liền. Như thế chưa đủ, tôi còn theo người đàn ông xuống Quy Nhơn, ngoài mặt nói dối là xuống thăm gia đình Dã Thụy để báo tin Thụy chết. Như thế, nghĩa là Khoa yêu tôi thành thật; Khoa tin tôi hết lòng, nhưng tôi đã lừa dối Khoa, lừa dối tàn nhẫn, lừa dối từ đầu đến cuối.

Thảo nào mà bạn bè cũng xa lánh. Thảo nào mà đến những người bạn trai thân nhất như Thập và Nhạc cũng có thái độ đoạn giao quyết liệt, không thèm lui tới quán Nhớ nữa.

Chung thủy không đổi thay, chỉ có Vận. Vận là hiện thân của một tình bằng hữu tràn đầy, vô điều kiện. Hàng ngày Vận vẫn lui tới quán Nhớ thân mật và thăm thiết như cũ. Vận rất buồn về sự tan vỡ giữa tôi và Khoa, nhưng cho đó là chuyện riêng của hai chúng tôi nên né tránh không đụng tới. Mỗi lần tới, Vận ở lại lâu hơn. Tôi tự tay pha cà phê cho người bạn quý này. Một tối, trời mưa lớn, quán vắng ngắt, Vận bước vào với đôi giày bê bết bùn đất đỏ khè. Hai chị em đang nghe nhạc. Vẫn bản nhạc Huyền thích. Bản nhạc về Pleiku. Những người con gái má đỏ môi hồng. Những buổi chiều mù sương. Những con phố tình thân. Còn một chút gì để nhớ, còn một chút gì để quên.

Tôi nhìn đôi giày Vận:

– Đi đâu về vậy?

– Từ Kôngtum về.

Tôi hỏi đùa:

– Các cô ở Khôngntum vẫn chưa lấy chồng?

Vận nhún vai làm vẻ thê thảm:

– Chưa. Nhưng thương thằng khác rồi. Cho rơi thằng này rồi.

Tôi cười:

– Anh đáng bị bỏ rơi lắm.

– Ô hay, sao nói vậy?

– Anh yêu thật nhiều người một lúc, không chịu sống chết với ai, thì tất cả mọi người sẽ lần lượt bỏ rơi anh.

– Nghĩa là đáng đời, phải không?

– Đáng. Đáng kiếp.

– Đàn bà bây giờ thay đổi chóng mặt.

– Chúng tôi không muốn thế. Chỉ là cái chung quanh đẩy đàn bà tới những thay đổi bắt buộc.

Vận ngẫm nghĩ rồi gật gù:

– Cũng đúng.

Thấy Vận là tôi nhớ đến Khoa. Đã ba ngày, Khoa không trở lại. Vì đã quên tôi hay vì tự ái? Mỗi lần nghĩ đến Khoa, trong tôi lại ngậm ngùi vô tận. Dù sao, chúng tôi cũng đã có với nhau rất nhiều kỷ niệm. Những buổi ngồi với nhau trên bờ Biển Hồ, nhìn xuống làn nước xanh đặc, với một hạnh phúc êm ả lâu bền tưởng như đã thành hình chung quanh chỗ ngồi. Những đêm Khoa ở lại quán tới giờ đóng cửa, mọi chuyện tưởng như sẽ xuôi chảy tốt đẹp giữa hai chúng tôi, với cuộc chung sống dần dần rồi sẽ tới. Khoa bỏ đi, chẳng chặc như lúc nào Khoa cũng chặc, nghiêm chỉnh. Thái độ ấy càng làm tôi ngậm ngùi hơn. Tôi hỏi Vận:

– Mấy hôm nay anh có gặp Khoa không?

– Có. Nó nín thinh, không nói chuyện gì hết.

Thấy tôi nhắc đến Khoa, Vận mới hỏi:

– Tan vỡ?

Tôi không trả lời thẳng vào câu hỏi:

– Chắc không bao giờ Khoa tới đây nữa. Anh nữa, anh cũng chẳng nên tới đây làm gì.

– Sao vậy?

– Tôi là sự xa lánh của mọi người. Anh xem đó, đến anh Thập, anh Nhạc.

Vận xua tay ngắt ngang:

– Chúng nó có thái độ với Ngọc vì đứng về phía Khoa. Thằng này đứng giữa.

Vận nhìn tôi:

– Chỉ đáng buồn là Ngọc đang bị nói xấu dữ quá.

Những ai đang mặt sát tôi không tiếc lời, tôi đã đoán được. Cũng cứ hỏi Vận:

– Ai vậy?

– Thư. Thư và con nhỏ Hồng Hạnh.

Tôi cười buồn. Một người con gái tỉnh nhỏ

muốn yên lành, không bao giờ được phép vượt khỏi cái giới hạn của tỉnh nhỏ ở đó nó đã lớn lên và đã sống. Chuyển đi Quy Nhơn, cuộc tình thâm kín với người đàn ông xa lạ, với đứa con gái tỉnh nhỏ ở tôi là bấy nhiêu tội lỗi lớn lao tày đình không thể bỏ qua, không thể tha thứ. Điều không ai biết và hỏi, vì vậy không ai chấp nhận được, là chỉ cần một chuyển đi, một tình cờ cũng đủ thay đổi cả một dòng đời. Hiện tượng này không xảy đến cho ai. Nhưng nó đã xảy đến cho tôi. Tôi đã thay đổi. Với chính tôi trước nhất.

Và, bằng những trận mưa đêm rì rào, bằng những trận mưa chiều thả giọt, đã hai tuần lễ trôi qua. Sáng nay là sáng chủ nhật. Tôi thức dậy để thấy mình tỉnh táo hơn ngày hôm trước. Quán vẫn phải mở cửa. Tiếng chân Huyền đi lại ở phòng ngoài. Tôi nằm im, nhớ đến giấc mộng đêm qua. Giấc mộng có cả Khoa và Đạo. Lúc có Khoa, lúc có Đạo. Qua một số hình ảnh què cụt, lỏng chỏng, rời đứt vô nghĩa, mưa đều đều trên mái. Huyền mở nhạc. Tiếng nhạc nhỏ, lẫn trong tiếng mưa.

Huyền vào:

- Có khách tới.
- Ai vậy?
- Anh chàng thiếu úy.
- Mời anh ta ngồi chơi nói chị ra ngay.

Con trai của bà chủ khách sạn ở Quy Nhơn, theo đúng bà mẹ dặn trong thư đã đến quán Nhớ. Nhận đồ và giới thiệu. Anh ta tên là Chấn. Hiền lành. Dễ thương. Trong bộ quân phục thẳng nếp. Chấn mỗi lần đến quán, đều mang theo cái vở lục lỗng thường thấy ở những người trẻ tuổi bây giờ. Chấn tỏ ý rất vui mừng đã có một nơi chốn quen thuộc để lui tới. Nói không có bạn thân trong đơn vị. Nói buổi sáng chủ nhật, ra phố lang thang không biết đi đâu, không biết làm gì. Anh cứ đến đây, tôi nói với Chấn. Anh cần tiền cứ cho biết tự nhiên, tôi nói thêm, bà nhà sẽ trả lại tôi sau. Chấn đến lần đầu, tôi giữ anh ta ở lại ăn cơm. Sự thân mật tới mau chóng. Chấn làm tôi nhớ đến anh Kiện. Ăn cơm xong, tôi bỏ vào trong nhà, để cho chàng trẻ tuổi được tự do trò chuyện với

Huyền. Xem chừng, hai đứa mới quen đã hợp nhau. Huyền tìm mở cho Chấn nghe những bản nhạc Chấn ưa thích. Hai đứa nói chuyện tay đôi cho đến giờ Chấn phải vào trại. Một cuộc tình có những triệu chứng khởi đầu. Tôi thấy ở Chấn và đứa em gái tôi những triệu chứng ấy. Vận thì không xong rồi. Không chừng, em gái tôi may mắn với Chấn hơn. Tôi thầm cầu mong Huyền may mắn hơn tôi. Trong lần yêu thứ nhất.

Tôi chải qua mái tóc rồi đi ra. Nhìn vào gương, dung nhan tôi tiêu tụy hơn bao giờ. Một thứ dung nhan của những ngày mưa phùn, những hoàng hôn buồn. Chàng không lại nữa, đẹp cùng ai? Câu thơ này của ai thế? Câu thơ và lời nói của tôi, gói tròn cái tâm trạng nào nùng tôi đang sống. Mắt tôi sâu trũng. Vành môi phiền muộn. Cái nhìn chán chường. Thêm một lần nữa, tôi lại thấy mình đứng ngõ ngang giữa một ngã ba đường, với bước chân hoang mang, phân vân, không biết về đâu.

Chấn đứng lên khi tôi từ nhà trong đi ra. Huyền và Chấn đều hơi mất tự nhiên. Quán Nhớ

không phải là nơi chốn trò chuyện lý tưởng của họ. Sao họ không đưa nhau tới bên bờ Biển Hồ? Sao họ không đi dạo với nhau ngoài bãi biển Quy Nhơn? Để có riêng nhau với nhau. Để sống tận cùng thú hạnh phúc chốc lát là thú hạnh phúc duy nhất.

Chấn lễ phép:

– Chị khỏe hẳn chưa?

– Cám ơn. Tôi vẫn còn hơi mệt một chút.

Tôi nhận thấy lần đến này, Chấn chải chuốt hơn lần trước nhiều. Vẫn chỉ là bộ quân phục. Nhưng cái áo phẳng phiu, cái quần thẳng nếp và đôi giày đánh bóng.

– Quán vắng quá hả chị?

Tôi nhún vai:

– Đã thế từ mấy tuần nay.

– Sao vậy?

Tôi cười:

– Những khách hàng quen nhất cũng không thèm đến đây nữa. Họ đã đoạn tuyệt với quán Nhớ.

Tôi nhìn Huyền khiến con nhỏ hơi ngượng. Sáng nay, chủ nhật, biết anh chàng Chấn sẽ tới, nó đã làm dáng để được đẹp trước mặt người tình. Ngày trước, Huyền đâu có thế. Những tấm gương trong nhà, chỉ có tôi soi ngắm. Huyền không soi gương, không chải đầu. Nó mặc thừa của tôi những chiếc áo cũ. Sáng nay mái tóc cô ả óng mượt. Cô ả mặc chiếc áo dài mới nhất. Không có gì đẹp bằng sự thay đổi khác thường này. Đó là sự thay đổi đầy đặc những cái vụng về, những cái lúng túng rất đáng yêu của tình yêu thứ nhất. Chấn và Huyền vừa cùng nhau nhấp vào một ly rượu. Ly rượu cùng làm cho chàng và cho nàng ngây ngất.

Tôi bảo Chấn ngồi xuống ghế:

– Chiều mới phải vào trại chứ?

– Vâng.

– Trưa nay ở lại đây ăn cơm với chúng tôi. Được nghỉ ngày chủ nhật, sao không về Quy Nhơn thăm bà?

– Em cũng định thế, tuần sau. Muốn mời chị và Huyền cùng đi cho vui.

Tôi hỏi Huyền:

– Thế nào?

Con nhỏ ấp úng:

– Em chưa biết biển bao giờ.

– Thế thì phải biết. Biển Quy Nhơn khác với núi rừng Pleiku. Tôi vừa xuống đó rồi. Nhưng nếu Huyền muốn đi chơi, thì cứ đi, không có tôi cũng được.

Chấn mừng rỡ:

– Chị cho phép Huyền?

Tôi nghiêm trang gật đầu:

– Huyền tới tuổi trưởng thành rồi. Cũng nên đi đây đi đó luôn luôn cho biết.

Tôi nói tiếp, như một nhả nhủ gởi gắm về phía Chấn:

– Người con gái chỉ được quyền tự do một thời kỳ. Khi còn là con gái. Lấy chồng rồi, không phải là muốn làm gì cũng được, đi đâu cũng được.

Để cho hai trẻ được tự do với nhau, tôi kiếm cớ ra khỏi nhà. Tôi nói tôi đi chợ, mua đồ ăn về làm bữa ăn trưa đãi Chấn. Trời mưa lất phất. Tôi cài hết hàng khuy chiếc áo tơ, cổ áo trùm kín gáy. Pleiku của một ngày mưa phún phoi bấy cái bộ mặt muôn thuở của một thị trấn miền núi. Xám ngắt. Nhợt nhạt. Rét mướt. Ngôi đình cổ trống trơn, không còn những tấm áp phích, những hình vẽ lòe loẹt của gánh hát cải lương tuần trước. Đoàn hát lưu diễn đã bỏ đi, đâu như lên diễn ở Kôngtum. Vẫn những người dân thiểu số từ những nhà sàn trong núi ra, ngồi thu lu cạnh những gốc cây, thản nhiên hứng chịu những giọt nước trên cành thả xuống. Vẫn những bụi cỏ phổ lan tràn trên những mặt đường đỏ khé. Vẫn những đám mây nặng trĩu hơi nước trôi về từ phía phi trường Cù Hanh. Chủ nhật của Pleiku là

một chủ nhật buồn. Nó thiếu những tà áo mầu, những quán nước sáng choang, nhộn nhịp như ở Sài Gòn. Và Pleiku cúi đầu dưới mưa, chỉ có những quán cà phê tối thui như quán Nhớ. Gần tới chợ, tôi đụng đầu với Nhạc. Nhạc chào tôi ngượng ngập:

– Đi đâu vậy Ngọc.

– Đi chợ.

Nhạc lúng túng:

– Có gì lạ không?

Tôi ung dung:

– Nhiều chuyện lạ lắm. Chẳng hạn như chuyện anh không thèm lui tới quán Nhớ nữa. Chẳng sao. Quán Nhớ sẽ có những khách hàng mới.

Nhạc giọng trách móc:

– Tôi đã biết khách hàng mới của Ngọc bây giờ là ai!

Tôi lắc đầu, nhìn thẳng vào mắt Nhạc, giọng khiêu khích:

– Làm sao các anh biết được.

Nhạc không trả lời, cũng không kéo dài phút gặp gỡ mà bỏ đi luôn. Sự thay đổi đã hoàn toàn giữa tôi và đám bạn trai. Những lần trước, gặp tôi ở ngoài đường, họ mừng rỡ biết bao nhiêu. Bây giờ là sự xa lánh rõ rệt.

Tôi vào chợ. Nền chợ nhộp nhúa. Những người bán hàng co ro trong những manh áo không đủ ấm. Gió thổi lùa trên những hình thể gầy guộc, những màu sắc nhợt nhạt. Pleiku thiếu những đường máu đỏ, thừa những đường gân xanh. Thiếu thật nhiều, thừa cũng thật nhiều. Tôi lại nhớ tới Quy Nhơn, tới cái giải nắng chói lòa và những trận gió Lào thốc tháo, mù mịt bên kia chân đèo An Khê. Thêm nhiều lượng nắng gió khỏe mạnh, chắc con người và đời sống Pleiku sẽ đổi khác, đổi khác ghê gớm.

Nghĩ xa, nghĩ gần, tôi đi lang thang từ đầu chợ đến cuối chợ. Và đụng đầu với Mỹ Dung.

Mỹ Dung đã nhìn thấy tôi từ xa, hẩn thế. Người đàn bà đứng giữa lối đi, buông thông hai tay chờ tôi đi tới. Tuy là buổi sáng sớm, và cũng đi chợ mua đồ ăn như tôi, nhưng Mỹ Dung trang điểm rất lộng lẫy. Tôi chưa tới gần, mùi phấn sáp từ người Mỹ Dung đã tỏa ra thơm lừng. Một đứa nhỏ đứng sau lưng người đàn bà, nó xách một cái lản mây đầy ắp thực phẩm. Tôi muốn né tránh cũng không được. Quay trở lại thì thấy mình vừa thua kém vừa vô lý. Nét mặt Mỹ Dung tươi cười, không thù nghịch. Người đàn bà gật đầu:

– Chào cô Ngọc.

Tôi gật đầu đáp lại. Mấy ngày đau liên miên, quán Nhớ không có ai lui tới, tôi đã gần như dứt rời hẳn với đời sống chung quanh.

Tôi vẫn tưởng Mỹ Dung không còn ở Pleiku nữa. Người đàn bà gió bão kia làm sao có thể ở mãi một nơi chốn khuất lánh và hiu hắt như nơi này? Hay nàng cũng như tôi, đang đứng phân vân giữa một ngã ba đường, không biết về đâu?

– Cô đi chợ?

Tôi đáp, thận trọng:

– Vâng.

– Nghe nói cô đau. Khỏi chưa?

Giọng Mỹ Dung thân mật, giọng nói dành cho một người bạn, không phải cho một tình địch.

– Tôi đã khỏi.

Mỹ Dung cười:

– Tôi định đến quán Nhớ nhiều lần. Nghĩ thế nào lại thôi.

– Sao vậy?

– Sợ cô hiểu lầm.

– Sao bà biết tôi đau?

– Xin gọi tôi bằng tên, bằng chị. Tôi muốn nói chuyện với Ngọc, làm quen, kết bạn. Bằng lòng không?

Tôi nín thính không biết trả lời thế nào. Nhớ lại cái đêm đứng dưới đường nhìn lên cửa sổ phòng ngủ Mỹ Dung, mặt mũi tôi muốn nóng bừng vì hổ thẹn. Đạo xa rồi. Tôi không còn lý do coi Mỹ Dung là tình địch nữa. Chúng tôi chỉ còn là hai người đàn bà cùng cô đơn như nhau.

Mỹ Dung tiến tới thân mật nắm lấy tay tôi.

– Xuống Quy Nhơn mấy ngày, vui vẻ không?

Tôi giật mình. Tôi đi Quy Nhơn tưởng không ai biết, tôi về cũng chẳng ai hay. Mỹ Dung không đến quán Nhớ, làm sao cũng biết. Tôi lại nín thính. Vì không biết trả lời như thế nào. Sau đó, Mỹ Dung mời tôi về nhà nàng. Đáng lẽ tôi phải từ chối. Đi với người đàn bà chơi bời này, dù chỉ một đoạn đường ngắn là chuyện không nên. Sẽ mang tiếng. Sẽ bị hiểu lầm. Vậy mà chẳng hiểu tại sao, tôi đã đi theo Mỹ Dung ra cửa chợ. Và mười lăm phút sau, tôi đã ở trong nhà Mỹ Dung. Tầng dưới ngôi nhà khá rộng, ngăn chia thành nhiều phòng nhỏ. Những căn phòng nhỏ xiu ấy đối diện nhau, cửa phòng nào cũng có tấm rèm che kín. Một lối đi chạy giữa hai dãy phòng. Trên

lối đi, những cái ghế dài bọc da đỏ thẫm kê cách nhau trong những khoảng cách đều đặn. Không có một tiếng động nào phát ra từ những căn phòng. Tiệm tắm hơi của Mỹ Dung đã đóng cửa.

Mỹ Dung chỉ tay vào cái lối đi vắng ngắt.

– Không có ai đâu, cô đừng ngại.

Tôi lắc đầu:

– Tôi không ngại, chỉ hơi ngạc nhiên thôi. Không còn ai đến đây nữa sao?

– Một vài người. Nhưng tôi nói đã dẹp tiệm nên họ không đến nữa.

Mỹ Dung đưa tôi lên lầu, vào phòng ngủ của nàng. Căn phòng thật đẹp thật ấm cúng, bài trí khá mỹ thuật. Một tấm thảm dày phủ kín mặt sàn. Giường ngủ thấp kiểu mới nhất. Tủ áo lông kính. Phấn sáp, nước hoa và những đồ trang điểm khác của đàn bà xếp hàng trên mặt cái bàn phấn ở đầu giường. Một mùi thơm nhẹ phảng phất trong không khí. Căn phòng của Mỹ Dung không chỉ là một nơi chốn để ngủ. Thứ phòng

ngủ diễm lệ vừa đón tôi vào là một nơi chốn để tình tự. Đêm nào, Đạo đã ở đây. Chàng đã nằm trên mặt đệm kia, với Mỹ Dung trong tay.

Mỹ Dung cởi bỏ chiếc áo mưa, ném cái áo lên thành giường. Chiếc áo dài màu rượu chát bó sát lấy thân hình nảy nở của nàng.

Mỹ Dung kéo tôi ngồi xuống mặt đệm, hỏi tự nhiên, đột ngột:

– Đạo đâu?

Tôi không muốn che giấu nữa. Chuyến đi Quy Nhơn của tôi, cả Pleiku đã biết.

– Anh ấy không trở về đây.

– Anh ấy vẫn ở Quy Nhơn?

– Tôi không rõ.

– Ngọc đang là đầu đề cho dư luận bàn tán đấy nhé!

Tôi gật:

– Tôi biết.

- Kể chuyện cho tôi nghe về Đạo được không?
- Tôi không muốn.

Mỹ Dung nhìn tôi:

– Ai gặp Đạo rồi cũng vậy. Muốn quên, không muốn nhắc tới. Nhưng càng muốn quên, càng nghĩ, càng nhớ tới Đạo. Đạo không ở với một người đàn bà nào. Đàn bà với anh ta chỉ là một trò đùa. Nhưng lần này...

Ngừng một giây, Mỹ Dung nói tiếp:

– Tôi tưởng lần này không giống với những lần trước. Tôi ngạc nhiên khi thấy Ngọc trở về Pleiku một mình.

Đến lượt tôi ngạc nhiên:

- Chị tưởng tôi đi hản?

Mỹ Dung gật:

– Phải. Đi hản với Đạo. Trở về đây làm gì nữa?

– Chị vừa nói Đạo coi đàn bà là một trò đùa mà.

– Nhưng Ngọc khác. Ngọc không phải là một trò đùa. Có một đêm, Đạo đã ở đây, đến sáng. Đạo có nói chuyện không?

– Không.

Tôi ở lại trong căn phòng ngủ diêm dúa của Mỹ Dung, hai tiếng đồng hồ. Tới gần mười hai giờ. Quên cả cái việc chưa đi chợ xong phải về, vì Chấn đang đợi ở nhà. Tôi từ chối không chịu để cho Mỹ Dung nói chuyện với mình về Đạo, nhưng rồi tôi đã ngồi đó, nghe Mỹ Dung nói về Đạo. Về con người chàng. Về quá khứ chàng. Về những điều đã khiến tôi thao thức, thắc mắc, nhưng không tìm hiểu được nguyên nhân. Về những điều tôi chỉ cảm thấy rất mơ hồ vì không có bằng chứng rõ rệt. Tại sao Đạo tàn nhẫn với đàn bà? Tại sao chàng coi tình yêu, đàn bà như một trò đùa, khiến từ chàng tôi cũng chỉ thấy được hạnh phúc như một hạnh phúc chốc lát? Câu trả lời đến từ một buổi sáng chủ nhật, của một quá khứ xa thẳm.

Năm đó, Đạo mới hai mươi bảy tuổi. Điều khó ngờ ở một người như Đạo, là còn trẻ như vậy, Đạo đã có vợ từ năm năm. Vợ Đạo tên Diễm, là một vũ nữ. Đạo mới chớm chơi bởi, nhưng lấy Diễm, chàng yêu người vũ nữ đắm thắm và đoạn tuyệt ngay với cuộc sống về đêm. Cặp vợ chồng sống với nhau trong một căn nhà nhỏ, cạnh chỗ ở của Mỹ Dung, vì thế mà Mỹ Dung biết chuyện. Cuộc chung sống êm đềm được một năm thì Đạo có con. Đứa con trai giống cha như đúc. Đạo yêu con vô chừng ngày hai buổi đi làm, ở sở về thẳng nhà, không có một đời sống nào khác ngoài đời sống gia đình, không biết đến một người đàn bà nào khác ngoài Diễm mà Đạo tin cũng đã đoạn tuyệt hoàn toàn với đời sống cũ.

Cặp vợ chồng có một xe hơi nhỏ. Buổi sáng chủ nhật, họ thường cùng với đứa con trai kháu khỉnh lái xe ra khỏi thành phố. Đi xa thì ra Vũng Tàu, chiều về. Đi gần thì lên Biên Hòa, Thủ Dầu Một, ăn cơm trưa ngoài trời, thả cho đứa nhỏ chạy nhảy, đùa nghịch giữa những thước không khí trong lành và thoáng mát. Đạo chăm sóc thằng nhỏ cực kỳ cẩn thận. Không cho con chơi với con

cái nhà hàng xóm, sợ con hư. Không cho con ra phố ra đường một mình sợ tai nạn xe cộ.

Chủ nhật hôm đó là một chủ nhật rất đẹp trời. Hai vợ chồng sửa soạn đưa con trai đi Thủ Đức. Phút chót, sở có công việc khẩn, sai tùy phái đến tìm. Đạo đành phải để cho Diễm lái xe hơi đưa con đi một mình.

Xe rời nhà khoảng tám giờ sáng. Chín giờ tai nạn thảm thương đã xảy ra. Diễm đưa đứa nhỏ lên hồ tắm Thủ Đức, sơ ý thế nào để đứa nhỏ xảy chân rớt xuống hồ tắm. Giờ đó chưa có một người nào. Đến lúc hay biết. Diễm la hét, cầu cứu, người ta vớt được thằng nhỏ từ đáy nước lên thì nó đã tắt thở. Xác đứa nhỏ được chở về nhà. Hàng xóm đến sở báo tin sét đánh. Đạo hoảng hốt chạy về, nhưng tất cả đều đã muộn. Diễm khóc lóc, nhận lỗi về sự sơ xuất không thể tha thứ của mình. Đạo nín thinh, không nói với vợ một lời, lẳng lặng đi chôn con ở một nghĩa địa vùng ngoại ô Chợ Lớn. Cặp vợ chồng tiếp tục sống với nhau như cũ. Nhưng mất đứa con, ngôi nhà không còn tiếng trẻ thơ bi bô đùa nghịch,

không thể còn là cái tổ uyên ương sáng hồng như trước. Và tình yêu giữa cặp vợ chồng cũng tan vỡ theo cái chết thảm khốc của đứa nhỏ.

Nghe đến đây, tôi cau mày, ngắt lời Mỹ Dung:

– Không thể như thế.

Mỹ Dung ngừng kể, hỏi:

– Không thể như thế là thế nào?

– Đứa con chết chỉ là một sơ ý.

– Và Diễm phải được tha thứ?

– Chính vậy.

Mỹ Dung kể tiếp, nói thêm cho tôi biết nguyên nhân tại sao Đạo không tha thứ cho sự sơ ý chốc lát của Diễm. Thực ra, Đạo đã muốn quên, để sống mãi với Diễm. Ít lâu sau ngày đứa con trai chết. Đạo buồn phiền, lái xe lên Thủ Đức một mình. Chàng tới hồ tắm, nơi xảy ra tai nạn. Ở đây, Đạo được biết thêm những điều mà Diễm đã che giấu về cái buổi sáng chủ nhật đẹp trời kia. Tới hồ tắm, Diễm đã gặp lại một trong những

người tình cũ của nàng. Bỏ mặc đứa con tha thần một mình bên hồ tắm vắng vẻ. Diễm đã đi chơi với người tình vào một cánh rừng cao su gần đó. Nàng ở trong cánh rừng cao su với người tình gặp lại không chỉ mười lăm phút, mà cả nửa tiếng đồng hồ. Đứa con chết đuối trong khoảng thời gian này.

Sự tha thứ, muốn có, ở Đạo, thế là tan biến. Diễm không chỉ là một người mẹ sơ suất. Diễm còn là một người vợ không chung thủy. Cái chết của đứa con tố giác thêm sự phản bội của người đàn bà. Đạo buồn bã và thất vọng. Đạo trở lại với cuộc sống hoang tàn ngày trước. Chàng đi chơi đêm, uống rượu, bỏ việc, hàng tuần lễ miệt mài ở những nơi chốn nhầy nhụa không về tới nhà.

Không ai có thể kéo dài với nhau một chung sống đã trở thành địa ngục. Năm tháng sau ngày đứa con chết, Diễm bỏ đi. Một tháng sau khi rời Đạo, người ta đã thấy Diễm tươi cười khoát tay những người đàn ông khác. Đạo nhìn đàn bà, cũng bằng một cái nhìn mới từ đó. Đàn bà chỉ còn là một giải trí, một trò đùa. Đạo ăn nằm hết

người này đến người khác để bỏ rơi họ, tàn nhẫn, không thương tiếc.

Quá khứ Đạo được Mỹ Dung kể tới đó là hết. Đến chuyện tôi. Mỹ Dung nói tiếp:

– Cho tới khi Đạo gặp cô.

Tôi nhớ lại hai tuần lễ ở Sài Gòn. Nhớ lại không thiếu sót một chi tiết nào. Nhớ lại và rùng mình. Tôi là người đàn bà thứ bao nhiêu đây trong cuộc đời của Đạo?

Tôi cười nhạt:

– Sự gặp gỡ ấy cũng chẳng có gì đáng nói.

– Rất đáng nói là đẳng khác. Vì trường hợp cô không phải là trường hợp của mọi người.

Tôi ném cho Mỹ Dung cái nhìn nghi ngờ:

– Làm sao chị biết được.

– Tôi biết. Vì Đạo nói.

Tôi nhú mày:

– Anh Đạo đã đem chuyện tôi ra nói hết với chị.

– Không hẳn. Anh ấy không nhắc đến tên cô, khiến đêm hôm đó, tôi không đoán được là ai. Bây giờ, tôi mới biết.

Hình ảnh Đạo đứng sánh vai với Mỹ Dung giữa khung cửa sổ mở rộng trở về trong trí nhớ tôi. Cánh cửa chỉ mở rộng trong khoảnh khắc rồi được đóng chặt lại. Đêm hôm đó, tôi đã sống như một con vật bị hất hủi. Mỹ Dung có Đạo trong một căn phòng ấm cúng. Tôi đứng một mình dưới mặt đường tối đen, với đêm lạnh buốt vây quanh. Sự uất ức đã làm tôi chảy nước mắt. Rồi lủi thủi trở về, tôi đã hình dung ra những giờ phút gần gũi thân mật của người đàn ông và người đàn bà. Suốt đêm hôm đó, tôi không ngủ được, bởi cái cảnh tượng Đạo nằm trên mặt đệm chiếc giường tôi đang ngồi, với Mỹ Dung trong tay, vẫn rành rành trước mắt.

Bây giờ. Mỹ Dung thuật lại và sự thật lại không phải như vậy:

– Cô đừng hiểu lầm. Không có chuyện gì xảy ra đêm hôm đó đâu. Anh Đạo chỉ uống rượu, uống liên miên. Chúng tôi nói chuyện đã, ngồi như thế với nhau tới sáng. Anh nói chuyện gì cô biết không? Chuyện một người con gái anh gặp ở Sài Gòn. Anh bỏ rơi tàn nhẫn, dễ dàng như anh đã có một thái độ tương tự với những người con gái khác. Nhưng điều lạ lùng là người con gái ấy khi xa rồi, vẫn ám ảnh thần trí anh bằng một ám ảnh không thôi? Tôi hỏi Đạo: “Vậy thì không phải là một trò đùa?” Đạo nín thinh, cúi đầu, không nói. Chưa từng bao giờ, tôi thấy Đạo như thế. Xa vắng. Buồn bã. Chìm đắm trong một bận tâm thâm kín. Suốt đêm, Đạo ở cạnh tôi, mà cũng là suốt đêm Đạo nghĩ đến người con gái ấy. Rồi Đạo cho biết anh tình cờ gặp lại người con gái ấy ở đây. Tôi hỏi ai, Đạo lắc đầu không chịu nói tên. Mấy ngày sau, anh ấy bỏ đi và người thất vọng là tôi.

Tôi hỏi Mỹ Dung:

– Tại sao chị thất vọng?

– Gặp Đạo tôi mừng như bắt được của. Tôi đang sống một mình. Rất buồn. Đang cần một người tình như Đạo. Tôi muốn giữ Đạo ở lại với tôi. Không có cô, chắc Đạo đã ở lại.

Mỹ Dung đưa tôi xuống đường. Nàng hỏi tôi, rất nghiêm trang:

- Tại sao cô trở về một mình?
- Không có gì giữa chúng tôi hết.
- Vô lý. Đạo không nói yêu cô sao?

Không. Tôi chưa từng nghe Đạo nói với tôi như vậy, dù chỉ một lần. Ở đây. Cũng như hai tuần lễ ở Sài Gòn. Cũng như ba ngày ở Quy Nhơn. Tôi trả lời Mỹ Dung rằng Đạo không bao giờ nói chàng yêu tôi.

Mỹ Dung cau mày:

- Không nói cô cũng phải biết.
- Làm sao tôi biết được.

Mỹ Dung chép miệng:

– Tôi còn biết, tại sao cô không biết? Chỉ là cô không muốn biết mà thôi.

Chia tay với Mỹ Dung tôi nghĩ ngợi miên man suốt dọc đường trở về. Bỏ dở buổi chợ, bữa cơm không có, hai chị em phải mời Chấn đi ăn cơm tiệm. Thấy tôi có vẻ bằng lòng, Chấn không giữ gín ý tứ như lần đầu nữa. Huyền cũng bạo dạn, tự nhiên hơn. Suốt bữa, cặp tình nhân không ăn, chỉ ngồi nhìn nhau. Không ngờ tình yêu tới với anh chàng trẻ tuổi và đứa em gái trầm lặng của tôi một cách mau chóng như thế. Chỉ một tuần lễ, tình yêu chớm nụ, mãn khai và thơm hương. Nó đang đi tới bằng những bước dài bảy dặm. Nghĩ cho cùng, chẳng có gì ngạc nhiên. Tình yêu đầu mà. Nhịp đập của trái tim tuổi trẻ mà. Tiếng sét long trời lở đất mà. Và tại sao lại không như thế. Như thế mới là yêu. Chỉ có tôi là hoang mang bởi không biết mình muốn gì. Chỉ có tôi đang đứng giữa ngã ba, ở giữa sương mù.

Ăn xong, hai chị em và Chấn lại trở về quán. Tôi kêu mệt, lấy cớ vào nhà trong nằm nghỉ. Đầu óc váng vất, bông bênh, tôi nghe thoáng thấy những tiếng trò chuyện thì thầm ở phòng ngoài.

Tiếng mưa nữa. Tiếng gió. Còn gì giữ tôi ở lại với cái thị trấn miền núi này không? Tôi không tìm được câu trả lời, và ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Giấc ngủ kéo dài. Như một lãng quên đời. Thức giấc, trời đã tối. Ánh đèn ngoài quán hàng đã leleói. Nhạc nổi. Vẫn bài hát cũ. Về một Pleiku vừa gần bó, vừa đứt rời, vừa lưu luyến, vừa cách biệt. Tôi mặc áo ấm, đi ra. Vận tới lúc nào. Trái với mọi lần, Huyền để mặc Vận ngồi một mình. Còn nó, nó ngồi sau quầy, đắm chìm trong mơ mộng. Tôi hỏi Huyền:

- Chấn đâu?
- Anh ấy vào trại rồi.
- Sao không gọi chị dậy.
- Anh ấy bảo để yên cho chị ngủ.

Tôi nhìn Huyền, âu yếm:

- Đã nhất định tuần sau xuống Quy Nhơn chưa?

– Tùy chị.

Tôi gật đầu:

– Để tính lại coi sao. Có lẽ quán Nhớ này đã đến lúc phải đóng cửa thật rồi. Cho nó thành quán quên. Cứ coi là chị em mình sẽ đi Quy Nhơn.

Bỏ Huyền với sự mơ mộng tuyệt vời đang tràn chiếm tâm hồn nó, một tâm hồn vừa mở cửa trước tình yêu đầu, bàng hoàng ngây ngất, tôi đến ngồi nói chuyện với Vận.

Vận nhìn những cái ghế trống, chép miệng:

– Sao vắng thế này?

Tôi cười:

– Còn anh mà!

– Tôi là người khách cuối cùng?

– Một người khách là đủ.

Nói vậy, mà cái giọng muốn làm ra đùa cợt của tôi cũng không thể đùa cợt được nữa. Một ngày kia, tấm biển hàng trước cửa quán sẽ hạ xuống. Bên trong quán, những ánh đèn sẽ tắt đi. Bản nhạc về Pleiku sẽ không còn bồng trầm thánh thót trong căn phòng này. Và quán Nhớ sẽ sống những giờ phút cuối cùng của nó.

Ngày khai trương quán trở lại, thành linh trong trí nhớ tôi. Thấm thoát mà cũng năm năm. Hôm đó, mọi người có mặt đông đủ. Anh Kiện cũng về, có mặt. Dã Thụy tới, mừng quán bằng một bức tranh. Bức tranh được treo ngay lên tường. Khoa đến với một bó hoa lớn, mọi người đều ăn mặc đẹp, những khuôn mặt rạng rỡ. Nhạc kéo theo mấy người bạn nhạc sĩ của Nhạc nữa. Những cây đàn công kênh. Mọi người bắt tôi phải nói một vài câu rồi mới chịu vào tiệc.

Tôi đã lên đứng trước micro, trước ban nhạc. Thấy tôi bước lên bục, mọi người vỗ tay như sấm động. Chiều khai trương, quán Nhớ đèn lửa sáng choang chứ không tối thui như bây giờ. Có cả

hoa và rượu nữa. Tôi mặc chiếc áo màu lộng lẫy nhất. Tươi cười dưới ánh đèn và trước những cặp mắt nhìn ngấm, tôi đã chào mừng bạn hữu, nói quán Nhở muốn được là nơi họp mặt thường xuyên của mọi người, nó sẽ sống mãi với Pleiku, không bao giờ hạ bệ, không bao giờ đóng cửa.

Nhở hôm đó, Vận đã nâng ly rượu hỏi lớn:

– Không bao giờ đóng cửa chứ, chắc không?

Tôi đã gật đầu, đồng ý:

– Chắc.

– Thế nhỡ cô chủ không ở Pleiku nữa thì sao?

Tôi đưa tay:

– Tôi sống chết với Pleiku, không bao giờ đi nơi khác.

Lại một tràng pháo tay như sấm động, tán thưởng câu nói chung thủy gắn bó với một nơi chốn không dời đổi. Buổi tối hôm đó thật vui. Bạn hữu đến nhà đông chật. Không có chỗ đứng,

không có chỗ ngồi mà khách hàng vẫn cứ kéo vào ùn ùn. Phải mở cửa phòng ngủ cho đám bạn thân sang ngồi ở đó. Chúng tôi thức với nhau tới khuya. Mọi người thi nhau lên đàn nhạc, hát, kể chuyện tiểu lâm, đùa nghịch trong một không khí buông thả đến tận cùng. Quán Nhớ có mặt trong sinh hoạt Pleiku từ đó. Với những lúc vui, với những lúc buồn. Qua những chiều mưa, qua những mùa nắng. Tôi đã có với quán thật nhiều kỷ niệm. Đám bàn ghế đồ đạc lâu dần rồi cũng như có một linh hồn. Góc kia là chỗ ngồi của Dã Thụy, cái góc mù mịt khói thuốc. Đầu quầy này là chỗ Vận thường đứng, dưới, chiếc đồng hồ là quà tặng của Khoa. Buổi sáng, quán mở cửa, sương ban mai ủa vào xanh biếc. Đêm khuya, cửa quán đóng lại, nhạc tắt, quán rơi chìm êm ái vào một vắng lặng buồn rầu. Bao nhiêu năm rồi, tôi đã ở đây, ngôi nhà nhỏ có bóng dáng hàng ngày của bạn hữu có thể gọi được là một mái nhà ấm. Vậy mà tôi sắp bỏ đi? Hạnh phúc nào cũng chỉ là một hạnh phúc chốc lát? Tôi còn tìm được cho tôi một nơi trú ẩn nào mới? Không rõ, không

biết. Nhìn lên từ một hướng biển, nhìn xuống từ một hướng núi, nhìn từ đâu cũng chỉ là một tương lai mịt mù. Và những người đàn ông thì đều đã mất đã xa. Khoa bây giờ cũng đã đứng ở chỗ đứng của Đạo. Một chỗ đứng tôi không nhìn thấy nữa.

CHƯƠNG KẾT

Con đường xa lạ, thêm một chuyến đi về nữa, đã trở thành một con đường quen thuộc. Gặp lại những chân đèo, những khúc quanh, những dốc phà. Gặp lại những dấu chân trên bãi cát, miền biển xanh mênh mông, màu nắng vàng chói lọi. Thêm nhiều tuần trôi qua Pleiku trong khoảng thời gian này, có một vài chuyện lạ. Như Mỹ Dung là một khách hàng mới của quán Nhớ. Nếu quán Nhớ đổi chủ, Mỹ Dung sẽ là bà chủ mới. Chúng tôi mới đề cập sơ sơ tới vấn đề này. Cũng chưa đi tới một quyết định, một thỏa thuận nào. “Nếu muốn nhường quán cho người khác thì đừng nhường cho ai, nhường cho tôi”. Mỹ Dung nói. “Rất có thể. Để tôi coi”. Tôi trả lời. Thấy tôi giao thiệp Mỹ Dung, mọi người càng xa lánh. Tôi cũng mặc. Tất cả, bỗng nhiên không còn gì quan trọng, Tôi hỏi Mỹ Dung: “Bộ

chị muốn ở đây mãi mãi?”. Người đàn bà: “Tôi không còn biết đi tới đâu nữa, già rồi, mệt rồi. Đất này được cái yên tĩnh. Nó hợp với những người ở tuổi tôi, chứ lại không hợp với Ngọc đâu». Một người sống quấy động như Mỹ Dung bỗng muốn tìm kiếm cho đời mình cái phẳng lặng của mặt nước Biển Hồ. Đó là một chuyện lạ.

Chuyện lạ thứ hai: cuộc hôn nhân giữa Khoa và Hồng Hạnh đã được sửa soạn. Chưa ai nhìn thấy họ cặp đôi với nhau nhưng tin đồn đã lan rộng. Cuối cùng những người con gái nhà lành liền kết thành một mặt trận đã đánh thắng đứa con gái tỉnh nhỏ sống theo sức xô đẩy của tâm hồn. Chắc Hồng Hạnh đang kiêu hãnh lắm, hả hê sung sướng lắm. Thử cũng vậy. Họ đã định ninh mất Khoa về tay tôi. Bây giờ họ mừng rỡ vì đã cướp lại được Khoa, giữ được Khoa ở lại với cái phía bên này, đẩy tôi sang cái phía đối diện. Tôi nghe tin, vừa vui vừa buồn. Đời sống Pleiku lại hiện hình trong mấy lời hát.

Nơi đây, những chân người đi dăm bảy bước lại trở về chốn cũ, nhưng nơi đây cũng là những

phố thấp chạy xuống một thung lũng, những phố cao mở lên một ngọn đồi, đường với đường thật gần nhưng đường với đường chia lìa không đoàn tụ. Cuối cùng là những trận mưa buổi chiều và Pleiku là một niềm băng khuâng phảng phất trong tâm hồn như một lớp mù sương.

Khoa không đến quán Nhớ nhưng có nhờ Vận chuyển cho tôi một lá thư ngắn. Nói muốn gặp một lần cuối cùng. Cuối cùng. Tôi ghét nhất cái danh từ này. Cuối cùng. Cuối cùng. Người ta còn nói được gì với nhau khi sự tan vỡ đã hoàn toàn không thể hàn gắn. Tôi bằng lòng gặp Khoa. Một buổi trưa. Vận đến chở tôi đến chỗ hẹn. Trời không mưa. Nhưng bầu trời xám thấp. Bầu trời thấp là hình ảnh một mái tóc rũ, mái tóc phủ lên khuôn mặt Pleiku đắm đắm cặp mắt buồn phiền. Xe ra khỏi tỉnh. Vận nói băng quơ:

– Mọi chuyện vẫn có thể cứu vãn được.

Tôi không nói gì. Nín thinh, nhìn núi, nhìn rừng. Không phải là cái vấn đề cứu vãn. Chỉ là Pleiku trong một khoảng khắc nào đó, đã trở thành xa lạ với tôi, và ngược lại, tôi với nơi chốn

này cũng chỉ còn là một bóng hình xa lạ. Cuộc chia lìa không phải là người với người. Mà người với nơi chốn. Không bao giờ tôi quên được Pleiku, nhưng tôi sẽ bỏ đi. Tâm trạng như thế này, nhưng hành động thì ngược lại.

Như đoán được ý tôi, Vận hỏi:

– Bao giờ đi?

Tôi nói trong gió tạt, dưới trời thấp, tiếng nói tan biến mau chóng và trống trải lan rộng.

– Đi đâu?

– Bạn bè không sắp mất Ngọc sao?

– Có thể. Sắp.

Vận cười:

– Phải có tiệc tiễn biệt.

– Nếu tôi đi sẽ là đi âm thầm không ai hay.

Qua một đồn binh chiếc xe rời khỏi con đường lên tỉnh, rẽ xuống một con đường thấp hơn. Mặt nhựa bị tróc trên nhiều khoảng lớn.

Cỏ dại tràn chiếm. Đất đồi hai bên bờ đường rần lạnh và đỏ khé. Mặt đất như một dung nhan người đàn bà sắp về chiều chẳng chịt những nếp nhăn là những cái rãnh do nước mưa nhiều mùa soi mòn. Bốn phía chung quanh Pleiku trống trải hắt hiu chạy dài tới những chân núi. Những ngọn cỏ, những cánh đồi, những giải mây này rồi sẽ xa lắm, trong một đám ký ức mịt mù, tôi băng khuâng nghĩ thầm. Một chuyến đi nào đó, đã ở trong tôi.

Vận đang ngồi bên cạnh, rồi Vận cũng sẽ chỉ còn là một bóng núi quá khứ.

Con đường càng khó đi hơn. Chiếc xe hục hặc vật vã. Rồi chiếc xe chao đi, lao xuống. Con đường thấy hằn và lượn vòng theo một sườn đồi dựng thành. Đã tới Biển Hồ. Biển Hồ ở phía bên kia một ngọn đồi. Vận ngừng xe lại giữa khoảng đất trống. Vận chỉ tay lên ngọn đồi, um tùm:

– Nó ở trên đó.

Tôi nắm tay Vận:

– Lên với tôi chứ.

– Không. Có thêm thằng này vô, hai người nói gì với nhau được.

Cũng đúng. Khoa muốn gặp riêng tôi. Trong một cuộc gặp gỡ không thể có người thứ ba. Bởi vậy mà Khoa không tới quán Nhớ và đã phải cất công lên chờ tôi ở Biển Hồ. Trong một khoảng khắc tôi nhận thức được tất cả tầm quan trọng của lần họp mặt này. Hỏi Vận:

– Anh chờ ở đây sao?

– Tôi trở về chơi với mấy thằng bạn ở đồn binh. Một tiếng đồng hồ có xong không?

Xong là xong cái gì? Xong cho tôi hay xong cho Khoa? Tôi cười buồn:

– Làm sao tôi biết được?

Vận nhìn đồng hồ tay:

– Thôi, cứ cho là một tiếng đi, rồi tôi sẽ lại đón.

Chiếc xe nổ máy, Vận ôn tồn:

– Khoa không muốn chấm dứt đâu. Ngọc hiểu như thế không?

– Tôi hiểu.

– Tụi này không muốn mất Ngọc.

Tôi chớp mắt, cảm động. Sự cảm động của tôi rất thành thật. Có những người bạn chung thủy như Vận, cuộc sống buốt lạnh có ấm áp được phần nào. Có những tấm lòng thăm thiết, không đổi thay như Vận, những mùa mưa Pleiku sẽ đỡ sâu thẳm, những cơn gió Pleiku sẽ đỡ buốt lạnh. Và không chừng vì cái không khí bằng hữu ấm áp vây bọc, tôi sẽ ở lại với Pleiku, mãi mãi. Thành ra cuối cùng, chỉ có tình bạn là toàn vẹn, tốt đẹp. Không bao giờ nó khiến ta phải đau đớn. Nó có thể đem lại sự buồn bã, nhưng một buồn bã dịu dàng không bao giờ là một vết thương đau đớn. Nếu Khoa cũng chỉ như Vận. Trong giới hạn, trong vị trí một người bạn? Bây giờ tôi mới cảm thấy ân hận, đã để Khoa đi xa hơn. Và vì đã quá đi xa, Khoa mới ngồi chờ tôi ở trên kia. Tôi đi lên với Khoa trên một lối đi nhỏ ẩn ẩn hiện hiện giữa hai bờ cỏ rậm. Một cặp tình nhân từ phía trên đi

xuống. Tưởng không gặp ai, họ vừa đi vừa ôm nhau thật chặt. Người con gái úp mặt vào vai anh con trai. Tôi phải dang hắng họ mới giật mình buông nhau ra. Anh con trai đeo trên vai một cái máy chụp hình. Chắc nhiều tấm hình đã được chụp giữa thắng cảnh thơ mộng. Khoa cũng đã chụp cho tôi rất nhiều hình ở Biển Hồ. Đủ kiểu. Tôi tựa vào gốc cây, nhìn lên trời cao, nhìn xuống hồ thấp. Tôi đứng dưới chân tượng Phật bà, với những dải mây của nền trời mùa thu sau lưng. Những tấm hình kỷ niệm. Pleiku cuối cùng chỉ là một kỷ niệm. Một ngày không xa lắm, những tấm hình tôi do Khoa cất giữ trang trọng sẽ bị đốt cháy. Vì Khoa đã có những tấm mới, những tấm hình Hồng Hạnh.

Khoa ngồi trên một hòn đá, quay lưng lại. Mặt hồ xanh biếc, phẳng tấp như một tấm gương. Tôi đến đứng sau lưng Khoa. Chợt nhớ lại phút chia tay với Đạo ở bến xe Quy Nhơn. Thêm một lần chia tay nữa. Sống chỉ là một chia tay như thế này sao? Nơi chốn nào là nơi chốn sum họp?

Tôi cất tiếng trước:

– Anh Khoa chờ em lâu chưa?

Khoa giật mình quay lại và vội vã đứng lên.

– Vận đưa em tới?

– Vâng.

– Vận đâu?

– Đi rồi. Hẹn một giờ sau sẽ quay lại.

Hai chúng tôi nhìn nhau. Cả hai cùng thấy nhau tiều tụy. Nhưng tôi vẫn đẹp, vẫn diễm ảo, vẫn duy nhất trước mắt Khoa. Cái nhìn bàng hoàng của Khoa cho tôi biết như thế. Những tấm hình có thể sẽ bị đốt, nhưng tôi, trong trí nhớ Khoa, sẽ hơn những tấm hình. Khoa sẽ cất tôi vào một xó góc nào đó trong tâm hồn chàng. Thành một nỗi nhớ một niềm đau quen thuộc, dịu dàng, mãi mãi. Tôi cũng như vậy, dù ở bất cứ nơi nào.

– Chúng mình ngồi xuống đây nhé.

– Vâng.

Phiến đá là chỗ ngồi cũ. Ở đây, chúng tôi nhìn thấy toàn cảnh Biển Hồ. Tầm mắt ném đi, lướt trên mặt hồ, tới tận bờ hồ bên kia. Biển Hồ nhìn từ cao, lọt thỏm giữa một vùng mênh mông đậm đặc. Một cái giếng lộ thiên. Do thiên nhiên đào ra. Những tình yêu đã mang nhau tới đây. Nghiêng mình và tự soi ngắm. Lòng giếng sâu thẳm như nền trời. Tình yêu không bao giờ hiện rõ khuôn mặt.

– Nghe nói em đau?

Tôi nói cho Khoa khỏi thắc mắc:

– Thường thôi, em đã khỏi. Anh vẫn mạnh?

Câu hỏi, câu trả lời bỗng trở nên kiểu cách. Người ta thường kiểu cách với nhau như thế, khi sự tan vỡ đã có. Tôi muốn chảy nước mắt.

– Anh muốn gặp em?

Khoa gật, châm thuốc lá. Khoa là của những tiếng cười, cái nhìn tươi sáng, nét mặt rạng rỡ. Sự buồn bã làm Khoa vụng về, lúng túng. Khoa

không còn là Khoa nữa, dù trên chỗ ngồi cũ và Biển Hồ vẫn bình yên, vẫn xanh biếc trước mặt.

Lúc này là buổi chiều. Lúc đẹp nhất, thơ mộng nhất của Biển hồ. Chiều thả xuống, chiều dăng lưới, giam nhốt tâm hồn và thần trí vào cái khối sâu mênh mông bát ngát của chiều. Chiều dâng lên, linh hồn chiều là cái đáy hồ thăm thẳm, chiều lên gặp trời, sự gặp gỡ vô hình biến thành một ngưng đọng, rưng rưng giữa lưng chừng không gian. Sự vật vang ngân, không cùng trong thứ tiếng nói huyền diệu của im lặng. Trong tôi, bỗng nhiên là một lo lắng không đâu. Tạo vật lớn lao khiến con người giữa nó chỉ còn là một cây kim bé nhỏ. Tôi sống một cảm giác rợn ngợp. Chúng tôi chưa biết hỏi tiếp câu chuyện với nhau như thế nào. Phút chia tay đắm chìm trong xúc động. Chia tay nào cũng vậy, ở một sân ga, một bóng tàu, hay trên ngọn đồi nhìn xuống một mặt hồ.

Nhưng trên một cảm thấy nào đó, phút chia tay cũng phơi bày một vẻ nhạt nhẽo và gượng

gượng không dám thú nhận. Người ta không còn gì để nói với nhau. Trên một tình yêu đã chết.

– Ông bà chụp một tấm hình.

Tiếng nói của người thợ chụp hình ném tới sau lưng chúng tôi. Khoa cau mày quay lại. Người thợ chụp hình còn trẻ tuổi, đã đưa cao cái máy lên trước tầm mắt.

Khoa quát lớn:

– Không.

Người thợ chụp hình không chịu bỏ đi. Y nài:

– Hình màu. Lấy ngay. Bốn trăm một tấm.

Khoa đứng vùng lên:

– Tôi bảo không. Anh có đi ngay không?

Người thợ chụp hình buông máy, nghiêm mặt:

– Đi thì đi. Ông làm gì mà nóng quá thế.

Khoa hậm hực ngồi xuống. Chưa bao giờ tôi thấy Khoa có một thái độ khó chịu như vậy. Tươi cười bình tĩnh, khả ái với tất cả mọi người, thân hay sơ, đó là Khoa. Tình yêu làm Khoa đổi khác. Vui hơn, sung sướng hơn, dễ thương hơn. Sự thất vọng cũng làm khoa đổi khác. Như tôi đang thấy. Trên một chiều hướng ngược lại. Chỉ mấy ngày không gặp nhau, có như là Khoa đã già đi hơn mười tuổi. Người thợ chụp hình bỏ đi. Ngoài hai chúng tôi, trên đời không còn ai. Tôi chợt nhớ lại lần đi chơi đầu với Khoa mà nơi hẹn hò là Biển Hồ. Cũng một buổi chiều như buổi chiều này. Anh thợ chụp hình chừng như cũng vẫn là anh thợ chụp hình của buổi chiều cũ. Hôm đó lần đầu tiên Khoa dám nắm lấy tay tôi lúc dắt tôi từ chân đồi đi lên. Sự hồi hộp mới mẻ còn làm Khoa lúng túng trong từng cử chỉ nhỏ nhặt. Chúng tôi đi quanh quần chân tháp, nhìn lên tượng Phật. Khoa mất tự nhiên vì chung quanh hai đứa còn rất đông người đến thăm viếng danh lam thắng cảnh. Có cả một bầy nữ sinh nhỏ tuổi nữa. Khoa không nói được gì nhiều. Nhưng tình yêu chân thành tỏ lộ trong cái nhìn, trong im lặng.

Rồi chúng tôi tìm được một phiến đá ở chỗ khuất lánh nhất. Chúng tôi đã ngồi xuống phiến đá ấy, cùng ngó xuống hồ, dưới trời chiều mênh mông. Lúc về tới thị xã, Pleiku đã lên đèn. Trời lạnh, mưa phùn bắt đầu, thả giọt. Những mặt đường ướt át. Khoa đưa tôi về tới quán. Vào nhà.

Huyền hỏi:

– Đi đâu về vậy?

– Biển Hồ.

– Chỉ có hai người?

Tôi trừng mắt với con nhỏ:

– Bộ mày cho ta đi chơi với một mình anh Khoa không đủ sao?

Nó nhún vai.

Thêm một buổi chiều nữa, tự buổi chiều hôm đó. Trận mưa phùn của buổi chiều nào mở ra một chân trời. Tối chiều nay, cái chân trời ấy đã khép kín. Khoa bút những cọng cỏ vò nát chúng trong lòng tay.

– Mấy hôm nay quán ra sao?

Tôi đáp, vắn tắt:

– Vắng.

– Sao vậy?

Khoa đã hiểu tại sao. Nhưng cứ hỏi. Tôi đáp:

– Anh không đến nữa, mọi người cũng bắt chước anh, không đến luôn.

– Mọi người là những ai?

– Tất cả.

Khoa nói, như xin lỗi:

– Mấy hôm nay, anh bận quá.

Tôi nhìn những thân cỏ bị vò nát dưới chân chúng tôi. Nói gì được với nhau nữa. Những thân cỏ đã bị vò nát. Và lát nữa, về tới thị xã, sẽ lại có trận mưa phùn buồn rầu thả giọt.

– Anh gặp em có chuyện gì?

– Anh muốn nói với em một vài điều. Trước nhất là dù thế nào, anh cũng không thay đổi.

Khoa nói vậy, nhưng Khoa đã thay đổi. Tôi biết vậy. Chính Khoa cũng biết rõ ràng như vậy. Trong một khoảnh khắc, bỗng nhiên tôi muốn có một cố gắng. Đó là hai chúng tôi cùng cố gắng lãng quên, bỏ qua, tất cả mọi chuyện đã xảy ra.

Chuyến đi Quy Nhơn, hai lần đến tìm Đạo ở khách sạn, tất cả những chuyện này chúng tôi đều không nghĩ tới chúng nữa, và chúng tôi sẽ bắt đầu lại với nhau, tất cả từ đầu. Nhưng tôi biết sự thật sẽ chẳng bao giờ là như thế. Hình ảnh Đạo mãi mãi rồi sẽ ở giữa chúng tôi, và sự ám ảnh đó mãi mãi rồi sẽ làm cho chúng tôi đau đớn.

– Em không được như anh đâu.

Khoa bàng hoàng:

– Thế là thế nào?

– Em lúc thế này lúc thế nọ. Em chẳng còn là đứa con gái anh nhìn thấy. Anh đã nhìn lắm, thấy lắm về em, từ đầu.

– Em chỉ cần hứa với anh...

Tôi nắm lấy tay Khoa, không để cho chàng nói tiếp nữa:

– Không phải thế. Một lời hứa chẳng có nghĩa lý gì hết. Anh nên sống khác đi. Anh đừng nên đến quán Nhớ làm gì nữa. Thời giờ của anh bây giờ là để dành riêng cho một người. Người đó không thể là em.

Khoa bực bội:

– Không có người nào hết.

– Vậy mà em lại nghe nói anh sắp lấy Hồng Hạnh.

Khoa ngập ngừng:

– Gia đình anh muốn thế. Anh không muốn thế.

Một phút im lặng. Trong tôi, hình ảnh một đám cưới hiện ra, một đám cưới tỉnh nhỏ với bầu không khí và những màu sắc vừa quê mùa vừa cảm động của nó. Một người con gái đang bước

dần từng bước tới ngày vui lớn nhất của đời mình. Người con gái đó là Hồng Hạnh. Ngồi trong quầy hàng, với tơ lụa óng ả vây quanh. Hồng Hạnh đang đếm từng ngày, đang mong từng buổi. Cái nhìn băng khuâng, trái tim đập mạnh, nhìn ra con phố thân quen trước mặt, trong một cảnh trí đã có, không đổi thay, từ những tháng ngày nhỏ dại, Hồng Hạnh chắc đang sống trước, từ bây giờ với cái ngày nàng bước lên một chiếc xe hoa về nhà chồng. Tất cả đều chưa tới, nhưng tất cả đã được xếp đặt, trong tưởng tượng. Tiệm hàng được làm đẹp bằng những lớp vôi mới trên những vì tường. Những tấm thiệp hồng được gửi đi. Bà con thân thuộc ở các tỉnh xa nhận được tin vui đều lục tục kéo về. Rồi đám cưới với những bữa tiệc hân hoan kéo dài trong những lời chúc tụng bay bướm. Một đám cưới. Một chiếc nhẫn. Một tờ hôn thú. Chẳng bao giờ tôi có được cho tôi những cái thứ đó. Những cái đó đang tới dần, chậm chạp nhưng chắc chắn với Hồng Hạnh. Và tôi là người con gái tỉnh nhỏ duy nhất đứng trên một bờ đường, nhìn những đám cưới của những người con gái khác đi qua.

Khoa hỏi, làm bộ thản nhiên:

– Em có gặp Hồng Hạnh?

– Nhìn thấy nhau thôi. Trong mấy lần em đi qua tiệm tơ lụa.

Tôi bật cười, nhớ lại nét mặt thù nghịch của đứa bạn gái cùng trường:

– Ngày xưa ngồi chung một bàn đấy nhé. Bây giờ không chào hỏi nhau nữa.

Tôi cười lớn hơn:

– Tại anh đó.

Khoa thở dài:

– Mọi chuyện đều tại em gây ra thì đúng hơn. Anh vẫn đinh ninh điều anh mong ước sẽ tới, không thể không tới. Bây giờ anh không còn biết nói với gia đình như thế nào.

Khoa nhắc lại câu chàng đã nói:

– Nhưng lấy Hồng Hạnh thì không bao giờ có chuyện đó.

– Tại sao?

– Vì em còn ở đây, thế nào rồi chúng mình cũng sẽ gặp nhau.

Chúng tôi vẫn phải gặp nhau thật. Pleiku nhỏ quá, chỉ dăm bảy phố cao, chỉ một vài phố thấp. Những người không muốn nhìn thấy mặt nhau, bởi càng muốn lãng quên, mãi mãi rồi vẫn phải đụng đầu nhau trên một vài ngã đường nhất định. Như thế, nếu cứ sống chung với nhau một bầu trời, một khí hậu Pleiku, người ta còn có chung với nhau, vĩnh viễn một cảnh tượng hàng ngày. Chung một đám bè bạn. chung. Những buổi nắng. Những chiều mưa. Chung. Những lời hát kia trong bài hát ấy. Đi dăm bước đã về chốn cũ, một buổi chiều mưa, lòng bỗng băng khuâng. Chung. Ngọn núi phía Khôngntum, nhìn thấy từ xa, in hình lên nền trời.

Chung, những ngọn đồi những thung lũng gần vây bọc, ở đó, người ta bắt buộc phải nghĩ tới nhau từng buổi sáng thức dậy, và bởi vậy mà chuyện cũ và kỷ niệm sẽ chẳng bao giờ nhận chìm được hoàn toàn, vào lãng quên. Tôi hiểu

được nổi khổ tâm của Khoa. Đồng thời cũng nhìn thấy cho hai chúng tôi một cách thức giải quyết duy nhất.

Nửa giờ sau, tôi đứng lên. Chiều muộn. Trời cao thả xuống Biển Hồ thêm nhiều lượng bóng tối nữa. Mặt nước im lạnh, thăm thẳm ghê rợn. Khoa lặng lẽ đi theo tôi xuống bãi đất trống, nơi Vận đã trở lại. Chiếc xe Jeep rời khỏi vùng địa hình điểm lẹ của Biển Hồ cùng một lúc với một trận mưa phùn bắt đầu bay nghiêng trên một Pleiku hoàng hôn. Rồi là đường về thị xã, với đồn binh ở một đầu khúc quanh, những hàng rào giây thép gai cắt những sườn đồi thành nhiều khúc và những hạt nước ly ty làm mờ khung kính. Không ai nói với ai một lời nào. Sự im lặng của Khoa hàm chứa một ý nghĩa rõ rệt. Khoa không đổi thay. Khoa vẫn chờ đợi. Biển Hồ còn đó nguyên vẹn, phố thấp là phố láng giềng, phố cao là phố hàng xóm. Khoa còn hy vọng và Khoa nhẫn nhục chờ đợi. Hồng Hạnh để đó, đám cưới xảy ra. Khoa tựa lưng vào đồng minh cuối cùng là thời gian. Cho sóng gió qua đi. Cho dư luận lắng dần. Để tôi nghĩ lại.

Tôi đã nghĩ. Nhiều buổi chiều. Nhiều đêm dài. Gặp Khoa ở Biển hồ là một ngày đầu tuần. Cuối tuần, tôi đi cùng với Chấn và Huyền xuống Quy Nhơn. Bà chủ khách sạn nán lại chờ tôi, chưa vào Sài Gòn, khách sạn cũng chưa nhường lại cho người khác. Chấn giới thiệu Huyền với mẹ. Gặp lại tôi, thấy lại con, bà chủ khách sạn mừng rỡ, đón hai chị em vào nhà. Hai chị em được mời lên nghỉ trưa ở căn phòng sang trọng nhất. Tôi nhìn thấy sự sung sướng của Huyền, một sự sung sướng nó muốn che giấu nhưng tràn đầy trong từng cử chỉ nhỏ nhặt. Buổi chiều, Chấn đưa Huyền ra bãi biển. Tôi ở lại khách sạn, nói chuyện với bà chủ nhà. Trong khi hai chị em nghỉ trưa trên lầu, chàng trẻ tuổi chắc đã bày tỏ tình yêu đầu với mẹ. Bà chủ khách sạn hỏi thăm về gia đình tôi. Tôi trả lời hết mọi câu hỏi của người đàn bà về gia cảnh mình. Hai chị em mồ côi từ thuở nhỏ, họ hàng thân thích đều thất lạc ở xa. Bà chủ khách sạn nói như thế thì mọi chuyện đều dễ dàng, cuộc tình của Chấn và Huyền bà không phản đối, hôn lễ càng tổ chức sớm được ngày nào càng tốt chừng nấy, bà nói điều quan

trọng là hai đứa nó yêu nhau và thành thực muốn trở thành vợ chồng.

Thế là xong, là yên cho đời Huyền. Nghĩ cũng lạ lùng. Chuyện thật bất ngờ. Ở quán Nhớ, mỗi buổi sáng còn nằm trên giường, tôi đã nghe thấy cái tiếng chân của Huyền. Tiếng chân nặng, tất tưởi, vất vả. Cái dáng đi của em gái tôi cũng vậy. Chẳng khoan thai, không ung dung dài các chút nào. Cái tướng nó như thế. Nghĩ nó phải khổ hơn tôi mới đúng.

Cuộc sống đã chứng minh ngược lại.

Đời sống tôi muốn nói là tuổi trẻ. Tuổi trẻ tôi muốn nói là thứ tuổi trẻ vững mạnh sáng láng của những người như Chấn như Huyền. Không phải là thứ tuổi trẻ đau xanh bệnh của tôi, của Thập, của Nhạc. Những giọt cà phê thả xuống một lòng ly mờ khói, tiếng nhạc thấm lặn trong tiếng mưa thâm, những ánh đèn vàng vọt, thoi thóp của quán Nhớ, suốt bấy lâu đã nhận chìm chúng tôi vào một vũng lầy không ra thoát. Bây giờ, tôi mừng vì bãi biển Quy Nhơn đang lòa náng, trời Quy Nhơn đang xanh biếc, và Huyền

đang đi dạo với người yêu của nó, trên một bãi cát cũng quang đãng, cũng xa rộng như đời sống của chúng nó sau này. Hai chị em sắp xa nhau rồi đấy. Nhưng mà có những xa cách cần thiết phải chấp nhận. Cho mọi người cùng sống. Tôi xa Khoa, cũng trên tinh thần này. Rồi Khoa sẽ hiểu. Không phải bây giờ. Tất nhiên. Nhưng sau này khi tôi đã bỏ đi. Khoa sẽ hiểu.

Vấn đề nhường lại khách sạn không đặt ra nữa. Quán Nhớ đóng cửa, Huyền sẽ về sống ở Quy Nhơn. Mỗi tuần nó sẽ vượt đèo An Khê lên Pleiku thăm chồng. Cho tới khi Chấn được đổi về gần nhà hay được giải ngũ. Tôi tưởng phải ở lại Quy Nhơn lâu hơn. Không ngờ mọi chuyện được giải quyết êm đẹp, mau chóng.

Tôi nói với bà chủ khách sạn:

– Sáng mai, tôi phải về.

Bà chủ khách sạn kêu lớn:

– Ủa, bà chủ không ở lại đây sao?

– Thưa không, tôi phải về.

– Em Chấn được nghỉ phép ba ngày. Thứ tư cháu mới phải về đơn vị.

– Tôi biết. Tôi về một mình.

– Bà để Huyền ở lại đây với chúng tôi. Tôi muốn coi cô ấy như con cái chúng tôi, kể từ giờ phút này, nếu bà không thấy gì bất tiện.

Tôi để Huyền ở lại. Nó ở đâu cũng vẫn hơn là ở giữa bầu không khí quạnh quẽ và phiền muộn của quán Nhớ. Buổi chiều. Nắng đã nhạt trước hè đường khách sạn. Huyền và Chấn còn ở ngoài bãi, chưa về. Tôi ra khỏi nhà hàng. Quy Nhơn không đổi khác, với những cây lao xao nắng gió và những hồi chuông kéo dài theo những bánh xe lăn. Một chiếc xích lô chở tôi tới nhà Luận. Người đạo sĩ râu tóc vẫn ngồi ở chỗ cũ, trong ngôi nhà cổ tịch lặng không một tiếng động, giữa những cuốn sách xếp chồng. Da mặt Luận rám nắng. Nói mới đi biển về, sau mấy ngày ở đảo. Luận hơi ngạc nhiên thấy tôi trở lại Quy Nhơn và trở lại một mình. Nhưng giữ ý. Luận không đá động gì đến Đạo. Luận mời tôi ngồi chơi, vẫn một chồng sách làm ghế, kể cho tôi về mấy ngày

ở đảo. Đêm, theo đám dân chài đi đánh cá, trên một mặt biển sáng ngời lân tinh. Ngày, ngủ đầy giấc trên một chòi canh, giữa những bóng dừa lá ngọn. Cuộc sống của Luận thế mà sướng. Một cô độc thoát tục. Ở ngoài mọi hệ lụy. Ngăn cách với đời bằng một rừng sách trong đó là cuộc viễn du êm đềm của trí tuệ qua những ngày tháng nhẹ thênh. Tôi nghe, cười:

– Nếu tôi được là đàn ông như anh.

Luận cười theo:

– Hận vì mình là đàn bà phải không? Vấn đề không phải là đàn ông hay đàn bà. Chỉ là mình biết mình muốn gì và sống theo như thế.

Một giờ sau, tôi cáo từ ra về. Luận đưa tiễn tôi ra cổng. Lúc đó, Luận mới hỏi:

– Đạo đâu?

Tôi nhìn đi chỗ khác.

– Tôi không gặp. Từ lần trước gặp anh.

Luận nhìn tôi dăm dăm:

– Đạo ở đây với tôi thêm hai ngày nữa rồi trở về Sài Gòn. Lúc đi, chỉ nói thế, không cho tôi biết địa chỉ. Ngọc biết chứ?

Tôi lắc đầu:

– Không, anh ạ. Đạo không nói, tôi cũng không hỏi.

– Tôi vừa nói với Ngọc vấn đề là mình biết mình muốn gì. Một con đường có trăm phương nghìn ngả. Nhưng đi mãi, rồi ta vẫn tìm kiếm thấy. Ngọc hiểu tôi muốn nói gì chứ?

– Vâng. Tôi hiểu.

Luận đứng nhìn theo tôi một quãng xa rồi mới lững thững quay vào. Về tới khách sạn, Huyền và Chấn cũng vừa từ bãi biển trở về. Bữa cơm ăn ở phòng trong, thân mật ấm cúng. Thật khuya hai chị em mới lên phòng. Chúng tôi nói chuyện với nhau tới khuya. Tôi dỗ Huyền ở lại thêm mấy ngày nữa, nói thế nào tôi cũng xuống đón. Huyền khóc:

– Chị Ngọc đánh lừa em.

Tôi ôm lấy con nhỏ:

– Chị đánh lừa em hay không cũng chẳng quan trọng gì. Đời sống của em bây giờ là với Chấn ở đây. Đừng nghĩ đến quán Nhớ của chúng mình nữa. Quán Nhớ không còn nữa.

Sáng hôm sau, Huyền đưa tôi ra xe. Huyền và Chấn nắm tay nhau nhìn tôi đi. Khi tới lưng đèo An Khê, tôi đã quyết định xong. Pleiku chỉ còn thấy tôi, thêm một ngày nữa.

Lá thư viết cho Khoa khá dài. Tôi viết được nó dễ dàng, trong tiếng mưa thả đều trên mái. Ngồi với Khoa cả tiếng đồng hồ ở Biển hồ, tôi không nói được gì. Vĩnh biệt đẹp nhất cuối cùng vẫn bằng một lá thư. Lá thư được viết trong đêm. Một mình dưới ánh đèn. Trong thư tôi nói tôi phải bỏ đi, tôi đã nghĩ kỹ từ sau buổi chiều chia tay ở Biển hồ, sự bỏ đi nếu không là một giải đáp tốt đẹp cho người lên đường, ít nhất cũng là một giải quyết êm thấm cho những người ở lại. Êm thấm cho Khoa, cho Thư, cho Hồng Hạnh. Pleiku phải là Pleiku, mãi mãi. Như những hình ảnh trong bài hát ấy. Người ta đi trên những con phố

tình thân, đi dăm bước đã trở về chốn cũ. Người ta gặp ở đây những người con gái má đỏ môi hồng, sống phẳng lặn dưới một vòm trời quen thuộc. Tôi đã ở ngoài. Bước chân đi hoang của tôi đã đi trên những con đường khác, và khi người ta cảm thấy mình đã thay đổi thực sự, người ta không còn lý do gì sống nữa với một nơi chốn ngưng đọng không bao giờ đổi thay.

Tôi không nói với Khoa tôi đi đâu. Chỉ nói Khoa đừng kiếm tìm vô ích. Tôi chúc Khoa ở lại sung sướng, may mắn. Cuối thư, tôi nhờ Khoa chuyển dùm lời chào từ biệt đến tất cả những bạn hữu đã từng lui tới quán Nhớ. Tôi nói không chừng một ngày tôi sẽ trở về thăm Pleiku, nhưng ngày ấy chắc còn xa lắm, và khi đó tôi hy vọng bạn bè không còn nhìn tôi bằng những cặp mắt lạnh nhạt như bây giờ nữa.

Lá thư viết ban đêm, sau khi đã thu xếp xong một vài chuyện bắt buộc phải thanh toán trước bất cứ một chuyến đi xa nào.

Ở Quy Nhơn về, tôi đến ngay nhà Mỹ Dung.

Người đàn bà vẫn tiếp tôi trong căn phòng ngủ diễm lệ của nàng. Tôi vào thẳng vấn đề. Và vấn đề được giải quyết dễ dàng mau chóng.

– Đồng ý là sang lại quán Nhớ cho tôi. Nhưng sao sang gấp thế.

– Hôm nay là ngày cuối cùng của tôi ở Pleiku.

Mỹ Dung cười:

– Bỏ Pleiku đi tới chân trời góc biển nào?

Tôi nói đùa theo:

– Vì là chân trời góc biển nên chưa biết là chân trời góc biển nào.

– Tôi phải trả cho Ngọc bao nhiêu đây?

Quán Nhớ với những bàn ghế để lại đáng giá hơn một triệu. Ít nhất là như thế. Tôi chỉ đòi tám trăm ngàn.

– Sao rẻ thế? Bộ vừa sang vừa cho sao?

– Quán đang vắng khách. Chị lấy cho là may rồi. Cũng chẳng rẻ lắm đâu.

– Bây giờ thì tôi chưa đủ tiền. Sáng mai tôi đưa tới quán được không?

– Trước giờ tôi ra máy bay là được.

Mỹ Dung đưa chân tôi xuống đường, như lần trước. Nàng không hỏi tôi một câu nào về Đạo. Thành ra người duy nhất tôn trọng đời sống riêng tư của tôi cuối cùng lại là Mỹ Dung. Nghĩ cũng dễ hiểu. Nàng đã là nạn nhân của dư luận. Nàng đã đứng ở phía đối nghịch với dư luận. Tôi trở về quán Nhớ sau đó. Để lại tất cả cho Mỹ Dung, tôi chỉ mang theo quần áo, và những đồ dùng cần thiết, tất cả xếp vừa hai cái va li. Tôi làm cái công việc dọn dẹp, cố gắng thân nhiên bình tĩnh, cố gắng nhận chìm mọi xúc động lưu luyến với một nơi chốn thân yêu sắp rời bỏ. Nhưng lúc gỡ khỏi tường bức chân dung mình do Dã Thụy vẽ trước khi tạ thế, tôi không cầm được nước mắt. Bức họa vẽ chưa xong, cái dở dang lưng chừng là hình ảnh cuộc đời và tuổi trẻ chúng tôi sớm nở

nên cũng sớm tàn, giữa một nắng mưa thù nghịch.

Không hiểu bằng cách nào, tôi đã mở được máy nghe nhạc. Một giọng hát quen, một bài hát cũ, Tà áo văn quân của Phạm Duy Nhuận:

... Một chàng phiêu lãng Ôm đàn tới giữa đời
Mộng chưa tàn khúc...

Câu hát tự nhiên làm tôi thổn thức. Ôm đàn tới giữa đời: một khúc hát phù du, khoảnh khắc. Rồi thôi. Thật đúng với hình ảnh của Đạo, cuộc đời của Dĩ Thụ. Đúng cả với tình yêu của tôi.

Buổi sáng cuối cùng. Đây, buổi sáng lên đường. Ban mai của Pleiku vẫn vậy: nhọt nhọt và run rẩy lạnh. Chín giờ, Mỹ Dung tới. Trao tiền cho tôi xong, Mỹ Dung hỏi:

– Xong chưa?

Tôi chỉ hai chiếc va li:

– Đã. Tôi đang chờ chị tới rồi đi.

– Ai đưa Ngọc ra phi trường?

– Tôi đưa tôi đi.

Mỹ Dung xua tay:

– Không được. Để tôi đưa đi.

Tôi đưa lá thư viết gửi Khoa cho người đàn bà:

– Nhờ chị một việc. Chị chuyển dùm thư này cho Khoa.

Mỹ Dung đón lấy chiếc phong bì:

– Thư từ biệt? Sao không gặp?

– Tôi nghĩ như thế là hơn.

Tôi ra khỏi quán Nhớ. Cửa quán khóa lại. Chìa khóa giao cho Mỹ Dung. Tiếng khóa bập mạnh. Tiếng động khô khan, tàn nhẫn. Rồi đường ra phi trường. Phố thấp, phố cao, ướt át. Những lùm cây thấp lướt lướt. Những con phố tình thân lùi dần, sau bánh xe lăn. Tới một quãng, tầm mắt đột nhiên mở rộng, màn mưa bất chợt trở thành một bối cảnh kín trù. Tôi ngồi cạnh Mỹ Dung, người đàn bà tôn trọng sự im lặng của

tôi, chúng tôi cùng không nói một lời nào, cho tới khi xe ngừng lại trước cửa vào phi trường. Buổi sáng muộn thêm. Mưa vẫn là những đường tơ trắng xóa bay nghiêng, nhưng trời trên đầu sáng dần cho những vai núi, những lưng đồi hiện ra.

Mười giờ. Một tiếng động âm ỹ, lúc có lúc mất, rồi một vệt dài chọc trần mây, hạ thấp, lan dần, ở đầu phi đạo. Mỹ Dung đặt tay lên vai tôi:

– Máy bay tới rồi đó.

Tôi nắm lấy tay Mỹ Dung, nói mà không biết nói rõ rệt với ai:

– Cho tôi gửi lời chào tất cả.

Mỹ Dung gật, cái nhìn thân mến âu yếm:

– Đừng bận tâm cho những cái bỏ lại. Những cái bỏ lại không còn ý nghĩa gì hết với người lên đường. Hãy sống ngay, từ lúc bây giờ, với cái sắp gặp.

Người đàn bà đẩy nhẹ tôi đi. Nàng cười:

– Cho gửi lời hỏi thăm anh Đạo.

Tôi sững người:

– Anh Đạo?

Mỹ Dung ung dung, vẫn nụ cười tinh quái trên môi:

– Phải. Anh Đạo. Cho tôi gửi lời hỏi thăm, đừng quên. Thôi Ngọc đi. Chúc Ngọc may mắn.

Mấy bay cất cánh năm phút sau đó. Trên không phận Cù Hanh, tôi nhìn xuống phía dưới. Rừng núi, đồi nương Pleiku, từng phiến xanh thẫm, từng tảng đỏ thẫm như trong một họa phẩm nhiều màu của Dã Thuy, phơi bày dưới màn mưa bay nghiêng. Máy bay đổi chiều. Dưới đất quay theo. Tôi bàng hoàng trong một khoảng khắc trước sự đảo lộn chớp mắt của phương hướng kéo theo sự đứt rời hoàn toàn với nơi chốn. Nước mắt tôi một giọt ứa ra, chảy xuống. Rồi Pleiku không nhìn thấy nữa. Những con phố tình thân đã nhạt nhòa chìm khuất dưới nền mây trùng trùng. Tôi tháo dây lưng an toàn, tựa đầu vào thành ghế, hai mắt nhìn thẳng. Máy bay chuyển hướng một lần nữa. Rồi hạ thấp. Sống

530 | Mai Thảo

trước đi với cái sắp tới. Mỹ Dung nói. Chúc Ngọc nhiều may mắn. Mỹ Dung, cảm ơn chị. Cũng xin lỗi nữa, vì khi em gặp Đạo rồi chắc em sẽ quên hết, quên những con đường cao, quên những con phố thấp và những trận mưa phùn chỉ còn lại một tiếng động rì rào bỏ lại sau lưng.

Sài Gòn 1974

Mai Thảo

